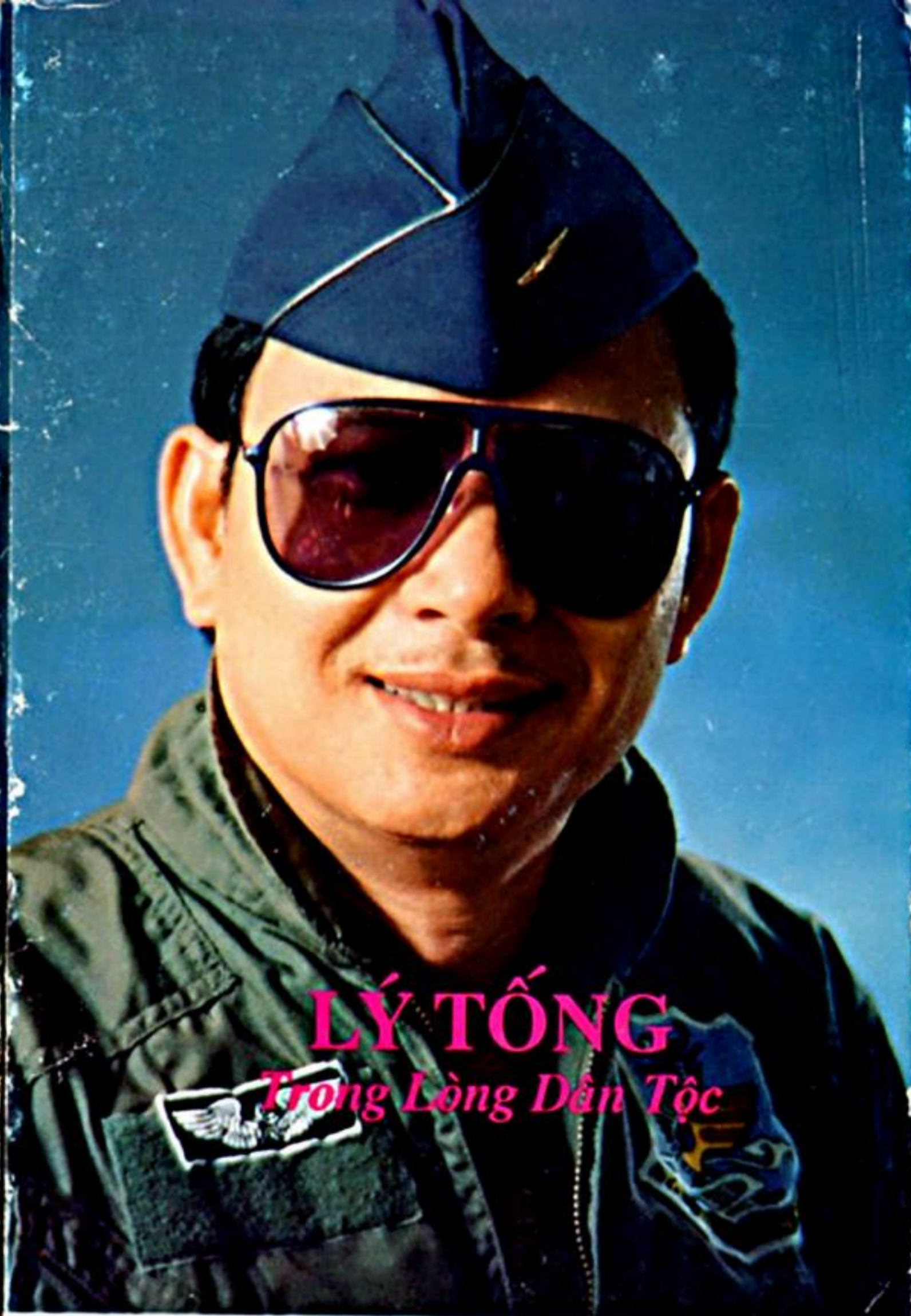


LÝ TỔNG TRONG LÒNG DÂN TỘC

Thân Hiếu Xuân Bân



LÝ TỔNG
Trong Lòng Dân Tộc

In lần thứ nhất tại Hoa Kỳ

Trình bày: Nam Giao

Phụ bản: Việt Phương,

Nhạc: : Nguyễn Tùng Sơn, Ngọc Hạnh

Ấn loát: DB Printing, Houston

Liên Lạc: Trương Sĩ Lương

P.O. Box 300215 Arlington, TX 76010

(817)265-6356

**"Bắn đi! Lý Tống này chết đi sẽ có
trăm ngàn Lý Tống khác đứng lên..."**

Lý Tống

*Tuyển tập này đến tay quý đồng hương không nhằm
mục đích thương mại, mà chỉ là một đóng góp nhỏ
trong những nỗ lực để nuôi dưỡng và thắp sáng
ngọn đuốc **LÝ TỐNG TRONG LÒNG DÂN TỘC**.
Chúng tôi chân thành gửi đến quý vị với tất cả trang
trọng.*

Thân Hữu Lý Tống
Cuối năm 1992

Với sự góp mặt của các văn thi hữu:

**nguyễn duy ân, võ văn ân, diễm châu, nguyễn lập
đông, nguyễn thế giác, ngọc giao, xuân giao, thái
hóa lộc, nguyễn cửu long, trương sĩ lương, song
h., nguyễn ngọc ngạn, nguyễn hữu nghĩa, trường
sơn lê xuân nhị, việt phương, lê thành quang,
nguyễn chí thiệp, đoàn văn thông, phạm tiến
thư, võ đại tôn và huệ vũ.**

Cảm Tạ

Xin chân thành cảm tạ quý thân hữu, bằng hữu đã đóng góp cả tinh thần lẫn vật chất để hình thành tuyển tập này:

Khu Hội CTNCT DFW, NS. Huỳnh Công Ánh, Ông Nguyễn Bình, Ngô Minh Chánh, Thái Hóa Lộc, Thái Hóa Tố, Thanh Long, Huy Sương, Phan Công Minh, Nguyễn Thương Tiếng, Phú USA, Đặng Ngọc Hùng, Hồ Văn Toại, Tạ Mộng Huyền, Nguyễn Tâm, Hồ Sĩ Thư Bình, Phan Phước Hải, Đặng Văn Đệ, Nguyễn Duy Ân, Lưu Minh, Hồ Hoàng Hào, Nguyễn Văn Triết, Trần Dũng, Hà Thúc Thanh, BS Trương Ngọc Tích. Bà Lâm Ngọc, Kim Ngọc, Hạnh Lưu, Phượng Khánh, Hoa Lê, Diệp Thục.

Nếu có sự sơ sót về mọi mặt, xin quý vị niệm tình tha thứ.

tháng 12 năm 1992

Thân Hữu Lý Tống

Vài Nét Về Tiểu Sử Lý Tống

Lý Tống sinh ngày 1-9-1948, theo giấy chứng chỉ thế vì khai sinh, bằng cấp và thẻ sinh viên. Nhưng theo người chị ruột hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ, thì anh ấy tuổi Ất Dậu, tức tuổi con Gà, sinh vào năm 1945.

Lý Tống người làng An Cựu, Quận Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên. Thân phụ là cụ Hương Tấn. Thuở thiếu thời Lý Tống theo học tại trường trung học đệ nhất cấp Nguyễn Tri Phương và sau đó chuyển lên trường Quốc Học, Huế.

Năm 1965, anh gia nhập binh chủng Không Quân, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và được nhập học khóa 65A. Một thời gian sau đó, anh trở thành hoa tiêu phản lực cơ A37 thuộc phi đoàn Ó Đen 548, căn cứ Phan Rang.

Ngày 5-4-1975, trong một phi vụ ngăn chặn địch quân ồ ạt tràn vào Nam, Lý Tống bị phòng không địch bắn hạ. Sau đó anh bị bắt đi "cải tạo" gần 6 năm tại nhiều trại tù khác nhau ở miền Nam.

Ngày 12-7-1980, Lý Tống vượt ngục trại A30, tỉnh Phú Khánh. Ra khỏi chốn tù đầy, anh sống ẩn náu, tìm cách đột nhập phi trường Tân Sơn Nhất, dự định cướp máy bay để ném bom...

Lý Tống Trong Lòng Dân Tộc

Vào giờ phút hấp hối của miền Nam năm 1975, trong khi thi hành phi vụ diệt địch, ngăn chặn địch đang đổ ạt tràn vào thủ đô Sài Gòn, Chiếc A37 của trung úy Lý Tống bị phòng không bắn hạ, anh đã tung cánh dù trong vòng lửa đạn và bị bắt ngay khi đặt chân xuống đất địch.

Khi miền Nam lọt vào tay CSVN, Lý Tống nằm chung số phận với những người tù "cải tạo" khắp nước. Sau gần sáu năm tù, Lý Tống vượt ngục và thực hiện một chuyến ra đi tìm tự do bằng đường bộ được báo chí thế giới ca tụng là vô tiền khoáng hậu.

Đến được bến bờ tự do và sau tám năm chăm lo đèn sách, Lý Tống đã thành tài với chương trình tiến sĩ chính trị học tại đại học UNO. Trong khi chờ đợi Hội Đồng Khảo Thí chấp nhận cấp bằng tiến sĩ thì anh trở về Việt Nam để đốt ngọn lửa đấu tranh, đòi tự do dân chủ cho quê mẹ.

Lý Tống đã xem thường vinh hoa phú quý khi thành tài trên đất người, đã hy sinh mạng sống của mình cho con đường chính nghĩa quốc gia dân tộc. Thử hỏi có ai trong chúng ta có đủ can đảm để hành động như Lý Tống?

Sự trở về dưng cảm của Lý Tống đã thắp lên hàng triệu ánh đuốc sáng rực trên bầu trời đất Việt, đã un đúc niềm tin cho đồng bào quốc nội, nói lên tinh thần của người Việt, dù tha phương lưu lạc nhưng luôn luôn nghĩ đến tiền đồ dân tộc,

Mưu sự không thành, anh rời bỏ quê hương ra đi tìm tự do bằng đường bộ, vượt 3,000 cây số, qua bốn quốc gia tại Á Châu và đồng thời trốn thoát 4 nhà tù. Cuối cùng anh đến được Tân Gia Ba và được chính quyền Hoa Kỳ cho đi định cư vào ngày 1-9-83.

Năm 1984, Lý Tống về cư ngụ tại thành phố New Orleans, Louisiana và theo học tại đại học UNO (University of New Orleans)

Năm 1988, tốt nghiệp Cử Nhân Chính Trị Học.

Năm 1990, tốt nghiệp Cao Học Chính Trị Học

Năm 1992, hoàn tất chương trình tiến sĩ Chính Trị Học, ngành Bang Giao Quốc Tế và trình xong luận án tiến sĩ tại Đại Học UNO.

Ngày 4-9-1992, trong chuyến trở về Việt Nam rải truyền đơn kêu gọi đồng bào hưởng ứng cuộc tổng nổi dậy, lật đổ chế độ CSVN không thành, Lý Tống bị CSVN bắt cùng ngày 4-9-92.

cưu mang niềm đau dất mẹ và sẵn sàng đập tan chế độ CSVN.

Sự trở về can đảm của Lý Tống cũng còn nhắc nhở và hâm nóng tinh thần người Việt ở hải ngoại rằng, ngày nào chế độ Cộng sản còn tồn tại ở Việt Nam, thì ngày ấy 68 triệu người dân chưa có tự do thực sự, và chúng ta có bốn phận phải đấu tranh liên tục cho sự tự do của dân tộc.

Sự trở về oai hùng của Lý Tống là cái tát vào mặt những thành phần phản bội tại hải ngoại, vì tư lợi cá nhân, vì vinh thân phì gia; cố tình nhắm mắt làm tay sai để nuôi dưỡng một chế độ, một chủ thuyết đi ngược lại trào lưu dân chủ nhân loại.

Và sau cùng, sự trở về của Lý Tống còn đánh thức lương tâm nhân loại, nói lên khát vọng tự do của con người. Do đó, hành động của Lý Tống là một hy sinh cao cả, tự nguyện đem xác thân mình thắp lên ngọn đuốc thiêng cho dân tộc, dù kẻ ở bên này hay bên kia giới tuyến cũng phải công nhận đó là một hành động anh hùng không thể chối cãi. Nếu nói không làm, ngay cả những kẻ đang giam giữ, đang hành hạ Lý Tống bởi quyền lực trong tay, nhưng trong tận cùng đáy lòng họ, dù rỗng tuếch đến thế nào đi nữa, vẫn không thể không khâm phục.

Lý Tống đã thành nhân và đã đi vào lòng dân tộc.

Trương Sĩ Lương

Lý Tống

Trong Lòng Dân Tộc

Thân Hữu Xuất Bản

vinh danh tinh thần lý tống

nguyễn hữu nghĩa

Công dân ơi, mau hiến thân dưới cờ...

Thêm một lần trong đời, công dân Lý Tống đã đứng lên đáp lời sông núi, hiến thân dưới cờ.

Cánh chim bằng ngày nào đã giáng xuống đầu thù nhưng cơn sấm sét, ngăn bước đoàn quân xâm lăng, ngày nay đã tuôn xuống thành phố Sài Gòn trận mưa thu, mang lời kêu gọi toàn dân đứng lên làm lịch sử.

Hành động của Lý Tống hiển nhiên là một thái độ anh hùng. Nó xé rách đêm đen chính trị ở hải ngoại như một tia chớp...

Hơn một thập niên trước, cộng đồng người Việt lưu vong có nhiều vị anh hùng, có nhiều tổ chức anh hùng, đã dẫn thân về tận biên thùỵ Đông Dương, xâm nhập hậu tuyến của địch ở quê nhà để gây dựng những tổ kháng chiến. Trước Lý Tống đã có Trần

Văn Bá, Hồ Thái Bạch, Lê Quốc Quân, Hoàng Cơ Minh, Võ Đại Tôn và hàng trăm chiến sĩ anh hùng khác. Khí thế của cuộc chiến tranh xâm nhập lên cao. Ngọn lửa cách mạng hùng hực thổi. Lòng người dân lưu xứ hướng về quê hương, trong tâm ấp ủ một bóng cờ vàng, chờ ngày gió lớn cuộn bay trên những phố phường làng mạc thân yêu.

Nhưng đó là chuyện của đầu thập niên 80. Bước sang thập niên 90, tình hình đã xoay chuyển. Trái bom "cởi mở, cải cách", cộng với chiến thuật mở cửa đón "Việt kiều" về du lịch và mạng lưới trí vụng bủa xuống cộng đồng người Việt lưu vong từ 1989, đã giúp CSVN lật ngược lại thế cờ và tiến dần tới làm chủ tình thế. Lượng sách báo tuyên truyền của Cộng sản tung ra hải ngoại tuy chưa dè bẹp và bóp chết sinh hoạt văn hóa của cộng đồng lưu vong, nhưng hệ quả tuyên truyền đã lan rộng. Hệ thống chân rết của các báo "giao lưu văn hóa" đã mọc rễ khắp nơi: bài vở giống nhau, giọng điệu tuyên truyền lặp đi lặp lại như nhau. Một số báo khác trước đây tự nhận là "chống Cộng", nay cũng đã tự lột bỏ mặt nạ "quốc gia", công khai hỗ trợ mạng lưới giao lưu, tán trợ lời hô hào xóa bỏ màu cờ sắc áo dân tộc.

Về mặt xã hội, phong trào du lịch Việt Cộng đã làm ung thối hàng ngũ quốc gia. Trong đám "áo gấm về làng", người tìm ghế, kẻ tìm giường, ai cũng tự khoác lên hành trang du lịch bao nhiêu là sứ mạng:

ngiên cứu thực tế, thu thập tài liệu viết văn, tìm đường cứu nước, hợp tác với kẻ thù để cải hóa v...v...

Trong tình thế chuyển dịch hỗn loạn đó, Lý Tổng đã dấn thân vào cuộc, nhảy dù lên đầu kẻ thù, với hoài bão canh tinh công dân nước Việt. Năm chục ngàn tấm truyền đơn ném xuống Sài Gòn ngày 4 tháng 9 còn có giá trị như mấy triệu bức tâm thư trao gửi cho đồng bào hải ngoại. Đó là tiếng nói thiết tha phát xuất từ đáy lòng của mỗi người.

Đó là tiếng nói của lương tâm. Lương tâm của những người đã bước chân xuống thuyền trong hoàn cảnh thập tử nhất sinh, đã lên bờ tự do với tấm thẻ tị nạn trên tay.

Đó là tiếng nói của trách nhiệm nơi mỗi người trước cái chết tức tử của năm mươi nghìn đồng bào thời cải cách ruộng đất, ba nghìn người bị chôn sống tại Ba Dồn năm Mậu Thân, và của gần năm triệu nhân mạng đã hi sinh trong một phần tư thế kỷ chiến tranh chống lại làn sóng đỏ.

Chúng ta, tập thể người Việt lưu vong không thể phản bội lại tiếng nói lương tâm của chính mình, mà công dân Lý Tổng đã mang sinh mạng của mình ra làm phương tiện để trao truyền.

Tinh thần Lý Tổng phải là tinh thần của giới trẻ Việt Nam, dù đang lưu vong tại hải ngoại hay đang sinh sống tại quê nhà. Giữa thời đại mà tính vô ơn đã

trở thành một thói thường, giữa một xã hội nhan nhản thành phần trò cò trò mặt, chúng ta hãnh diện có một người như Lý Tổng.

Chúng ta không chỉ vỗ tay khen thưởng, hay cúi đầu tán tụng. Chúng ta phải đứng lên. Đứng thẳng, như những con người, và làm tròn bốn phận công dân trong thời chiến, như Lý Tổng đã làm.

Gia Nã Đại

tháng 9, 1992.

Nguyễn Hữu Nghĩa

Lý Tổng

Trong Lòng Dân Tộc

Thân Hữu Xuất Bản

nghĩ về một chuyến đi

nguyễn ngọc ngạn

Mấy tháng nay, nhân vật thời sự nổi bật nhất, được nhắc đến một cách trang trọng trên mọi tờ báo Việt ngữ tại hải ngoại, là cựu trung úy phi công Lý Tống. Hai năm trước, nhận được cuốn Ó Đen anh gửi tặng, đọc thật nhanh vài chục trang đầu và xem qua những hình ảnh ghi kèm, tôi đã ngạc nhiên lắm, khi biết bên cạnh mình, giữa tập thể gần hai triệu đồng hương sống rải rác trên toàn thế giới, có những mẫu người ngoại hạng mà cuộc đời y như huyền thoại, vượt xa cả sức tưởng tượng của tiểu thuyết hư cấu. Đọc Lý Tống, tôi thấy đời mình bình lặng quá. Hóa ra những cái thăng trầm mà tôi tưởng là biến cố từng xảy đến với mình, chả có nghĩa lý gì so với những chuỗi ngày gian truân của Lý Tống từ sau khi miền Nam lọt vào tay giặc. Gấp cuốn sách lại, tôi ngồi thù

người rất lâu, mơ hồ hình dung trước, rồi đây định mệnh sẽ còn đưa đẩy Lý Tống đến những đột biến rất xa, khó mà dự kiến được. Ngạo ngễ với giặc thù từ ngày còn trong quân đội, lái máy bay lao vào vùng lửa đạn, chưa bao giờ biết chùn bước, coi cái chết nhẹ như trò chơi, đó là con người Lý Tống. Với anh chữ nghĩa ích gì nếu tâm can không nung nấu chuyện phục quốc! Cho nên bạn bè hiểu anh, vẫn nơm nớp chờ đợi ở anh một hành vi chọc trời khuấy nước nào đó mà chẳng ai đoán trước được.

Và quả nhiên chuyện ấy đã đến vào một ngày đầu tháng Chín. Chuyến đi của Lý Tống, thả truyền đơn và nhảy dù xuống giữa Sài Gòn, không chỉ là nức lòng người quốc gia yêu nước, mà chắc chắn đã làm kẻ thù ngo ngắc giật mình, bởi nó quá bất ngờ, vượt trên sự dự đoán của mọi người. Điều đáng nói ở chỗ, việc làm của Lý Tống không phải là một công tác đoàn thể. Cũng không phải là một ngẫu nhiên, xảy đến do ngoại cảnh xô đẩy, đặt anh vào cái thế phải hành xử như vậy. Hoàn toàn ngược lại, nó là một toan tính được chuẩn bị và công bố trước với bằng hữu, một việc làm có ý thức do anh quyết định chọn lựa và thực hiện. Nói cách khác, Lý Tống không phải thứ anh hùng do hoàn cảnh tạo nên. Bởi vậy mới có người ví anh như Kinh Kha thời Lục Quốc bên Tàu. So sánh như thế, hiện tượng thì thấy giống, nhưng động cơ thì khác xa lắm. Kinh Kha thuở trước chịu ơn thái tử

Dan nước Yên, cầm dao qua sông Dịch, giết Tần Thủy Hoàng để trả nợ người đã trọng đãi và cầu cạnh mình. Lý Tống, không vì ai, mà vì mình, vì đất nước. Anh thấy cần phải ra tay để khơi dậy ngọn lửa từ lâu ảm i trong quốc nội. Quan trọng hơn nữa, Kinh Kha ngày ấy đi giết Tần Thủy Hoàng, nhiều phần vẫn hi vọng thành công trở về, chứ không ỏ vào cái thế "*một đi chẳng trở lại*" như Lý Tống. Trước Kinh Kha, đã có Tào Mạt nước Lỗ, nhân buổi họp chư hầu tại Ấp Kha, đến gần Tề Hoàn Công, bất thần ôm lấy vua Tề, bắt làm con tin, rút dao ra dí vào cổ vua và đòi Tề Hoàn Công phải trả lại đất cho Lỗ, nếu không thì sẽ đâm chết! Vua Tề và quần thần sợ quá, đành phải công bố trả đất, và vì muốn giữ chữ tín với chư hầu, Tề Hoàn Công không dám giết Tào Mạt, để cho ông tho thối ra về. Tào Mạt không hề hấn gì mà từ đó được thiên hạ gọi là anh hùng. Soi tấm gương ấy, Kinh Kha cũng chỉ dự trù sẽ tìm cách gần gũi vua Tần, bắt làm con tin để đòi Tần phải lui binh. Ông sẽ toàn mạng trở về nước Yên, như Tào Mạt hoàn thành sứ mạng quay về nước Lỗ. Chuyện không may, Kinh Kha bị Tần Thủy Hoàng chém 8 nhát. Biết mình sắp chết, ông chỉ mặt vua Tần và mắng:

— Ta muốn bắt chước Tào Mạt, bắt sống mày, ép phải trả đất để đáp ơn thái tử. Nhưng việc không thành thì âu cũng là số trời!

Như vậy, khi lên đường đóng vai thích khách, tuy

công việc cực kỳ nguy hiểm, nhưng Kinh Kha vẫn tin có lối thoát an toàn.

Ông Võ Đại Tôn, hơn mười năm trước tìm về Việt Nam, cũng chỉ dự trù bất nhịp cầu liên lạc tại quốc nội khoảng ba tháng, rồi quay ra hải ngoại. Việc ngồi tù của ông chỉ là một tình cờ xui xẻo nằm ngoài dự kiến của chính ông.

Riêng Lý Tống thì không như vậy. Anh đi để thua, để bị bắt! Anh đã có thể ép máy bay quay trở lại Thái Lan hay một quốc gia kế cận. Nhưng anh không chọn cách thức ấy. Anh muốn đặt chân xuống giữa thành phố Sài Gòn mà công an bộ đội trùng điệp vây quanh. Kinh nghiệm ngồi tù Cộng sản lần trước, những vết tích tra tấn trên thân thể anh, có thể chưa xóa nhòa hẳn, nhưng anh vẫn lựa phương thức tích cực này bởi anh cho đó là cần thiết.

Nếu lấy sự an thân làm tiêu chuẩn cuộc sống, lấy sự khôn dại làm triết lý cuộc đời, thì có người sẽ chê anh dại. Nhưng đấu tranh lật một chế độ phi nhân và tàn bạo, đòi hỏi rất nhiều hình thái khác nhau, mặt trận này hỗ trợ mặt trận kia. Thời kháng Pháp, các bậc nghĩa sĩ tiền nhân của chúng ta ám sát một gã mộ phu, hoặc trừng trị một tên toàn quyền, nếu chỉ nhìn phiến diện thì những việc làm ấy có ăn thua gì đâu! Không có tên mộ phu này, sẽ có thằng mộ phu khác! Chẳng những vậy mà còn làm nguy hiểm cho chính người làm công tác. Biết thế, nhưng những bậc nghĩa

sĩ của chúng ta vẫn làm bởi ít ra nó cũng gây được một tác động tâm lý quan trọng về mặt chiến thuật. Lý Tống thả truyền đơn rồi nhảy xuống giữa lòng địch, cố ý để cho địch bắt. Có phải mục tiêu chỉ là anh hùng cá nhân chăng? Tôi không tin như vậy. Anh có những định hướng cao xa hơn. Giữa lúc mà thiên hạ ồn ào nói chuyện hòa hợp hòa giải, mết mòi buông xuôi để hi vọng chế độ tự đổi mới, thì anh dẫn thân bằng một hành động tích cực hơn, kêu gọi toàn dân đứng dậy đòi lại quyền sống, giành lấy tổ quốc từ tay tập đoàn thống trị đã làm kiệt quệ đất nước gần hai mươi năm qua. Anh muốn góp tiếng nói nhỏ bé của mình bên cạnh cuộc đấu tranh lớn của Phật Giáo trong nước. Anh muốn đem về quốc nội tiếng nói của hải ngoại, rằng chúng tôi không chấp nhận, không đầu hàng hay thỏa hiệp. Theo tôi, đó mới là ý nghĩa đích thực của "*hiện tượng Lý Tống*" trong ngày 4 tháng 9 vừa qua mà chúng ta trân trọng ngưỡng phục.

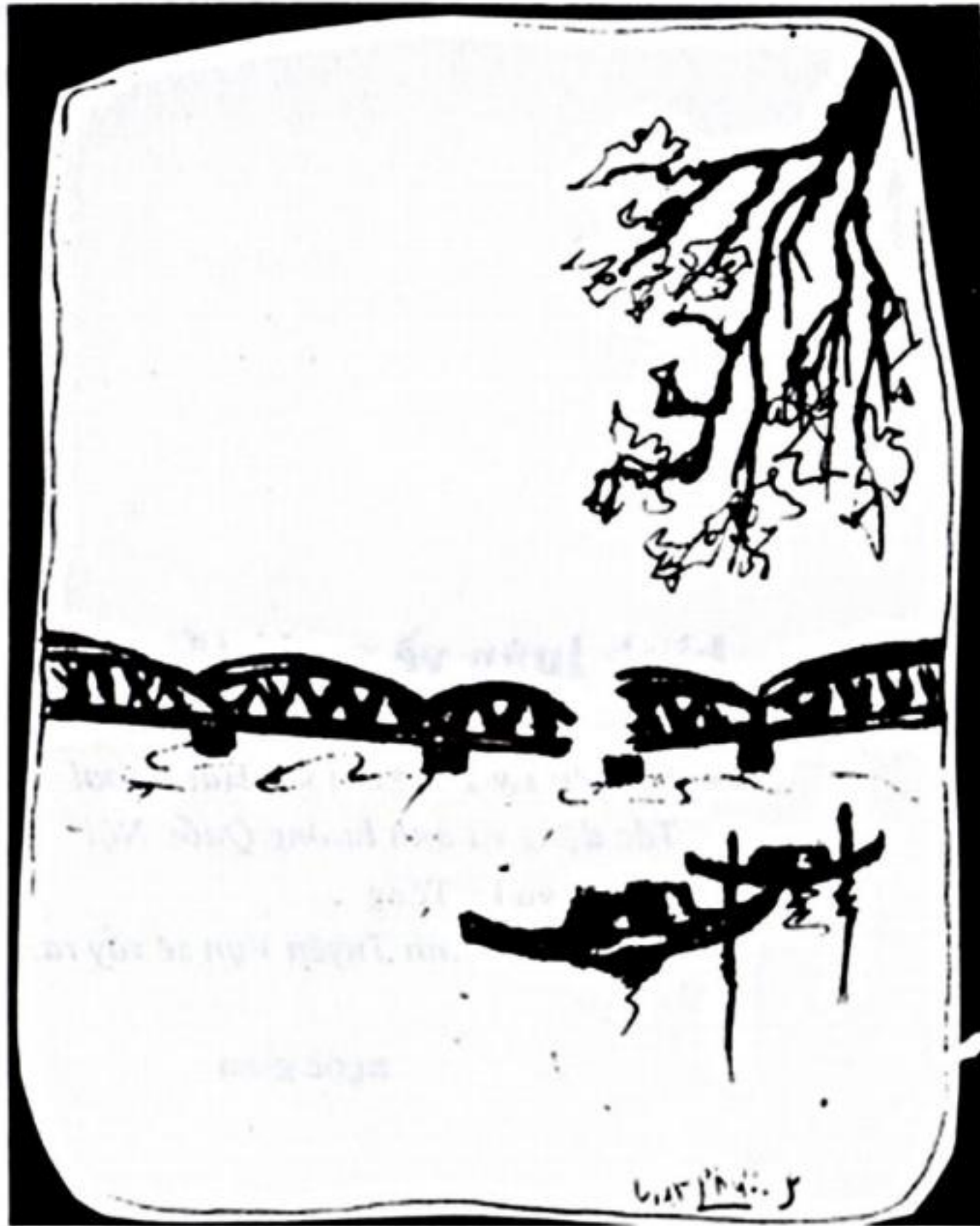
Nguyễn Ngọc Ngạn



bình luận về vụ lý tống

- *Sự kiện Lý Tống đối với Hải Ngoại*
- *Tác động và ảnh hưởng Quốc Nội
đối với vụ Lý Tống*
- *Cuộc đấu tranh Tuyên Vận sẽ xảy ra.*

ngọc giao



Sự kiện Lý Tổng rải truyền đơn và nhảy dù xuống Sài Gòn đã làm mọi người kinh ngạc và xôn xao không ít trong thời điểm này tại Hải Ngoại và Quốc Nội, nếu, không muốn nói là sẽ kéo cả dư luận Quốc Tế trong thời gian tới nữa.

Trước hết, trải bàn cờ Lý Tổng ra trước khi các tay chơi ngồi vào nhập cuộc, chúng ta lần lượt duyệt xét lại từng khía cạnh phức tạp của vấn đề:

HẢI NGOẠI:

Dư luận cho Lý Tổng là khủng! Nhưng có dư luận lại cãi nếu nói là *Lý Tổng Khùng* sao lại tốt nghiệp Cử Nhân Chính Trị Học, Cao Học và học xong chương trình Tiến Sĩ Chính Trị Học và nạm xong Luận Án Tiến Sĩ!

Dư luận dè dặt phê phán hành động của Lý Tổng: Không mang lại giải pháp Chính Trị Toàn Bộ? Nhưng cũng có dư luận tích cực đối kháng lại cho là: bạo Lực cũng là cơ năng hỗ trợ cho Chính Trị!

— Đó là điểm tất yếu, vì, Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại là một tổ chức rộng lớn, có cái nhìn sáng suốt, tự do trên mọi vấn đề, để rồi qua thời gian đan

kết, nhanh chóng đi vào nhận định:

— Nguyên tắc đấu tranh song hành thì Chính Trị là *Chiến Tranh Không Đổ Máu* và *Chiến Tranh là Chính trị Có Đổ Máu*. Hai nguyên tắc trên đều quay về Chủ Đích chính Trị, nhưng, hai cơ năng *Chính Trị* và *Bạo Lực* vẫn phải tác động và hỗ trợ lẫn nhau.

Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại Mạnh phát động Đấu Tranh Chính Trị với sự Kết Hợp và Hoà Nhập như Cộng Đồng Do Thái v.v.. để yểm trợ cho Quốc Nội, thì, đó là *Lá Bài Tuyệt Hảo*, và, tất nhiên cơ năng *Chính Trị Có Đổ Máu* sẽ giảm xuống và biến dạng là *Cơ Năng Thủ Yếu*.

— Nguyên Tắc Đấu Tranh của bất cứ tổ chức chính trị nào cũng cần thiết có những người Hùng, cần thiết có những hành động "*Tiếng Vang*" để làm khởi động cho *Tư Thế* chính trị, do đó, những cuộc hy sinh Trong lòng Dịch của Trung Úy Lý Tổng, Trung Úy Thương, Trung Úy Thiêng, Văn, Lợi, Đại cùng bao anh hùng khác, không nên phân biệt màu sắc, vì, chính họ đã góp tiếng vang chung cho Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại, họ tạo những *Tiêu Hướng Thực Tiễn* cho Tuyên vận thế tấn công trong cuộc trực diện đối kháng tuyên vận với CS hiện bị đẩy lùi vào tư thế tuyên vận bị động.

TÁC ĐỘNG VÀ ẢNH HƯỞNG QUỐC NỘI ĐỐI VỚI VỤ LÝ TỔNG

Nửa vòng trái đất, Quốc Nội và Hải Ngoại, hai môi trường của cuộc sống, hai quan niệm, tuy cùng chung một lý tưởng Quang Phục Quê Hương và lật đổ chế độ Cộng Sản, nhưng Cảm Nghi và Rung Động Tâm Lý có khác nhau nên nó lan sang cả lãnh vực Tâm Thức, Chính Trị, Văn Hoá, Chuyên Viên. Hải ngoại đã quên nên không Nắm Bắt được yếu tố Tâm lý này. Nếu nhìn sâu và quan sát rộng, thì chúng ta có thể ví như con đường có hai Lane tuy cùng đến mục tiêu, nhưng nó sẽ trở ngại khi cần *Hội Nhập* để *Hỗ Trợ* hoặc tung ra kế hoạch *Tuyên Vận* sao cho sát với *Thực Trạng*. Chính vì thế mà đã có cái tương phản:

— Cái gì *Hải Ngoại* coi thường không quan tâm thì Quốc Nội lại coi là quan trọng và xúc động!

— Cái gì *Hải Ngoại* coi là quan trọng và đặc ý thì Quốc Nội gần như không hiểu nổi?

TÂM LÝ QUẦN CHÚNG QUỐC NỘI:

Đơn sơ dân cư: Chỉ có nhìn lá *Quốc Kỳ Vàng Ba Sọc Đỏ* thôi, đối với đồng bào và các chiến hữu

mới tới *Hải Ngoại*, sự rung cảm của họ đẩy lên một cảm nghĩ phấn khởi đến xúc động khác với đồng bào *Hải Ngoại*: coi đó là quen thuộc, thường tình!...

— Với những huyền thoại được tuyên truyền rì tai về các hoạt động của vài vị tướng lãnh, chính trị gia được các chiến hữu tung ra để gây niềm tin, giữ vững lửa đấu tranh sau này cho Quê Hương. Họ vẫn tin tưởng vào Cộng Đồng Việt Nam *Hải Ngoại*, một khối lớn vững chắc, một điểm tựa, một hậu phương tạo lớn hỗ trợ cho những cuộc đấu tranh sắp tới tại Quốc Nội.

— Tâm hồn và cái nhìn của họ không phức tạp như trình độ và cái nhìn của *Hải Ngoại*. Vì, với họ cái nhìn chỉ có: Giai cấp CS cầm quyền lãnh đạo bóc lột, thối nát và họ là: Giai cấp bị thống trị, bị đàn áp, bóc lột, họ chỉ có mục đích: Lật đổ chế độ Cộng Sản. Dứt khoát như vậy.

— Trình độ người dân Quốc Nội từ năm 1975 đến 1980 nó đã xuống vì môi trường sống dưới chế độ Cộng Sản tạo ra. Từ 1980 đến 1988 lại xuống nữa, và, 1989 tới nay, dưới chế độ "*Cởi Mở Nửa Vời*" và chấp chèn nên nó lại chuyển hướng một cách "*bàng bạc*" nữa! Tâm lý Quần Chúng Quốc Nội "*bàng bạc*" vì ảnh hưởng một vài tay *Áo Gấm Về Làng* đã không mang chút *Lửa Đấu Tranh* về thì thôi, trái lại còn nói những chuyện không đâu, rất bất lợi cho Cộng Đồng Việt Nam *Hải Ngoại*.

— Ngược lại, những cái mà *Hải Ngoại* cho là Hay như những bài bình khảo công phu, những giải pháp chính trị cao siêu với nhiều từ ngữ hoa bướm, thâm thúy, vài tờ báo cũng được gửi lên về Quốc Nội. Kết quả thâm lượm qua đồng bào mới tới *Hải Ngoại*, họ thực thà cho biết: "*Viết gì đâu, đọc ai mà hiểu nổi*"??? ấy là chưa kể nhiều cái trái ngược nữa!.

— Đây, là một thực trạng thiếu sót, đây cũng là đầu mối của khoảng cách về trình độ, về tầm thức, quanh quẩn là ở chỗ cách biệt giữa Quốc Nội và *Hải Ngoại*. Đây cũng là hình ảnh "*Cái Cây di chục cây số trước con trâu*".

— Nhiều cuộc đấu tranh "*âm thầm*" hay "*bùng lên*" tại Quốc Nội liên tiếp diễn ra: Trung Ủy Thương, Trung Ủy Thiêng, Lợi, Vân, Đại và các lực lượng Quần Chúng đấu tranh chính trị nối tiếp nhau, thì vụ Lý Tổng ở một góc cạnh nào đó, đã là một hình ảnh thay cho Cộng Đồng Việt Nam *Hải Ngoại* gây tin tưởng với đồng bào Quốc Nội.

QUỐC NỘI:

— Vụ Lý Tổng đã gây được một xúc tác mạnh mẽ thêm cho đồng bào Quốc Nội. Họ không cần nghĩ đến Lý Tổng là thế nào? Đơn giản, họ chỉ cho Lý Tổng là người *Trai Việt Hải Ngoại Dũng Cảm*. Họ

không có thì giờ Nhìn trước, ngó sau Lý Tổng là Đảng Phái nào? Họ chỉ biết Lý Tổng là của Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại, của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà vẫn tiếp nối đấu tranh, yểm trợ họ và thúc đẩy họ mà thôi.

— Vụ Lý Tổng là Bó Lừa Đấu Tranh đem về Quốc Nội và đốt cháy mọi tư tưởng "*bàng bạc*" do Áo gấm về làng mang về cho họ.

— Cho dù vụ Lý Tổng không phải là *Giai Đoạn* kết thúc, nhưng, nó là một tảng đá lao xuống mặt nước khuấy động ở một thời điểm để nối tiếp những anh hùng đầy nhiệt huyết của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà như Trung Úy Thương, Trung Úy Thiêng, Văn Lợi, Đại và các tổ chức đấu tranh chính trị tại Quốc Nội đã lao vào cuộc chiến chấp nhận mọi hiểm nguy.

— Ở vào vị trí *Tuyên Vận* bị động, VC đã bắt buộc phải thực thi đối sách giảm bớt cường độ và nhận chìm sự kiện Lý Tổng cũng như các vụ Đấu Tranh khác trước đó để ngăn chặn dư luận quần chúng và kìm hãm bớt tâm lý quần chúng bùng nổ lên như sách lược tuyên vận bị động của ta áp dụng trước 1975 về vụ Nguyễn Văn Trỗi.

Cho nên, các sự kiện Lý Tổng đều bị VC bung bít để đánh lạc hướng, ở Hải Ngoại, nếu chúng ta không chú ý, quyết tâm, chỉ nghe mấy áo gấm về làng hoặc vài cán bộ "*chìm*" trong tổ chức tình báo tuyên vận

hải ngoại của VC tuyên truyền ri tai "*Lũng lơ sự kiện*" thì vô tình chúng ta sẽ bị lạc hướng đấu tranh cho các Anh Hùng đã từng tranh đấu trong lòng địch mà thôi.

— Ở vị trí *Tuyên Vận* thế tấn công không cho phép ta bỏ lỡ vận hội. Hành động của tất cả các anh hùng đó, trong giai đoạn này chúng ta phải làm Bùng lên thành phong trào, thành chiến dịch tuyên vận song song với lá bài chính trị quyết định của Hải Ngoại, đó mới đúng là phương sách đấu tranh tuyên vận thế tấn công. Những phương hướng tuyên vận từng bước linh hoạt cũng nên trù liệu trường hợp các chiến sĩ anh hùng đó bị VC giam cầm, chết, thả ra v.v.. Một công tác Đồng minh vận cũng cần được Cộng Đồng nghiên cứu, thực thi nhíp nhàng để đi đến Lá bài quyết định của ta. Vấn đề này sẽ vô cùng tế nhị, khó khăn, nhẩn nại, nhưng Cộng Đồng ở vào vị thế thuận lợi, vấn đề trở ngại có thể vượt qua, nếu, có sự kết hợp mạnh mẽ để hành động, với sự hưởng ứng của đồng bào Hải Ngoại và Quốc Nội.

— Cuộc *Đấu Tranh* tuyên vận tất nhiên giữa Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại và Cộng Sản gián tiếp trực diện (!) sẽ diễn ra, chắc chắn tạo nên một thử thách! Với ý chí tất thắng lại ở vị trí tuyên vận tấn công Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại sẽ ngồi vào cuộc cờ với tư thế vững vàng và thành công. Chính nghĩa và trách nhiệm lịch sử không cho phép

Cộng Đồng lùi bước.

— Rồi đây, khi hoàn thành sứ mạng quang phục quê hương, những hành động của các anh hùng đó, ở trong một thời điểm *Đấu Tranh*, chắc chắn lịch sử sẽ ghi nhận. Cụ thể, chính VC mãi tới bây giờ chúng phải công nhận: cái ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ, khí khái của Đồ Chiểu, dũng liệt của Dè Thám, anh hùng của Nguyễn Thái Học khí tiết của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh trong thời kỳ đấu tranh chống *Thực Dân Pháp* mà một thời gian dài chúng đã chối bỏ, và còn gán cho là: Gàn dở, tiêu cực, sai đường lối, anh hùng cá nhân, tư sản, phong kiến v.v...!!!

Lịch sử đấu tranh của Việt Nam trung thực, thì ngàn năm không ai bôi xóa được.

Chúng tôi không có cái may mắn được biết Lý Tổng, Thương, Vân, Đại, Lợi, Thiêng và các phong trào Đấu tranh quần chúng khác ở Quốc Nội, nhưng, chúng tôi vẫn khâm phục bầu nhiệt huyết, gan dạ, quả cảm với ý chí cương quyết Nhập cuộc đấu tranh trong lòng dịch đầy nguy hiểm của các chiến sĩ anh hùng.

— Xin gửi một bó hồng cho Lý Tổng và các anh hùng đấu tranh khác hiện đang bị giam cầm trong ngục tù Cộng Sản.

Ngọc Giao.

từ một sự trở về

thái hóa lộc

Khi người trở về "thăm quê" đông dân, những thùng quà đầy ắp chào mừng sự đổi mới... Cùng lúc đó tại một nhà tù "người hùng Lý Tổng" đang bị những đòn thù Cộng sản ngay chính quê hương mình cũng từ một sự trở về ! Tôi không chứng kiến và để sống cùng một tâm trạng thê thiết lặng lẽ đau đớn này. Tháng năm dài xa nhà đã làm nỗi nhớ biến thành hiện tượng thường hằng, ngõ ngàng như ra khỏi vùng quen thuộc của tâm thức. Cảm giác và suy nghĩ được ghi nhận vội vã chủ quan, mà chủ quan đó lại là của một người Việt Nam, một cựu tù nhân chính trị

Bởi vì tôi đang đối diện với một sự thật, sự thật để trả lời những lý luận suông, những hần học đóng kịch "chống Cộng" theo mùa, những chuyên viên làm việc bằng trí nhớ với những âm lượng ngôn ngữ của cả

một đời. Sau khi tin Lý Tống bị bắt tôi nhìn lại sự trở về của những người được gọi là tị nạn hình như có một cái gì mĩa mai đau đớn. Mĩa mai ngay ở chính mình trong ngày bỏ nước ra đi, túi nhục và đau đớn cho những người đang mòn mỏi ở các trại tị nạn. Cảm nhận nào xót xa hơn khi chồng nhìn vợ bị hải tặc bày trò man rợ và tiếng khóc của đứa con chưa rời vú mẹ bị vút xuống biển oan khiên! Hình ảnh và cảm giác bi thiết chưa đọng đầy lương tâm của người Việt kêu "yêu nước hồi hương". Mười bảy năm, sống đây đủ và vẫn mình nơi xứ người. Ngày trở về quê hương, nơi bây giờ là đêm tối đàng dặc với những ngôi sao lấp lánh, trên đất đen, có những bước chân thì thăm độc địa, những mũi súng lạnh và âm vang của tiếng nổ trái phá vừa dứt...và còn biết bao nhiêu tiếng động tức tưởi của hơi thở bị dứt khúc, những tiếng thét kinh hoàng của kẻ sắp chết vì một lưỡi dao oan nghiệt của chủ thuyết đối mới ...

Bao nhiêu lý luận đưa ra nhưng tựu trung bảo vệ sự trở về của mình vừa hợp tình và hợp lý. Họ đã chối bỏ danh xưng tị nạn chính trị một cách lạng lẽ hoặc công khai để khoác lên mình cái mỹ từ "Việt Kiều yêu nước" của nhà nước Cộng Sản. Bởi từ lý do tự kỷ họ sẽ không bao giờ chấp nhận hành động của Lý Tống như một sự trở về oai hùng đầy mến phục, nếu không muốn nói họ sợ sự liên lụy bất đắc dĩ! Hay chính họ lại nghĩ rằng trong cái bình thân thụ hưởng cá nhân,

sự trở về của Lý Tống như một đe dọa cho một toan tính đối chiều, mưu toan trục lợi, hoặc để thỏa mãn...dưới chiêu bài yêu nước thương dân. Hình ảnh Lý Tống đến với tôi trong nỗi băn khoăn thật kỳ lạ, nỗi xao xuyến không tên, nỗi ray rứt âm thầm cùng với sự choáng váng dật dờ. Tôi ghi lại bằng cảm xúc, gọi anh trong sứ mạng đặc biệt cho một quê hương tan vỡ và xin ghi lại đây như một lời xung tụng một sự trở về không cần được đền đáp cũng không cần tạ ơn.

Nhiều người cũng đã thắc mắc nếu không muốn nói một sự phê phán "thương hại" về hành động của anh thay vì sự túi nhục thân phận lưu vong của chính họ. Anh đã ra đi trong nỗi niềm riêng, không đấu thầu chống Cộng cũng không giành độc quyền yêu nước một mình. Anh đã chọn lựa giữa nước mắt và đồng lõa thụ động buông xuôi. Anh không đòi hỏi một vinh danh cho hành động phi thường. Sự hy sinh của anh ít ra cũng là một lựa chọn hợp lý cho chính cá nhân anh. Tôi viết cho anh như một chia xẻ ở trong một giai đoạn tù ngục nhưng độc lập và không bị hỏa mù vì sự sôi động gây ra bởi hiện tượng của anh. Tuy nhiên những dòng cảm giác về anh như ánh sáng chói lòa, rọi thật rõ tạo thành hệ thống ấn tượng kéo dài cho đến bây giờ.

Anh đã trở về như một thứ hoa đăng rực rỡ, quà tặng của tuổi trẻ và những người thật tâm muốn có một ngày về. Tôi mơ hồ phía bên kia đất nước Việt

Nam bập bùng ánh lửa... Anh đã không làm một việc mà một số người cho rằng thiếu suy nghĩ, bốc đồng đối với một "chuẩn" tiến sĩ về chính trị học? Anh không để lòng chùng xuống vì bả vinh hoa nơi xứ người...

Bây giờ anh đang ở trong tù, những dần vật đã lắng xuống. Xúc động ngày nào lại được nâng niu ấp ủ riêng mình. Anh sẽ bị ngụy danh, bị sỉ nhục, bị tước đoạt hết giá trị con người. Hơn 6 năm trong ngục tù Cộng Sản bị hành hạ, tra tấn và bây giờ chấp nhận trở lại với cực hình dã man hơn. Hiếu được điều này chúng ta mới cảm nhận sự trở về của anh là một hi sinh mà trong suốt thời gian 8 năm lưu vong anh đã khám phá như ý nghĩa sống, lý tưởng của người cựu tù nhân chính trị. Hành động của anh không thể phủ nhận hoặc ngụy danh dưới bất cứ hình thức nào khác để làm giảm đi cái bản chất hào hùng và tinh thần bất khuất đó.

Đối với tập thể cựu tù nhân chính trị dù bất cứ diện đoàn tụ, vượt biên hay HO hãy coi như một niềm hãnh diện chung về tinh thần Lý Tống. Chúng ta *"không thấy sang bắt quàng làm họ"*. Bởi vì Lý Tống là một cựu tù nhân chính trị mà phẩm chất của người tù nhân chính trị là không uơ hèn, không chấp nhận một cuộc sống cho chính bản thân mình; dù người đã được ra đi hay còn ở lại phải luôn luôn nêu cao *"hiện tượng Lý Tống"* như một hiện tượng quay về của những

người tù nhân chính trị, những người đã từng cống hiến cho quê hương một phần lớn mồ hôi, máu và nước mắt. Anh đã hiểu giá trị của hai chữ Tự Do qua lần vượt ngục và một cuộc hành trình tìm Tự Do bằng chính từ cái Dũng và cái Trí của anh. Nhưng niềm đau chung của đất nước, sự Tự Do của dân tộc là vết hằn ở anh trong những ngày tháng sống gửi nơi quê người. Tiếng kêu thương bi thiết mà tôi ghi nhận được trong lá thư cuối cùng ở Thái Lan:

" Nếu kế hoạch không thành công thì xem như bốn phạm đối với quê hương mình đã làm tròn và sẽ cùng chịu chung số phận với đồng bào xấu số..."

Hoi thờ đang thì thầm. Giấc mơ vừa bắt tiếng và anh quyết định lên đường. Anh đã quyết tâm như anh đã quyết tâm để đạt những gì anh mong muốn từ vượt ngục đào thoát đến học vấn. Đây là chứng minh một cách hùng hồn *Trí - Dũng* của Lý Tống. Anh không điên, không mất trí bởi vì anh không dứt được cội nguồn quê mẹ trong lòng dù thời gian đã xói mòn ở bốn dậu cuối cùng. Anh đã thấy thường ngày trong cuộc sống và ngay trong giấc mơ, quê hương sau đám mây, dưới bóng chiều không còn êm đẹp như thuở nào. Ở đó đói rách, bần cùng. Anh đã chấp nhận đổi mạng sống và *Tự Do* của mình cho sự *Tự Do* chung.

Tôi không muốn đặt vấn đề đoàn kết để tạo ra một sự lừa dối đến mức siêu đẳng mà một số người ngỡ là thật. Tôi không muốn nhìn lại những hành

động tội ác như một hình thức cứu rỗi mà một số người cùng đồng lòng che mặt hóa trang trong buổi dạ vũ danh lợi hôi tanh. Con đau xót, nổi phẫn nộ như át hẳn cơn mưa gió giông bão trong lòng...

Giác quan tê liệt. Làm được gì đây? Phải chăng chúng ta hãy cùng nhau gom góp cái liêm sỉ còn sót lại của một người Việt Nam chân chính nối tiếp truyền thống của người anh hùng Lý Tổng.[]

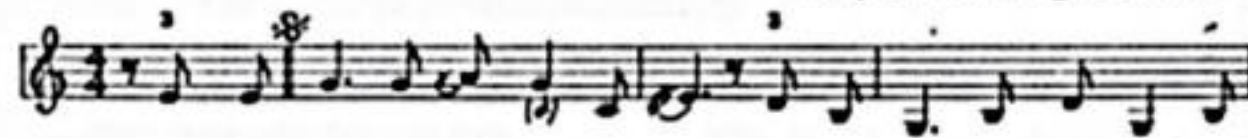
Thái Hóa Lộc

**thấp sáng những ngọn đuốc
lý tổng trên quê hương
việt nam**

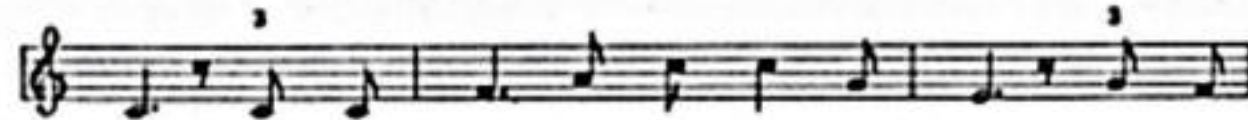
nguyễn cửu long

Lý Tống Ca

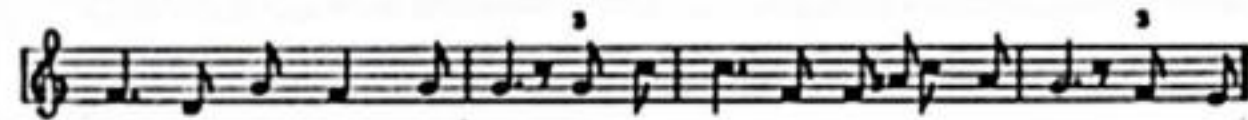
Nhạc & Lời: Ngọc Hạnh



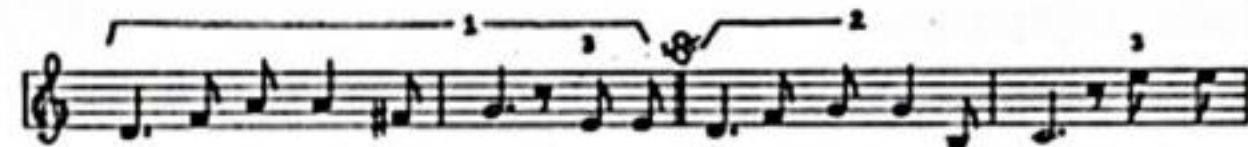
Nhiều ngàn năm trên suốt giòng lịch sử có năm hợp sẽ xuất hiện hùng
(Đời vì) anh mang trái tim Phù Đổng đầu gối cúi không nhốt được hùng



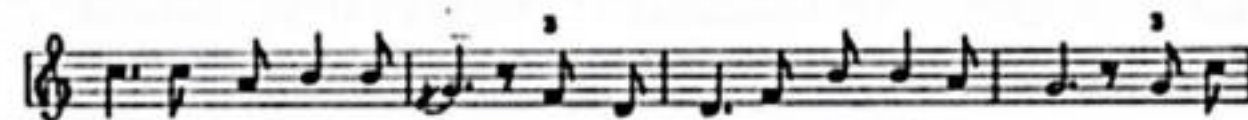
anh Bạch Đằng Giang quân cướp nước kinh hoàng Trống Mê
tâm. Đời vì anh mang máu nông Tiễn Rồng đầu lâu



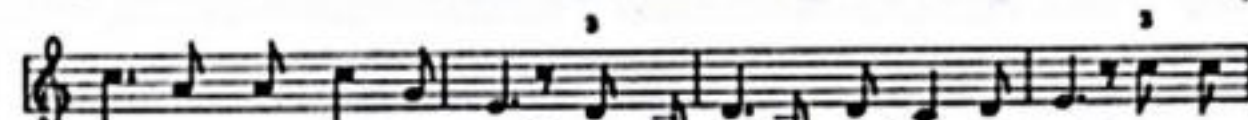
Linh giặc Bắc Phương khiếp vía. Và hôm nay Cộng sản quá lộng hành có anh
vong chẳng mất đi đâu khi. Nhìn quê hương rồi đi qua lộng hành quyết quay



hùng tên Lý Tống hiện thân. Đời vì
về anh viết tập sử anh. Lý Tống



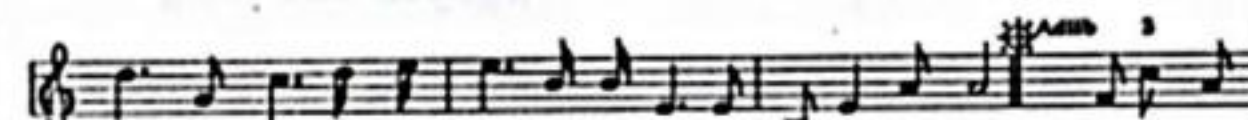
đi cánh dù anh đã mở như mặt trời soi sáng rõ quê hương để nơi



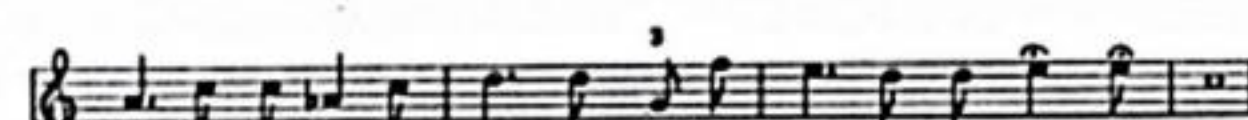
nơi người người quyết lên đường quyết đập tan chủ nghĩa của bóng tối. Lý Tống



ơi mình anh vào cõi chết triệu linh hồn từ để bắt oan khiến được yên



tâm niệm cuối nơi chín suối sắp hết rồi loài quỷ dữ tanh hôi. Đời là nhân



gian mai sau rồi quên lãng nhưng lửa đầu tranh anh khởi sáng muôn đời.

Tin tức Lý Tống bay về Sài Gòn, thả truyền đơn đòi quyền làm người cho nhân dân Việt Nam, nhảy dù xuống thành phố Sài Gòn, thách thức chính quyền Hà Nội, như một luồng điện chạy nhanh trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại, giật bắn cơn mê "tối tăm banh, sáng sửa bờ" của một số người vong quốc, tạo những dư luận phản bác "Lý Tống, người hùng của thời đại tị nạn".

THÁI ĐỘ CHÚNG TA NHƯ THẾ NÀO?

Thú nhút, đối với những suy nghĩ rằng Lý Tống là một người điên, bài học lịch sử tiếng bom Sa Diện cần được gọi về: Phạm Hồng Thái, người ôm bom ném vào nhà cầm quyền thực dân Pháp, một biểu tượng của áp lực bất công. Phạm Hồng Thái phủ nhận lý thuyết nước lớn chà đạp nước nhỏ, cá lớn nuốt cá bé, chính quyền đẻ ra từ nòng súng, con người ăn thịt con người! Dẫu Phạm Hồng Thái không giết chết nhà cầm quyền Pháp, dẫu nhà cầm quyền Pháp không sụp đổ lúc bấy giờ, nhưng họ Phạm đã tạo cao trào cho thanh niên Việt Nam tiến lên với chính nghĩa giải phóng dân tộc. Lịch sử không kết án người thanh niên yêu nước này là sát nhân, là quá khích, là điên, là loạn! Ngược lại, ngày Việt Nam sạch bóng quân thù ngoại xâm, những nẻo đường thân yêu của đất nước đã mang tên Phạm Hồng Thái để ghi nhớ ơn một người anh hùng vì quốc vong thân.

Thứ nhì, có những người lý luận rằng, thời điểm của thế giới hòa bình, thời của xây dựng đất nước, thời của góp công góp của để xây dựng lại quê hương, thời của chiến-sách hậu Cộng Sản; hành động của Lý Tổng không thích nghi với khung cảnh mới, phá hoại viễn ảnh xây dựng lại Việt Nam. Tốt lắm! Đúng là thế giới ngày nay bớt căng thẳng, đúng là quê hương Việt Nam cần xây dựng, đúng là phải chuẩn bị kế hoạch hậu Cộng Sản. Tất cả những nhận định này là sự thật. Nhưng còn một sự thật hiển nhiên bên cạnh là hiện thời đất nước ta vẫn còn những người đứng ở địa vị lèo lái sinh mệnh dân tộc đang đưa cả nước vào những thử thách sóng gió không cần thiết. Mãi tới giờ này nhà cầm quyền Hà Nội vẫn chủ trương *"tiến lên xã hội chủ nghĩa là con đường tất yếu của nước ta"* trong khi cả thế giới bụm miệng cười trước sự lạc hậu tư duy này! Cho tới giờ này, sau hơn 17 năm thống nhất hai miền Nam Bắc, cả nước vẫn là bức dư đồ rách nát mà Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu đã than lên hồi còn người Pháp đô hộ:

"Này bức dư đồ, thử ngắm coi!

Sông sông, núi núi, khéo bìa cười!

Biết bao lúc mới công vờn vẽ?

Mà đến bây giờ rách tả tơi!"

Phải, đã có đổi mới! Phải, đã có những tiến bộ của nhà cầm quyền. Nhưng người ta quên rằng,

quyền lực chính trị không phải là chi để cầm quyền. Cầm quyền mà không tìm kiếm, cung cấp giải pháp cho những khó khăn của tình hình, và đáp ứng nguyện vọng của nhân dân. Cầm quyền mà không thuận lòng dân. Cầm quyền mà không có sự yểm trợ của quần chúng là bạo quyền. Trong trường hợp này, nếu không có sự thay đổi nhanh chóng ở phía nhà cầm quyền để đáp ứng nhu cầu của *Đất Nước* hoặc có sự chuyển giao quyền lực một cách ôn hòa, mọi hình thức đấu tranh đều hợp với lý luận của lẽ phải. Phương pháp tranh đấu của Lý Tổng là phương pháp cách mạng. Không có gì lạ cả, không có gì thái quá và cực đoan. Không có gì vượt ra khỏi lý luận của những con người với tim óc bình thường.

Thứ ba, Lý Tổng hay bất cứ người nào trọng lẽ phải, chuộng nhân ái khi chứng kiến những dọa dẫm bất công của đồng bào trong một thế lực đàn áp mới, Đảng Cộng Sản Việt Nam tất sẽ phải đau đớn quần quai và phản uất như sáu mươi năm về trước Phạm Tất Đắc đã vung bút thép lên trước cảnh tan hoang nước mất nhà tan dưới gót giày thực dân Pháp:

"Cũng nhà cửa, cũng giang san

"Thế mà nước mất, nhà tan, hồi trời!

"Nghĩ lắm lúc đang cười hóa khóc,

"Muốn ra tay, ngang dọc, dọc ngang,

"Vạch trời thét một tiếng vang,

"Cho thân tan với giang san nước nhà!"

Chót cùng, hơn nhiều người, Lý Tổng dẫu sống ở đất nước giàu sang nhất thiên hạ, dẫu có bằng cấp khoa bảng, dẫu có thể làm con người kinh tế thành công tại miền đất tạm dung này, nhưng anh đã cảm nhận được rằng, *"cảnh như thế, tình thì như thế"* của anh em ruột thịt trên quê hương, nên Lý Tổng đã chấp nhận *"sống làm chi? Sống để mà chi???"*. Anh đã bay về Việt Nam, bay về trên nước non tang thương của mình, dẫu biết rằng ra đi là cầm chắc cái chết! Nhưng anh không ngại, anh có thể chết cho quê hương mình, cho đồng bào mình có ngày mai khá hơn hôm nay. Anh muốn biến xác thân mình làm ngọn đuốc thắp sáng quê hương! Anh muốn khai đường vạch lối cho nhiều thế hệ Việt Nam, vì Việt Nam mà sống, người Việt Nam, vì Việt Nam mà chết! Và không bạo lực, bất công nào, dẫu từ trong hay ngoài, có thể cản bước tiến của dân tộc ta!

Nhiệm vụ của chúng ta là phát huy truyền thống đấu tranh quật cường của anh; chống bất công, chống bạo quyền, đòi hỏi quyền sống và nhân phẩm cho hơn sáu mươi triệu anh em ruột thịt. Các bạn, ở cương vị của người cầm viết hay những người hoạt động chính trị, hoặc những người cầm súng lặn lội tại biên thùy tìm đường về nước hay những nhà kinh tế, tất cả chúng ta hãy thắp sáng những ngọn đuốc Lý Tổng trên quê hương thân yêu của mình.[] NCL

lửa lý tống

lê thành quang

Chín giờ sáng ngày 30-4-75, chiếc chiến xa của Liên Xô ùi sập cổng Dinh Độc Lập, báo hiệu một nền hòa bình bất chính trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Theo đúng giáo điều của chủ thuyết Maxít-Leninnít, thiên đường Cộng sản mở màn bằng hàng trăm trại tập trung, khu kinh tế mới và hàng vạn tội ác ngút trời...Trật tự xã hội đảo lộn, Việt Nam bước vào giai đoạn lầm than nghèo đói nhất thế giới!

Người Việt bị lưu đầy ngay chính trên quê hương mình với muôn ngàn khổ đau! Một số may mắn ra đi, chấp nhận kiếp người tị nạn bằng ngay cả mạng sống của mình; Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại dần dà được hình thành trên khắp thế giới...

Hơn 17 năm qua, người Việt tha hương đều mong một ước mơ chung: trở về cố quốc khi hết bóng giặc cộng. Buồn thay! Tập thể người Việt càng ngày càng phân hóa, bởi nhiều tổ chức...thật giả: chủ chiến, ngụy hòa, hòa hợp hòa giải, ngụy trang dưới những bộ mặt khác nhau. Những tổ chức này luôn luôn ở trong thế bị động dưới những chiêu thức quý quyết, gian manh của bọn CSVN—một kẻ thù thừa tiền lắm bạc, tung ra chiến dịch trí vận để cố duy trì một băng đảng "dò" với chủ đích thỏa mãn cho mưu đồ trục lợi cá nhân trên xương máu đồng bào.

Bên cạnh những đình đám rỗng tuếch mang đầy "mặt nạ tính", mà phần lớn những kẻ chủ xướng là

thành phần đã phạm một trong ba cái nhục của một đấng trượng phu:

— Có quân trong tay mà bỏ chạy.

— Bỏ mặc sau lưng hàng triệu chiến hữu vào tay địch thù.

— Bất tín, bất nghĩa.

Lý Tổng, một phi công oai hùng, một người tù bất hạnh...Mới đây lại là một chuẩn tiến sĩ tại đại học đường Mỹ; một học vị mà ngay cả người Mỹ chính gốc cũng khó đạt được! Thế mà Lý Tổng đã quăng lại sau lưng tất cả những gì anh tạo được, để trở về đó thêm lửa đấu tranh cho tự do dân chủ ngay trong lòng địch.

Khi hàng vạn tấm truyền đơn rơi xuống trên đầu địch như những lời hịch truyền di, tinh thần Lý Tổng đã vang dội khắp thế giới như một Thần Võ. Mặc dầu chuyện sấm sét này đã xảy ra trong thời gian mà thế giới đang theo dõi chú tâm vào cuộc tranh cử tổng thống Mỹ, nhưng những nguồn tin hàng đầu trên những tờ báo lớn cũng đã làm cho nhân loại phải đặt dấu hỏi về con người Lý Tổng. Sự trở về của Anh là một cái tát thẳng tay vào mặt bạo quyền Hà Nội để cho họ thức tỉnh, từ bỏ "thiên đường Cộng sản", chấm dứt độc tài, độc trị; quay về với ánh sáng dân tộc mà thượng đế đã ban phát.

Người Việt cũng như du luận quốc tế biết nhiều

về Lý Tổng, không những qua chiến tích của anh là một phi công gan dạ, mà còn qua cuộc vượt biên vô tiền khoáng hậu từ trại tù Cộng sản đến bến bờ tự do.

Sự trở về của Lý Tổng, xét về mặt kỹ thuật: đơn thương độc mã, tay không mà khống chế cả một phi hành đoàn để thực hiện kế hoạch của mình thành công. Quả thật, anh là bậc thầy của những tên không tặc thiện nghệ. Xét về mặt lý tưởng, Lý Tổng đã bỏ tất cả vinh hoa trên đất người để làm một chuyến ra đi không về, quả là nghĩa khí của một anh hùng dân tộc không thể ngụy biện, không thể chê trách. Nếu có, chỉ là luận điệu của những người đố kỵ, hèn nhát...Bởi Lý Tổng biết đau trước cơn đau chung của dân tộc, biết cảm nhận trước những rã tan của quê hương đất nước; biết phải làm gì để cứu vớt cho những thế hệ mai sau đang ngụp lặn trong ao tù tăm tối.

Lý Tổng đã về một cách ngoạn mục như một Thiên Thần để bảo vệ sự sống, thấp sáng lương tâm của những ai đã chổng quعن trách nhiệm của một người tị nạn chính trị đang say mê với vị kỷ thấp hèn...

Lý Tổng đã về để dựng lại niềm tin, bắt nhịp cầu cho sự đoàn kết của dân tộc trước đại cuộc phá tan tập đoàn Cộng sản, xây lại quê hương cho một ngày tươi sáng.

Chống Cộng theo kiểu Lý Tống là tiếng hét hồn căm, là tiếng còi xung trận quyết chiến, quyết thắng trong thời buổi nhân tài như lá mùa thu. Lý Tống đã gây bất an trong lòng kẻ thù. Đồng thời, thức tỉnh những kẻ chống Cộng bằng kiến nghị, bằng những bài diễn văn dao to búa lớn để cố tìm lại bấ vinh hoa phù phiếm của một thời ngựa xe hầu hạ. Lý Tống chưa và sẽ không bao giờ là chiến hữu của những cấp lãnh đạo gà què, hèn mạt "*di tàn chiến thuật*", ngo ngoe ló đuôi nguy hòa, mưu toan trục lợi cá nhân.

Nằm trong lứa tuổi sinh vào những năm đầu của thập niên 40, Lý Tống với mười năm lính chiến là một đóng góp đầy đủ của phận làm trai khi quốc gia hưng vong. Anh đã là một chiến sĩ can trường, mặc dầu sa vào tay giặc trong khúc quanh nghiệt ngã của đất nước, nhưng đã biến chốn tù đầy đau thương, tù nhục thành nơi rèn luyện ý chí, khởi điểm của một cuộc đấn thân vì quê hương dân tộc. Miếng cơm chò chết trong tù dù làm gầy mòn thân thể, nhưng Lý Tống đã nói lên một mẫu người với đầy đủ đức tính cao quý: *ích kỳ chết đi cho vị tha sống mạnh, hèn mọn lịm dần cho can trường vươn vai*. Lý Tống rực sáng trong tâm hồn những kẻ dám sống, biết sống và biết hi sinh.

Cảm phục và thương mến anh hùng Lý Tống, người Việt chân chính tại hải ngoại đã thành lập nhiều tổ chức *Vinh Danh Tinh Thần Lý Tống*, đấu

tranh theo phương cách sẵn sàng hi sinh để noi gương Lý Tống như: *Biệt Đoàn Quyết Tử Lý Tống*, *Ủy Ban Đặc Nhiệm Lý Tống* hoạt động khắp nơi trong các Cộng Đồng Người Việt trên thế giới.

Hôm nay, Lý Tống của chúng ta đang sa cơ, nằm trong chốn lao tù của bạo quyền Hà Nội, đang bị những đòn thù tàn ác nhất của con người... Nhưng tên tuổi Lý Tống đã vang lừng khắp năm châu: một anh hùng, một chiến sĩ Nhân Quyền, Tự Do Dân Chủ, một tinh thần hào hùng quả cảm của truyền thống dân tộc Việt.

Cộng sản Hà Nội đang sử dụng trăm phương ngàn kế để nguy tạo cho bộ mặt thay đổi "*dỏm*" của họ, nhưng đầu "*dỏm*" cũng phải theo nguyên tắc "*dỏm*" thì việc hành hạ hoặc thủ tiêu Lý Tống sẽ là tiền đề cho thế giới lên án. Chắc chắn họ sẽ tiến hành thủ tục tố tụng một cách công khai, theo đúng cái gọi là "*Hiến Pháp Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam*"; và nhất là phải tuân theo *Công Ước Quốc Tế* mà họ đã là hội viên từ năm 1982.

Hãng thông tấn Reuter đã loan tin rằng, Tòa Án Nhân Dân sẽ xét xử Lý Tống với hai tội trạng: "*Mưu toan cướp đoạt phi cơ. Âm mưu lật đổ nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa*". Nhưng sau đó lại đình hoãn vô hạn định. Cộng Sản Việt Nam lại dò quái chiêu để thăm dò dư luận... Do đó, bốn phận của chúng ta là phải bảo vệ Lý Tống hữu hiệu hơn qua sức mạnh chính trị và luật

pháp quốc tế để vô hiệu hóa âm mưu của CSVN.

Vụ Lý Tổng sẽ là một thử thách lớn đối với CSVN, một khúc xương khó nuốt trên phương diện chính trị và những gút mắc trước trào lưu tiến hóa của nhân loại. Hà Nội khó có thể xét xử đơn phương như họ đã từng làm trong quá khứ. Lý Tổng phải có đủ thời gian pháp lý quốc tế qui định để được chọn luật sư biện hộ theo đúng điều 14, khoản 1 của *Công Ước Quốc tế*. Do đó, bị can phải được xét xử công bằng trước một Tòa Án Độc Lập và Vô Tư.

Hội Luật Gia Việt Nam đã thành lập một Ủy Ban Pháp Lý Yểm Trợ Lý Tổng, gồm nhiều luật sư danh tiếng để kêu gọi hậu thuẫn từ các vị nguyên thủ, dân biểu, nghị sĩ của nhiều quốc gia tự do và chuẩn bị cho một cuộc tranh cãi khi Hà Nội đưa Lý Tổng ra xử công khai.

Lý Tổng đã về đúng thời điểm, chấp nhận hậu quả, không một cầu xin bảo vệ khi sa cơ thất thế. Anh đã hành xử đúng phong thái của một "hàn sĩ", để trở thành một Anh Hùng Trong Lòng Dân Tộc. Thành bại khó lường, nhưng nguyện ước thấp sáng ngọn lửa đấu tranh cho nhân quyền, tự do đã được thấp sáng qua sự trở về của anh. Phải chăng chúng ta cần có nhiều Lý Tổng để rọi soi tiền đồ tổ quốc, bởi ánh sáng tự do, công lý trên quê hương rồi cũng sẽ bùng dậy, nếu chúng ta thật sự giữ và giữ mãi *Lửa Lý Tổng*.
LTQ

lý tổng:

kinh kha hay nguyên ánh?

song h.

TRỞ VỀ QUÊ MẸ:

Cuối tháng 7-1992, vừa trình xong luận án Tiến Sĩ Chính Trị về Bang Giao Quốc Tế tại Đại Học UNO, Louisiana, Lý Tổng, người cựu phi công lừng danh của quân đội VNCH, người mà thường tự gọi mình là "hàn sĩ," đã lên đường về nước để "Đáp lời sông núi".

Trước khi đi, Lý Tổng đã soạn thảo rất kỹ lưỡng 3 kế hoạch tùy cơ ứng biến. Nhưng anh chỉ thực hiện được kế hoạch thứ 2 vì không thực hiện được các kế hoạch khác. Có biết được những việc làm của Lý Tổng, chúng ta mới thấy cảm phục và thương cho con người luôn luôn nặng lòng với đất nước, với đồng bào. Sau đây là diễn tiến những việc Lý Tổng đã làm từ ngày 31- 8 đến ngày 4 -9 - 1992:

Ngày 31-8-1992: Bắt đầu thi hành kế hoạch thứ 2. Tính "mượn dờ" một chiếc A-37 của Không Quân Thái Lan để về thăm "lăng Bác". Lý Tổng cất hàng rào kẽm gai lúc 7 giờ 30 tối để vào phi trường Ubon với một túi đựng truyền đơn và một túi đựng dù, súng giả, kèm cua và bản đồ. Nằm nghỉ khá lâu để nghe ngóng, quan sát, cho đến 8 giờ 15 tối Lý Tổng bắt đầu bò vào hangar, nơi đây có một chiếc A-37 nhưng không có gắn bom. Hơi thất vọng vì đã đoán lầm chỗ này chứa phi cơ Alert có bom đạn sẵn sàng, té ra là chỗ bảo trì phi cơ. Không biết tình trạng chiếc A-37 này tốt hay xấu. Đã lỡ vào, Lý Tổng đành quyết định dùng nó để thả truyền đơn rồi nhảy dù. Lý Tổng mất hơn nửa giờ mò mẫm tháo bỏ các safety pin, các dây thùng, gắn battery và check xăng. Khoảng 9 giờ 30 tối có một trận mưa lớn, lợi dụng tiếng mưa, Lý Tổng mò cockpit chun vào phi cơ, ngồi sò soạn cả tiếng đồng hồ để làm quen với các đồng hồ và các cơ phận khác liên quan đến việc mò máy và cất cánh. Xong, Lý Tổng bình thân ngồi trong phi cơ ngủ một giấc đường sức để chờ giờ hành động.

Ngày 1-9-1992: Lúc 4 giờ 30 sáng Lý Tổng bắt đầu mò máy phi cơ. Nhưng sau 5 lần cố gắng vẫn không quay máy được vì bình điện yếu, Lý Tổng xuống phi cơ, kéo xe mobile phát điện (APU) lại câu bình, nhưng máy phát điện cũng muốn hết điện nên máy chỉ nổ mấy tiếng rồi ngưng luôn. Thử thêm 4 lần

nữa, cũng không có kết quả! Lý Tổng đành xuống phi cơ, rời hangar, bò ra khỏi phi trường.

Về tới phòng trọ sát bên ngoài phi trường, tắm rửa vừa xong khoảng 15 phút thì Lý Tổng nghe còi báo động trong phi trường hú vang. Dùng ống dòm quan sát, Lý Tổng thấy lính và chó K. 9 tăng cường rất đông bên trong phi trường. Biết không thể làm gì được nữa, Lý Tổng quyết định rời thành phố đang ở về Bangkok để tránh những nguy hiểm không cần thiết có thể xảy ra.

Ngày 2 - 9 năm 1992: Lý Tổng trở lại Bangkok ăn mặc chung diện giống như dân du lịch hạng sang, đi ăn nhà hàng, di khiêu vũ để tránh sự theo dõi của những cặp mắt an ninh tình báo Thái Lan và Quốc Tế.

Ngày 3-9 năm 1992: Lý Tổng điện thoại và viết thư báo cho "Bạn hiền" ở Mỹ biết kế hoạch 2 đã bị trở ngại kỹ thuật nên huỷ bỏ, ngày mai sẽ thi hành kế hoạch 3 tức "mượn dờ" một chuyến bay của hàng Không Việt Nam để thả truyền đơn xuống Sài Gòn.

Sau đây là nguyên văn một đoạn của lá thư do Lý Tổng viết ngày 3-9-1992 tại Bangkok.

"Ngày mai, 4 Sept sẽ lên phi cơ đi về Việt Nam vì đã nhờ người ở đây chạy cho được 1 giấy visa rồi. Những dụng cụ kèm, cua, xe đạp, áo bay... chuẩn bị cho vụ đột nhập phi trường đều bỏ lại ở

Ubon, giờ chỉ còn đem theo 1 dù và 1 bị truyền đơn. Phi cơ Air Việt Nam sẽ cất cánh vào lúc 5:00 PM từ Bangkok và đến Sài Gòn lúc 6:30 PM. Mình đã mua business class (không có first class) để dễ bề hành động. Đúng 6:00 P.M. sẽ hijack phi cơ, bắt tụi nó bay thấp trên Sài Gòn để thả truyền đơn, xong lấy cao độ để nhảy dù trốn về Sài Gòn. Đúng ra khi vào phi trường mình có hy vọng là phi cơ có bom đạn thì mới làm ăn rầm rộ được. Khi thấy phi cơ không có bombs, thì ăn cắp phi cơ chỉ để thả truyền thì chưa chắc đã tiện lợi bằng hijack phi cơ Air VietNam, bởi vì biên giới Thái ban đêm có máy bay phản lực chiến đấu cơ đi tuần, và nếu mình đánh cắp được, cất cánh, cũng có thể bị intercept bởi phi cơ tuần tra Thái, hoặc bị Mig Intercept khi đến không phận Việt Nam. Như vậy chỉ đạt được mục đích thả truyền đơn rồi nhảy dù thì đi máy bay dân sự, hijack lại có vẻ an toàn và dễ thành công hơn. Như vậy việc thất bại ở phi trường Ubon cũng chưa chắc là xui xẻo, mà có lẽ vì số mình chưa tới lúc "Thân Tàu Bay nát giữa cuồng điên" nên trời xui gặp phi cơ vừa hư mà máy phát điện APU cũng hư luôn nên không mở máy được.

Nếu đã đến lúc "Thiên thời, Địa Lợi, Nhân Hoà" đều thuận lợi thì kế hoạch ngày 4 Sept sẽ thành công và mình cũng đã làm xong bốn phận của mình. Còn nếu số phận của đất nước và dân

tộc ta vẫn còn tăm tối thì mình cũng đành chịu chia sẻ một phần khốn khổ chung với mọi người...

Chuyện "Mitu sự tại nhân, thành sự tại thiên" vẫn không thể nào chối bỏ được, và cuối cùng chỉ có điều chính yếu nhất là mình không cảm thấy hổ thẹn với lương tâm của mình. Vì khi đã quyết tâm làm chuyện gì thì phải làm cho được dù phải trả giá bằng mạng sống...

Ngày 4-9-92, Lý Tống lên chiếc Air Bus 310 của Việt Nam Airline với một túi đựng dù và một bị đựng truyền đơn để trở về quê mẹ. Ngoài hai thứ này, Lý Tống không có một hành lý nào khác. Nhưng Lý Tống đã làm rúng động thế giới và diên đầu bọn Cộng Sản Hà Nội. Sau đây là tóm lược các tin chính yếu mà các báo Việt Ngữ đã đăng, dựa theo tin tức của các hãng thông tấn quốc tế và các đài phát thanh trên khắp thế giới.

Trong các ngày 5,6 và 7 - 9, 1992, các hãng thông tấn quốc tế AFP, AP, Reuter, các đài phát thanh VOA, RFI (Paris), BBC (Luân Đôn), VOF (Mạc Tư Khoa) đều loan tin: Một Việt Kiều từ Mỹ về, đến không phận Sài Gòn đã cường bách phi hành đoàn bay 4 vòng thật thấp để thả truyền đơn rồi nhảy dù xuống Cát Lái, Nhà Bè. Lúc ấy là 7 giờ chiều ngày 4-9-1992. Hai giờ sau đó, Việt Kiều này bị bắt và khai tên là Lý Tống, một cựu quân nhân của miền Nam cũ.

Ngày 5-9-1992, đài phát thanh Hà Nội cũng loan tin như trên nhưng khiếp sợ không dám nêu tên Lý Tống và đe dọa sẽ trừng phạt Việt Kiều này nặng nề về hai tội: "Không tặc và rải truyền đơn, kêu gọi lật đổ chế độ Hà Nội."

Ngày 8-9-1992, trong dịp Đỗ Mười viếng thăm Ấn Độ, khi được hỏi về Lý Tống, Nguyễn Mạnh Cầm đã trả lời:

"Người rải truyền đơn đòi lật đổ chế độ là một cựu Trung Úy phi công miền Nam từ Mỹ về."

Các hành khách đi chung chuyến bay với Lý Tống cho biết không có ai bị thương trong vụ này và phi cơ đã hạ cánh an toàn xuống phi trường Tân sơn Nhứt. Họ còn cho biết Lý Tống đã dùng một sợi dây điện thoại bọc nhựa và 1 dao ăn trên phi cơ để uy hiếp phi hành đoàn, buộc phải mở cửa cấp cứu để thả truyền đơn và nhảy dù. Họ còn kể là Lý Tống hành động rất bình tĩnh và nhã nhặn.

Ông Kronstantin Taskov, Phó Tổng Giám Đốc Công Ty Bulgaria Jess Air đã cho Hàng Không Việt Nam mượn chiếc Airbus nói trên đã phải xác nhận: *"Đây là trường hợp độc đáo, lạ lùng nhất trong lịch sử hàng không của thế giới"*

Những tay không tặc chuyên nghiệp trên thế giới chắc đang cúi đầu bái phục Lý Tống và gọi Lý Tống là sư tổ của họ.

Cộng Sản Hà Nội chắc đang tức giận đến tím bầm tim gan, vì một người không có vũ khí mà chỉ có một con tim yêu nước và khối óc muốn tìm tự do, dân chủ cho đồng bào Việt Nam, đã thả được 5 chục ngàn tờ truyền đơn chống cộng bay rợp trời xuống các đường phố Sài Gòn giữa thanh thiên bạch nhật, rồi nhảy dù xuống nhận lãnh trách nhiệm mà không hề run sợ. Trong suốt cuộc chiến tranh Việt Nam, từ 1945 đến 1975, cán bộ Cộng Sản không bao giờ dám đi rải truyền đơn công khai, họ chỉ trà trộn trong đồng bào hoặc cường bách đàn bà con nít lên lút đi rải vào ban đêm hoặc vào lúc vắng người, chơi trò ném đá giấu tay. Trước đây vì chưa hiểu rõ họ, người ta đã gán cho họ rất nhiều huyền thoại anh hùng. Ngày nay Lý Tống đã dạy cho họ bài học làm người, thế nào là "Anh Hùng" và thế nào là Gian Hùng. Trên đời này, trù Lý Tống, không có ai làm được việc đó.

TUYÊN CÁO LỊCH SỬ:

Mùa Xuân 1975, Hà Nội đốc toàn lực tổng tấn công miền Nam. Nhiều nơi đã thất thủ, nhiều đại đơn vị của QLVNCH đã "di tản chiến thuật" (chữ của TT Nguyễn Văn Thiệu). Trung úy Không Quân Lý Tống đã anh dũng lên chiếc phản lực A-37 bay liên tục hết phi vụ này đến phi vụ khác để ngăn chặn cuộc tổng tấn công này. Chẳng may Lý Tống bị súng phòng không của địch bắn rơi ngày 5-4-1975 và bị bắt làm tù binh.

Cấp chỉ huy, Đại Tá Võ Văn Ân, tướng Lý Tổng đã hy sinh nên đã vinh thăng Lý Tổng lên cố Đại Úy. Ông đã gắn lon vào chiếc áo bay của Lý Tổng.

Ngày 12-7-1980, Lý Tổng vượt ngục trại tù A-30 Phú Khánh. Vào Sài Gòn, Lý Tổng định cướp phi cơ tại phi trường Tân Sơn Nhứt nhưng không thành, Lý Tổng đành vượt biên bằng đường bộ dài gần 3000 cây số, xuyên qua các nước Ai Lao, Cao Miên, Thái Lan, Mã lai và Singapore. Lý Tổng đến Boston ngày 1-9-1983 rồi về New Orleans, nơi có gia đình của cựu Đại Tá Không Quân Võ Văn Ân, cấp chỉ huy cũ của Lý Tổng.

Năm 1984, Lý Tổng ghi danh học môn chính trị tại University of New Orleans, một trường nổi tiếng là gay gắt và "khó" với các sinh viên. Ban đêm, Lý Tổng trông coi cơ sở thương mại China town của cựu Đại Tá Ân để vừa có chỗ ở, vừa có chút ít tiền chi tiêu. Lý Tổng độc thân, không có bà con, thường gọi mình là "hàn sĩ"

"Người về Houma đánh cá,

Ta ở New Orleans làm hàn sĩ..." (thơ Lý Tổng)

Tuy là hàn sĩ, nhưng Lý Tổng đã tỏ ra rất hào sảng "khi cần thiết". Các buổi lễ công cộng do cộng đồng người Việt ở N.O. tổ chức, hoặc các đám tang của những gia đình nghèo, Lý Tổng đều có đóng góp theo tiêu chuẩn "đồng hạng" 100 đô, không cần biết

những người khác đóng góp bao nhiêu.

Lý Tổng thường tâm sự với bạn bè là anh quyết lấy cho được văn bằng Tiến Sĩ Chính Trị rồi xin đi làm tại các cơ sở ngoại giao của Hoa Kỳ ở Đông Nam Á để có cơ hội yểm trợ phục Quốc Quân Việt Nam lật đổ chế độ Hà Nội. Anh đã cặm cụi học hành gần tám năm trời tại UNO với kết quả:

— Năm 1988 đỗ Cử Nhân Chính Trị.

— Năm 1990 đỗ Cao Học Chính Trị.

— Mùa hè 1992, trình xong luận án Tiến Sĩ Chính Trị.

Tháng 8/1992, Lý Tổng viết bản tuyên cáo rồi nhờ bạn bè layout và in thành 50 ngàn tờ truyền đơn bướm bướm màu xanh, vàng, đỏ. Ngày 4-9-92, những truyền đơn này đã được chính tác giả của chúng thả xuống Sài Gòn, thủ đô của nước VNCH mười bảy năm trước. Người chiến sĩ VNCH Lý Tổng phải trả giá bằng tính mạng của mình để gởi đến đồng bào bản Tuyên Cáo cùng là lời kêu gọi của Tổ Quốc:

Tuyên Cáo

*Thành trì Cộng Sản tại Liên Sơ đã sụp đổ.
Các chư hầu Cộng Sản Đông Âu đã cáo chung.
Cộng Sản Việt Nam đang đẩy chết nhưng vẫn còn
ngoan cố với tập đoàn lãnh đạo già nua, hủ lậu,
đi ngược lại trào lưu tiến hóa của nhân loại. Thời*

diễm đa đến. Tổ Quốc truyền lệnh cho chúng tôi trở về để cùng đồng bào khai tử chế độ bạo tàn, bất nhân, đem lại tự do, dân chủ, và no ấm cho toàn dân. Vậy, sau khi đọc Bản Tuyên Cáo, đồng bào hãy:

1/ Dùng mọi phương tiện hữu hiệu nhất để truyền bá Bản Tuyên Cáo.

2/ Đình Công, Bãi Thị, nhất loạt xuống đường đòi lại quyền làm chủ và làm người.

3/ Tập trung tại các trọng điểm quân sự và hành chánh, kêu gọi Công An và Bộ Đội trở về với chính nghĩa dân tộc.

4/ Chiếm giữ đài truyền thanh, truyền hình, dùng mọi phương tiện truyền thông để kêu gọi toàn dân Tổng Nổi Dậy.

5/ Phối hợp Lực Lượng Hải Ngoại và Quốc Nội trong kế hoạch Tổng Nổi Dậy lật đổ bạo quyền Cộng Sản Hà Nội, để xây dựng một nước Việt Nam Độc Lập, Tự Do, và Phú Cường.

Lý Tống

Tư Lệnh Lực Lượng Tổng Nổi Dậy

KINH KHA HAY NGUYỄN ÁNH?

Trong bữa tiệc tiễn đưa tại Marrero, Louisiana, sau khi bài hùng ca vừa chấm dứt, thi sĩ Nguyễn Lập Đông đã đọc bài thơ "Rượu Tiễn" do anh sáng tác để riêng tặng Lý Tống

*Đất nước bừng lên ngày nắng mới,
Bạn về thấp sáng hội non sông.*

*Này chén rượu hùng xin uống cạn
Nỗi đời hư huyễn có gì đâu
Hãy trông ngược chảy xuôi sông Dịch
Chẳng lẽ nghèo ngao đến bạc đầu?*

*Này cánh dù rơi chiều lửa đạn,
Thân tàu bay nát giữa cuồng điên
Đêm đen thù bạn không nhìn rõ
Thì trách làm chi chuyện hảo huyên*

*Này chén rượu hùng xin uống cạn
Bạn về như ánh kiếm Kinh Kha
Rượu đưa hào kiệt ngàn năm trước
Còn vắng đâu đây một tiếng khà*

*Đập nát Hồ Trường tan thành bụi
Cơn say lạ mặt có gì đâu
Đốt chần hững hờ thành giồng bảo
Đẩy càn khôn lộn giữa chiêm bao.*

Hãy thét gần lên trời Sát Thát

Thân mình làm đuốc sáng trời Nam

Là điểm khởi hành trong đồ nát

Để người kiêu hãnh đứng vươn lên

Lời thơ vừa dứt, Bác sĩ Tô Phạm Liệu, cựu y sĩ của sư đoàn Nhảy dù đã đứng dậy nghiêm trang nói:

— Lý Tống. Hãy nghe tao nói đây. Tao đang làm việc tại bệnh viện, được tin mày, tao phải nhờ một bác sĩ khác thay thế tao để tao lái xe máy trăm dặm về đây cho kịp tiễn đưa mày. Tao muốn nói với mày đôi lời tâm huyết:

— Lời nói đầu tiên là *"tao xin bái phục mày"*

Bác Sĩ Tô Phạm Liệu đứng thế nghiêm chào Lý Tống Xin nghiêng mình kính chào một người sắp trở về quê mẹ để làm bốn phận công dân, tiếp nối sự nghiệp mà ngày xưa đã làm dang dở:

— Trong đời tao, tao thích nhất có một người và ghét nhất cũng chỉ một người. Người tao thích nhất là Kinh Kha. Nhưng Kinh Kha làm hỏng việc lớn. Mày đừng bắt chước Kinh Kha. Ngày nay, chúng ta không cần phải có thêm một Kinh Kha nữa. Chế độ Cộng Sản Hà Nội sớm muộn gì cũng sụp đổ. Người tao ghét nhất là Nguyễn Ánh tức vua Gia Long vì ông ta đã công rấn cắn gà nhà và trả thù hèn hạ những người bại trận. Nhưng Nguyễn Ánh đã có công thống nhất đất nước và sáng lập ra nhà Nguyễn, tức là đã

làm được những gì mà ông ta muốn làm. Tao muốn mày đừng bắt chước Kinh Kha mà bắt chước Nguyễn Ánh, dĩ nhiên là chùa hai tật xấu của ông ta. Mày cũng không cần phải theo gương anh hùng Nguyễn Thái Học *"Không Thành Công thì cũng Thành Nhân."* Ngày nay đã khác ngày xưa rồi. Đã làm thì phải thành công, nếu không thành công thì đừng làm. Mày đã có danh, đã tốt nghiệp Đại Học, đẹp trai hơn cả Phan An, Tống Ngọc, mày có thể sống an vui hạnh phúc với vợ đẹp, con khôn, việc làm tốt tại Mỹ này.

Lý Tống mim cười đáp:

— Nếu cứ ngồi chờ sung rụng hoặc cứ tranh đấu cái kiểu nhóm họp rồi mặc áo vét đọc diễn văn rồi dâng kiến nghị lên tổng thống Hoa Kỳ và chấm hết thì biết bao giờ chế độ Hà Nội mới sụp đổ. Đồng bào Việt Nam đã quá đói khổ, trẻ em thiếu dinh dưỡng trầm trọng, cơ thể èo uột mắc bệnh còi xương, nếu để tình trạng này kéo dài, các thế hệ trẻ tương lai sẽ bị ảnh hưởng ra sao? Liệu đồng bào ta có còn đủ sức chịu đựng thêm nữa không? Điều quan trọng nhất là liệu sau này chúng ta có trả nổi cái giá phải tái thiết lại nước Việt Nam nếu cứ để Cộng Sản Hà Nội tàn hại đồng bào và đất nước lâu dài hơn nữa không?

— Không ai trả lời được những câu hỏi của này, trừ Thượng Đế. Vậy mày được quyền tự quyết định lấy, nhưng phải quyết định đúng theo ý của Thượng Đế. Muốn biết ý của Thượng đế thì phải biết ý của

đồng bào, vì ý dân là ý trời.

— Lý Tổng này xin ghi nhận lời của đàn anh.

Sau đó, Lý Tổng đã ra đi, đã trở về quê mẹ và những gì đã xảy ra, được ghi ở phần đầu bài này.

Lý Tổng đã làm xong bốn phận.

Bây giờ là bốn phận của đồng bào trong nước và tại hải ngoại. Nếu mọi người đều vì bận bịu mưu sinh và sợ bị Cộng Sản Hà Nội trả thù nên thờ ơ, không dám đấu tranh trực diện với Cộng Sản thì chế độ Hà Nội sẽ còn tồn tại một thời gian nữa, đủ để cho họ có thì giờ trả thù Lý Tổng bằng những biện pháp khắt khe vốn là sở trường của họ. Và hàn sĩ Lý Tổng sẽ là Kinh Kha, "*Một đi không trở lại*".

Trái lại, nếu mọi người đều đồng tâm nhất trí hường ứng bản tuyên cáo ngày 4-9-92 thì chế độ Cộng Sản Hà Nội chắc chắn sẽ sụp đổ, giống như các chế độ Cộng Sản khác ở Đông Âu và Liên Xô. Lúc ấy, hàn sĩ Lý Tổng sẽ là một Nguyễn Ánh thứ hai, tức là Lý Tổng đã làm được những gì mà Lý Tổng muốn làm.

New Orleans tháng 9-92

Song H.

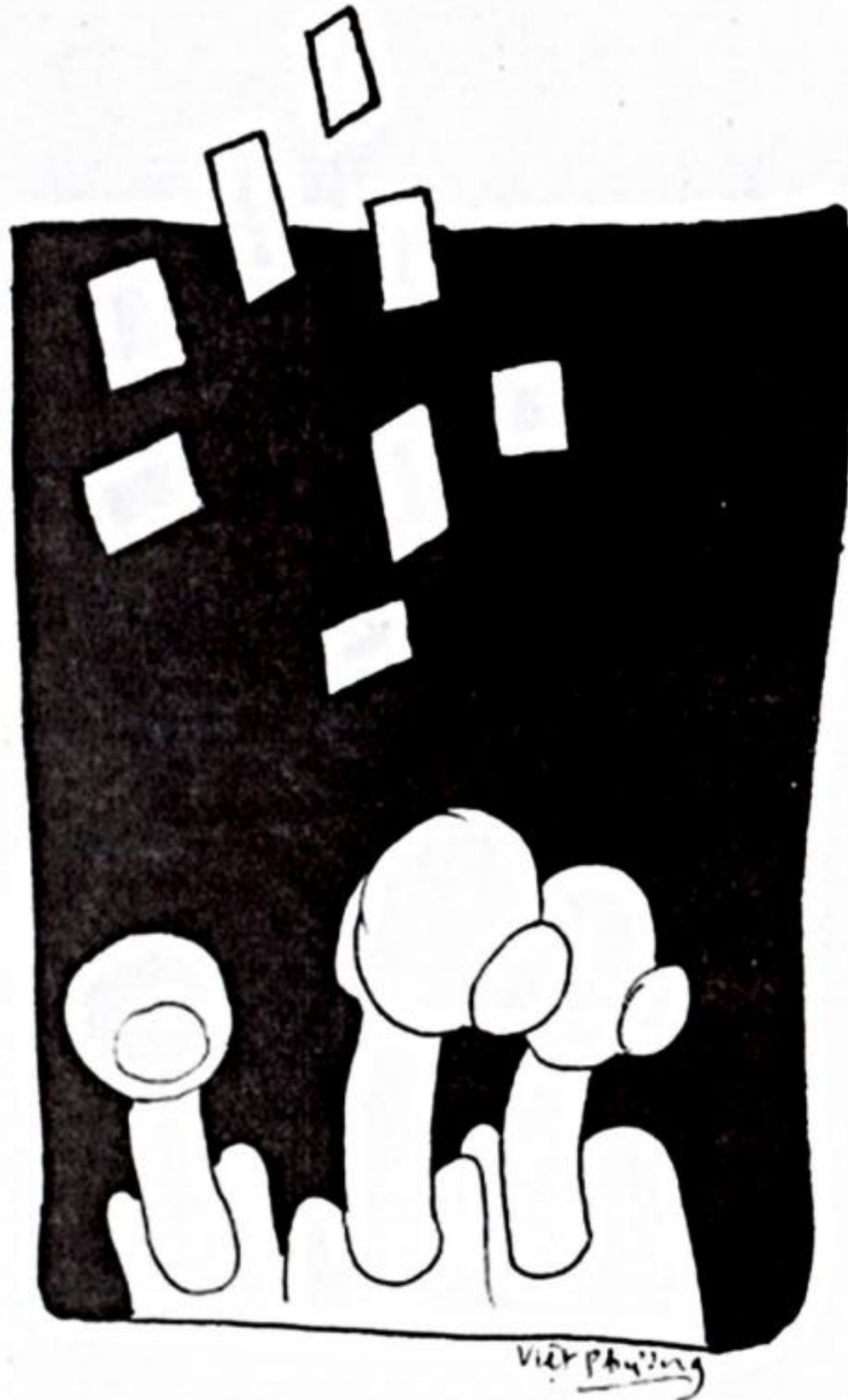
(Cựu Tù cải Tạo)

3: "*Mượn đỡ*" một chiếc Air Bus của hàng không Việt Nam

cùng nhau phát huy

tinh thần lý tổng

huệ vũ



Chúng tôi quen biết Lý Tổng một thời gian không lâu. Quá ngắn để tôi hiểu hoàn toàn được anh. Trong mấy ngày liên tiếp cạ chén cùng anh ở Houston, cạ chén đến vài tuần sau anh ra đi tôi vẫn tiếp tục ngỡ vực sự gan dạ của anh. Tôi đã tiếp xúc, gặp gỡ, sinh hoạt chung với quá nhiều người. Quá nhiều người nói rất nhiều nhưng làm rất ít. Quá nhiều người mới gặp cho tôi cái cảm tưởng như họ sẽ sẵn sàng hy sinh tất cả thì giờ, tài sản cho công cuộc chung. Nhưng rồi, với thời gian lời nói và sự thực hành chứng tỏ hoàn toàn khác biệt. "*Lý Tổng nói là làm, Lý Tổng không phải như người khác, khi Lý Tổng đã quyết định thì trời cũng không can nổi...*" Những lời xác định như đinh đóng cột của LHT, TMD, NLD và nhiều anh em khác...cũng không đủ làm tôi tin tưởng hoàn toàn. Mấy tuần, trước ngày anh ra đi, anh đã liên lạc với tôi nhiều lần qua điện thoại. Tôi đã trao đổi với anh nhiều vấn đề. Qua những lúc điện đàm này, tôi biết anh đã chuẩn bị chu đáo, anh đang cùng bạn bè New Orleans cạ chén ly bồi, anh đang gài anh vào cái thế không thể thay đổi, không thể

không ra đi. Mặc dù vậy, tôi vẫn nghĩ Lý Tổng sẽ ra đi trong chuyến đi anh dự trù,... nhưng rồi anh sẽ trở về với nhiều lý do:

Kế hoạch 1: Không thể vào phi trường, không thể lên phi cơ.

Kế hoạch thay đổi: Trục trặc vào phút chót, bị nghi ngờ, chú ý vân vân..

Trong đầu tôi, những kế hoạch của anh khó quá để thực hiện. Trong tim tôi, tôi vẫn muốn anh quay trở về để xây dựng tương lai cho cá nhân anh, đóng góp vào "đại cuộc" một phần nào như bao nhiêu người khác. Trong sự cân nhắc của tôi, anh sẽ hy sinh quá lớn mà hiệu quả chưa thể biết rõ như thế nào. Từ những điểm này, khi anh đã đến Thái Lan, tôi vẫn còn mong anh trở lại. Nhưng không, Lý Tổng đã trở về với đất nước, trở về để cùng gánh nỗi nhọc nhằn, và hành hạ chung của dân tộc. Anh không còn và không thể trở về với vùng đất tạm dung trong bao nhiêu năm, cũng có quá nhiều kỷ niệm với bạn bè, ái tình lắm lắm..nhưng, theo anh, cũng "dù mẹ" chán chường đấu tranh "lệnh bênh" mãi, chờ dài cả cổ...

I-ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY LÝ TỔNG RA ĐI:

Việc làm của Lý Tổng đã được nhiều người, không công khai, nhưng trong lúc trà dư tửu hậu luận bàn thế

cuộc đã có những nhận xét như sau:

– Lý Tổng "binh" con đường mạo hiểm để "lấy tiếng". Theo họ, Lý Tổng đoán biết thế nào CSVN cũng sụp đổ trong nay mai. Làm như vậy, sau khi CSVN sụp đổ, Lý Tổng sẽ trở thành một thứ anh hùng, từ cái hành động anh hùng này, anh sẽ xây dựng tương lai chính trị cho cá nhân anh thời hậu Cộng Sản.

– Lý Tổng muốn có "tên tuổi", làm đại cho có tên tuổi. Trên tờ truyền đơn, Lý Tổng ký tên mình là Tư Lệnh Lục Lượng Tổng Nổi Dậy. Làm gì có thứ tư lệnh đích thân đi rải truyền đơn? Tư lệnh nhảy xuống bị CS bắt thì còn ảnh hưởng gì nữa? Có thể làm cho đồng bào mất tin tưởng thêm mà thôi! Thật là chỉ muốn có "tên tuổi" mà không có kỹ thuật tổ chức gì cả!

Chúng tôi rất tôn trọng mọi quan điểm và sự nhận xét của mọi người dành cho Lý Tổng. Một việc vừa xảy ra, sự thiếu hiểu vấn đề một cách cặn kẽ, thì khen, chê là điều dĩ nhiên. Nhất là con người không chịu ép mình trong cái khuôn mẫu, mực thước mà Lý Tổng cho là "đạo đức giả" càng làm cho nhiều người nghi ngờ thiện chí hy sinh của anh hơn. Dù không phải là bạn lâu đời của anh, sự tiếp xúc và trao đổi trong những ngày trước khi anh ra đi cho tôi thấy Lý Tổng có bản sắc của một người anh hùng dám sống chết cho đất nước. Lý Tổng không phải làm việc trên tinh thần bông bột, hiếu thắng mà anh đã tính toán rất kỹ lưỡng, rất chín chắn, và rất so đo trong việc làm của mình.

Đã từng ở tù dưới chế độ CS, Lý Tống biết rất rõ sự trả thù và hành hạ mà CS dành cho những người chống đối. Bị bắt vào trại tù CS có nhiều con đường để chết; có thể chết vì hành hạ, tra tấn; có thể chết vì đói, vì lao động nhọc nhằn, vì ốm đau, bệnh tật.. Một người đã có kinh nghiệm tù tội trong chế độ CS, Lý Tống không đến nỗi "diễn" đem sinh mạng của mình đầu tư cho một thứ "sự nghiệp" chính trị không biết ra sao. Thông thường, những người coi "chính trị" như một thứ đầu tư, thì họ là những người quý trọng sinh mạng của họ nhất. Họ muốn có tên tuổi, địa vị trong sinh hoạt chính trị, thì họ cũng cố gắng bằng mọi cách giữ gìn mạng sống hầu có thể "hưởng" sự vinh quang hào nhoáng đang chờ đón. Dem thân đi vào chỗ có bao nhiêu cái có thể xảy ra: có thể chết, có thể bị hành hạ đến tận nguyên, thì Lý Tống sẽ được gì trong cái "sự nghiệp chính trị" tương lai đó? Đầu tư vào "sự nghiệp chính trị" theo kiểu gán ghép cho Lý Tống, thì chỉ những người "diễn" mới làm. Lý Tống có ngang tàng, nhưng là một người có thể cầm bút, có thể tranh luận chính trị không thua ai, đang trình luận án tiến sĩ. Lý Tống không "diễn" để đem mạng sống của mình đầu tư một cách kỳ quặc như vậy.

Sự tính toán cao xa và rất có trách nhiệm với công việc đấu tranh chống cộng chung đã thể hiện qua sự ký tên dưới bản tuyên cáo của anh. Khi nhận layout bản tuyên cáo của anh, rồi sau đó anh gọi qua dặn dò công việc, tôi đã xa gần khuyên anh nên chọn một cái tên nào

đó làm tư lệnh, cho có vẻ có tổ chức "lớn lao" đằng sau một chút, có thể gây ảnh hưởng nhiều hơn. Và tôi đã nghe được sự giải thích của anh:

"Dù mẹ", Huệ Vũ cũng biết là Lý Tống đem tính mạng mình ra làm việc, không biết tính mạng mình ra sao, thì tiếng tăm được cái đích mẹ gì? Lý Tống phải làm như vậy vì những kế hoạch dự trù nó có thể ảnh hưởng đến quan điểm của Thái, của Hoa Kỳ, biết đâu còn nhiều nước khác đối với lực lượng chống cộng của mình trong tương lai. Mình phải ký tên của mình, mình làm mình chịu, thì thằng Việt Cộng không thể rêu rao với thế giới, thằng Mỹ, thằng Tây cũng không thể gán ghép cho các tổ chức quốc gia chủ trương "không tác". Đó chỉ là "thằng" Lý Tống làm. Trong trường hợp, trời cũng chiều người, mình không bị bắt, thì điều này cũng giúp mình có thể dễ dàng hơn trong việc trực tiếp cùng với bạn bè trong nước tổ chức những cuộc đứng dậy." Sự giải thích của Lý Tống làm cho tôi thấy rằng tôi kém xa anh về cái tầm nhìn xa thấy rộng.

Tôi không hiểu rõ là tại sao Lý Tống nhảy xuống Nhà Bè và bị bắt khoảng 2 giờ sau. Anh đã có liên lạc những anh em nào đó để chuẩn bị đón anh ở đây? Một thứ lý do kỹ thuật nào đó bắt buộc anh phải làm như vậy hay không. Lý Tống không phải cố tình đi, và cố tình để cho bị bắt. Kinh Kha chỉ có một con đường chết để ám sát vua Tần, Lý Tống ra đi đã có trong đầu hai

trường hợp dự trù cho kết quả việc làm của mình:

Trong trường hợp bị bắt, thì theo anh vẫn gây được tiếng vang trong nước và hải ngoại. Trong nước, theo anh, bao nhiêu năm chờ đợi đã cạn dần niềm tin, người ta nghĩ cách làm sao đi khỏi Việt Nam cho sớm, người ta thi nhau làm giàu, thi nhau ăn nhậu cho quên cuộc đời khốn khổ không có tương lai. Dù anh có không may bị bắt đi nữa, thì việc làm của anh cũng làm cho đồng bào trong nước thấy rằng những người ra đi không phải chỉ tất cả là "Việt Kiều" mà vẫn có bao nhiêu người đang nghĩ đến đất nước, dám sống chết cho đất nước. Đối với hải ngoại, theo anh, sự hy sinh của anh là một thứ thức tỉnh cho mọi người cũng đang trong tình trạng dần dần mệt mỏi. Một thứ trái bom "Sa Diện" kích thích trở lại tinh thần đấu tranh đang bị nhạt dần, nhạt dần do hậu quả phân hoá và ít hiệu năng của các lực lượng chính trị hải ngoại trong hơn một thập niên qua.

– Trong trường hợp anh không bị bắt, điều anh làm cũng có thể góp phần tác động tinh thần cả trong nước và hải ngoại. Từ số kiến thức chính trị mà anh đã học hỏi ở học đường, ở sinh hoạt chính trị hải ngoại anh sẽ cùng anh em trong nước tổ chức công cuộc đấu tranh, đóng góp, cộng tác, hậu thuẫn hay góp mặt cùng các lực lượng quốc gia, phát động cao trào đứng lên lật đổ bạo quyền CSVN.

Từ sự trông đợi một thế đấu tranh chung cho đất nước, từ cái nhận xét về tình trạng quốc nội và quốc

ngoại hiện nay - một tình trạng "nguy hiểm" của công cuộc đấu tranh chung, phải làm gì đó để thay đổi, quyết đem tính mệnh của mình mong thức tỉnh tình người, chuyển thay thế cuộc, quyết định và việc làm của Lý Tổng không có ngôn ngữ nào khác hơn là chỉ có những kẻ phi thường, đại dũng, trong máu trong tim chỉ có quốc gia, dân tộc mới dám tự nguyện thực hiện.

II- ĐÒI HỎI NGUY QUYỀN HÀ NỘI PHẢI TÔN TRỌNG TÍNH MẠNG LÝ TỔNG LÀ NHIỆM VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA MỌI NGƯỜI YÊU NƯỚC VN:

Tình trạng và nhu cầu của công cuộc đấu tranh lật đổ bạo quyền Cộng Sản hiện nay là động cơ thúc giục để Lý Tổng chọn lấy quyết định hy sinh tương lai cá nhân, và cả tính mạng của mình cho đại cuộc. Anh ra đi với bầu nhiệt huyết trong veo thiết thạch, chấp nhận hy sinh và mọi thứ hậu quả có thể đưa đến cho bản thân mình cũng chỉ với mục đích vì tổ quốc khơi động, thấp sáng thêm lên ngọn lửa đấu tranh chung. Ra đi đã nhìn thấy những hậu quả mà anh phải nhận lãnh, thì dù thế nào đi nữa, Lý Tổng vẫn chấp nhận một cách hiên ngang. Có lên máy chém đi nữa, thì Lý Tổng cũng vẫn hiên ngang như những anh hùng Yên Bái thuở xưa. Lý Tổng ra đi không phải mong bạn bè đấu tranh để anh

được an toàn mạng sống. Nhưng đối với Lý Tống chúng ta không thể diêm nhiên và bất động để kẻ thù mặc tình hành hạ anh. Vận động kêu gọi mọi thế lực quốc tế và quốc dân can thiệp không cho bạo quyền áp dụng luật rừng, xử dụng những phương thức phi nhân hành hạ thân thể anh là nỗ lực cấp thiết và cấp bách mà chúng ta phải làm.

Yếu tố "*không tặc*" trong phương thức về nước của anh đã làm nhiều người ngại ngùng - thấy nó khó quá để yêu cầu Hoa Kỳ, các dân biểu, nghị sĩ Hoa Kỳ và các nước, các tổ chức nhân quyền can thiệp cho anh. "*Không tặc*" không phải nhằm mục tiêu cá nhân, dùng hình thức "*khủng bố*" quá đáng, dùng sinh mạng hành khách làm con tin, "*Không tặc*" của Lý Tống không có ý nghĩa chữ "*Không tặc*" khủng khiếp của các tổ chức Trung Đông đã hình dung trong trí não mọi người. Lý Tống có bị buộc tội là "*không tặc*" hay không, Lý Tống có "*lợi*" hay không có "*lợi*", Lý Tống cũng phải được các tổ chức nhân quyền trên thế giới can thiệp để nguy quyền Hà Nội phải bảo vệ tính mạng anh, đưa anh ra xét xử công khai. Phương thức làm việc của Lý Tống, các tổ chức nhân danh nhân quyền và đấu tranh cho nhân quyền có thể có cảm tình hay không có cảm tình, nhưng trên chức năng bảo vệ nhân quyền không thể làm ngo đối với anh, từ chối can thiệp bảo vệ tính mạng của anh. Anh không thể bị để mặc cho nguy quyền Hà Nội hành hạ và tra tấn dã man. Buộc tội hay không buộc tội

phải được tiến hành theo luật pháp quốc gia văn minh và luật pháp quốc tế. Lên tiếng bảo vệ tính mạng một con người - yêu cầu tôn trọng mọi thủ tục luật pháp để xét xử một người nó không ra ngoài tôn chỉ tranh đấu bảo vệ nhân quyền và nhân danh vì nhân quyền của các tổ chức nhân quyền. Cho Lý Tống có "*lợi*", hay cho Lý Tống không có "*lợi*" không phải là chức năng của các tổ chức này. Chức năng của họ, tôn chỉ của họ là đấu tranh để quyền làm người được tôn trọng. Vậy thì, việc đòi hỏi các tổ chức nhân quyền can thiệp cho tính mạng Lý Tống không có gì phải e dè, lo ngại khó quá. Các tổ chức đấu tranh VN, các lực lượng chính trị VN có thể tán dương phương thức làm việc của Lý Tống, có thể không đồng ý với phương thức của anh - Nhưng tất cả, trong lòng và trong tim mọi người không ai không thừa nhận Lý Tống là một anh hùng dân tộc - Lý Tống đang khơi dậy ngọn lửa đấu tranh trong và ngoài nước, thì cùng với, tiếp tay với chiến hữu anh em Lý Tống yêu cầu các tổ chức nhân quyền can thiệp cho tính mạng của anh cũng không có gì phải e dè, không có gì phải sợ "*Người Mỹ*" "*Người Tây*" hiểu lầm mình chủ trương "*không tặc*". Đòi hỏi, đấu tranh can thiệp cho tính mạng Lý Tống là bổn phận và trách nhiệm của mỗi người VN chúng ta đối với tinh thần cao cả, sự dâng hiến dũng cảm tuyệt vời của anh cho đất nước. Đòi hỏi cho sự an toàn của Lý Tống là bổn phận và trách nhiệm của từng mỗi người Việt Nam yêu nước, cho dù đây

không phải là sự trông chờ của Lý Tổng.

III- PHÁT HUY TINH THẦN LÝ TỔNG ĐỂ ĐƯA CUỘC ĐẤU TRANH CHUNG MAU ĐẾN THÀNH CÔNG

Ra đi, và quyết tâm chấp nhận mọi hậu quả, Lý Tổng nhất quyết không trông chờ những kết quả can thiệp dành cho anh. Nằm trong song sắt nhà tù CSVN hiện nay, từng giờ, từng phút điều anh mong ngóng, trông chờ, thao thức cũng vẫn là tương lai của quốc gia - một cuộc tổng nổi dậy lật đổ bạo quyền CS có thể sớm thực hiện. Từ sự hy sinh của Lý Tổng, từ tấm gương sáng chói của anh làm sao cho những giấc ngủ mê thức tỉnh, làm sao cho những quyền lợi hẹp hòi được bỏ quên, mỗi người một chút đóng góp cho đại cuộc để ngày tổng nổi dậy được hình thành đó là sự trông chờ đích thực của anh.

Bị bắt, nguy quyền Hà Nội có thể đối xử với Lý Tổng bằng một trong ba cách:

– Áp dụng luật rừng, xử phạt nặng nề nhằm răn đe những người dám chống lại chúng.

– Chúng giam giữ nhưng đối xử với Lý Tổng một cách đàng hoàng, ăn uống tươm tất, dùng anh làm một dụng cụ rêu rao với thế giới là chúng biết tôn trọng nhân quyền, đối xử nhân đạo với những người chống đối. Trong mặt trận tuyên truyền, chúng ri tai đồng bào hải ngoại Lý Tổng đã bị mua chuộc, làm việc cho chúng

nhằm ngăn chặn ảnh hưởng tâm lý và ngưỡng mộ của đồng bào đối với anh.

– Chúng sẽ rêu rao Lý Tổng là điên khùng, chúng cũng có thể làm Lý Tổng điên khùng. Dưa những người chống đối hay chỉ trích chế độ CS vào nhà thương điên để vô hiệu hoá ảnh hưởng của những nhân vật chống đối chế độ là kỹ thuật được CS sử dụng từ lâu đời. Ảnh hưởng việc làm của Lý Tổng đối với trong nước rất lớn lao. Chẳng những dân chúng Sài Gòn mà dân chúng khắp nước đều biết. Nhằm làm giảm bớt hy vọng của dân chúng đối với các tổ chức đấu tranh hải ngoại đã bùng dậy sau việc làm của anh, rêu rao, ngụy chúng việc làm của Lý Tổng là hành động của kẻ điên là cách thức mà Hà Nội cũng rất có thể sẽ sử dụng. Bất cứ hình thức nào, hình thức răn đe hay hình thức phản tuyên truyền CSVN áp dụng nhằm đánh lạc hướng và giảm ảnh hưởng việc làm của Lý Tổng, nhất định cũng chỉ có một số người nào đó không dám nhận chân sự thật phi thường mới bị lung lạc mà thôi. Cái tinh thần vũ dũng của anh, cái dứt khoát dám từ bỏ một tương lai tốt đẹp, từ bỏ cuộc sống vật chất xa hoa, và sẵn sàng từ bỏ luôn cả tính mạng mình cho đất nước là một tấm gương tiếp nối tinh thần của bao anh hùng tiền nhân thuở trước. Tinh thần đó phải được thắp sáng, so sánh cho sự hy sinh của những người dân thân, tham gia tranh đấu hiện nay trong từng đoàn thể. Cái tinh thần ấy nhất định cũng sẽ làm cho những người thờ ơ, nhó nước thương

dân chỉ những lúc rượu đầy, tiệc lớn phải có một chút nào gắm suy, suy gắm.

Hậu thế đã luôn luôn xem Kinh Kha như một thứ anh hùng kinh vĩ, một kẻ dám vào chỗ chết để ám sát vua Tần - nhưng trên mặt chiến thuật và chiến lược, phương thức ám sát vua Tần của nước Tề chỉ là một hình thức tuyệt vọng buổi bình tàn sức kiệt. Kinh Kha có giết được vua Tần này, thì nước Tần cũng sẽ có vua Tần khác, và rồi kết quả cũng sẽ không giúp được gì cho nước Tề. Sự hy sinh của những anh hùng đấu tranh cho tự do VN như Lý Tổng hiện nay, trái lại là những viên đá xây nền tảng cho một thế đấu tranh bất đầu, một con sóng khởi đầu cho một lớp triều dâng, một ngọn lửa đốt cao cho trăm ngàn ngọn lửa kế tiếp.

Đấu tranh phải có lửa, có máu lửa mới châm ngòi cách mạng. Tổ chức và phát triển tổ chức đấu tranh nhưng với lý luận mình cứ phải nằm im, tổ chức ngầm khi nào có đủ nhân sự và sức mạnh khắp nơi mới đồng loạt hướng dẫn quần chúng đứng dậy là lý luận đúng trên mặt luận lý suông nhưng hoàn toàn sai thực tiễn tranh đấu. Thực tiễn đấu tranh cho thấy muốn phát triển tổ chức đấu tranh cách mạng phải làm cho quần chúng hướng về cách mạng, phải làm cho anh em trong tổ chức liên tục sục sôi khí thế. Chấp nhận đấu tranh cho đất nước phải chấp nhận hy sinh, phải có thương tiếc, phải có ngậm ngùi. Một người hy sinh là chất keo sơn cho trăm ngàn người khác tiếp nối đi lên và làm cho

trăm, ngàn người khác sẵn sàng nhập cuộc. Không có những tiếng vang cách mạng, quần chúng sẽ mỏi mòn, cán bộ sẽ thấy ngày lại ngày qua chỉ đợi chờ, chờ đợi. Chờ đợi mãi thì dù tinh thần đến đâu, kiên nhẫn đến đâu cũng sẽ héo gầy năm tháng.

CS chiếm miền Nam tháng 4/1975, thì năm 1976 mỗi tỉnh, mỗi nơi dù lớn nhỏ đều có tổ chức kháng chiến. Sự hy vọng được liên lạc với ông Kỳ, ông Trường, ông Lân của các lãnh tụ kháng chiến không thành sự thật với thời gian đã gây những hậu quả khốc hại cho tinh thần của đồng bào ủng hộ và anh em tham gia kháng chiến. Thời gian ở quốc nội sục sôi nhất, thì những người ở hải ngoại lại biết rất ít về tình hình trong nước. Những con thuyền vượt biên tiếp tục ra đi mang theo thực tế tình hình quốc nội trở thành động lực thành lập những tổ chức đấu tranh hải ngoại thì hình như phong trào đấu tranh quốc nội cũng đã đến lúc khô cạn trông mong. Sự liên lạc quốc nội và quốc ngoại từ đó lung ló từng bước nhỏ nhoi - Anh em hải ngoại chờ đợi những tiếng vang ở quốc nội để tin tưởng, lên tinh thần làm việc. Trái lại, người trong nước ai không ra đi được thì cũng đành cắn răng chịu đựng, miệt mài con mắt phương trời dăm dăm. Rồi qua bao nhiêu năm tháng, những cặp mắt nhìn xuyên qua đại dương gần như lần hồi khó khăn giao cảm nhau.

Ngón đòn du lịch của VC, cho về nước thăm nhà đã hấp dẫn không phải chỉ những người vì nhớ thương quê

cha đất tổ, giúp đỡ gia đình mà lại lời cuốn mãnh liệt những người đem Đô La về dày xéo quê hương. Những tin tức bị quan về lực lượng đấu tranh hải ngoại do những người này đem về nước càng gây hậu quả tai hại lên tinh thần của đồng bào. Trong khi đó, sự phát triển trong nước của các tổ chức đấu tranh, gây lại niềm tin của đồng bào hình như quá âm thầm, quá chậm so với sự suy sụp xã hội nhanh chóng mà CS cố ý gây nên, trong đó có sự tiếp tay của "*Việt Kiều*" về nước.

Tình hình thế giới thay đổi trong mấy năm gần đây cũng đã gây nên hiện tượng ý lại của số đông người Việt hải ngoại là cộng sản trước sau gì cũng bị sụp đổ, không đấu tranh, tham gia các lực lượng đấu tranh thì CS cũng sẽ tự suy sụp. Trong khi đó, sự hoạt động gần như càng lúc càng rời rạc của cộng đồng, của các tổ chức và cái tinh thần lạc quan gần xa "*chuẩn bị về nước ứng cử, chấp chánh*" của một số người đã làm cho ý nghĩa đấu tranh trở nên tha hoá hơn, gây thêm một yếu tố biện minh cho tinh thần tiêu cực.

Trong tình trạng như vậy, trong một bức tranh vắn cấu như vậy, đối với trong và ngoài nước phải có những người như Lý Tổng, dám hy sinh như Lý Tổng mới khơi động dậy tinh thần sục sôi cách mạng của mấy năm về trước, mới tác động mạnh lên tâm lý quần chúng. Nếu biết khai thác và tiếp nối hăm nóng, những gương anh hùng chống cộng tiếp tục vươn lên, thì từ đó mới mau chóng lập được thế đấu tranh liên hợp trong ngoài, cùng

tiến lên giết sập chế độ CS.

Phản ứng của dân chúng trong nước đối với Lý Tổng là cất dấu truyền đơn của anh, truyền cho nhau xem đã làm cho CSVN rất lo âu. Điều này cho thấy tinh thần trong nước vẫn còn đó, qua một thời gian dài mòn mỏi đang được khơi động dậy. Ở hải ngoại, nhiều người đã sùng sờ, đầu đầu cũng bàn tán xôn xao, nhiều người mong ước có được lá truyền đơn của Lý Tổng để lộng kiếng treo tường làm kỷ niệm. Cái tinh thần ở hải ngoại, cái tinh thần muốn đóng góp cho đất nước, muốn giết sập chế độ CS vẫn còn đó. Có điều vì ngày tháng đã làm cho nó rã rời, mệt mỏi.

Trong lúc tinh thần của đồng bào trong và ngoài nước đang sục sôi và xúc cảm đối với sự hy sinh của Lý Tổng, đang cùng nhau nghĩ đến anh và nghĩ đến quê hương. Sự hy sinh của anh tạo một yếu tố tâm lý, một cơ hội tinh thần mới cho công cuộc triển khai thế đấu tranh trong và ngoài nước. Giai đoạn hiện nay, CSVN không còn chỗ dựa ở Nga Sô, ở Tàu Cộng, chúng bắt buộc phải mở cửa mời gọi bang giao và đầu tư của thế giới. Lên tiếng chống bang giao, chống đầu tư không phải là sự sai lầm, nhưng nó sẽ là những cái "*chống*" chẳng đi đến đâu nếu CSVN vẫn có thể dùng bộ máy công an kiểm kẹp tạo cho người ngoại quốc thấy VN một bộ mặt ổn định. Sự rối loạn, sự sục sôi khí thế đấu tranh, nay có xuống đường biểu tình, mới có rải truyền đơn, nay có người bị bắt, mai có kẻ vào tù...liên tiếp và

kế tiếp như vậy mới làm giao động tinh thần cán bộ CS đang lúc hoang mang trước sự sụp đổ ở Đông Âu, ở Liên Xô. Có rối loạn, có đàn áp, có máu lửa mới lan truyền cách mạng, mới lan truyền phong trào cứu quốc. Cứu nước phải chỗ này bị dập tắt, thì chỗ khác vùng dậy. Một người sa cơ, trăm người đứng dậy. Phát triển phong trào cứu quốc không phải là phát triển một tổ chức chính trị trong một quốc gia có luật pháp. Không thể và hoàn toàn không thể chủ trương chờ đủ tấc số cán bộ từ Bắc đến Nam rồi mới nhất tề đứng lên. Guồng máy công an cảnh sát của địch, của CS không phải là guồng máy hoàn toàn câm điếc, không có kỹ thuật thần thánh nào có thể làm được một tổ chức như vậy trong lòng địch. Thế cả nước vùng lên chỉ tạo được và sẽ tạo được từ những sự hy sinh, tiếng vang dội vào lòng người từ những sự hy sinh và tổ chức, lãnh đạo biết làm sao khai thác tinh thần, gương anh liệt của những người hy sinh đó.

Lý Tổng đã hy sinh, đã thắp lên ngọn đuốc để lan truyền cách mạng. Những tổ chức quốc gia VN sẽ khai thác tinh thần hy sinh của anh cho đại cuộc đến đâu? Sẽ có những người nào tiếp tục theo gương anh làm hoang mang tinh thần của địch và kích thích tinh thần quần chúng? Không có những tiếng "bom" như Lý Tổng và không tạo được bất ổn chính trị liên tục ở VN, con đường về nước chúng ta sẽ vẫn còn xa thăm thẳm. Hy vọng rằng sự mong ước của Lý Tổng sẽ sớm thành sự

thật. Hy vọng rằng anh sẽ là viên đá lót đường mà sau đó sẽ không biết bao người, bao nhiêu tổ chức cứu nước sẵn sàng và đủ sức đạp chân lên tiến tới.

IV- ĐÔI LỜI CÙNG LÝ TỔNG

Tôi hy vọng rằng anh sẽ sống sót, một ngày nào đó tôi sẽ gặp lại anh để khề khà dầm ba ly rượu. Tôi đã uống hệt bữa rượu ở nhà anh T. mà một hai ngày sau đó anh ra đi, tôi cũng đã không gặp anh ngày hôm sau khi anh gọi điện thoại đến nhà LHT bởi nôn nóng ra về. Hy vọng rằng trong đời tôi được một lần gặp anh trở lại để được nói với anh rằng đó là những điều mà bây giờ nó đã trở thành nỗi luyến tiếc nhất. Ở đây, tôi cũng muốn nói với anh rằng anh "to lớn" quá mà tôi đã không đo lường nổi. Trên con đường tôi đi kể từ đây, anh là một tấm gương sáng hào hùng luôn luôn hiện diện. VN đã sinh anh ra nên anh nhất quyết trở về. Không thể hào hùng và dũng cảm như anh, tôi và nhiều bạn hữu khác của anh cũng sẽ theo gương anh. VN đã sinh mình ra thì mình không thể chết già ở xứ người. "*Sống tử làm cho sống chặt trời*" phải không Lý Tổng?

Huệ Vũ

tản mạn bên dòng sông an cự

việt phương

Bắt đầu từ Cung An Định nơi Lý Tổng được sinh ra tại nhà thương Cô Bồng, chúng ta hãy đi ngược về hướng Phát Lác, ở đó có chiếc cầu bằng gỗ gập ghềnh cũng mang tên là cầu Phát Lác, chiếc cầu nhỏ được ghép bằng nhiều miếng gỗ, với những khe hở, mỗi khi đi xe đạp, qua cầu, phải xuống xe vì nguy hiểm, từ đó, có thể nhìn dòng nước màu rêu đục trong mùa nắng; "*nắng đục mùa trong*" là một câu người ta hay nói đến dòng sông An Cựu ở Huế. Sau này, khoảng năm 1968, thì chiếc cầu đã được đúc xi-măng, tuy vững vàng, tiện lợi, nhưng mất đi một chút gì mộc mạc của quang cảnh ở đây.

Qua chiếc cầu Phát Lác, cũng theo sông An Cựu đi xuống nữa, chúng ta lại qua hai cống thông nước; vừa qua khỏi cống thứ hai (gọi là cống Phác Lác)

chúng ta bắt gặp khu vườn xanh lá, bên trái: đó là nhà của cụ Hương Tấn, thân phụ Lý Tống tức Lê Văn Tống.

Cụ Hương Tấn có hai người vợ và sáu người con mà trong cuốn "*Ó Đen*" của Lý Tống, ông cho đó là "*những liên-hệ-nửa-ruột-thịt*". Anh chị em cùng cha khác mẹ của Lý Tống gồm ông Lê Văn Q., bà Lê Thị T., ông Lê Văn D., bà Lê Thị Yến, Lê Thị B., và bà Lê Thị Anh. Sau này mẹ của những người này mất, ông Hương Tấn tục huyền và sinh ra hai người con trai khác, đó là Lê Văn Tống (*Lý Tống*), và Lê Văn Vọng.

Ông Lý Tống lớn lên ở An Lăng, ngã ba của đường đi lên núi Ngự Bình và đường về Hương Thủy.

Thật ra Lý Tống đã đổi từ họ Lê sang. Lý do thay đổi họ, nhìn bề mặt thì rất rõ: Ông Tống muốn đi du học ở Mỹ năm 1966, không muốn ai biết đến mình đang có một người anh tập kết. Đó là ông LVQ, ông Q., theo Việt Minh chống Pháp rồi đi "*tập kết*" với vốn liếng là cái bằng tú tài Pháp, sau này, nghe nói ông được đi học ở Liên Xô và trở về làm lớn ở "*bên kia*". Nhưng còn một lý do tế nhị khác mà ít ai biết tới tại sao ông Tống lại đổi họ? Đó là cái "*máu*" chống cộng của ông: ông không thích người anh đi tập kết, sau này có ai nhắc đến người này, ông đều gạt ngang. Thậm chí, lúc còn trong trại cải tạo A-30 Phú Khánh, người anh này đã nhiều lần tìm đến

thăm, nhưng Lý Tống vẫn không chịu nhìn nhận và gặp mặt.

Trở lại gia đình ông Tống, thì ngoài ông Q. hiện đang "*công tác*" ở Sài Gòn, Ông Diêu, trước khi đi lính cho Cộng Hòa và đã hy sinh, từng là giáo viên ở Huế. Bà Y và bà B hiện đang ở VN, bà Anh thì vừa theo chồng đi diện H.O 8 đến Mỹ và đang sinh sống ở tiểu bang Oklahoma (không phải New York như báo chí đã đăng). Ông con út là Lê Văn Vọng, tính tình hiền lành, xuất thân từ trường Bộ Binh Đồng Đế, Nha Trang, cũng đã hy sinh trong một trận đánh ở gần Đà Nẵng.

Đó là những gì liên quan đến gia đình ông Lý Tống mà nhiều người thắc mắc, bởi ông Tống rất ít khi đề cập đến gia đình của ông.

Sinh trưởng trong một gia đình có chút ít phức tạp như vậy, nên Lý Tống có mặc cảm cô đơn từ thuở nhỏ, mà đã hơn một lần ông ấy nhắc đến trong cuốn "*Ó Đen*" của ông.

Sự việc Lý Tống nhảy dù trên bầu trời Sài Gòn ngày 4 tháng chín, 1992, làm tôi cũng như bao nhiêu người Việt Nam yêu chuộng tự do khác thao thức, thao thức vì một nghĩa cử làm đẹp thêm con người Việt Nam. Con người bất khuất dưới những xích xiềng, dàn áp. Tôi đã bắt gặp được tiếng nổ. Phải rồi. Tiếng nổ ở Cam Ranh ngày 5 tháng Tư 1975 dạo nào. Tiếng nổ, làm em tôi giật mình, mẹ tôi lâm râm cầu

nguyện trong một cái rẫy trú mình của gia đình chúng tôi gần đó.

Khi trở về Nha Trang, mẹ tôi mới nói:

— Thằng Tống này thiệt là. Đội bom không đi chỗ khác, nhắm ngay chỗ mẹ con mình trốn mà đội mới ác!

Tôi biết đó chỉ là một lời nói đùa nhưng đầy khâm phục. Cũng chuyến bay cuối cùng đó, máy bay của Lý Tống bị súng phòng không bắn rơi. Khi bị bắt. Việt Cộng dí súng, bắt quỳ giữa nắng. Không quỳ. Họ liền chò Tống về trại giam Trần Phú, Nha Trang (Đại lộ Duy Tân cũ, gần cổng Long Vân). Lý Tống trên người vẫn bộ đồ bay, không chịu cởi ra. Việt Cộng sau đó bịt mắt Lý Tống đem ra dèo Rù Rì (Nha Trang) xử bắn. Lý Tống cười, khẳng khái:

— Sống, chết chỉ một lần. Không cần phải bịt mắt.

Có lẽ vì thấy hành động can đảm đó của Lý Tống, nên họ không giết(?) bèn đem Tống về lại trại giam Trần Phú; sau đưa ra trại Lam Sơn, ở đó (theo một người quen biết bị nhốt chung, kể), ông Tống đã *"đeo dưới gầm một chiếc xe chở thực phẩm vào cho trại để trốn, nhưng giữa đường bị bắt lại."* Họ bắt Lý Tống về. Bắt quỳ trước sân, một lần nữa, Lý Tống không chịu quỳ xuống, ông nói:

— Tôi không quỳ, trong đời tôi chỉ có một lần quỳ

khi mẹ chết và một lần làm lễ gắn alpha.

Lý Tống bị nhốt vào xà-lim sau đó, và được đưa tới trại cải tạo A-30 Phú Khánh, nơi đây Lý Tống được người ta gọi là "đầu đội trời, chân đạp đất" vì một câu phát biểu tương tự của Tống. Lý Tống không chịu đội mũ cũng không chịu đi giày hay dép. Có lần, Lý Tống được một cô gái vào thăm nuôi bố, cho Lý Tống một đôi giày, nhưng Lý Tống cũng không mang, ông ta bèn cột hai sợi giây giày lại đeo tòng teng trên cổ. Không đi giày, ăn củ rừng, cũng là một cách thức để tự rèn luyện chính mình chuẩn bị cho một chuyến vượt ngục về lâu dài. (Không ngờ hiệu quả thật tốt đẹp sau chuyến vượt biên dài hơn 3,000 kilômét của ông).

Báo chí đã viết rất nhiều về ông Tống, những bài khen, có cả những bài chê bai. Nhưng có hề chi, dư luận thì không thể nào tránh khỏi những điểm bất đồng. Tuy nhiên, hành động trở về Việt Nam lần này của ông đã khiến cho người ta có những cái suy nghĩ mới về Lý Tống. Chủ nghĩa cộng sản đã đến thời kỳ lạc hậu, trước trào lưu tiến bộ của con người (không lẽ cứ ôm khu khu cái lối khi mãi sao?). Nhưng không phải dễ dàng để thay đổi, đập đổ được chế độ bạo tàn trong tay lũ tham quyền cố vị, mặc kệ sự đói khổ lầm than của nhân dân Việt Nam hiện tại. Phải có phong trào dấy động, phải có con đường, có ánh lửa để chúng ta cùng nhau bước tới. Lý Tống không mong

muốn gì hơn là làm một viên gạch lót đường, lấy thân làm cây đuốc để thắp sáng thêm lửa đấu tranh của nhân dân Việt Nam trong và ngoài nước. Bất cứ giai đoạn nào, thế kỷ nào của Việt Nam chúng ta, có gian khổ thì lại có anh hùng nổi lên. Hãy để lịch sử ghi nhận điều này, tôi không dám lạm bàn. Tuy nhiên, dân Sài Gòn, Việt Nam lại thêm một lần nữa có chút sinh khí và truyền miệng nhau rất nhanh câu chuyện về Lý Tổng. Từ những lá truyền đơn như bướm bướm lượn trên bầu trời Sài Gòn, trên đường Tự Do, chợ Bến Thành, đã là một cái gì đó khác thường của cái không khí ngòm ngợp mười mấy năm nay. Mùa xuân năm nay đến sớm tại Sài Gòn. Những cánh bướm mang lời kêu gọi nổi dậy đập đổ chính quyền, bay trong không khí nửa e dè nửa hân hoan. Chỉ một chút thôi, sự e dè đã mất, thiên hạ ủa nhau ra đường, lạng xe nhặt truyền đơn, công khai chuyền cho nhau coi. Ôi, những ánh mắt long lanh có lửa đấu ẩn đằng sau, bật sáng. Gần rồi. Sắp rồi. Việt Cộng sắp hết thời. Người ta thì thảo với nhau. Người ta tùm đầu vào nhau bàn tán. Những người trên chuyến máy bay của Lý Tổng một phen hú vía. Suýt chút nữa bỏ mạng trên đường về... Người ta chia nhau nụ cười. Sài Gòn. Con lốc bất ngờ kéo về tháng Chín. Sài Gòn. Thích tiên Việt kiều nhưng lại ghét Việt kiều. Giống như lúc xưa, một số người xoe tay nhận tiên Mỹ, nhưng quay lưng lại là chửi Mỹ xoèn-xoẹt. Dân Việt kêu về

bị ăn cướp "sạch-sành-sanh" tại phi trường Tân Sơn Nhất, vừa qua, lực lượng an ninh phi trường đứng tro mắt...nhìn vô tội vạ. Dân Sài Gòn, quay lưng: Đáng kiếp! Nhưng Lý Tổng thì được dân chúng đưa vào "huyền thoại", truyền miệng nhau suốt ba miền Nam Trung Bắc. Chưa có một tin tức nào được lan truyền mau như thế. Có lẽ Lý Tổng trở về trong tình trạng đặc biệt quá không?: lượn trên bầu trời Sài Gòn 30 phút, năm vòng, thật thấp, tiếng động cơ làm náo động không gian. Và nhất là hành động vô cùng quả cảm của ông. *"Giết đi. Hết Lý Tổng này thì có Lý Tổng khác"*, Lý Tổng đã nói như thế. Phải! Việt Nam chúng ta có rất nhiều anh hùng.

Con sốt tháng Chín Sài Gòn vẫn còn âm ỉ, huyền thoại về một người học sinh áo trắng quần xanh Nguyễn Tri Phương ở Huế được người ta nhắc tới. Lê Văn Tổng mê đọc truyện kiếm hiệp đạo nào, ngày thi gần kề, mà trên tay vẫn không rời cuốn tiểu thuyết của Kim Dung. Đậu tú tài. Ai cũng ngạc nhiên, Tổng cười: "Tổng cần chi phải học cũng đậu". Thiên hạ trầm trồ Tổng thông minh thật. Nhất là những cô gái Huế, đạo ấy thấy Lý Tổng trở về đeo alpha mặc lễ phục Không Quân, đều "mê mết" với cái nón đội hơi lệch. Với tướng "bánh trai" của người sĩ quan này. Tổng mê "Đời Phi Công" của nhà văn Toàn Phong, cho nên bằng mọi cách phải đi lính không quân, kể cả việc đối họ của mình. Chính cái tính ngang tàng đó

mà bao nhiêu năm trong lính, bao nhiêu phi vụ hiển hách. Lý Tổng vẫn ở trong tình trạng "dậm chân tại chỗ" với cấp bậc Trung Úy. Nhưng mà có hề chi, cấp bậc chưa chắc đã nói lên được điều gì. Giống như cái bằng tiến sĩ Tống sắp có cũng đâu nói được điều gì. Đó chẳng qua chỉ là chiếc áo đẹp để khoác lên người. Bản chất, mới là điều quan trọng. Khi con người ta trở về với cái "không" của mình, mới thấy rõ được bản chất thật của họ. Thiếu chi những người lính bị cái tạo chung với Lý Tổng cũng chỉ vì chút quyền lợi mà làm ăng-ten cho giặc.

Con người vốn phức tạp, giống như lý tưởng "làm một cái gì đó cho quê hương, dân tộc" của Lý Tổng cũng phức tạp. Tin đồn ác ý ở Việt Nam là "tội tình chi phải trở về Việt Nam để bị tù đầy, sao không sống ở Mỹ cho sung sướng cuộc đời?". Ai cũng quan niệm như thế thì làm gì có một Võ Đại Tôn, một Lý Tổng..., từ bỏ những ràng buộc hệ lụy vật chất để đi về với cái "không"? Cái "không" chứa đựng muôn vàn ý niệm, ngôn ngữ. Yêu nước, không phải thể hiện ở lời nói là đủ mà là cả hành động. Hành động là một thứ "ngôn ngữ" rất dễ đi sâu vào lòng người và mọc rễ ở đó. Nói như thế, hành động của Lý Tổng không phải là một bốc đồng, đó là một hạt giống khoẻ được gieo trồng trong mỗi tâm hồn người Việt yêu nước trong và ngoài nước, chỉ cần những cơn mưa tới là hạt giống đó sẽ dễ dàng đâm chồi, mọc rễ, vươn mình như Phù Đổng, lớn

mạnh. Và việc đập tan bạo quyền Đò Hà Nội không phải là một điều khó thực hiện.

Phong trào Phật Giáo ở Việt Nam đang bùng bùng khí thế, thêm một Phật tử Lý Tổng góp phần, há không thêm chút sức mạnh hay sao? Mau lên chú! Sắp bước qua thế kỷ 21 rồi mà Việt Nam chúng ta chỉ là một con giun so với những con Rồng Châu Á. Đói kém, nghèo nàn, lạc hậu. Nhất là những người Việt hải ngoại có dịp đi đến các nước tân tiến trên thế giới mới thấy rõ sự chênh lệch này mà thương thêm dân tộc, đất nước mình.

Nhiều người bảo: nếu không có cộng sản chiếm miền Nam thì Việt Nam đâu có đến nỗi này. Đúng. Nhưng bây giờ không phải là "nếu" nữa, mà là "phải" cùng nhau đứng lên đập tan chế độ cộng sản đó để xây dựng lại một Việt Nam hùng mạnh, cho xứng đáng với những tấm gương anh hùng, những trí óc so với người Nhật có phần thông minh hơn. Thử hỏi: tại sao chúng ta không thể làm được điều đó, trong khi dân tộc chúng ta rất nhiều anh hùng và những người có thực tài? Tại sao những người có tài lại để cho bọn cán bộ ngu dốt cầm đầu mãi?...

Tôi hy vọng hành động của Lý Tổng không phải chỉ là một viên đá dấy lên những sóng gợn mặt hồ, lan rộng và chìm vào hư không. Tôi không tin như vậy, ít ra chúng ta phải làm một cái gì đó để cho người anh hùng sa cơ này mỉm cười được trong những

lần tra tấn của kẻ thù. Ít ra, cũng làm cho tinh thần Lý Tống vững vàng hơn và ông không cảm thấy mình làm một việc "dại" như những người độc miệng đã nói. Một cái gì đó, chúng ta làm, có thể cho Lý Tống biết rằng ông không phải chiến đấu trong cô đơn.

Tôi không dám viết về Lý Tống như một huyền thoại. Tôi chỉ viết về những cảm nghĩ rất thật của mình, cảm nghĩ của những người ra đời trong cùng một nhà thương, cùng tắm chung dòng sông An Cựu, ăn gạo An Cựu một thuở. Dù không cùng lứa tuổi. Nghĩa là tuổi thơ của Lý Tống, quanh quẩn bên Cung An Định và dòng sông An Cựu, thì tuổi thơ của tôi cũng ở đó. Cũng chờ những ngày lụt ra sông theo người lớn "rủ" cá gáy về nấu cháo. Của những chiều mưa lội bì bõm trên đường nhìn sông An Cựu trở mình giận dữ. Của những đau xót khi thành phố Huế bị điêu tàn Mậu Thân, cũng đau cái đau của đồng bào mình bị chôn sống hàng ngàn người tại đó. Có lẽ sau này vì làm lính, Lý Tống đã đi rất nhiều nơi, nhưng tôi nghĩ, nơi chốn nhớ nhung thầm lặng nhất của Lý Tống vẫn là Huế, của thời thơ sinh áo trắng. Nơi Lý Tống chỉ là một cậu học trò như bao cậu học trò cùng trang lứa khác. Mảnh đất đã hơn một lần giặc cộng đem quân về dày xéo. Từ đó, mối thù ghét cộng sản trong lòng Lý Tống dâng cao hơn, như nước sông An Cựu mùa lũ.

Lý Tống, con người với lần ranh quốc-cộng rõ

ràng, không chấp nhận cộng sản, nên không chấp nhận anh mình (người đi theo cộng sản). Giản dị có thể. Nhưng trong cái giản dị đó là một nỗi đau rất thật. Thật như cánh tay vừa mới chặt lia, phun máu: "*Anh em như thể tay chân*". Tôi cảm phục cái chối từ tình cảm anh em đó vì lý tưởng của Lý Tống. Có thể, nếu như ai khác, họ sẽ "vơ lấy" để được tha khỏi trại cải tạo sớm chăng? Có thể lắm, bởi sau 75, nhiều sự việc bất ngờ, khỏi hài đến đau đớn cũng xảy ra được mà.

Bây giờ, nếu như tôi, thành thật mà nói, cho vàng, phong thánh, hay gì gì đi nữa... tôi cũng không dám làm cái công việc nhảy xuống Sài Gòn như Lý Tống đâu. Thế mới biết đã là con người thì ai cũng ham sống sợ chết. Nói cho cùng, tôi chỉ là một con người tầm thường, không dám làm những việc to tát như thế. Tôi chỉ biết ngưỡng vọng.

Sau cái đêm nghe tin Lý Tống bị bắt ở Việt Nam, hình như giấc ngủ đến với tôi khó hơn, tôi thao thức và hãnh diện vì người Việt Nam mình lại có được một nhân vật đáng để thế giới lưu tâm, nhất là trong giai đoạn "*vàng thau lẫn lộn*" này; thao thức vì không biết liệu những ngón đòn tra tấn thâm độc nhất của cộng sản được áp dụng lên người Lý Tống, con người quen sống tự do đầy đủ ở Mỹ gần 10 năm nay, có làm cho ông ấy bị thương tổn chăng? Những cái tiện nghi hàng ngày ta không để ý đến ở xứ Mỹ này, nhưng khi

về Việt Nam, theo như những người về "thăm quê" kể lại, thì rất cần thiết và thấy thiếu thốn khó chịu, hướng chỉ Lý Tổng lại ở trong nhà tù cộng sản lần nữa. Những "chiếc gậy Trường Sơn"(*), và những "bánh xe lịch sử"(*), lại được tái diễn trong bữa cơm tù của Lý Tổng. Ôi! Những vật chất tầm thường, nhưng nếu thiếu thốn đã làm mềm chí biết bao nhiêu người. Với tôi, Lý Tổng qua kinh nghiệm tù đầy của Cộng sản, ông đã đo lường trước được những điều đó. Nhưng có hề chi đối với Lý Tổng, con người vốn coi vật thể bất tồn. Tôi tin tưởng Lý Tổng, và mong đây là một tiếng chuông được gióng lên để cảnh tỉnh những người đang trong cơn ngái ngủ thời đại, tỉnh mê, mê tỉnh nhập nhòa.

Tôi cũng "tỉnh mê" trở về dòng sông An Cựu, trên đường về nhà cụ Hương Tấn. Trước bến sông nhà cụ là những hàng tre "xanh như ngọc", những lá tre mục phủ đầy lối đi xông lên mũi ngái ngái. Chúng tôi hay lại nhà cụ để xin thuốc, vì cô Thanh, con cụ làm y tá. Những lần như thế chúng tôi có dịp đạp xe về Phác Lác, qua cây cầu gỗ chao đảo trên dòng sông lặng lẽ. Con đường đất với hàng tre xanh, và những cây sung đuổi mình thoi thả ra mặt sông. Nhà nội tôi cũng gần đó, cách khu vườn cụ Hương Tấn một khoảng không dài, có điều nhà nội tôi ở gần cầu Phác Lác hơn. Những chiều cuối tuần trần truồng tắm sông, vang những tiếng cười trẻ thơ làm rung rinh cả làn nước

rộng trước khu vườn yên tĩnh. Chú Tổng, quần áo thẳng nếp trên bờ. *Chú Tổng đi học đã về, cơm canh chưa chín lại trẻ môi ra.* Lũ nhỏ chúng tôi hát vậy. Bồi mấy o trong làng dạy để "chọc" chú Tổng. Mấy o nói: Người chi mô mà đẹp rứa không biết. Lũ con nít chúng tôi chỉ biết hát, vui và ngụp lặn xuống nước khi thấy thấy tướng giận dữ của chú Tổng lúc đó. Mấy o con gái trong làng thì nấp ở đâu đó để nhìn lên chú.

Cuộc đời nếu thắm lặng như vậy mãi thì đẹp biết bao. Mậu Thân, Mùa Hè Đỏ Lửa, Mùa Xuân 75, những biến cố dồn dập trên quê hương Việt Nam, và nhất là xứ Huế này, những tiếng cười làm gọn nước sông An Cựu lúc xưa không còn nữa. Mất hết. Tiếng cười đã tan loãng vào không gian, trốn biệt. Tôi trở lại Huế để tìm tuổi thơ để quên đau đó trên dòng sông An Cựu sau ngày mất nước, dòng sông tuổi nhỏ của tôi đã bị chặn hai đầu để nuôi... cá tra, theo kế hoạch "*ao cá bác Hồ*". Tôi nhìn dòng sông rung rung muốn khóc, những bọt nước đục ngầu vật vờ trôi nổi trên mặt nước, những chất thải nhơ nhớp, những "*thức ăn*" của cá tra không có chỗ thoát làm dòng nước như đứng lại, chiêm nghiệm đời mình. Tuổi thơ của tôi cũng như dòng sông An Cựu lúc ấy, bị vấy bẩn tội tình. Lý Tổng không có dịp nhìn lại dòng sông An Cựu sau ngày mất nước như tôi, nhưng đó cũng là một cái hay. Bởi vì tôi hy vọng trong ông ấy, dòng

sông tuổi thơ sẽ đẹp hơn của tôi. *"Nắng đục mịt trong"*: Không biết bây giờ xứ Huế ra sao. Kế hoạch "ao cá bác Hồ" đã đến đâu, có ai bắt cá tra ở dòng sông An Cựu ra dâng cho dâng dùng không? Hay là dâng đã nhận ra được cái "ngu" của mình và tháo gỡ hai đầu cho nước sông luân lưu lại rồi? Tôi không biết vì tôi mất Huế, mất quê hương từ dạo đó.

Có thể trên một chuyến xe chò Lý Tống ra Bắc, Lý Tống có dịp đi qua Huế và mấy đứa nhóc tí cỡ tuổi tôi dạo ấy lại hát. *"Lý Tống bên Mỹ đã về. Nhìn sông An Cựu lại trề môi ra."* Tôi nhiều tưởng tượng quá, chính cái tưởng tượng này đã làm cho tôi mất ngủ. Không biết Lý Tống sẽ ra sao? Ông còn trẻ quá, trong khi cuộc đời còn dài trước mắt. Tôi có nghĩ "dại" không? Cộng sản chắc chắn sẽ không dám giết Lý Tống. Tôi nghĩ. Và tôi yên tâm. Nhưng không giết, không có nghĩa là không tra tấn đánh đập. Tôi lại sợ. Sợ xong tôi lại hãnh diện. Vì tôi là người Việt Nam, và vì Lý Tống là người Việt Nam.

Ghi chú: (*) Đó là thứ khoai mì được cắt thành từng cọng dài hoặc từng lát tròn, phơi khô. Việt cộng dùng để luộc cho tù ăn, nhiều khi bị mốc meo và chưa chín, được tù nhân đặt cho cái tên rất "kách mệnh" như trên.

việt phương

chúng ta không hận thù

nguyễn chí thiệp

Anh hùng Lý Tông

Nhạc: Vũ danh
Lời: Nguyễn Tung Sơn

Lib. ly

1 Ngồi trên kinh Kha chi, cao bằng trời suốt dân ngàn.
2 Anh yêu non sông thân anh trở về chống cộng thù,
3 All for freedom he fights a- gainst communists.
4 He a sui- vi bien la voix de la pa-trie.

Hỡi anh hùng Lý Tông
Hỡi anh hùng Lý Tông
Vive ly, ly Tông hê-ros
Vive ly, ly Tông hê-ros

anh, Uyển
anh, Cảnh
ros, Great
ros, Grand

đem như hoa phồng trên Sài-gòn thảo giặc hàng.
Thương dân ta khiến anh chẳng nề sa ngục tù,
Lo, ve for his bro-thers he ma-ni-fests,
Li-ber-té! Veuillez bien sau- ver sa vie,

Hỡi anh hùng Lý Tông
Hỡi anh hùng Lý Tông
Vive ly, ly Tông hê-ros
Vive ly, ly Tông hê-ros

anh.
anh.
ros.
ros.

Lý chiến sĩ Lý bất khuất
Lý Tông của nước
giang hùng ga, coi hủ hủ
Lý Tông ái quốc,

Lên diệt bạo tàn
ra tay hiện ngang
bầu trời đại bịp cộng
nô!

Báo chí đã viết nhiều về anh, bạn bè anh đã nói nhiều về những tư tưởng và hành động độc đáo của anh. Tôi viết khéo đến đâu cũng chỉ lặp lại những điều các bạn anh đã nói và đã viết. Từ khi nghe tin anh rải truyền đơn và nhảy dù xuống thành phố Sài Gòn thân yêu, tôi thật vô cùng khâm phục và ngưỡng mộ. Dù có người nghĩ thế nào đi nữa, thì việc làm đó cho đến nay chỉ có một mình anh dám làm. Đọc những bài phân tích về tình hình chính trị thế giới và tình thế Việt Nam của anh, tôi càng khâm phục sự uyên bác và sâu sắc của anh. Tôi liên tưởng đến một mẫu người hùng Đông phương, vừa đẹp trai thông minh đỉnh ngộ, vừa đánh giặc vừa làm thơ, oai phong lẫm liệt mà lại phong lưu tiêu sái. Chợt nhớ đến những người lãnh đạo Cộng sản cũng học đòi tác phong kẻ sĩ của tiên nhân...nhưng rất tiếc từ Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Xuân Thủy

v...v...chỉ làm được toàn những bài thơ con cóc, hoặc đạo lời đạo ý một cách trơ trẽn.

Những điều tôi biết về anh Lý Tổng như trên cũng chưa đủ. Cho đến hôm nay, trong buổi họp mặt do Hội Ái Hữu Không Quân Houston tổ chức, tôi được nghe anh Trường Sơn Lê Xuân Nhị nói rằng, Lý Tổng không có hận thù. Một cảm giác nhẹ nhàng sung sướng len lỏi trong tôi khi được biết Lý Tổng không hận thù. Tôi nghĩ, như thế đối với tôi, anh là một mẫu người trọn vẹn mà tôi mong được một lần tâm sự hay làm quen.

Nhiều người lầm tưởng rằng, tù nhân chính trị là những người đã từng bị dày ải khổ đau sẽ hận thù chông chất. Nếu có hận thù thì cũng là điều đương nhiên và rất người mà thôi. Tuy nhiên, có khi con người đã đến độ cùng cực của sự dày ải, tột cùng của hận thù, chỉ muốn lột da đầu kẻ hành hạ mình mới hả dạ. Rồi có lúc tự nhiên nhận ra rằng mình thương xót kẻ đang hành hạ mình, kẻ đang đánh đập tra tấn mình; thương xót cho họ bởi họ đang thù hận những người không quen biết! Họ thù hận vì chủ nghĩa, vì đảng đã dạy cho họ lòng thù hận để biến họ từ người thành thú! Chỉ có những người từng bị đòn thù hận mà còn đủ bản lãnh để nhìn vào mặt người tra tấn đánh đập mình mới có lòng thương xót đó, mới nuôi một ước vọng còi mò cho họ cái xiềng xích của hận thù, để đưa họ từ trạng thái thú vật trở lại con người

bình thường. Những người tù là nạn nhân của chủ trương thúc đẩy lòng thù hận để phục vụ quyền lợi giai cấp.

Yêu dân tộc như anh mới cời bỏ được lòng thù hận, khoan dung mong muốn đấu tranh để giải thoát cho những người đáng lẽ ra, theo thường tình là muốn hủy diệt đi. Dĩ nhiên anh cũng biết rằng, hận thù là một động lực để đấu tranh, nhưng nó không là lợi khí để xây dựng.

Hoàn cảnh Việt Nam ngày nay sau thời gian chiến tranh lâu dài, hận thù chông chất! Chỉ có con đường giải hận thù mới có thể giải quyết được một lần để tiến tới xây dựng cơ đồ bị đổ nát. Có giải tỏa được lòng thù hận mới giải quyết được vấn đề con người sau khi giải trừ chế độ Cộng sản trên quê hương.

Vì quyền lợi tổ quốc, vì tình thương dân tộc, chúng ta sẵn sàng từ bỏ hận thù đối với người Cộng sản một khi họ từ bỏ chủ nghĩa và giải tán tổ chức. Vì con đường xây dựng đất nước không cần phải áp dụng chủ nghĩa lỗi thời và tổ chức câu thúc con người phản tự nhiên đó.

Lý Tổng đã trở về đất nước theo cách làm của anh, anh đã hành động với sự tính toán, nhận thức rõ ràng hậu quả, và anh sẽ vững vàng để ung dung đón nhận những gì xảy đến với anh.

Chúng ta đã nhận được thông điệp của anh gọi, anh không hành động để mong được sự khâm phục, hay từ những buổi lễ vinh danh anh. Với sự hi sinh cao cả ấy, anh muốn chúng ta bắt đầu vào việc làm hơn là chỉ ngồi bàn, hay oán trách suông. Đành rằng ai cũng biết chế độ CSVN đang ở trong giai đoạn suy yếu hơn bao giờ hết, nhưng đối lại, chúng ta chưa hình thành được một đối lực đáng kể. Mọi thành quả phải đấu tranh mới có, không phải chỉ chờ suông mà có được.

Lúc còn trong nhà tù, tôi khâm phục những con người can đảm, đứng lên chống lại cái bạo quyền Cộng sản tồi tệ đang cai trị đất nước. Và tôi cũng tin rằng, bên ngoài, những người ra đi đã chuẩn bị được một sức mạnh đáng kể. Nhưng khi được ra ngoài thì mới biết mọi việc chỉ mới được bàn cãi vu vơ.

Tôi nghĩ anh Lý Tổng đã quyết định làm một hành động can trường, đó là muốn đánh động cho mọi người ý thức rằng: đã đến lúc phải hành động.

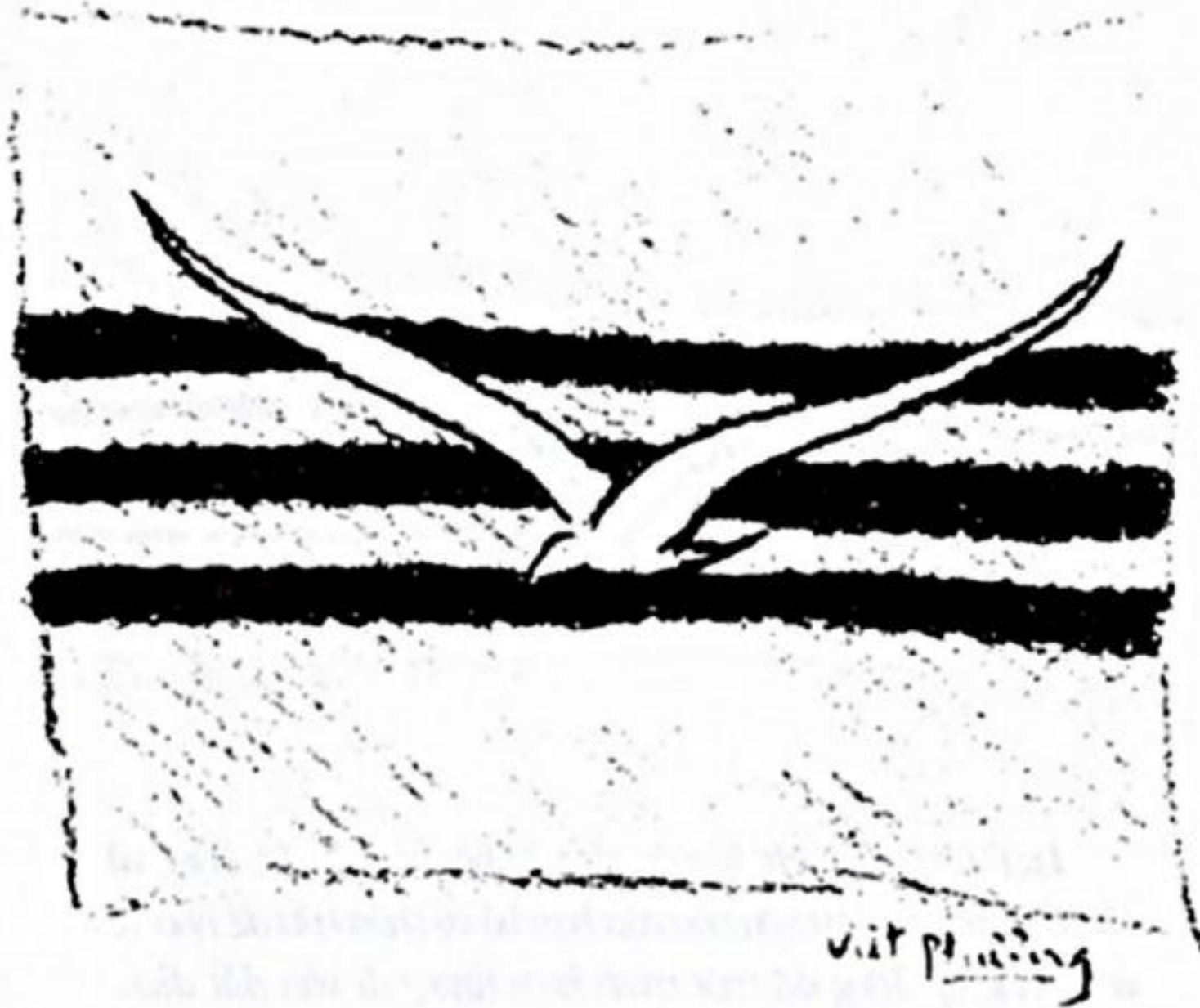
Vậy vấn đề của chúng ta là noi gương Tinh Thần Lý Tổng. Chúng ta phải bắt đầu bắt tay vào việc, thời gian không còn chờ đợi nữa.

nguyễn chí thiệp

gởi người chân mây

diễm châu

L.T.G.: Đây chỉ là câu chuyện bên lề giữa Lý Tổng và tác giả, viết theo sự yêu cầu của bạn bè và thân hữu để nhớ về anh hùng Lý Tổng đã một mình hiên ngang đi vào đất địch. Lý Tổng, người rất tốt với bạn bè và cũng là một người hào hoa tốt bụng, nhưng Lý Tổng chính lại là người có tâm hồn yêu quê hương đất nước không ai sánh được... Viết những dòng này vào ngày đầu Thu 1992, để tặng những ai yêu mến người anh hùng họ Lý này...



Một ngày mưa gió tầm tã, tôi có việc bắt buộc phải đi Louisiana, đến thành phố New Orleans họp mặt với một vài văn hữu và phát hành băng thơ nhạc "*Hương Thời Gian*" của tôi mới ra mắt khoảng vài tháng nay.

Trường Sơn Lê Xuân Nhị là người tôi tiếp xúc đầu tiên. Buổi tối ở một nhà hàng Việt Nam, Nhị mời tôi ngày mai đến nhà thi sĩ Nguyễn Lập Đông có buổi tiệc nhỏ nhân dịp các văn hữu ở đây muốn "biết mặt" ca sĩ Diễm Châu... Tôi rất ngại ngùng khi nghe nói những chuyện này... Tôi tính trốn không đi, nhờ Lê Xuân Nhị mời các bạn hữu văn giới anh biết tiếp tay cho tờ báo tôi sắp làm và ...hôm nay gặp bao nhiêu đây cũng OK rồi... Nhị không chịu, bảo ngày mai mới quan trọng vì có Lý Tống rất nổi tiếng ở thành phố này, có Thi sĩ Nguyễn Lập Đông bà cô nào gặp cũng phải ồm...tương tự, nghe thật là dễ sợ! Đào Kinh Doanh hỏi thúc: "*Đến gặp các anh ấy đi ...quen biết càng nhiều càng tốt...*" Nghe chàng nói có lý, tôi gật đầu hứa hẹn: Mai !

Ngày hôm sau, đang ngồi ăn crawfish ở nhà ca sĩ Quý Anh, loại tôm này chỉ có tại Louisiana mà thôi,

phải đúng mùa mới được thưởng thức. Tôi là người thích tìm tòi những món ăn ngon lạ nên không đúng đây nổi, con tôm lớn bằng hai ngón tay, màu đỏ rực, béo không thể tưởng tượng được, khác xa loại tôm thường, càng ăn càng ghiền... Nhìn đồng vỏ tôm, tôi mắc cở bảo cô bạn :

— Để dứt bớt đi không người ta cười...

— Có gì đâu mà sợ ! Người ta ăn còn nhiều hơn Châu...

Tôi nhìn quanh, người nào trước mặt cũng một đồng vỏ cao như núi, cô bạn mua cả bao bố, tôm còn nóng hổi, ăn tới đâu đổ ra tới đó cho nóng. "Phải ăn hết mới được đi!" Lời tuyên bố của Quý Anh không có gì là đáng sợ vì tôi còn có thể ăn được nhiều lắm, ăn tôm thế cơm, lại thêm một nồi bún bò Huế trên bếp rất hấp dẫn. Ngoài ra lần nào qua thăm, Quý Anh cũng lo lắng gói ghém cho tôm cá tươi mang về ăn dần... cho nên mỗi lần có dịp ghé lại đây, tôi lúc nào cũng nhớ đến cô bạn dễ thương này.

Thấy gần 5 giờ chiều, Doanh hỏi :

— Chuẩn bị đi Châu ơi...

— Em còn ăn bún bò...

— Thì nhanh lên kéo trễ!

— Hay là ...anh đi một mình được không?

— Thôi...người ta muốn gặp mặt em, hứa rồi phải tới chứ!

— Em ngại quá...không quen ai hết!

— Cũng là Không Quân thôi...trước lạ sau quen...

Cuối cùng cũng phải đi, kệ nó cứ để cho Doanh nói chuyện mình ngồi im cũng được! Căn nhà của Nguyễn lập Đông không khó kiếm, trong nhà đông đúc người cười nói. Khi tôi bước vào, mọi người bắt tay vồn vã. Tôi còn nhớ Lập Đông cười cười, Các người khác cũng cười, riêng Lý Tổng thì nhếch mép một chút, bàn tay giữ chặt tôi hơi lâu hơn người khác, rồi nói :

— Hân hạnh được biết Diễm Châu.

Buổi tiệc nào cũng như nhau, cười nói, chúc rượu và chúc tụng. Trong bàn tiệc chỉ có mình tôi là nữ giới còn thì toàn...mày râu không thôi. Ngồi một lúc chán quá tôi ra sân kiếm cây cảnh, bỏ mặc Doanh ngồi nhắc lại những kỷ niệm về bay bổng với Lý Tổng và các bạn.

Khi nhìn thấy cây lá dứa, tôi ngồi thụp xuống bên cạnh, ngắt thủ một góc thấy thơm lòng. Lá dứa bên Việt Nam hay dùng để nấu chè hay là bỏ vô cơm giống như mùi gạo thơm, mặt khác làm cây cảnh cũng rất đẹp. Cây nhỏ xíu, trồng trong chậu nylon màu xanh lục, nhìn chung quanh, tôi thấy đó là cây nhỏ nhất, Lập Đông còn có hai chậu lá dứa khác, cây mạnh và lớn hơn một chút. Tôi chạy vào bếp kiếm ...vợ của chủ nhà:

— Chị ơi, chị có cây lá dứa phải không ?

— Đúng rồi Châu.

— Cho Châu một cây được không? Cây nhỏ nhất đó...Châu kiếm cây này lâu rồi mà chưa thấy ai trồng...Chị cho Châu nha ?

— Chị mới xin về còn nhỏ lắm...Từ đây đưa đi sợ nó chết, đợi nó lớn hơn chút nữa rồi chị cho...

Tôi không nài ni thêm, chị nói cũng có lý... Louisiana người ta trồng trọt rất nhiều, để kiếm chỗ khác coi có ai trồng nhiều mình xin cũng được. Tính tôi khi thích cái gì rồi là ...phải có !

Lang thang ngoài vườn một lúc lâu, tôi gặp Lý Tổng ở cửa :

— Nghe nói Diễm Châu qua đây ra mắt cuốn băng thơ? Có đem theo không?

— Thưa có, Châu để ngoài xe...

— Lấy vô đây bán cho anh em mỗi người một cuốn đi?

Tôi nhìn anh cười, gì mà tôi thăm rồi bán băng...kỳ thấy mờ! Lý Tổng lại gần bên Doanh :

— Lấy băng thơ cho anh em thưởng thức đi Doanh, sao không quảng cáo gì hết vậy?

Các anh trong bàn tiệc nhao nhao lên:

— Lấy băng vô đây vận lên nghe đi?

Tôi thật tình:

— Nghe băng thơ ban ngày buồn lắm, các anh có

chịu không?

— Chịu gấp...nhằm nhờ gì ba cái lẻ tẻ!

Doanh để cuốn băng vận lên, rồi anh em mỗi người mua một cuốn với giá \$6.00. Riêng Lý Tổng, cầm tờ giấy bạc lớn đưa cho tôi. Định lấy tiền thối thì anh nói:

— Dừng thôi, Châu giữ đi, giá trị cuốn băng không thể hiện qua đồng tiền.

Tôi vẫn nhớ mãi câu nói đó. Tôi ghi ơn người đã tôn trọng tác phẩm của mình. Mặc dầu có thể anh chàng có tính hào hoa (vì mới quen, tôi chưa biết tính nết của những người bạn đối diện). Nhưng câu nói làm cho tôi có cảm giác dễ chịu. Và tôi quen Lý Tổng bắt đầu từ đó.

Khi tôi về, ngoài những món quà thổ sản của cô bạn Quý Anh, tôi còn có trong hành trang quyển sách Ó Đen mà Lý Tổng đã có ý tặng tôi, khi tôi nói đã có quyển Ó Đen ở nhà rồi, Lý Tổng vẫn cương quyết bắt tôi nhận và nói:

— Đây là quyển sách anh tặng Diễm Châu, giữ nó để làm kỷ niệm.

Không phải tôi mới biết Lý Tổng khi tới Louisiana, tôi đã nghe danh anh rất lâu, qua các tờ báo Việt Mỹ mà tôi đọc được khi còn ở California. Tôi cũng từng khâm phục anh chàng gan dạ này quả là tay hiếm có trên đời, dám nói dám làm. Sau khi đọc

xong quyển sách Ó Đen, tôi còn biết thêm chút nữa là anh chàng này đa tình, có đầu óc, kế hoạch khi thực hiện những việc làm quả cảm, gan dạ. Ủ...làm trai thì phải như vậy mới đáng mặt nam nhi chi chứ.

Lý Tống vẫn thường gọi điện thoại thăm hỏi tôi. Có hôm tôi hỏi anh:

— Sao anh không lấy vợ ?

— Dâu có ai ưng anh !

— Chú không phải anh chủ trương "Hit and Run" hả?

— Nói bậy, làm gì có chuyện đó...Thằng Doanh nó có ăn hiếp Châu không?

Tôi lắc đầu :

— Không, toàn là Châu ăn hiếp anh thì có...ảnh hiên khô à...Đế Châu giới thiệu cho anh một cô nghe? Anh chịu không?

— Cô nào? Có cô mình ưng thì họ lại ưng người khác!

Anh chàng lại mở máy tán, tôi thực tế:

—Thôi mà anh, mình già rồi phải có một mái gia đình để khi già còn có người hủ hi...Vội lại Châu tính giới thiệu cho anh cô này xinh lắm...mà anh không được "hit and run" nghe không...người ta con nhà dè dặt hoang...

— Thôi nói chuyện khác đi Châu ơi! Châu có quen cô V. ở Cali không? Cố muốn qua thăm anh đó.

— V. nào, anh phải nói rõ thêm chút nữa chứ thiếu gì người tên V. !

— V. là em một bà bác sĩ, ở thành phố San...

— Châu có biết, cổ đẹp và hấp dẫn lắm.

Rồi anh chàng kể cho tôi nghe về mối tình với cô V. quen nhau như thế nào, cuối cùng anh nói :

— Cổ đang đòi bay qua đây thăm anh...

— Thì để cổ qua cho vui, anh biết mặt cổ chưa ?

— Có gởi hình coi cũng được .

— OK , cứ gặp đi rồi có gì cho Châu biết kết quả.

Hai tuần sau, chàng lại gọi, báo tin về mối tình của cô V. và chàng. Lý Tống nói tôi mô tả về cô V. hơi quá đáng "Châu đưa cô ấy lên hơi quá", "Tại sao vậy chứ? Bộ anh không hài lòng về cô ấy? " Chàng kể cho tôi nghe y như tôi là một người bạn trai của chàng. Cuối cùng tôi phải hét lên:

— Thôi stop...stop... nghe khiếp quá chừng...coi chừng có ngày anh sẽ mê một cô không ra gì và sẽ lụy người ta cho coi...

— Lý Tống này không bao giờ lụy ai cả!

— Đừng có nói trước! Mà thôi, bỏ chuyện anh... mê gái qua một bên đi, anh có thấy mấy tiệm cây bên anh, ở đó có bán cây lá dứa không?

— Muốn cây đó hả ? Châu thấy ở đâu?

— Nhà anh Lập Đông, nhưng chị ấy nói còn nhỏ, chị ấy quý lắm, không cho đâu!

— Châu sẽ có cây lá dứa.

Lần điện thoại sau, chàng báo tin:

— Anh đã kiếm ra cho Châu cây lá dứa rồi.

Tôi mừng rỡ:

— Ở đâu anh có vậy?

— Anh đi ...chôm!

Tôi kêu lên:

— Chết cha...anh lấy ở nhà ông Đông hả? Coi chừng ống biết là chết cả đám!!!

— Nó không biết đâu! Anh tới nhà nó hai lần, lần nào cũng đầy người. Lần thứ ba mới lấy được. Hôm sau gặp cũng không nghe nó nói gì.

Tôi hơi an tâm, nhưng vẫn dằn dò:

— Hề anh ấy có tiếc quá thì mình trả lại nghe anh...tội nghiệp người ta chỉ có mấy cây!

— Đừng có lo, họ không "care" đâu !!!

Lý Tống vẫn chăm sóc cây đều đều, anh chàng bảo là không ăn cơm thì được nhưng lúc nào cũng phải lo cho cây lá dứa sống! Ba tháng sau, nhờ một khách hàng đi qua đó lấy về dùm. Lúc Cường, tên người khách mang chậu cây vô tiệm, tôi hoảng hồn luôn! Cây to lớn và đẹp không thể tưởng. Tại sao bây giờ nó khác lạ như thế này? Đây có phải là cây lá dứa ở nhà Lập Đông mà tôi thấy hay không? Hay là một cây khác? Chậu cây màu trắng thật lớn. Tôi thắc mắc hoài...Không lẽ Lý Tống xạo tôi hay sao ?

Tôi quay điện thoại hỏi:

— Anh ơi, sao cây này bự quá vậy? Có phải anh lấy ở nhà Lập Đông hay anh mua cây khác?

Lý Tống gạt phắt đi, bảo tôi thắc mắc vô vẩn. Cứ có thứ tôi mong muốn là được rồi, cần gì phải biết cây ở đâu. Tôi không hỏi nữa nhưng vẫn thắc mắc không biết cây lá dứa này ở đâu ra? Hôm nay, gặp Lập Đông hỏi thì anh chàng nói:

— Anh mất cây lá dứa, hỏi thằng Tống thì nó nói "*Tiên sư cha dứa nào ăn cắp, nó mà biết được nó đánh cho một trận!*"

Mặc dù Lập Đông nói như vậy nhưng tôi vẫn không tin, hay là Lý Tống chọn được một cây khác ở đâu đó, rồi...chôm cây này, hoặc là mua, hay là bỏ qua một chậu khác? Dù có nghĩ gì đi chăng nữa thì cây lá dứa bây giờ đang ở nhà tôi, to lớn khác thường, cây con mọc dưới rễ nhiều không nói làm gì, mà cây con còn mọc cả giữa thân cây và cả trên ngọn nữa, thế có kỳ không?

Lý Tống rất yêu thơ, những người tình của anh người nào cũng có biết chút ít về thơ văn, thơ anh nhận từ các người đẹp nhiều không kể xiết. Cho đến bây giờ mặc dù Lý Tống đã ra đi, nhưng trong lòng các người đẹp của anh, chắc hẳn là ai cũng không thể quên được người tình như Lý Tống.

Tôi là người bạn của Lý Tống may mắn không

dính lúu về vấn đề tình cảm với anh. Không dính lúu tình cảm thì mới là bạn dài dài. Tôi phải dùng chữ may mắn vì bên cạnh tôi lúc đó có Đào Kinh Doanh, cũng là một phi công trong QLVNCH, Doanh bay trực thăng, Tống bay A37. Tống rất quý Đào Kinh Doanh vì tính nết hiền lành chân thật của chàng. Và lại, trên đường tình, tôi sợ nhất người đàn ông có mạng đào hoa, mình là người nhất gan, dính vô mấy ông này chỉ có nước ôm mối hận tình!

Bởi những vấn đề đó, mà Tống cùng tôi trở thành bạn thân lúc nào không hay. Cái gì chàng cũng nói, cũng kể. Tính của Tống là như vậy, không giấu bạn những gì, ai đã thân với Tống đều biết điều này, kể bỏ bỏ ra hết, nghe nhiều khi mà phát ...bực. Đôi lúc tôi cũng thương cho những người đàn bà đã qua đời chàng, chàng dễ thương, quyến rũ gì với họ mà họ lại quá lưu luyến, tình cảm ở chàng? Dưới mắt tôi, Tống là người bạn tốt, hết lòng với bạn bè, trên vấn đề tình cảm, đôi khi Tống quá sức và tàn nhẫn cùng với những người đã yêu anh hết dạ! Đời là một cái vòng tròn lẩn lẩn mà thôi!

Lý Tống đã nói với tôi khi nghe tin tôi, Đào Kinh Doanh sẽ quyết định ngày làm đám cưới và Tống sẽ là phù rể. Chàng nói bên tai tôi:

— Anh nghĩ cú sống với nhau cũng được, làm đám cưới người ta sẽ mất thần tượng mình đi!

Tôi cười:

— Anh quên rằng Châu sắp già tới nơi rồi sao! Cái danh chỉ là hư ảo thôi, nếu mình có đôi có cặp thì trong cảnh già sẽ tốt cho mình hơn. Không có gì cô đơn buồn tui cho bằng về già phải sống một mình anh ạ!

Rồi tôi lại hỏi ngược lại chàng:

— Anh đã từng nói Doanh là người đàn ông tốt nhất mà, Châu lấy Doanh là đúng ý anh rồi, phải không?

— Nó tốt chó rằng, mấy người đã nhút định thì "tui" làm phù rể.

Trở lại cuộn băng thơ, tháng 9 năm 1991, ngày tôi bận lo túi bụi Giải Ca Sĩ Tượng Vàng hàng năm do Trung Tâm Diễm Châu tổ chức tại vùng Đông Nam Hoa Kỳ thì tối nào chàng cũng điện thoại cho tôi:

— Châu đã ngâm được bài thơ nào chưa?

— Dạ để từ từ đi anh, Châu phải kiếm người thổi sáo nữa, xong chương trình Châu làm liền.

Chàng cứ nhắc hoài, bởi sợ tôi quên. Trước đó khoảng 2 tháng, trong ngày sinh nhật của tôi do bạn bè tổ chức cho tại căn tiệm nhỏ trong thương xá Tam Đa, tôi còn nhớ Micheal Hà và Linh Italy mua một con heo, chị Đức Vượng nấu xôi gấc, bạn bè người đưa bông hoa, kẻ quà tặng thật là vui. Bất ngờ Lý Tống gọi điện thoại từ phi trường Hobby cho tôi:

— Happy birthday Diễm Châu, ra đón anh đi, anh

dang ở phi trường đây!

Tôi ngạc nhiên:

— Anh nói thiệt hay chơi?

— Thiệt mà, đi đón anh đi?

Tôi tức:

— Anh này...qua đây chi vậy... Châu đã nói tốn tiền lắm, đừng có đi...Châu đâu có làm lớn đâu! Bây giờ làm sao Châu đi đón anh đây? Không có ai coi tiệm cả!

— Thôi để anh đi tắc xi.

Một tiếng sau, chàng đi vào với chiếc áo nâu sọc đen (mà quý vị thấy trên bìa một số tờ báo nói về Lý Tổng) Tay quàng cái xách tay nhỏ, cười toét miệng:

— Người đẹp mà cái thì xấu lắm đó nghe.

— Anh đi chi cho tốn tiền vậy? Nói qua điện thoại được rồi!

— Anh thích đi mà...

Tôi đành phải cười:

— Anh làm Châu cảm động lắm đó nghe, mà Châu không có bỏ ông Doanh đâu...Anh ngồi chơi Châu lo vài việc nha, Doanh tới bây giờ.

Tôi lại còn giao tiệm cho chàng coi rồi chạy đi lấy thức ăn đã order sẵn. Khi về thì chàng chặn tôi lại ngoài cửa thương xá:

— Châu ơi, sao Châu làm gì mà chật chội, chỗ

nhỏ xiu trong tiệm làm sao đủ...anh đặt bàn bên tiệm kia rồi, mình dời qua đi?

Rồi anh ngập ngừng tiếp:

— Anh lo hết...đừng ngại!

Lần này thì tôi hét lên:

— Cái anh này...vô duyên gì đâu...kệ tui.

Nhìn mặt anh chàng đầy ngỗ ngang, tôi thấy tội nghiệp quá, Lý Tổng tốt với tôi quá chừng, nhưng vì một vài lý do khiến tôi phát bực với anh:

— Ồ...Châu có nhiều chuyện không thể nói cho anh nghe được...nhưng Châu muốn làm sinh nhật ở tại tiệm của Châu, nghe anh...Anh chịu khó đi "say sorry" với bà chủ đi, không bà lại giận bây giờ...Châu sẽ nói cho anh nghe sau.

Sau đó tôi có giải thích tường tận cho anh chàng là tại sao tôi không muốn làm chỗ khác. Nghe xong, chàng gật gù, hài lòng.

Buổi sáng hôm sau, tôi chịu khó dậy sớm vào bếp làm món ăn sáng cho chàng và Doanh. Đây là lần thứ nhất tại Texas tôi dậy nấu bếp. Mặc cái áo Kimono có những bông hồng nhỏ, tay áo rộng, Lý Tổng lại mở máy tán:

— Châu ơi, Châu đẹp quá, giống như cô gái Nhật Bản dưới rặng Anh Đào... thằng Doanh nó sướng thiệt!

— Cho xin đi anh ơi, đó chỉ là ảo giác mà thôi!

Tôi chiên cho mỗi người hai cái trứng, mấy miếng bacon, bánh mì lát và pha cà phê sữa đá. Lý Tổng trầm ngâm:

— Có một mái gia đình, có vợ đẹp, con khôn cũng sướng...

— Thì anh lấy vợ đi, bao nhiêu người đẹp, tiếng tăm lẫy lừng mà anh có chịu cưới người ta đâu!

Lý Tổng đáp lại, giọng điềm đạm:

— Ông trời đã cho mỗi người một cái số!

Chúng tôi rời nhà đi shoopng, Doanh tặng cho tôi một cái bóp trắng, Lý Tổng cũng nhất định tặng cho tôi một cái bóp màu nâu vì chàng nghe tôi nói thích màu nâu. Lại cãi nhau vì tôi nhất định không nhận:

— Anh qua đây là Châu cảm động lắm rồi..Châu biết anh không có tiền nhiều, tốn làm gì cho phí?

— Có bao nhiêu! Tiền cái bóp này anh ăn mì gói một tháng trừ cũng xong.

Tôi kêu lên:

— Trời ơi, thôi đi ...anh Doanh có bốn phận phải mua, còn anh thì để dành tiền tốn cho người khác...! Thôi để Châu đổi cái bóp trắng lấy cái nâu vậy ,OK?

— Anh muốn Châu phải lấy hai cái... đàn bà phải thay đổi kiểu này kiểu khác ...

Doanh cười :

— Bà có cả chục cái bóp ở nhà, có mang đâu!

Rốt cuộc cãi nhau đến con nhỏ bán hàng sốt cả ruột, tôi ôm về hai cái bóp, bây giờ đang nằm ở garage. Tính tôi thích thì mua mà rất ít khi xài vì...không thích thay đổi, trừ ...quần áo!

Lý Tổng là vậy đó, muốn là phải được, cũng như tôi, thích thì phải có. Nhưng tôi chỉ là một người đàn bà tính tình yếu đuối, biết đường đòi nhiều chồng gai nên đã rút mình yên phận với những gì mình có. Lý Tổng tính toán, mưu mô nhưng không gian xảo. Những mưu kế anh trù tính trong đầu óc một người trai thời đại đặt tình yêu tổ quốc lên trên hết không sai một mảy may nào cả, xuyên qua những lá thư anh gởi về từ Thái Lan trước ngày anh hoàn thành điệp vụ.

Buổi tiệc cưới giữa tôi và Đào Kinh Doanh bao quanh bởi bạn bè, chúc tụng, hoa phấn... Lý Tổng là chú phù rể say khướt duy nhất trong ...lich sử phù rể. Chú phù rể này ngày hôm đó đã làm cho đám cưới vui nhộn hẳn lên, những ông cụ già đã phải kêu lên :

"Tui chịu ông phù rể...trong đời tui chưa bao giờ dự một tiệc cưới vui như thế này".

Lý Tổng trước ngày cưới lại điện thoại cho tôi hoài, lý do chàng đang để một nữ LS. trẻ đẹp trong buổi tiệc Đêm Không Gian và bắt tôi phải gởi thiệp mời cho người này. Tôi nói là không quen thì Lý Tổng nhất định không chịu, "*Anh năn nỉ Châu gởi gấp*" ! Tôi biết là con "*lì lợm*" của chàng đã tới, không

thể từ chối được. Tôi làm theo lời cho chàng vui lòng. Đó là người đàn bà chàng ái mộ có lẽ gần cuối trước ngày di. Nghe nói nơi chàng ở còn có cả cô thú Tư, cô thú Sáu, phải chia đều mới "*Take care*" nổi. Thiệt là chắc trên nhân gian chẳng có mấy người như chàng.

Về những chuyện riêng tư với Lý Tổng thì còn nhiều lắm. Quyển truyện Ó Đen do Xuân Thu xuất bản đã không làm Lý Tổng hài lòng. Anh bảo nó sai hết, và anh ngồi cả hai tháng để soạn lại giao cho tôi in trên báo *Nàng Kinh Doanh* và dặn dò giữ kỹ cho anh... Quyển truyện này có lẽ sẽ được Phong Trào Đấu Tranh Dân Chủ Việt Nam tung ra nay mai, xin độc giả đón mua.

Bây giờ Lý Tổng đã trở thành anh hùng trong lòng những người dân Việt tha hương khắp mọi nơi trên toàn thế giới và ngay cả trong nước. Hành động quả cảm của anh càng viết càng thấy tiếc nhớ và xót xa. Tôi xin tạm chấm dứt nơi đây và cầu mong tinh thần Lý Tổng sẽ khơi dậy những tinh thần yêu nước đã ngủ sâu nơi tâm hồn các bạn. Chúng ta phải tiếp tục làm một cái gì để quê hương sớm thoát khỏi ách bạo tàn Cộng sản. Hẹn một ngày mai gặp lại trên quê hương tự do mến yêu.

Diễm Châu

**mẹ việt nam, con mẹ đã
trở lại vùng trời bất hạnh!**

**viết thay cho một người về
trên chuyến bay bất đắc dĩ.**

*Ai tưởng con trai Huế uỷ mị là bé cái lằm.
Lý Tổng thấy vậy mà không phải vậy.*

nguyễn thế giác.

Từ Bình Định trở ra Tinh địa đầu giới tuyến. Nói chung gọi miền Trung Trung phần Khi cha mẹ sinh con, nếu là gái, ít cầu kỳ, chi cần lót chữ thị là xong một tác phẩm đã từ lâu hai tâm hồn ôm ấp. Trừ con gái giòng dõi Hoàng tộc của Triều Nguyễn còn sót lại.

Nếu dúc ra đáng tu mi nam tử, mừng được nối dõi tông đường, nhưng lại càng giản dị hơn. Phải chăng niềm suy tư của quý ngài khó khan tựa như ngóitháng bày ở xứ Miền Trung đất cày lên sỏi đá. Trong chúng ta, ai đã vượt qua thời cấp sách đến trường, tối thiểu cũng nghe ông thầy giáo già, tay run run...nâng cặp kiếng lão xướng danh học sinh vào lớp nhân dịp buổi

tụ trường. Nó cộc lốc và nghèo nàn làm sao! Có lẽ phong, thủy, thổ đã hun đúc thành ngôn từ cũng cô đọng lại? Từ đầu danh sách đến cuối trang giấy dài như số Táo Quân, họa hoàn lắm mới thấy một vài tên có đôi ba chữ lót. Tên hai chữ, đọc gọn lòn thật cục mịch! Ví dụ: Dinh Tào, Lê Lân, Trần Tú, hoặc Lý Tống chẳng hạn.

Lý Tống nghe lũ bạn bè lảng bặt kể lại tên cúng cơm của anh chàng có "muồi lá gan" này là Lê Tống. Nhưng tính giang hồ mã thượng, muốn che mất quần hùng phải đổi thành Lý. Lý Tống viên phi công đập bom trên đầu giặc cho đến ngày cuối cùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa hấp hối.

Nhìn dáng dấp mảnh khảnh, trông ra vẻ Kim Trọng nhưng giấu kỹ nghị lực của chàng Từ Hải đằng sau "lá gan thứ mười". Anh sinh tại Cung An Định, Huế. Viên hoa tiêu lưng chừng đời này, đã hóa giải lối phê phán thiếu khách quan để rồi, anh vẫy vùng như lúc điều khiển con tàu khỏi tầm đạn địch, một mình anh "hùng biện trước vành móng ngựa" làm giảm đi phần nào lời ca dao khắc nghiệt:

"Nam đa trá, Nữ đa dâm."

Cách ví von lưu truyền trong dân gian còn chưa hơn giấm, khi nói về đất Thần Kinh thơ mộng. Người con gái "Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh" yếu điệu trong tà áo dài duyên dáng, nhất là bên lén sau chiếc nón bài thơ với làn da bánh mật đượm nước sông

Hương, mà bảo đa...thứ kia, nghĩ có tội nghiệp chưa? Đau đớn thay cho người đẹp xứ ông Ung Bình Thúc Gia Thị! và oan ối ông Địa dong đất cự Hoàng họ Vĩnh vì nhiều anh sinh viên ngoài đó chần chĩ hạt bột thấy mờ và chắc như đinh đóng cột vậy!

Lý Tống hơn người ở chỗ: Dám ăn, dám làm, dám nói. Để cuối cùng liều lĩnh thi gan với loài ung khuyến của đám Tần Vương còn sót lại, đã tác oai tác quái gây nhiễu loạn ngót nửa thế kỷ trên quê hương tuyệt đẹp, nằm êm đềm bên bờ Thái Bình Dương.

Anh tự nguyện chấp nhận cái chết để đi tìm lối sống cho dân tộc, cho nửa phần đất bị mất cắp hơn mười bảy năm qua mà thế giới hầu như bỏ quên dưới miệng lưỡi của những tên "ăn cướp còn đánh trống, còn la làng" lộng giả thành chân, làm nhân loại đảo điên, bán tín, bán nghi không biết đâu là thực, đâu là hư. Có người bảo Lý Tống là thằng khùng. Vâng! Lý Tống là thằng khùng vì thời cuộc, vì đại nghĩa, vì hơn 60 triệu đồng bào ta bị loài Dracula hút dần máu đỏ. Kề hèn nhát thường vẽ vờ dù chuyện, ép một khối óc tinh vi, một trái tim rực lửa dân tộc thành bao nhiêu nghi vấn cho lòng người hả hê đổ kỵ. Chỉ có ta, chỉ có Đảng ta là Siêu Việt, Đoàn Thể ta là qui củ.

Thứ bói lòng tìm vết đã hoành hành ngay từ ngày còn trong nước và đầy đầy thậm tệ cho đến bây giờ, làm thân vong quốc nô vẫn chưa chịu từ bỏ thứ mặc nhiên hàm hồ đó.

"*Bà Nữ Oa đội đá vá trời*" bảo rằng đàn bà dễ có mấy tay! Người đàn ông coi trời bằng vung, bảo là thằng ngược ngạo! gã con trai hít thở không khí khảng khái trở thành thứ anh hùng cá nhân như có người gièm xiêm. Tôi đồng quan điểm với Lý Tổng xem câu thơ bất hủ này là kim chi nam cho cuộc đời:

"Làm trai đứng giữa trong trời đất.

"Phải có danh gì với núi sông.

Thật vậy, nếu không có Phạm Hồng Thái làm sao âm vang rền trời của tiếng bom Sa Diện, đến nổi rung rinh nước Pháp thời bấy giờ. Tiếng bom cảnh tỉnh, dẫu cho đến ngàn năm sau, mỗi lần lật trang sử Việt chân dung Phạm tiên sinh quốc thuốc và lấy lòng làm khiếp đảm mộng bá quyền của Thực Dân Pháp trên toàn cõi bán đảo Đông Dương, để rồi giấc mơ đồ vương cũng theo ngày tháng âm thầm tan vào mây khói.

Lý Tổng rất bình thản, lối bình thản của một chàng trai mưu lược, lúc ẩn, lúc hiện, văn võ song toàn. Khi người trẻ giàu lòng yêu nước, thường áp ủ chí bình sinh qua nhiều lối hành xử bộc trực, thẳng thắn ...

Giờ lại trang sử vừa mới khô mực, chúng ta đã mắc mưu nếu không muốn nói lấy làm xấu hổ trước ván bài mất nước. Người Việt Quốc Gia đã bị nhiễm độc đường lối tuyên truyền của Hà Nội. Tuyên truyền

là thứ vũ khí điều ngoa vô cùng lợi hại, là thứ đòn xóc hai đầu, đối phương khó lòng chống đỡ vì không biết lúc nào tấn công, lúc nào phòng thủ.

Trò lại Lý Tổng với lối tuyên truyền sống của anh, anh tự vỗ ngực hãnh diện: "*Tư Lệnh lực lượng Tổng Nổi Dậy*" cũng không có gì quá đáng cho lắm! Một chút ngạo nghễ của người trẻ đáng thương hơn đáng trách, đáng cúi đầu khâm phục hơn bêu môi. Nhiều trò múa rối rề tiền ở Hải Ngoại, muốn nôn mưa thế mà chúng ta cố gắng nhắm mắt bịt tai cho qua một đoạn điệu dò của tên hề múa may quay cuồng, đấy là chưa nói đến những đạo diễn bùa phép làm náo loạn phim trường bằng tất cả xảo thuật.

Nói, để kích động tâm lý lòng người. Như một lời hịch thúc giục triệu buồng tim ấm áp bầu nhiệt huyết, đứng lên tranh đấu cho ngày mai tươi sáng hơn. Chọn phương giác và đường bay của phi công Lý Tổng càng được cổ vũ. Nhưng tiếc thay đã động đến "*thứ ích kỷ làm lãnh tụ*" của thiên hạ, tưởng mình sớm muộn gì cũng sẽ lu mờ trước luồng điện Lý Tổng xẹt quá nhanh, chột sáng lên trong lòng dân tộc và toàn dân miền Nam cơ hồ như đã tiếp nhận thanh bảo đao cứu nước đó. Ghen ghét là phải! Cho rằng Lý Tổng đã phổng tay trên, đã hoành xe bắt pháo. Cuối cùng kết luận chanh chua: cũng chỉ là con chót thí! Họ tiếc rề bao năm miệt mài vẫn chưa đủ bản lĩnh để đoạt giải "*quán quân lãnh tụ*"! Vẫn chưa đủ tin chỉ với đất nước,

mà người dân còn lại sau 75 sống ngắc ngoải trong nhà tù lớn Việt Nam để dành chấp nhận như một vị cứu tinh.

Con chót thí có sao đâu! Lý Tổng chỉ muốn vậy là đủ rồi. Riêng ai biết chơi cờ nghĩ gì về con chót sang sông? Tôi càng có lý, chắc chắn sớm muộn gì họ cũng học lại bài vỡ lòng khoa học thường thức *"ánh sáng bao giờ vẫn đi nhanh hơn tiếng động"*. Ánh sáng Lý Tổng đã làm chao đảo một tập đoàn sắt máu muốn ăn tươi, nuốt sống con người.

Lòng dân hải ngoại lắm lúc cũng nực cười. Người hy sinh cho tiền đồ, đôi khi lại bị nguyên rủa bằng đủ thứ ngôn từ. Nào là con thiêu thân sớm còn, tối mất! Nào là anh hùng cá nhân... Thậm tệ hơn có kẻ miệng đọc như rống ăn nói kém phần nghiêm chỉnh bảo Lý Tổng là gã *"múa gậy vườn hoang"*. Không biết mình là ai chỉ trăm trận trăm thua mà thôi! Xin mò ngoặc ở đây (*Dừng đem thành bại luận anh hùng*)!

Mấy ai chẳng đau lòng trước sự dửng dưng nếu không muốn nói là tị hiềm, ganh ghét... chả thích ai bằng mình, mình độc tôn yêu nước!

Lý Tổng, mày đã trải qua những nỗi nhọc nhằn gần hai ngàn, một trăm, chín chục ngày trong nhà tù trá hình là trại cải tạo thế mà nó cũng che mắt được Quốc Tế ngây ngô. Nếu ông bà ta bảo: *"Nhứt nhứt tại tù, thiên thu tại ngoại"*, với sáu năm dài lung lộn lịch của mày làm cấp số nhân, đã thấy cả đời người hiến dâng

cho Tổ Quốc. Tuy Tổ Quốc vẫn còn đó, Tổ Quốc trần trọc tường tiếc cho thế hệ đàn anh và thế hệ bọn mình đã đổ máu xương vun quén. Tổ Quốc ngày ấy và mãi miết đến bây giờ vẫn còn mùi lòng cho những người con chi vì màu cờ sắc áo không quản ngại hy sinh, cố bời đắp mảnh dư đồ.

Đại Tá Võ Văn Ân đã gắn cho mày lon cổ Đại Úy và nghẹn ngào mượn lời truy thăng truy tặng bên hai hàng bạch lập ứa nước mắt... Sau cuộc chiến, cuối cùng mày đã không chết, mày còn sống nhăn, vì mày còn sống nhăn nên mới có chuyện động trời!

Nhìn gương mặt danh lại với đôi mắt bén như ngọn dao, tao cũng đọc được ít nhiều từ trong sâu thẳm của ký ức mày: sống làm sao đây ý nghĩa! Quyết định ấy đã là thời khắc như đường đạn đi trong không gian cho đến khi nào tới điểm cuối. Điểm cuối là quân thù, là kẻ đi ngược lại những nguyện vọng dân tộc, là kẻ phản bội Quê Hương và cũng là kẻ đắp mô tác dụng trì hoãn chiến, trong công cuộc phát động chiến dịch vùng lên thanh toán kẻ nội thù.

Ngày còn tác sát trong tay, mày đã làm cho quân thù khiếp đảm. Mỗi lần nghiêng cánh, xé gió là mỗi lần mày đập khối hận thù lên đầu bọn người sinh Bắc tử Nam, nhận mệnh lệnh ăn hiếp kẻ cô thế.

Giờ, *"Thời oanh liệt nay còn đâu"*! Nhưng tính nào tạt nấy, nhìn địch thù vẫn là con số không, được may mắn làm nên vòng tròn và vòng tròn lúc nào cũng

trống rỗng. Mây tiếp tục hù nhát như mượn lời trùng phạt của Thượng Đế. Dưới cánh dù lộng gió, mây đã chế ngự không gian, mây thốt lên lời sát thát, vang dội hơn nửa vòng địa cầu, ít ra làm bạt vía quân thù. Hãnh diện thay cái hào hùng bất khuất của chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa! Ngót 17 năm gởi thân xú người, nhưng một lòng nhớ nước, nhớ nhà và nhất định không quên người anh em giờ trò bi ối, lừa đảo... để cường đoạt nhiều lẽ sống và rưới đau thương trên từng cọng tóc, trộn cô đơn xuống mỗi gia đình.

Lý Tổng ,từ ngày mất nước đến giờ tao không dám nhìn trời- trăng- mây- nước gì nữa cả. khung trời Hải Ngoại nó thanh bình làm sao ấy! Những ông sao óng ả nhà ánh sáng mơ hồ, đêm thật huyền diệu, ngày thật huy hoàng! Từng đám mây ngũ sắc, thiên hình vạn trạng, trôi lơ lửng như phô trương và mời gọi, thế mà chưa cảm dỗ được cuộc đời nghệ sĩ tính của tao. Chỉ có tao, mới giải thích trước vẻ đẹp hùng vĩ của tạo hoá mà vẫn thản nhiên để tâm tư mình lắng xuống sau đám quá khứ lờ mờ mọc lên vụng về, bên cạnh lớp rong rêu làm bẩn mặt hồ .

Không giấu diếm gì với mây, mỗi lần hồi tưởng nhìn lên không, là mỗi lần nhớ đến đường bay của bọn mây yếm trợ lũ tao ở dưới đất. Nhất là không quên những con heo tinh khôn đen ngòm dè ra từ thân tàu rồi vun vút đâm vào mục tiêu tao xin. Mầu

nhiệm thay! Chặn đứng được những cuộc biến người hung hãn. Lắm lúc liên lạc trực tiếp với tụi mây cho biết tình hình nguy ngập, địch và mình đã trộn trấu... Chúng mây như mảnh hổ thêm mồi, quần thảo riết trên đầu, chờ quyết định tối hậu của tao để được giáng xuống mấy bát, may ra cứu thằng bạn đang tả xung hữu đột, mà lũ mây cũng há dạ cho khỏi bỏ công cất cánh... đường xa... sương mù dày đặc.

Biết rằng những trái bom oan nghiệt. Những trái bom không có lỗ tai, mù luôn cả mắt, như mỗi lần mình cân nhắc trước khi O.K. Hiểm nguy thế đó, nhưng tao vẫn nhắm mắt đón chờ từng tiếng long trời, lở đất của thằng bạn vong niên ân huệ. Tao còn nghe được, nghĩa là tao đang còn sống; tao vẫn gọi mây sang sàng, nghĩa là tao thoát qua cơn ngặt nghèo, đã tìm thấy một đường bình sạch nước cần. Chúng mây thò phào trong máy, mắng yêu như mắng cô nhân tình trẻ ồm ồm trễ hẹn. Thế rồi kếp vắn thông một con đường ngọt lịm như van lơn, vỗ về. Tao thì lu bu thu dọn chiến trường, Thần lửa vẫy đuôi... tao tưởng tượng lũ mây là một bà tiên đã cấp tao bay qua khỏi vùng biển máu. Ôi sung sướng làm sao! Mây biến thành chấm nhỏ, rồi hòa vào trong mây, vắng vắng tiếng chào Sa yo na ra ! Tao hẹn sẽ gặp lại ở chiến trường khác, không quên the the qua bài ca "Không quân Việt Nam khuất trên ngàn mây gió ù ù ù ù ..."

Băng di một thời gian... nhiều cái vô lý thành

chuyện dài có lý. Cái mất nước vô lý đã làm đảo điên nhân loại. Và hôm nay, đúc kết thành một chuyện dài, tác giả vốn người Miền Nam sau 17 năm thai nghén đã làm cho tha nhân dòng đầy nước mắt, hòa lẫn tiếng than của kẻ bất hạnh và cũng là sớ hữu chủ một phần dải non sông hoa gấm đó.

Tuồng cuộc chiến tàn... rồi chúng ta đã tàn theo cuộc chiến. Riêng mày để gì chịu giờ tay, mày quyết định làm cho ra lẽ ai là chủ quyền, mà sau bao năm Công Pháp Quốc Tế đã cúi đầu mặc khải và mĩa mai thay ngăm biểu đồng tình *"lý kẻ mạnh bao giờ cũng thắng"*. Mày đã nhuộm lửa Quê Hương từ bên này quả đất, rồi đem ngọn lửa ấy nhen nhúm rừng Trường Sơn, mong sao ấm lòng Quê Mẹ. Mày ấp ủ niềm tin tất thắng đó, dĩ nhiên từ đóm lửa sang biển lửa có khó gì, mày cũng không quên kêu gọi anh linh đại kiệt về đây chứng giám để những người mất nước nhìn lại Quê Mẹ ít nhất một lần trước khi xuôi tay.

Ôi, việc làm của mày cao cả quá! Ngày trước Lê Lai liều mình cứu Chúa. Nhưng, chỉ cứu có một người. Đàng này, mày cứu ngót triệu đồng bào Hải ngoại nói riêng và cả dân tộc nói chung. Nghĩa cử ấy, lịch sử chắc sẽ không nề hà ghi tên mày một cách trang trọng trên tấm danh thiếp đặc biệt vào thập niên cuối cùng của thế kỷ 20, tuyên xưng là người hùng xả thân vì đại nghĩa.

Chuyện ra đi là cầm bằng cái chết trong tay. Dĩ

nhiên mày không lấy gì ngờ vực. Thử chấp nhận đau thương, như chấp nhận lưới phòng không của địch giăng đỏ trời mà mày vẫn lao vào cứu bờ với những phi vụ còn hơn Trần Châu Càng.

khi còn con tàu trong tay, dĩ nhiên chuyện rủi may nào ai biết được. Nhưng ra đi chắc chắn nhiều phần trăm rồi cũng trở về. Nay lại khác hẳn đi, mày nhảy dù xuống chỉ còn cách nạp mạng mà thôi. Tao tin máu Trần Bình Trọng trong mày không hề suy giảm. Tao cũng muốn trịnh trọng lặp lại câu nói tiết tháo của nhà ái Quốc họ Trần:

"Thà làm quỷ nước Nam"

"Còn hơn làm Vương đất Bắc."

Chuyện ưu tư nước nhà mày có thừa trong huyết quản, mày không thiếu bản lĩnh nên tao cũng yên chí phần nào khi mày phải đối đầu với kẻ cường tín. Huyền thoại Hồ Chí Minh đã sáng trắng như ban ngày, đã không còn đứng vững trước lịch sử, mày còn biết quá rõ cái thành trì cha dè của lý thuyết yêu ma đã nhận chìm một nửa thế giới xuống tận cùng của đáy hỏa ngục.

Mày tiếp nối thấp lên ngọn đuốc thiêng, soi sáng dải đất quê nghèo, xua đuổi những ám ảnh chết chóc, những tên đồ tể nhể nhại cầu kinh rắc mùi Bôn Sơ Vít. Lao vào đêm đen thù thách tử thần. Một đại lộ hoàng hôn sẵn sàng mở ra trước mắt, dù muốn dù

không mảy cũng chấp nhận. Mảy hơn người bình thường ở chỗ thấy hiểm nguy mà vẫn lao vào đường cùng, chia xẻ ngọt bùi với dân tộc.

Lý Tổng trong lòng hơn 60 triệu quả tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Lý Tổng đã được ấp ủ trong niềm mơ ước bao la của cộng đồng người Việt Hải Ngoại. Nếu không thành công, mảy chắc chắn đã thành nhân hoặc ít ra cũng là hiện thân của người phu quét đường cho ngày hồi hương tuyệt vời, sạch bóng thù, trong mỗi bước đi, trổ lên một đóa hoa dân tộc và mỗi nụ cười trên đôi môi làm sống lại một quê hương đã chết.

Được nhìn lại quê hương là một điều may mắn nhất. Trong lòng đất mẹ thâm u, những người con của mẹ bắt đầu trở về, thực hiện một giấc mơ hát trên lưng Trường Sơn, gục mặt thì thầm vào biển Thái Bình, ngồi suy tư bên dòng Cà mau dưới ánh trăng lung linh huyền hoặc. Những ước mơ vụn vặt đó đã trở thành xa xỉ phẩm thì hoa Tự Do làm sao có thể có được trong tay người dân cần cù chất phác?

Ai cũng một lần trở về với cát bụi, duy chỉ có riêng mảy, kỳ vọng được vùi xác dưới cát bụi của quê hương, miễn sao dóm lửa trong đêm đen làm thành chút hy vọng giữa lòng dân tộc.

Thế hệ cha anh, mảy, tao và từng lớp trẻ hơn, với sử sách hoặc chứng kiến bằng mắt thấy tai nghe, Cộng Sản Đệ Tứ, Đệ Tam đã làm gì được cho Nhân

loại? 70 năm qua, một phần thế giới băng hoại hoàn toàn. Chính ngay trên quê hương mình cái lý thuyết ấy đã tạo thành một bản trường hận ca đời đời... kiếp kiếp.

Ôi bất hạnh thay! Cánh dù vô tri còn bọc được khối can trường đưa về lòng đất mẹ một chút tinh anh. Nếu Cộng Sản Việt Nam là tập đoàn có lương tri, lý nào không cảm ơn Lý Tổng như một món quà quý giá cho Ngụy Quyền để chứng tỏ rằng đã trần trụi đổi mới từ hình thái danh xưng Chủ Tịch Nhà Nước Xã Hội sang ngôi vị Tổng Thống qua biến trình Dân Chủ hoá mà nhân loại hằng ao ước.

Từ Bên Này Đại Tây Dương Hút Mắt Về Quê Mẹ Tìm Một Tinh Cầu Rơi vào Quý Đạo Trái Đất.

Một sinh vật có đầy đủ cảm quan, một sự sống nhiệt tình trên vô vàn súc sống. Lý Tổng bằng da bằng thịt, bằng hiện hữu chứ không phải duộm màu huyền thoại. Một con người đã vượt không gian và làm thời gian dường như chậm lại, hầu truyền bá một Thông Điệp. Thông Điệp sống, trực tiếp về bên kia bán cầu cho kiếp da vàng chịu đoạ dày vô cùng bi thảm ở đoạn cuối thế kỷ hai mươi. Dĩ nhiên không là ngẫu nhiên, nhưng có sự xếp đặt hoàn mỹ cho chuyển

hồi hương. Thật vô tiền và có lẽ khoáng hậu!

Sau 24 giờ các hãng Thông Tấn Quốc Tế hơi lưỡng lự, nhưng buộc lòng loan tải dè dặt một sự thật, sự thật không ngờ lại nghiêm nhiên trên chuyến hàng không dân sự. Một lần nhảy dù khác hơn mọi lần; một kẻ cướp phi cơ chỉ yêu sách vòn vẹn có một điều. Một điều không lấy gì làm ngọt ngào và khó thở lắm, là thả dùm mấy ngàn tờ truyền đơn xung quanh Thủ Đô Sài Gòn, để dân tôi, nước tôi, thấy tôi về đúng hẹn, cùng nằm gai nếm mật cho qua một đoạn đời mạt pháp.

Người đàn ông quốc thuốc, mắt sáng như sao Bắc Đẩu, không quên lối xã giao tối thiểu, lễ phép mím cười cùng viên phi công rồi hài hoà mở cửa cockpit, chào vội vàng anh bạn không hành, xin tha thứ cho một việc làm đáng tiếc, chỉ vì yêu quê hương và không muốn mất lời thề với dân tộc, nhất là hồn thiêng sông núi vang vọng trong trái tim tượng hình nước Việt khổ đau.

Anh lao vào không gian nhanh như nháy mắt, bằng thứ an toàn tối thiểu, ở độ cao ba, bốn ngàn bộ. Viên phi công thờ phào nhẹ nhõm, không phải vì sợ mà lo cho số phận rủi may anh chàng không tặc tài tử này. Từ ấy bản tin của ông Chú Bá Anh đánh đi khắp năm châu bốn bể nơi nào có Cộng Đồng Người Việt, nơi đó vui, buồn, hờn, giận xảy ra.

Người Quốc Gia Hải Ngoại nói chung, cùng một

giấc mơ. Một giấc mơ thật thà bình dị, mong sao được nhìn lại mái nhà xưa, mò từng lối mòn kỷ niệm và ưu ái đặt những kỳ vọng cho tuổi trẻ lớn lên trong tình quê hương gắn bó. Đành rằng, đôi khi muốn xoá bỏ dĩ vãng cắt chia, nhưng mặc cảm "giải phóng" đã khơi lên biết bao thù hận. Đôi khi muốn quên, nhưng lại dễ nhớ. Mỗi lần nhớ đến là mỗi lần nhòm tìm những tên đồ tể từ Bắc kéo lê xích sắt vào Nam, thi hành thủ đoạn được gọi là nghĩa vụ trả thù. Vết thương đó vẫn còn hoành hành, hình ảnh đó làm sao gột rửa cho sạch, bao thứ oái oăm quán quít mãi, mặc dầu người Quốc Gia có tiếng lạt lòng, có đầy đủ nhân, lễ, nghĩa, trí, tín nhưng tới độ nào ấy thôi!

Lý Tổng khác hơn, cái hoài bão làm gì cho quê hương, canh cánh bên cuộc đời của một ly khách giàu nội tâm. Nhất định phải làm sống lại một Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà trong lòng náo nức của dân chúng miền Nam và nhất là không quên cho Cộng Sản Hà Nội thấy rằng cái hào khí ngất trời đã hun đúc những người ngã ngựa năm xưa, phải hoàn thành trọng trách mà Tổ Quốc giao phó.

Sự ra đi đối lại một thử thách quá to lớn, quyết liều đem sinh mạng mình thi gan với bọn thảo khấu cường sơn. Cuối cùng chấp nhận dẫn mình đến bóng tối của nhà giam, biết chắc thế nào rồi cũng chết dần chết mòn trong nỗi khắc nghiệt. Kiểu đầu tư như vậy, từ lỗ vốn đến khánh kiệt làm sao tránh khỏi. Nhưng

không vì lý do đó nản lòng, đối với Lý Tổng chết là sự trở về với mẹ, chết là đền xong nợ nước, hệ lụy là hậu quả tất nhiên chẳng cần phải so đo. Miễn sao tìm được nghiệm số cho những người kế tiếp đặt phương trình, trong tương lai tự giải phương trình ấy, may ra tìm thấy đáp số, đấy là phương cách tự cứu mình trước một hiểm họa đất nước.

Bẩm sinh là con người, từ ngày có trí khôn, miệt mài đèn sách, làm sao chẳng đo lường được những hiểm nguy trước mặt. Trên cõi đời này có ai ngu dại tự chọn cho mình một ngõ cụt để đối diện với bất hạnh, để chết dờ sống dờ với những ngón đòn thù. Nếu không là thằng điên, ắt hẳn là người ưu tư đến vận nước! Diên loạn làm sao triển khai được trong con người có đầy đủ cảm quan: ai, ái, ố, hỷ, nộ, lạc, dục?

Xin cho được bạo phổi dùng danh xưng hơi một chút kiêu hãnh: Lý Tổng quả thật là nhà ái quốc chân chính! Và không quên cúi đầu tạ tội cùng các bậc tiền bối, đã một thời đem sinh mạng mình cống hiến cho tiền đồ dân tộc. Xin đại kiết mở lượng hải hà, nhìn nhận hậu duệ đang chấp chững theo bóng vĩ nhân, tìm con đường cứu nước và quê hương như cảm hoá từ trong tâm thức tuổi trẻ. Để lời tiên đoán của thúc giả xa xưa "*hậu sinh khả úy*" muôn thuở như ngọn hải đăng trong biển đời đầy hứa hẹn.

Lý Tổng chắc chắn thai nghén một hình chữ S

tuyệt đẹp trong trái tim rực lửa. Trí nhớ tao không đến nỗi tệ, có lần mày khẳng định trước mặt văn võ bá quan rằng, dù một phút, một giây được bước từng bước nhỏ trên miếng đất xanh xao và gầy gò ầu cũng là niềm vui của người đi trong sa mạc tìm thấy bóng râm. Thế là mày đã toại nguyện! Chuyện muốn là được, chẳng còn kỳ vọng ngoài tầm tay với.

Những con buôn chính trị đẩy nẩy lên án gắt gao, rõ thật buồn nôn cho thứ chính khách nửa mùa, thứ làm Tướng không chịu chết theo thành, một thời cảm quân như gà thấy cáo, cũng bô bô theo kiểu phụ mẫu chi dân lên mặt dạy đời. Ôi, nhân tình thế thái! Đã không biết địch lại chẳng hiểu ta, nếu không muốn nói thứ bông xung gặp lửa, đã thiêu rụi niềm tin, đốt cả một công trình của người trẻ quyết làm nên lịch sử. Trên con đường quang phục đất nước đã không ngần ngại đem máu và nước mắt, những mong để lại bản chúc thư của một công dân yêu nước, may ra hoá giải phần nào lỗi lầm của kẻ chặn dân làm chết một thế hệ, chẳng trách hậu thế có quyền lên án: "*Trăm năm bia đá thì mòn, ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ*".

Chuyện cứu nước không phải một sớm một chiều, không phải bằng một bàn tay mà là nhiều bàn tay góp lại. Thế nhưng, dù muốn dù không cũng cảm ơn khinh binh Lý Tổng như một cảm tử quân mở đường, lấp lỗ châu mai cho nhiều đợt xung kích tiếp theo, xin để lịch sử không thiên vị lãnh phần phê phán.

Lý Tổng, dù muốn dù không cũng phải chịu cảnh hẩm hiu, đơn thương độc mã dĩ nhiên "gà giao cho ác" là cái chắc! Thôi hết rồi, tấn bi kịch Trường Hận Ca đã để lại cung bậc đau thương chùng xuống vạn lần đáy khổ đau. Mà chắc chắn được toà án Nhân Dân ân huệ cho thường ngoạn, bày biện những đoá hoa địa ngục nở âm thầm trong vùng ánh sáng thiếu môi sinh và vắng tình người.

Rồi mà sẽ điều đúng sau chốn song nhân đạo cõi trời, mà trước mặt họ khéo nguy trang thành một ngũ từ như liều thuốc an thần, làm con bệnh thiếp đi, không biết lúc nào thần tử đến. Thậm chí che cả mắt nhân loại, nào Trung Tâm Cải Tạo Tư Tường hoặc di An Trí, Tẩy Não v...v... Chính người trong cuộc gặm nhấm nỗi oan khiên, mới nói hết và lột trần cái nghiệt ngã ấy. Thế mà họ rướn cổ chối leo leo còn cao rao thú nhân bản lạ hoắc. Lạ đến độ dù những Quốc Gia ở trong tình môi rừng chưa hề ban bố.

Mất tình hữu nghị Việt Xô, rã rời trực đoàn kết các Đồng Chí Đông Âu. Để rồi như thầy lang đầu hàng chứng bệnh ngặt nghèo, khó lòng gây niềm tin tất sống từ trong tâm khảm con bệnh. Cho nên, ngày một ngày hai... năm dài tháng rộng, dù cố ém nhẹm, nhưng rồi cũng ít nhiều để lộ chân tướng nham hiểm, đếu cán... cho thế giới thấy được phần nào nhan diện của lũ người vô tâm trong đường lối trị nước sắt máu, thì làm sao hoàn tất công cuộc kiến quốc hữu hiệu và

để gì hàn gắn được vết thương nội chiến cho cả ba miền.

Hà Nội với chúng nào tạt nấy, bộ mặt làm li như thời vua chúa khát khe, tiếp tục khu khu những luận điệu hàm hồ vẫn không biết, không nghe, không thấy; thú đặc tính cố hữu béo mép bảo rằng thần dân nước "*Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà vẫn Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc*". Chao ôi là mia mai, lộng ngôn lộng ngữ!

Cũng vì mia mai ấy, mà tâm nguyện thấp lên ngọn nến cho thế giới bên ngoài mượn chút ánh sáng đọc hết những nỗi oái oăm mà dân mình phải nai lưng gánh chịu, hàng nhiều thập niên qua.

Việc làm thì nhiều khê thế đó! Chuyện Quốc Gia đại sự, sao mà âm thầm ký thác cả đời mình để con sốt cấp tính của Cộng Đồng người Việt ở Hải Ngoại có cơ hội run lên bần bật, thú ích kỷ uơn hèn mạnh nha và đặt thêm nhiều gút mắc. Nhưng cũng may tác động tâm lý không là chiều sâu khả dĩ, cay đắng biết chừng nào! Chẳng lẽ ngày hồi hương đã hoá giải bởi thú bùa mê thuốc lú làm tiêu tán mọi nỗ lực đấu tranh.

Tao không tin khối đa số thâm lặng đã bán linh hồn! Có điều dễ hiểu họ không muốn đập nhằm bầy sập với những con chim mồi, cất cao giọng thánh thót trong chiếc lồng sơn son thếp vàng mời gọi, nào là khúc ruột ngàn trùng, nào là khai hoàn môn rộng mở, ở đó có vị tha và bác ái... Dưới lăng kính hôm nay,

cho cả ba miền dân tộc, Cộng Sản Việt Nam hẳn hời có Vị mà không có Tha, có Bác mà chẳng bao giờ có Ái, Cũng như có Nhân và chẳng biết tìm đâu ra Đạo.

Dân Hải Ngoại quá mỏi mệt nhưng chưa hẳn là dễ tin. Tuy trên bình diện phân kỳ thật đấy, nhưng đến lúc nhìn thấy đối tượng cũng không có khó gì hội tụ? Cho nên những đường mật, những cái nhìn phiến diện, những suy luận một chiều họ khẳng định biết đâu làm tổn thương đến tiến trình quang phục của những người trẻ dần thân. Giết chết một tinh thần bất khuất là vô tình phủ nhận người phu đắp đường chuẩn bị cho một ngày về thật ý nghĩa.

Nhìn ra Hải Ngoại, quần chúng thì lúc nào cũng vậy, hể *"thương nhau cau sáu bổ ba, ghét nhau cau sáu bổ ra làm mười"*. Chuyện mày trở về thành thời sự nóng bỏng. Lưu vong ngót mười tám năm đằng đẵng, có lẽ đây là chuyện dài *"Hải Ngoại Thương Ca"*. Người nông cạn coi đó là một hiện tượng như trăm ngàn hiện tượng. Còn gì chua xót hơn, chí công vô tư thế đó còn bị đưa lên bàn mổ giải phẫu chẳng nương tay.

Sau hăm bốn giờ hoàn tất một phần hoạch định của những gì mày ôm ấp, các hãng Thông Tấn hai chiều loan tải khen, chê. Trí tưởng tượng của tao thật dồi dào, tao đã hình dung Thủ Đô như giáng xuống cơn mưa chiều, cơn mưa vẫn chưa đủ độ mát làm giảm đi cái nóng bức của ngày hè oi ả; một ngày hè dài nhất lịch sử; một ngày hè nung chết những trái

tim ứa máu quê hương để rồi tàn lụn vào thừa ruộng miền Nam cho tròn tiết tháo. Cơn mưa còn có tác dụng làm sống lại từng bộ xương cách trí không phải là hiếm hoi mai một trong những trại tù khét tiếng từ Cà Mau đến Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn heo hút.

Riêng bạn bè ở cái xứ thừa lương này bắt đầu tùm năm, tùm ba thằng đá đảo đùa hoan hô, đau lòng biết mấy! Chưa thấy miếng dinh chung đã bị gièm pha. Nằm trong tay địch mà vẫn còn bị lên án nặng nề. Tao tiên đoán một ngày nào đó địch phóng thích mày, ôi thôi là búa rìu dư luận tha hồ chặt chém!

Tao đã nghe và bắt gặp những điều chanh chua của những ông khoa bảng mất gốc giờ một mớ luật Quốc Tế chưa học thuộc bài dành xuôi tay đầu hàng, còn bập bẹ vô phương cứu chữa. Nghe thất vọng biết chừng nào, trên trường đấu tranh chưa chi mà đã kéo cò trắng trong lúc mình còn có thể vẫy vùng.

Một tin vui dù mày phải ngậm cười, duy chỉ những lũ tù bạn mày năm xưa, vẫn tu thế sẵn sàng lâm vào vòng chiến, cố gỡ một thằng nổi khố có nhiều tâm huyết đang lường đầu thọ địch. Nhưng phải làm sao bây giờ, chỉ còn biết chấp răng chấp lưỡi, thò ra thò vào... đôi mắt dăm chiêu theo giòng đời nổi trôi rồi cúi đầu mặc khải những gì hiện hữu và dĩ nhiên xin chia xẻ cùng mày tất cả chua chát mà dĩ vãng hơn thập niên qua lúc nào cũng mang nặng lời cáo buộc: chưa thành khẩn với Cách Mạng và tuyệt

nhiên dùng bao giờ quấy phá nhà nước.

Mày coi lời đe dọa ấy như nước chảy lá môn, con người liêm si và dũng cảm có hai đường để chọn: "thà chết vinh, hơn sống nhục". Tóm lại đa số những kẻ cuu mang nhất chém chiến tranh và ruộm máu vết thương hậu chiến, nếu không muốn nói là chẳng cảm được nước mắt cho người bạn của mình trên đường dong ruì với hành động mượn cánh chim bằng.

Tội nghiệp cho những kẻ vừa bị nhà máy Xã Hội phế thải, linh hồn còn rách nát, chân ướt chân ráo cập bến Tự Do đã các ca các cùm dẫu nhem dưới gấu quần mảnh truyền đơn nhật được từ quê nhà và hứa hẹn như một thần linh được may ra cứu sống dân tộc mình qua cơn ngặt nghèo vừa phân hoá và đủ thứ tai ách đang mò mẫm đi dần vào con đường tuyệt vọng.

Thế là việc gì đến phải đến. Sự dưng dưng của người thành phố làm thành những cao ốc chán chường. Bọn sâu dân một nước đã một thời bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp nhận chìm miền Nam vào biển hận, nếu không muốn nói là cống rắn cắn gà nhà có cơ hội từ từ nhoi lên như thú vi trùng lao sinh sôi nảy nở khi cơ thể không còn đề kháng.

Nguyễn Thế Giác

Lý Tổng:

Con người kỳ lạ?

đoàn văn thông



Đã từ lâu, mỗi khi nói đến vấn đề vượt ngục, người ta thường nhắc đến Papillon, người tù khổ sai nổi tiếng gốc Pháp, tên thật là Henry Charrière đã đào thoát khỏi các chốn lao tù ghê sợ nhất cách đây khoảng 50 năm. Cuộc đào thoát coi như có một không hai này đã làm sôi nổi dư luận thế giới. Báo chí khắp nơi thi nhau đăng tải những cuộc vượt tù táo bạo của Papillon...

Thời gian qua, vừa đúng nửa thế kỷ, khi hình ảnh gan dạ của những người tù khổ sai này chưa phai mờ trong ký ức nhiều người, thì báo chí thế giới lại đăng tải một tin sôi nổi về một cuộc đào thoát oai hùng đến kỳ lạ của một người Việt Nam qua cuộc hành trình vạn dặm, vượt nhiều trại tù tàn bạo, nghiệt ngã của nhiều quốc gia Kampuchia, Thái Lan, Mã Lai, Singapore, Việt Nam... chỉ bằng phương cách đi bộ

hay bơi trên sông, biển. Người Việt Nam này tên là Lý Tống, nguyên là một sĩ quan Không Quân của Việt Nam Cộng Hòa. Hành động gan dạ của người này bỗng nhiên làm lu mờ hình ảnh của người tù Papillon nổi danh vượt ngục ngày nào. Do đó cũng chẳng có gì là quá đáng khi Trường Phòng Phán Giám Singapore là Julian nhận định về Lý Tống như sau:

"Lý Tống là bậc thầy của Papillon."

Thủ ngược thời gian, vào ngày 26 tháng 10 năm 1931, Henry Charrière biệt danh Papillon ra tòa vì bị truy tố về tội giết người, sau đó vào tù lúc 25 tuổi và đã tìm cách trốn tù. Tính đến năm 1941 nghĩa là trong suốt mười năm dài Papillon đã vượt qua nhiều trại tù ghê gớm nhất và đã cố vượt ngục nhiều lần từ Martinique đến Trinidad, đến Curacao, Dialle v.v... Cuộc vượt ngục của Papillon thật đầy gan dạ và liều lĩnh... Thế rồi 50 năm sau, một hình ảnh khác gần giống như Papillon đã diễn ra ở vùng đất Á Châu. Người tù Lý Tống cũng đã mạo hiểm và gan lì vượt qua nhiều nhà tù của nhiều quốc gia trong vùng để đi tìm tự do. Qua những hành động của họ Lý, nhiều người tự hỏi: Phải chăng lời nhận định của Julian, trường phòng phán giám Singapore, là quá đề cao nhân vật Lý Tống?

Tốt nhất là nên trung thực trong nhận định về hành động của hai con người quả cảm ấy. Cả hai khác nhau về cá tánh, thể chất, sắc dân, cùng một mục

dích là quyết thoát khỏi nơi tù ngục, nhưng trong những hoàn cảnh và thời đại khác nhau.

Đã vào tù là khổ, nguy hiểm và rùng rợn. Nhưng xét cho cùng, đi tù theo kiểu của Papillon dù sao cũng có khá nhiều may mắn hơn Lý Tống do những lý lẽ sau đây:

May mắn và lợi thế của Papillon, là khi vừa bước vào tù, anh ta đã là một tay anh chị, từng nổi danh đánh lộn và bụi đời trước đó. Vào tù lại có sẵn những tay ma đầu sẵn sàng quy phục và giúp đỡ.

Cái lợi thế lớn lao nhất của người tù là *"có tiền hộ thân"*, vũ khí lợi hại này Papillon đã có ngay khi vừa bước chân vào tù, anh ta đã dấu một số tiền lớn trong một cái ống nhỏ rồi dút vào hậu môn. Số tiền này giúp Papillon mua chuộc những người trong trại tù và làm được nhiều việc quan trọng. Giả sử nếu không có nó, chưa chắc Papillon đã thoát được nhiều nhà tù và chưa chắc Papillon còn sống sót đến năm 35 tuổi. Đặc biệt từ lúc vào tù cho đến lúc vượt thoát tù lần cuối cùng, Papillon vẫn còn tiền. Đọc Papillon đôi lúc tưởng như đọc truyện Vòng Quanh Thế Giới 80 Ngày của Jules Verne với nhân vật chính lúc nào cũng lanh lẹ tài ba, giải quyết mau chóng vấn đề... nhưng chính là nhờ có nhiều tiền. Papillon nhờ có sẵn tiền trong người lại nhờ các bạn bè như Julot, Dega sẵn sàng cung cấp tiền. Có lần Papillon được Zorrillo đưa thêm 1000 đồng Pesos và có lúc Papillon

có đến 27,000 Pesos... Để trốn tù và vượt thoát dễ dàng, Papillon đã dùng tiền mua cửa sắt để cửa các của sắt nhà tù, đi đường bộ nhờ có tiền nên đi được các loại xe, tàu, ngựa, xe lừa... Vượt biển thì bỏ tiền ra mua thuyền có đủ cả buồm, dụng cụ, mái chèo, lương thực... Nhờ có tiền, Papillon mua chuộc, gây cảm tình với bọn lính gác, cai ngục. Nào đưa tiền cho L'Enflé để mua thuyền và đồ phụ tùng mà không sợ bại lộ. Nào là đưa cho gã Mặt Chàm đủ tợn có tiếng là hung thần của trại tù 3000 quan để lo việc trốn thoát. Rồi trong chuyến đào thoát khỏi trại tù Quỷ Nhập Trạng ở đảo Dialle (*được coi là chuyến trốn tù nguy hiểm cuối cùng*) đến lúc đó Papillon vẫn còn nhiều tiền và lúc nào cũng sẵn sàng chi tiền ra để giải quyết các trường hợp khó khăn như đưa 500 quan để mua chuộc một người thổ dân đến trại tù Inini để liên lạc với một người Tàu ở đó; rồi sau đó cùng ra biển với con thuyền, rời khỏi vùng Grande Terre và cuối cùng tới được Venezuela.

Sự trốn tù của Papillon ít khi tự túc tự cường mà thường được các bạn bè trong tù giúp sức trước đó. Nhiều bạn tù thuộc loại nặng ký, nhiều kinh nghiệm về tù tội và thoát hiểm chỉ vẽ và cùng trốn thoát như Antonio chẳng hạn.

Ngay cả cai tù hung tợn Batton, Papillon khi gặp đã hỏi ngay:

— Ông Batton, bây giờ tui tôi phải làm thế nào

để...

— À! Có tiền không?

Papillon đáp ngay:

— Có chứ!

— Tốt! vậy thì tôi chỉ cách cho anh vượt biển.

Thế là 3000 đồng được đưa ra, sau đó Papillon được chiếc thuyền để đào thoát.

Điều may mắn hơn nữa trong cuộc đời ở tù của Papillon là được quen biết rất nhiều người và được sự giúp đỡ che chở ở nhiều trại tù. Nào dân làng tốt bụng San Fernando, nào ông Chánh Cẩm, người có thế lực trong ngành cảnh sát ở đảo Curacao, nào bác sĩ Naal, nào gia đình của ông bà quản đốc ở đảo Royale, nào là dân làng ở các đảo, nào cụ Juste, ông Hương chủ Zato và các cô gái trong làng nhất là Lali và cô em gái của Lali là Zoraima, nào là viên lãnh sự người Bỉ ở Santa Marta hay gia đình bác sĩ Germain Guibert. Ngoài ra, còn không thiếu một số cai tù, lính gác và giám thị trại tù trực tiếp hay gián tiếp tiếp tay cho Papillon đào thoát vì lý do này hay lý do khác. Về mặt ăn uống lại thường được cung cấp thức ăn có chất lượng do bạn bè hay người có thế lực giúp đỡ.

Một may mắn và lợi thế khác không thể không kể đến đối với Papillon trong các chuyến vượt ngục là ngoài các phương tiện di chuyển như bè kết khô dừa, thuyền buồm, xe, ngựa, những dụng cụ vượt ngục như

con đà đế nạy của hoặc cua sắt, còn phải kể đến những vũ khí như dao găm, như mũi tên tẩm độc thủ theo người...

Các chuyến vượt biển của Papillon để thành công vì anh ta xuất thân từ Hải Quân (*gia nhập Hải Quân năm 1925*) có nhiều kinh nghiệm về đi biển. Hơn nữa, những cuộc đào thoát các trại tù của Papillon xảy ra vào thời đại mà các phương tiện săn đuổi tìm kiếm kẻ trốn chạy chưa phát triển nhiều. Thời đó chưa có phi cơ trực thăng hay xuồng máy, lùng sục trên sông, biển hoặc chưa có các loại xe nhỏ có tốc độ nhanh đuổi theo dấu vết cần tìm trên cạn cũng như ít phát huy nhiều đồn binh nhỏ, các toán tuần tra, pháo tháp, lô cốt như sau này.

Việc nêu lên những may mắn, thuận lợi giúp Papillon đào thoát thành công không phải để phủ nhận những thành quả của người tù khổ sai nổi tiếng gan dạ liêu lĩnh này, mà thật sự là để so sánh với những chuyến đào thoát các chốn ngục tù của Lý Tống, người mà mới đây đã được báo chí thế giới đề cao.

Bị bắt ngày 5 tháng 4 năm 1975 khi oanh tạc các chiếc cầu ở Cam Ranh, phi cơ bị hỏa tiễn tầm nhiệt của Cộng sản Việt Nam SA7 cắt đứt làm đôi. Bị giam tại trại tù Lam Sơn, vượt ngục, bị bắt lại, giam vào thùng conex gần 6 tháng trời (một hình phạt giam cầm còn ghê rợn hơn việc Papillon bị giam trong hầm

kín), rồi vượt ngục, vượt biên giới đến Kampuchia, bị bắt, giam vào ngục 7708, lại vượt ngục, vượt biên vào đất Thái, tới Sisophon, vào khu Tù Thần No Man' Land, rồi Aranyapathet, bị bắt giam vào trại tù Aran, vượt ngục bị đuổi trở lại biên giới, đến trại tị nạn Nong Samet, trốn trại tị nạn Nong Samet, vượt biên giới Thái - Miên lần thứ hai, đi bộ vượt rừng núi, dèo cao nguy hiểm đói khát có lần tưởng phải chết. Trở lại Aranyapathet, rồi Bangkok, vượt biên giới Thái - Mã Lai, trốn khỏi Mã Lai, bơi qua eo biển Johore Strait để đến Singapore, bị giam vào nhà tù Singapore... chuẩn bị đào thoát thì được cảnh sát Nam Dương (Indonesia) đưa về trại tị nạn Galang (*ngày 16 tháng 3 năm 1983*)...Trải qua gần đến 8 năm gian khổ...

Qua các chuyến đào thoát khỏi ngục tù đầy khó khăn gian khổ ấy, kiểm điểm những may mắn và thuận lợi mà Lý Tống có được thì rõ ràng người tù này ít được lợi điểm nếu so với người tù Papillon thuở nào. Vào tù không có tiền bạc, khi ra tù chuẩn bị lên đường vượt biên giới trong túi chỉ có hơn 100 đồng bạc Việt Nam. Rồi trong suốt cuộc hành trình ngàn dặm, tiền bạc không có, nếu có cũng không đáng kể, đôi khi đói khát đến nỗi phải dùng hai cây gậy để chống đỡ cho thân thể khỏi ngã đổ, cố tìm một vũng nước hay một đồng rác nào đó để tìm chút nước hoặc chút gì có thể nhét vào bụng cho đỡ đói.

Papillon vượt ngục thường có bạn tù đầy sức khoẻ, đầy kinh nghiệm cùng đi và giúp đỡ nhau trong lúc hiểm nguy. Lý Tống vượt biên lúc đầu cũng có bạn đồng hành nhưng lại là một chú bé (bé Sang) đi bộ không quen. Về sau luôn luôn Lý Tống thoát hiểm chỉ một mình.

Trong tù, Lý Tống khó có được bạn bè đồng cam chịu khổ và hết lòng giúp đỡ thiết thực như Papillon. Trên đường thoát hiểm, Papillon thường được nhiều người giúp đỡ (địa phương), và đôi khi cả bạn bè và những nhân vật có thế lực. Lý Tống rất hiếm gặp được sự giúp đỡ chân tình, suốt cuộc hành trình chỉ gặp được mấy người như anh lơ xe ở Tuy Hòa giúp cho quá giang đi thoát, người bạn tên Tuấn giúp mua một vé tàu, một Việt kiều ở Kampuchia (tài xế) tốt bụng, ông già Miên, người đàn bà cho ăn cơm, bà cụ ở Singapore, còn bao nhiêu đều gặp toàn những kẻ xấu bụng. Ngay cả người Việt cũng không ra tay giúp đỡ.

"... Tôi đã quá mệt, quá đói và khát nhưng thiên hạ vẫn thờ ơ không ai biết..." Cặp vợ chồng Việt kiều (ở Kampuchia) vừa ăn trưa xong, thấy tôi trò mặt tôi đã báo cáo một cách tiếc nuối:

"Không còn lấy một hột cơm."

Không giống như một ông già người Miên tốt bụng đã "sai chú bé chạy vào bếp lục nồi cơm nguội nhưng cơm đã hết sạch, cuối cùng vì lòng nhân từ,

ông đưa 3 riels bảo tôi ra chợ mua cơm ăn..."

Hoặc khi vượt biển đến Singapore, anh thấy cửa hiệu đề Saigon Restaurant, "mừng rỡ biết bao khi thấy chữ Saigon thân thương, khi sắp gặp những người đồng hương yêu dấu..."

Nhưng khi gặp bà chủ Việt Nam "...bà chủ lạnh lùng và khó chịu khi nghe chuyện tôi..." và đã trả lời: "xin lỗi tôi đang bận "

Gần 8 năm trời khổ sở đói khát, vào sinh ra tử qua những lần thoát hiểm, không được nhiều lợi điểm về tiền bạc và sự hỗ trợ bên ngoài, Lý Tống vẫn đạt được mục đích. Nhiều người tự hỏi, làm sao một con người mà sự thuận lợi kém xa Papillon vẫn vượt qua được các trại tù canh phòng cẩn mật ở nhiều quốc gia như vậy? Câu trả lời có thể dựa vào hai chữ may mắn trong các lần vượt ngục nếu so với Papillon. Vậy điều gì để giúp con người ấy vượt qua mọi trở ngại? Câu trả lời chỉ có thể nêu lên ở đây là *Lòng Tin*.

Lòng Tin của Lý Tống khá đặc biệt. Lý Tống đã tạo cho mình một *Thượng Đế* riêng để cầu nguyện và tin tưởng:

"*Thượng Đế và con người là một.*"

"*Đạo Thượng Đế của tôi biểu tượng chính là Tình Yêu. Những biểu tượng khác gồm vũ trụ, sự quán thông, sức mạnh, trí thức, lao động.*"

"*Đạo Thượng đế của tôi chỉ quan tâm đến con*

đường đang sống. Không quan niệm địa ngục hay Thiên Đàng sau khi đã chết. Vì: Địa Ngục, Thiên Đàng đã thực sự hiện hữu trên Trái đất, trong tâm thức và ý tưởng mỗi con người đang sống."

"Nhân quả cũng có tác dụng trực tiếp trong sinh hoạt hàng ngày."

"Tôi không hề tiếc nuối khi làm việc tốt vì tha nhân."

Tất cả mọi người đều có quyền ngăn tôi làm điều xấu. Nhưng không một ai có thể ngăn tôi làm điều tốt đẹp hữu ích."

"Con người có thể lừa dối con người, nhưng con người không thể lừa dối Lương Tâm và Thượng Đế."

Cái đặc biệt về lòng tin của Lý Tống, ngoài Thượng Đế của chính bản thân còn có Số Mệnh. Ngay khi viết phần đầu của thiên hồi ký, anh đã ghi câu:

"Số mệnh. Có ai không tin số mệnh sau những biến cố kinh hoàng..."

Lý Tống đã thoát chết trong đường tơ kẽ tóc khi phi cơ anh bị hỏa tiễn tầm nhiệt SA7 bắn trúng cất đôi thân phi cơ, đó là điều chứng minh rõ ràng con người có số mệnh mà anh hằng tin tưởng. Trước đó nhiều lần trong những phi vụ và sau đó trong những lần thoát hiểm, Lý Tống càng thấy rõ là có số mệnh.

Nhiều lần anh tưởng phải chết nhưng rồi vẫn sống và anh tin rằng mình khó chết. Lòng tin ấy mãnh liệt đến độ anh dấn thân vào hiểm nguy như đi vào chỗ bình thường. Niềm tin của anh mạnh đến nỗi sự tra tấn tàn bạo bao nhiêu cũng không làm anh nản chí và chùn bước.

Trong ngày khởi sự vượt biên giới Việt - Miên bằng đường bộ Lý Tống gặp một em bé chạy theo van nài:

"... nếu anh đi vượt biên, cho em đi theo với..." và Lý Tống đã thầm nghĩ: *"Phải chăng Thượng Đế lại muốn giúp đỡ tôi một người bạn đồng hành?..."*

Những lần vượt biên xuyên Kampuchia, anh được nhiều người khuyên nên quay về vì rất nguy hiểm đến tánh mạng, nhưng anh luôn luôn vững tin và tiến tới, *"Tôi sẽ đi và sẽ thành công!"*

Lý Tống còn tin vào những con số, những con số định mệnh, lạ kỳ và huyền bí. Đặc biệt là con số 7. Trong đời Lý Tống, anh thường gặp con số 7, anh thường lái A 37. Khi đột nhập phi trường Tân Sơn Nhất (1975) anh đã gặp ngay chiếc phi cơ số 007, anh đã khắc tên mình vào đó để làm kỷ niệm. Phi cơ Lý Tống lái, ném bom xuống các cây cầu ở Cam Ranh năm 1975 đã bị cất làm đôi vì hỏa tiễn SA 7 (lại số 7).

Trong những lần nghe báo cáo của phi cơ bạn trên tầng số hành quân thường là:

— Họa mi 07 gọi.

— Cho phi tuần A 37 cất cánh ngay.

Những tràng đạn lửa 12.7 của địch thường nhắm vào máy bay A 37 do Lý Tống lái quyết hạ cho được... Kỳ lạ quá, toàn là những con số 7. Rồi nhà tù 7708 ở Kampuchia, trại tù 52 ở Phú Khánh ($5 + 2 = 7$). Lý Tống thường cho con số 7 là con số "tiền hung hậu kiết". Khi gặp số 7 thì đầu tiên phải chịu điều không may rồi sau đó mới... thuận lợi. Theo Lý Tống thì:

"Số 7 theo Phật Giáo lại có ý nghĩa huyền diệu hơn. Đức Phật Thích Ca sinh ra đời đi 7 bước, biểu tượng bằng 7 đóa sen. Số 7 tượng trưng cho kiến thức thông suốt vũ trụ, sự vĩ đại, siêu việt. Đó cũng là một trong những nhân tố quyết định trong các cuộc vượt ngục của tôi."

Hai lần vượt ngục vào tháng 7 (ngày 10 tháng 7 năm 1975 và ngày 10 tháng 7 năm 1981). Khi bị bắt vào trại 7708 là ngày 25 tháng 9 năm 1981, khi bị bắt nhốt vào nhà tù Aran cũng nhằm ngày 25 tháng 1 năm 1982, và ngày rời Galang đi Singapore là ngày 25. (Những con số 25 cũng do $2 + 5 = 7$). Lại là con số 7.

Vượt biên và Kampuchia gặp cây số 70, rồi qua trạm gác của bộ đội Việt Nam đóng ngay ở cột cây số 77. Khi chuẩn bị xuống biển để bơi qua eo biển Johore Strait, Lý Tống tìm mua nước để uống, "Tôi đã uống ba chai 7 UP". Sau cùng khi đến Hoa Kỳ,

Lý Tống viết cuốn hồi ký về cuộc vượt thoát các trại tù của mình nhan đề là Black Eagle 007 (Ó ĐEN 007). Số 7 như vậy, theo Lý Tống vẫn còn theo đuổi anh, anh nghĩ rằng "Tôi không thể yên nghỉ ở giai đoạn này, còn phải tiếp tục hành động...". Số 7 là số của đời anh. Riêng về các nhà Tâm sinh lý học thì từ cổ đại loài người đã dùng con số 7. Con số 7 là số lượng các hành tinh mà từ xưa con người đã biết được, (lúc ấy họ chỉ biết ngoài Trái đất ra còn có Thổ tinh, Hỏa tinh, Thủy tinh, Mộc tinh, Kim tinh, Mặt trời và Mặt trăng, và lúc ấy cũng chưa phân biệt rõ sao, hệ tinh, hành tinh). Con số 7 còn được người xưa chọn làm 7 ngày trong tuần. Từ xưa con người cho số 7 là số linh thiêng và do Thượng Đế đặt ra. Vì thế họ ghi khắc vào tâm trí mình là có 7 bầu trời, 7 đất đai cho 7 quốc gia, 7 biển và 7 dân tộc. Đặc biệt theo các nhà khoa học và tâm sinh lý học thì con số 7 là chu kỳ của cuộc sống theo nhịp độ hàng tuần trên quả đất. Trong lòng biển, các Hải Sinh vật sống và sinh hoạt theo nhịp điệu Sinh học 7 ngày. N.A Laprentieva trong cuốn nhịp điệu sinh học (Biorythmologie) đã cho biết rằng có những loài rong biển cổ xưa đã có những chu kỳ, những nhịp tác động lên cuộc sống của mình. Theo nhà nghiên cứu Perna thì các nhịp lên xuống ấy có liên hệ đến con số 7 như nhịp 14 ngày (7×2), nhịp 21 ngày (7×3), 28 ngày (7×4). Cứ sau mỗi chu kỳ như vậy thì cơ thể sẽ hưng phấn, tự nhiên cảm nhận được sự sáng

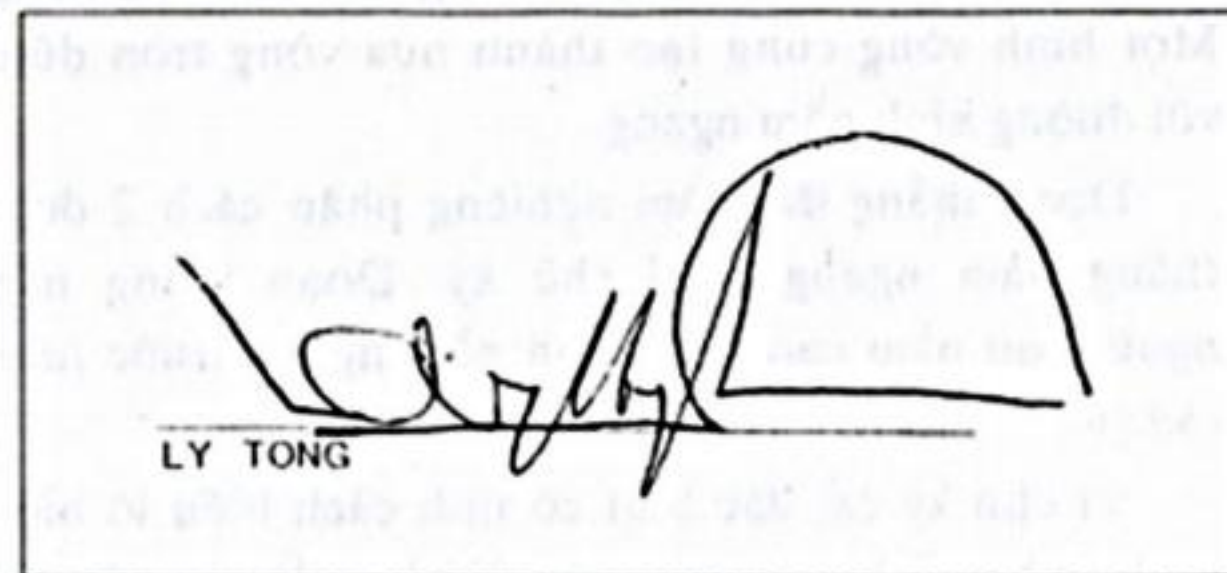
khoái, mạnh mẽ, sáng suốt, hăng hái làm việc, tình dục mạnh, sự suy xét, phán đoán, tính toán chính xác rõ ràng hơn. Đây là lúc mà cơ thể tiếp nhận diện năng từ mặt trời và các hành tinh được thuận lợi nhất...

Có lẽ cũng vì lẽ đó mà không như Papillon thoát xong tù ngục trở về sống đời vương giả, Lý Tổng vẫn chưa ngừng hoạt động. Vì con số 7 vẫn theo mãi đời anh...

Nhưng bên cạnh con số 7 còn có con số 8 đi theo. Đối với Lý Tổng, con số này không kém phần kỳ lạ, đôi khi nó làm cho anh khó xoay sở. Khi gặp nhà tù 7708 ở Kampuchia anh đã thấy định mệnh an bài nơi 2 con số 7 và 8 rồi. Ngay trên bàn tay của anh cũng có hình ảnh rõ ràng của con số 8 do chi tay tạo nên. Một ông thầy tướng ở Saigon đã có lần xem tay cho anh vào năm 1975 và cho biết: *"Anh có con số 8 ở trên đường chỉ tay, chỉ thua người có số 9 mà thôi, nhưng con số 8 để nằm ngang lại trở thành cái koòng số 8. Vì vậy, để thành đạt, anh sẽ phải bị tù tội và xiềng xích nhiều lần."*

Nếu thật sự những điều vừa nói hoặc do cảm tính, trực giác bén nhạy tự nhiên, hoặc do những gì mà kinh nghiệm của người xưa đã để lại về mặt siêu linh thì ngay cả chữ ký của Lý Tổng cũng có những nét đặc biệt lạ lùng. Qua chữ ký của mình, Lý Tổng không ký tên mình mà lại viết thành câu *"Lay Thượng"*

Đề. Tuy nhiên xét về mặt phân tích và giải đoán chữ



ký của những nhà nghiên cứu chữ ký thì đây là mẫu chữ ký của một người mà cuộc đời gặp nhiều gian truân khổ ải. Những nét chữ ký trông tréo nhau chỉ vào tù ra khám. Chữ ký rất đặc biệt vì phát lộ ra hình ảnh nổi bật của cuộc đời bản thân. Chữ ký không suôn sẻ gồm nhưng đường nghiêng nhọn mạnh bạo và những vòng quẩn chen nhau như vòng dây xích. Đó là biểu tượng của những quyết định mạnh mẽ, cứng rắn và tiếp liền với những tai nạn, tù tội. Những vòng quẩn là biểu tượng của sự vấp hãm, trói buộc, là biểu tượng của những vòng dây kẽm gai và nếu nhìn kỹ cũng thấy rõ hình ảnh của con số 8 lớn khởi đầu. (Không nên nghĩ đây là sự suy đoán áp đặt).

Phân tích toàn bộ chữ ký thấy nổi bật những hình ảnh lạ lùng trong cuộc đời. Đầu tiên thấy một đường thật mạnh bạo xẹt nghiêng từ trên xuống, tiếp đến là các vòng quẩn trông tréo nhau kéo dài, rồi đến hai

nét nhọn chìa lên cao, lại đường nối ngang thành cầu nối để dính với một đoạn thẳng dài nằm nghiêng. Một hình vòng cung tạo thành nửa vòng tròn đúng với đường kính nằm ngang.

Đoạn thẳng dài nằm nghiêng phân cách 2 đoạn thẳng nằm ngang dưới chữ ký. Đoạn thẳng nằm ngang sau nằm cao hơn đoạn nằm ngang trước (*dưới chữ ký*).

Vì chữ ký rất đặc biệt có tính cách biểu lộ bằng hình ảnh nổi bật trong cuộc đời hơn là chỉ các giai đoạn từ nhỏ đến lớn nên rất ứng nghiệm rõ ràng với những gì đã và sẽ xảy ra do chính bản thân người mang chữ ký kỳ lạ này.

Đường xẹt dài chạy từ trên xuống dưới theo đường xiên chỉ hình ảnh sự suy sụp, gãy đổ hay nói khác hơn, ứng hợp vào những gì đã xảy ra lớn lao nhất trong đời Lý Tổng là chiếc phi cơ do anh lái bị bắn rơi xuống đất. Nét gãy quặp ngang tạo nên chữ L. Tiếp theo là những nét vòng tréo nhau kéo dài chỉ sự tù đày khổ đau. Đoạn này kéo dài để rồi có hai nét nhọn vươn cao chỉ giai đoạn thoát vòng lao lý để rồi phát triển tài năng (*hai đường nhọn*).

Đoạn thẳng dài nhất nằm nghiêng phân cắt 2 đoạn thẳng nằm ngang dưới chữ ký chỉ một dự định, đi đến một quyết định cương quyết, táo bạo. Một đường vòng cung tạo thành nửa vòng tròn với đường kính nằm ngang đã là biểu tượng của một hình ảnh

mà bản thân đã vạch một đường đi rộng lớn đến nửa vòng trái đất. Phải chăng đó là hình ảnh ứng nghiệm sau này mà Lý Tổng đã quyết định dùng máy bay về Việt Nam thả truyền đơn rồi nhảy dù xuống Saigon? Chữ ký này (*xem hình*) Lý Tổng ký vào ngày 7 (*lại là con số 7*) tháng 12 năm 1984. Nếu bảo rằng đây là một sự trùng hợp về việc làm và hình ảnh của chữ ký thì đó cũng là điều khiến cho các nhà nghiên cứu về chữ ký lưu ý thêm. Vì như Rusth đã nói:

"chữ ký nói lên nhiều điều, nó là biểu tượng về các giai đoạn của cuộc đời nhưng cũng là những gì nổi bật nhất vào giai đoạn nào đó trong cuộc đời..."

Chính nhà văn Trương Sĩ Lương vừa mới cho biết là đã nhận được một bức thư của Lý Tổng gọi cho anh trước khi lên đường, chữ ký của Lý Tổng là biểu tượng của mỗi giai đoạn đời anh.

Do đó, từ chữ ký ấy, có thể suy diễn rộng hơn phù hợp với những gì mà Lý Tổng đã hành động thì từ Hoa Kỳ đến Thái Lan về Việt Nam, rõ ràng anh đã vạch nửa vòng trái đất. Đường kính nằm ngang là mặt đất, còn hình vòng cung chỉ bầu trời. Theo quẻ Dịch (Dịch lý) thì ngày xưa quan niệm trời tròn đất vuông nên hình vòng cung nơi chữ ký ấy chỉ Trời (quẻ Kiền ≡) và đường kính nằm ngang chỉ đất (quẻ Khôn ≡ ≡ gồm ba nét âm). Hai quẻ đơn Kiền, Khôn tạo thành quẻ kép Thiên Địa Bi. Nhưng quẻ Dịch không ngừng

tại đó vì Dịch là biến động, chuyển đổi vì thế hết Bi lại đến Thái (*Địa Thiên Thái*), hiện tại thì Lý Tổng đang trong giai đoạn của quẻ Bi nhưng rồi sẽ qua giai đoạn Thái (qua cơn mưa trời lại sáng) cũng như Lý Tổng quan niệm về con số 7 (*con số định mệnh của đời anh*) con số Tiên Hung nhưng Hậu Kiết vậy.[]

Đoàn Văn Thông

Mùa Thu 1992

**lê văn tống,
người bạn thời niên thiếu.**

nguyễn duy ân

Những ngày loạn lạc sau 30-4-1975, chúng tôi dành chịu thúc thủ trong những chốn lao tù. Điểm mặt anh em bạn bè, chiến hữu: ai mất, ai còn, kẻ ô, người đi! Tôi được nghe vài anh em Không Quân kể một cách chính xác là Lý Tổng đã chết, Lý Tổng đã bị phòng không địch bắn nổ tung trên vòm trời Phan Rang trong một phi vụ hành quân diệt thù của những ngày tàn chế độ! Cố đem tàn lực để hy vọng cứu vãn tình thế chỉ còn trong đường to kẻ tóc.

Mày chết rồi sao Tống? Tôi chỉ còn biết ngậm ngùi thương cho số phận một chiến hữu gan dạ, một người bạn học thời niên thiếu!

Cho đến giờ phút lâm chung của tổ quốc, mày vẫn quyết chí chiến đấu và đã dũng cảm hy sinh, trong lúc những người lãnh đạo đã cao bay xa chạy. Mày chết để khỏi trông thấy mặt quân thù! Thôi vậy cũng may

cho mày, nếu còn sống sót chắc chắn sẽ không chịu nổi nhục nhằn, đòn đau, dày dọ như bọn tau bây giờ!

Khi qua đây tôi mới biết Lý Tống chưa chết, hắn còn sống. Vậy thì những nguồn tin: "*Chính mắt tôi thấy chiếc A.37 của hắn nổ tung trên trời*" là bịa đặt? Hay là hắn đã đội mồ mà lên?

Vậy là mừng cho nó, mừng cho thằng bạn vẫn còn được sống bình an trên xứ sở tự do này! Khi được tin anh Trương Sĩ Lương báo tin có tôi mới qua, hắn chỉ gọi lời thăm và hứa sẽ gọi thư cho tôi sau, hoặc có dịp về Texas sẽ ghé lại, bây giờ hắn đang lo trình cho xong cái luận án tiến sĩ? Tôi hơi ngạc nhiên, một tên lười học ngày xưa như nó mà bây giờ học tới cao học ư? Đối đòi ư? Hay là Việt Cộng đã dạy cho nó trui rèn ý chí?

Tôi biết Lê văn Tống từ những ngày còn là học sinh trung học đệ nhất cấp Nguyễn Tri Phương, Huế. Chúng tôi học ngang lớp nhưng khác phòng và cho đến khi chuyển lên đệ nhị cấp trường Quốc Học, hắn với tôi mới cùng chung lớp B5, lúc đó chúng tôi mới thân nhau hơn!

Tôi thích cái tính hơi ba gai và hơi gàn gàn của

hắn, hắn chỉ hơi ba gai chó không du còn như nhiều đứa bạn ở lứa tuổi học trò háo thắng. Hắn biết phải trái, những chuyện gì nhỏ nhặt không đáng hắn bỏ qua, bạn bè trêu chọc hắn chỉ cười, nhưng chuyện gì bất bằng là hắn làm đến nơi đến chốn, có Trời mới can nổi!

Có một lần đi học về, tôi đạp xe đạp một mình trên đường Phan đình Phùng dọc bờ sông An Cựu, một tên học sinh trường khác, tướng to con đạp xe qua mặt và đưa chân chọi ngang xe đạp tôi, vì bất ngờ tôi té xuống đường. Lúc đó Tống cũng vừa tới, hắn để mặc tôi đứng đó lượm sách vở, đạp thật nhanh theo tên kia, lớn tiếng:

— Ê? Dù mẹ chơi nham nhờ cha nội?

Tên kia ý thế to con, nhìn Tống khiêu khích:

— Chơi rứa đó, rồi răng chó há, muốn chi?

Tống nói:

— Ngon thì đứng xuống?

Tên kia chưa kịp ra tay thì Tống đã nhảy xuống xe đạp giật mạnh yên xe làm hắn chúi xuống và nhào vô đám túi bụi vào người tên kia không kịp đỡ. Thừa lúc buông ra, tên kia tới mở dây khóa xe thì Tống nhào vô đá vào cánh tay hắn và giật lấy dây khóa xe quất túi bụi vào người tên kia. Tôi đứng đó nhìn thấy sự trả thù cho bạn bè cũng quá đáng, tôi vội la lên:

— Ê, thôi đi, đánh gì dữ vậy, ngưng đi?

Chùng như hấn cũng đã nu con giận, tay cầm dây khóa bước lui thủ thế rồi dắt xe đạp đi một đoạn xa mới nhảy lên xe đạp đi, liệng dây khóa xuống sông An Cựu và quay lại nói với tên kia:

— Thôi xin lỗi nghe, lần sau chớ có đùa đại dột!

Từ đó tôi càng nể phục hấn.

Nếu chịu khó chăm chỉ một chút thì có lẽ hấn cũng là một học sinh xuất sắc. Nhưng không, hấn hơi lười. Mặc dù học ban toán, nhưng môn nào cũng giỏi. kể cả hai môn sinh ngữ Anh, Pháp. Tôi thì rất dốt môn này nên giờ Pháp văn thầy Trọng, hay giờ Anh văn thầy Hiền là tôi nhảy cửa sổ leo rào bỏ đi chơi lang thang hay về nhà gạo toán, lý hóa.

Có một lần đi học trễ giờ, cổng trường đã khóa, tôi đạp xe vòng qua con đường nhỏ ngăn giữa trường Quốc Học và trường nữ Đồng Khánh. Dựng xe đạp bên bờ tường, tôi định leo vào, trong khi còn đang chần chừ thì Tổng cũng vừa đạp xe tới, hấn nói:

— Trễ học nữa rồi! Ê, khóa xe cho moi với?

Tôi bàn với hấn:

— Trễ quá rồi, nghỉ học đi chơi quách, leo vào lỗ gặp gặp ông Hy ổng đánh chết. (Thầy Văn Đình Hy, tổng giám học của trường Quốc Học hồi đó, hai tay chấp sau lưng và luôn luôn có cây roi để phết những tên trễ học, nghịch phá).

Tổng nói:

— ĐM. sợ gì, để tao leo vô trước canh cho mày.

— Nhưng mà tao vào học hai giờ toán thôi, còn giờ sử địa và Anh văn tao chuẩn.

— Ủ, thì tao cũng chuẩn, khóa xe đi?

Nói rồi là hấn nhét mấy cuốn sách vô bụng và leo qua bờ tường có kẽm gai, trong nháy mắt hấn đứng khuất sau bụi chuối, nói nhỏ ra ngoài đủ để tôi nghe:

— Vào đi mày, không có ai cả.

Lớp đệ tam B5 nằm chung với phòng y tá, một căn nhà nhỏ riêng biệt phía sau cùng, gần sân vận động của trường. Chúng tôi bước vào, giáo sư toán đang đứng viết trên bảng quay ra, ông đưa tay lên nhìn đồng hồ:

— Hai cậu làm gì giờ này mới vào lớp? Cho vào học nhưng không xóa sổ vắng.

Tôi định giải thích phân trần vài câu thì hấn lặng lẽ bước vào chỗ ngồi, vừa đi vừa rút mấy cuốn sách trong bụng ra. Học xong hai giờ toán tôi định đi ra thì thầy Hiền dạy Anh văn đã bước vào lớp, ông thật hiền đúng như tên: Giáo sư Anh văn Trần Xuân Hiền, vùng trán cao, nước da ngăm đen, mang kiếng cận, nói năng nhỏ nhẹ dễ mến. Sau này ông đi động viên dạy Anh ngữ cho trường Võ Bị Đà Lạt, tôi có gặp lại thầy một lần ở Nha Trang. Sau này khi trở về Huế, tôi ghé thăm căn nhà nơi thầy từng ở, nhưng khi đối diện gia chủ thì đáng dấp ông ta là một cán bộ Việt

Cộng. Tôi được đáp là không có ông Hiền nào trong căn nhà ấy cả!

Nếu khá sinh ngữ một chút nữa, có lẽ tôi cũng chịu khó ngồi nghe ông giảng bài. Thế nhưng, dốt thì càng nghe càng chán. Chờ thầy quay lưng lên bảng viết là nhảy ra cửa sổ, đi khỏi tầm mắt của thầy, nhìn vào chỗ Tổng ngồi. Hắn đưa mắt nhìn ra gập đầu hiểu ý. Tôi leo hàng rào ra ngoài, vừa mở khóa xe đạp vừa ngắm mấy cô nữ sinh Đồng Khánh đang tập thể dục ở sân vận động, thì Tổng đã đứng sau lưng tôi hồi nào cũng không hay.

Hai nữ sinh đồng phục với áo dài xanh ôm cặp đi tới, một cô buột miệng trêu chọc:

— Không lo học mà nhảy rào đi chơi?

Tổng không nói, lấy chiếc xe đạp không đèn không thắng trờ tới gần hai nữ sinh, bàn tay hắn nhẹ nhàng lấy ngay chiếc nón lá của cô đi phía ngoài, rồi lẳng lặng đạp xe đi tinh bơ. Tôi còn ở đằng sau, thấy cô gái có vẻ bối rối hốt hoảng, tôi rượt theo Tổng:

— Thôi đừng chọc con người ta tội nghiệp!

— Cho bỏ cái tật giỡn mặt, mày chỉ được nước nịnh gái!

— Đưa nón đây tao đem trả lại cho nó?

Miệng hắn nói không, nhưng tay thì đưa chiếc nón cho tôi. Tôi quay xe đạp, nhìn cô nữ sinh mặt quạu lên, đôi mắt rơm rớm nước mắt. Tôi nói:

— Thôi xin lỗi, bạn tôi chỉ nghịch chơi vậy thôi.

Cô nữ sinh đi bên trong nói:

— Mấy anh không lo học, trốn đi rong còn chọc phá người ta!

Tôi nói:

— Học mà làm bộ trưởng à? Mà sao mấy cô biết bọn tui trốn học?

Vừa lúc đó, một toán nữ sinh khá đông ủa tới phía sau, lại nghe những câu nói trêu chọc và họ cười rộ lên. Cũng may Tổng lúc đó đang ngồi trên xe đạp chống chân ở đằng xa, thấy tôi dùng dằng hắn nói to:

— Có đi không tao dợt trước, ở đó mà tán tỉnh.

Tôi chuồn êm, tai còn nghe văng vẳng những tiếng cười trêu chọc ném theo.

Chúng tôi ra công viên trước cổng trường, nằm bên kia đường Lê Lợi, trước mặt là giòng sông Hương bên kia bờ là Phú Văn Lâu. Ngồi trên ghế đá, dưới một bóng cây già, đưa mắt nhìn sang bên kia bờ sông, lá quốc kỳ trong gió tung bay. Như chợt nhớ tới một việc gì, Tổng nói bâng quơ:

— Hồi xưa ông Trần Cao Vân đón Vua Duy Tân ở khoảng nào bên bờ sông hè?

Tôi thầm nghĩ, cái thằng này hỏi lạ, tôi không trả lời nhưng lại đọc một câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan:

"Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo"

Nhà Tống ở khu ven bờ sông An Cựu, mặc dù cũng khá thân nhau, nhưng hấn chưa bao giờ rủ tôi về nhà một lần. Tôi biết rất ít về gia đình Tống: cha mất sớm, mẹ Tống tuy đã đúng tuổi nhưng trông rất khuê các, một đứa em trai hiền hơn nó nhiều. Nếu tôi đoán không lầm thì hình như hấn có một điều gì đó u uẩn, nghĩ vậy nhưng chưa bao giờ tôi gạn hỏi.

Những ngày biến động Phật Giáo 1963, chúng tôi học đệ nhị B-5. Mặc dù là Phật tử, nhưng chúng tôi không tham gia các cuộc bãi khóa của sinh viên học sinh. Tôi cũng biết việc đòi hỏi tự do tín ngưỡng là chính đáng, nhưng chắc phải có bàn tay của Việt Cộng nhúng vào. Hồi đó tôi chỉ biết Cộng sản một cách mơ hồ khi nghe người ta kể chuyện họ bắt đóng góp tiền gạo, vàng bạc cho kháng chiến. Ai không ủng hộ hoặc bị nghi ngờ theo địch là bị lôi đi chặt đầu, chôn sống. Thời gian này ban đêm họ hay mò về phá đường, giật sập cầu, bắt những người làm việc xấp xỉ dẫn đi mất tích, vì thế tôi chán ghét họ.

Tôi phản đối bãi khóa bằng cách ở nhà học bài thi. Rồi những biến động liên tục xảy ra, Việt Cộng về quấy phá khắp nơi. Kỳ thi tú tài một năm đó, bộ giáo dục muốn trừng phạt học sinh biểu tình bãi khóa bằng cách ra đề thi thật khó. Kỳ đầu tỷ số học sinh trường Quốc Học cũng như các trường khác ở Huế trúng tuyển không quá mười lăm phần trăm.

Lê văn Tống và tôi may mắn được đỗ kỳ đầu. Hôm đi dò bảng tên, tôi đạp xe từ Dạ Lê thượng qua cầu An Cựu, rẽ trái đường Phan Đình Phùng. Gần tới Cung An Định thì gặp Tống đang đạp xe ngược chiều. Hấn dùng đôi chân thả xuống thường làm thắng, chưa kịp dừng lại hấn nói vội:

— Ê, mày đậu rồi, biết chưa?

— Mày coi bảng có chắc ăn không đó? Còn mày bình hay ưu?

— Bình thứ, còn mày vừa đủ điểm. Thôi về đi, đừng lên trường mất công, bảng dán ra chỉ được một lúc là tụi nó xé mẹ nó cả rồi.

— Kỳ này thi căng quá, tao nhờ trúng tù bài toán vật lý để bù cho môn sinh ngữ, chú không thì cũng trượt vô chuối. Sang năm tao đối qua ban A học quách cho nó dễ.

Tống cất tiếng:

— Tao nghỉ học.

— Để làm gì?

— Đi lính.

— Bậy mày, rán học cho hết năm đệ nhất, kiếm cái toàn phần rồi tính.

Hấn gật gù nhoèn miệng cười, hai mắt híp ra:

— Lê văn Tống chưa bao giờ làm sai lời nói nghe mày? Mày rán học còn tao thì " *Sách vở ích gì cho buổi ấy?*"

Tôi nói:

— Đậu bình thứ thì dãi một châu đi?

Hấn lộn ngược túi áo quần ra ngoài:

— Mày xem tau có xu nào đâu! Chờ tau đi làm đă.

— Vậy thì tau dãi mày. Theo tau xuống bà chị ở đường Duy Tân xin vài chục rồi vô Ngự Bình ăn bánh bèo.

— Thôi để bữa khác, tau đang mắc công chuyện bây giờ.

Chúng tôi chia tay.

Kỳ nghỉ hè xong, vào niên học mới, bạn bè vắng quá nửa, phần nhiều thi rớt nghỉ luôn, Lê Văn Tống cũng vắng mặt thật. Có đứa nói hấn vào Đà Nẵng làm sò Mỹ, có đứa bảo hấn đã gia nhập Không Quân ở Nha Trang.

Còn tôi tiếp tục học năm cuối cùng đầy chán ngán: lại biểu tình, bãi khóa, đình công. Việt Cộng về quấy phá khắp nơi, tình hình chiến sự càng ngày càng sôi động, nặng nề. Tôi cũng có ý định bỏ học vào Sài Gòn kiếm việc làm, vì tấm giấy tạm hoãn dịch lý do gia cảnh còn hiệu lực vài năm nữa.

Một buổi sáng tôi nghỉ học ở nhà đi gặt lúa với mẹ tôi trên cánh đồng làng Dạ Lê thượng (thuộc

huyện Hương Thủy). Bầu trời làng tôi hôm đó âm u, mây thấp, một chiếc máy bay bà già (sau này thì tôi biết nó tên là L19), lượn mấy vòng trên đầu tôi khá thấp, thấy rõ cả hai người đang ngồi trên đó. Tôi ngưng gặt đứng ngửa mặt nhìn lên. Chiếc máy bay chui qua cụm mây trắng đục bay lững lờ về hướng núi, bay lên cao và đi luôn. Tôi đứng nhìn theo, một ý nghĩ thoáng qua trong đầu: "*Hay là thằng Tống trên đó? Biết đâu nó thấy mình*". Và tôi thầm nghĩ:

— Ước gì mình được ngồi trên chiếc phi cơ đó với tay ra sờ đám mây kia xem thù ra sao?

Mẹ vừa gặt vừa bảo tôi:

— Đừng có ngó (nhìn) lên người ta, mạ sợ lắm, hồi con mới dè, mạ bỗng chạy giặc thấy máy bay mà ngó lên là nó bắn xuống.

Tôi cười:

— Hồi trước máy bay của giặc Tây, bây giờ máy bay của mình mà sợ chi? Mai mốt con nạp đạn đi lái máy bay có được không?

— Thôi con, kiếm nghề khác, đi chi cái nghề đó mạ sợ lắm!

Thế sự mỗi ngày một chán ngán, một số bạn bè đã đầu quân, những đứa thi rớt bị gọi động viên gần hết, lớp học đứa nào trông cũng có vẻ chán chường. Tôi chán học nhưng cũng rón ngồi lại cho hết niên học cuối cùng, bởi còn tiếc tuổi học trò. Hết năm

này là vĩnh viễn đi. Nuối tiếc ngôi trường đầy ấp kỷ niệm vui buồn nghịch ngợm; những buổi trẻ học trèo tường vào lớp, những buổi trưa xa nhà phải ở lại, mua ổ bánh mì chấm nước tương ăn qua bữa, rồi tập trung mấy đứa kể chuyện tầm phào hay trèo lên những cây phượng già hái trái đập ra lấy hạt ăn, giỡn nhau, chọi nhau, la hét, bị thầy tổng giám học vác roi rượt đánh.

Không biết ngày xưa ai đã chọn vị trí để dựng ngôi trường Quốc Học và vị kỹ sư nào đã thiết kế nó, mà ngôi trường như có cái gì thiêng liêng đầy ưu ái luyện lưu. Khi ngồi học ở đó thì cảm thấy sáng khoái vui thích, khi rời ra thì mẩn yêu tiếc nuối.

Sau này những lần về lại Huế, tôi đi qua những trường học cũ, khi dừng lại cổng trường Quốc Học hay dạo một vòng trên những con đường bọc quanh trường, tự nhiên thấy trong lòng dâng lên một niềm xao xuyến bồi hồi, cảm xúc.

Cách đây hai năm (1990) tôi về lại Huế đạp xe đạp quanh vùng trường, nhớ lại những hình ảnh cũ, kỷ niệm xưa, một thời gian dài hai mươi lăm năm mà như mới đó ngày nào. Cũng những cây phượng già, cũng bờ thành vòng đai rêu phong, cũng mái ngói ẩn hiện sau bóng cây, cũng những bức tường vôi màu gạch thấm. Tôi dừng lại trước cổng chính nhìn vào sân trường, lối đi xưa cũ, cột cờ còn đó, nhưng màu cờ đã đổi thay, lá cờ máu rũ xuống trông ứa tàn chết chóc, cái tượng bán thân màu trắng của họ HỒ, nụ

cười mím dưới đôi mắt màu trắng trông rất nham hiểm. Nơi đó ngày xưa, tượng ông Diệm được dựng lên, nhưng về sau cụ Diệm bắt dẹp đi và không cho lấy tên ông để đổi tên trường. Kề xu nịnh thời nào cũng có, cũng may ông Diệm biết liêm sỉ. Giờ đây biết chừng nào mới dẹp cái tượng của tên đồ tể kia để cho ngôi trường lấy lại cái gì thiêng liêng thuở trước!

Những ngày Tết nhộn nhịp năm 1965, tôi đạp xe loanh quanh thành phố Huế, thiên hạ qua lại tấp nập trên đường Trần Hưng Đạo. Tôi dừng lại bên vỉa đường trước chợ Đông Ba chờ xem có đứa bạn nào quen rủ đi dạo phố. Tôi nhìn qua bên kia đường và buột miệng kêu to:

— Ê! Tổng! Tổng.

Hắn nhìn qua và giảm tốc độ chiếc solex màu đen và vòng qua chỗ tôi đứng. Chưa dừng xe hắn đã hỏi tôi:

— Làm gì đứng lang thang đấy mày?

— Mày đi Không Quân hồi nào không rủ tao đi với.

— Chuyện đông dài, thôi đi đến quán Café Phấn ngồi nói chuyện.

Quán cũng gần đó, chúng tôi đẩy xe dựng trên lề đường rồi đến một cái bàn trống gần đó ngồi, nhiều cặp mắt đang đổ về phía hần. Hần chững chạc trong bộ đồ vía sinh viên sĩ quan Không Quân, hai cầu vai alpha màu vàng chói, thắt cà vạt đen, một bên trên túi áo mang bảng tên hần và số 65A bằng mica đen, khắc chữ trắng. Tôi hỏi 65A là số chỉ vậy, hần nói tên khóa gia nhập. Một bên là ngôi sao và nửa cái cánh bay sáng chói. Hần lấy cái mũ kết xanh để xuống bàn, đầu tóc húi cao trông mạnh khỏe hần ra, trông có vẻ mập mập to lớn hơn lúc trước nhiều. Vẫn nụ cười có duyên như con gái, vẫn đôi mắt lim dim trông rất đều, Tống gọi cà phê, tôi nói đùa:

— Thiên hạ nhìn mày quá, tao ăn mặc như vậy đi với mày có làm mày chìm đi không?

Tống nhìn tôi từ đầu đến chân, chiếc áo trắng học sinh, chiếc quần vải kaki xanh đã bạc màu, đôi dép lốp xe hơi. Hần gật gù một cách đều đặn nhưng dễ thương:

— Có gì đâu? chỉ làm cho tao nổi thêm lên.

Hần kể chuyện từ khi nghỉ học đi làm một thời gian thấy chán nên bỏ đi Không Quân. Học xong quân sự, rồi nghỉ phép Tết trở vào là chuẩn bị đi du học Hoa Kỳ.

Tôi hỏi hần vào khám sức khỏe Không quân nghe nói khó khăn lắm, rồi học hành như thế nào, Tống kể

rành mạch. Tôi nghe thì nghe vậy chỗ chẳng nhớ gì, cũng chỉ tưởng tượng được một cách mơ hồ. Tống nói:

— Cũng dễ, mày cứ thử vào đi rồi cũng xong cả.

— Tao như thế này, khám sức khỏe có qua nổi không?

— Sức khỏe tốt là được, to mập chưa chắc tai, mắt đã tốt.

— Nói thì nói vậy chỗ chưa chắc là bà già tao chịu ký giấy chấp thuận cho đi.

— Thì ký đại mà đi, mày không đi trước mai một tổng động viên cũng phải đi bộ binh vậy.

Ngồi nói chuyện một lúc chúng tôi rủ nhau đi dạo phố, phố chính chỉ có đường Trần Hưng Đạo và một đoạn đường Phan Bội Châu là đông đúc. Chúng tôi qua lại mấy vòng, nhiều thanh niên thiếu nữ nhìn hần chăm chăm, làm tôi hãnh diện có thằng bạn ngon lành. Hần nói bật trên đường phố, không những nhờ bộ vớ bên ngoài mà còn khuôn mặt trắng trẻo bánh trai, non choẹt của hần nữa.

Một lúc chúng tôi quay lại lấy xe và giã từ.

Tống nói:

— Tết này về nhà mi chơi được không?

— Vậy thì tốt quá, nhưng không được đâu, dưới làng tao bây giờ Việt Cộng nhiều lắm, rất nguy hiểm, không những cho mày mà cả cho tao nữa! Còn ở lại

đi vòng vòng đầu đây có gặp thì đi chơi, đừng hèn mất hết thì giờ của mày, chỉ có mấy ngày phép ngắn ngủi.

Tổng xiết tay tôi giả từ.

Hết năm học, rớt kỳ thi đầu tôi bỏ không thi lại kỳ hai, vào Đà Nẵng xin việc làm, mang theo giấy tờ và năn nỉ mẹ tôi ký giấy phép chấp thuận cho tôi đầu quân. Cha tôi học chữ Nho theo đạo Phật nên ông dễ dãi sao cũng được nhưng ông bảo tùy mẹ tôi. Mẹ tôi khóc và nói:

— Con gắng học thi lại rồi xin đi dạy học cho gần nhà gần cửa, thời buổi tên bay đạn lạc mạ sợ lắm!

— Con chỉ nạp đơn để xin cái vé máy bay quân sự đi vô Sài Gòn xin việc, đi xe đồ tốn tiền lại nguy hiểm nạp đơn rồi mà không đi cũng được.

— Ủ thì con liệu lấy, nhà chỉ có mình con!

Mẹ tôi đi mượn cho tôi hai ngàn bạc và dốc hết mấy chục tiền lẻ trong túi đưa cho tôi.

Vào Đà Nẵng tôi nạp đơn nhập ngũ Không Quân và đi kiếm việc trong lúc chờ khám sức khỏe sơ khởi ở trạm xá Không Quân, nếu qua được đợt này người ta sẽ cấp giấy đi phi cơ quân sự vào Sài Gòn khám chính thức.

Về Sài Gòn lạ lòng chưa quen biết nên cũng khó kiếm được việc làm, tôi đành phải đi trình diện khám sức khỏe Không Quân. Ở sàgòn nóng bức, ăn uống không thường vào cân đo lúc nào cũng thiếu gần cả một pound! Sau đó tôi nghĩ cách nốc một bụng nước lạnh lên tới cổ, cân mới vừa đủ. Khám mắt đã khó khăn lại gặp ông Thượng Sĩ Giỏi la lối mắng mỏ, tôi định chửi cho nó một mách rồi bỏ về, nhưng nghĩ bụng thôi nhin hần một chút cho xong chuyện. Đó bài học nhấn nhục đầu tiên khi tôi rời ghế nhà trường.

Khám sức khỏe xong tôi đi lang thang tìm việc, nhưng mãi đến hôm trình diện làm thủ tục ra Nha Trang tôi vẫn chưa kiếm được việc gì, đành phải lên đường. Tôi đã làm trái lời mẹ, nhưng biết làm sao, trong túi chỉ còn mấy chục bạc đủ để mua một ổ bánh mì và đi xích lô lên cổng Lăng Cha Cả.

Chúng tôi tập trung trước cổng phi trường Tân Sơn Nhất chờ xe chờ vào trạm hàng không quân sự, nhưng cái đầu mới hót gọn ghẽ, trong bộ đồ trận mới toanh, nhận quân trang về có mấy hôm mà có đứa đã sửa lại mặc cho vừa vặn. Tôi và vài người để nguyên vậy mặc rồi xắn lên coi chẳng giống ai. Mang giày nhà binh chưa quen bị bong chân nên đi đứng nguợng nguệch khó khăn.

Xe chờ vào trạm hàng không quân sự ra Nha Trang, đứa nào cũng hí hửng, điểm chút lo âu chờ

dội. Máy bay đáp xuống, đã có người hướng dẫn xếp hàng vác túi quân trang đi vào cổng Trung Tâm Huấn Luyện. Để chào mừng khóa đàn em mới vào, các cán bộ khóa đàn anh đã dàn sẵn từ cổng vào sân trại, với màn huấn nhục đầu tiên cho đến quá nửa đêm làm cho đứa nào đứa nấy choáng váng mặt mày. Tôi chửi thầm " *mẹ kiếp cái thằng Tống, nó không nói rõ điều này, nếu biết tôi đích có thêm đi*". Vài ngày sau, có đứa chịu đựng không nổi làm đơn xin về dân chính. Đâu có dễ! Đại đột quá! Thế là mấy ông đàn anh được dịp lôi ra xài xể và phạt. Mỗi tối cán bộ, đàn anh tập hợp dã chiến, câu đầu tiên:

— Ông nào làm đơn xin về dân chính, bước ra khỏi hàng, hai trăm cái nháy xồm.

Khóa tôi là 66A, sau khóa Lê Văn Tống 65A đúng một năm, khá đông trên sáu chục, gần một nửa được ở lại học quan sát ở Nha Trang. Số còn lại lần lượt đi Mỹ học trực thăng, khu trục, vận tải, một số ít rút quân sự, qua Lackland, không đủ Anh văn, hay bị loại trong lúc học bay trở về làm dưới đất hay ra bộ binh. Nhiều người trong đám sinh viên đã hy sinh cho cuộc chiến: Tạ Huy Kiệm, Phạm Văn Công (C123) đã dũng cảm hy sinh trên chiến trường Quảng Trị. Nguyễn Văn Tiến, khu trục hy sinh ở Biên Hòa.

Khi tôi vào Nha Trang thì Lê Văn Tống đã đi du học gần cả năm rồi. Sau đó ít lâu ở quân trường lại được tin Tống đã bị trục xuất về đưa ra bộ binh vì hắn

dánh tên Trọng, một tên khóa đàn anh nham nhò mà ai cũng ghét.

Ở quân trường, việc huấn nhục là một phần chương trình giáo huấn cho người sĩ quan tương lai, có mục đích và ý nghĩa. Tuy nhiên, vài tên khóa đàn anh đã lạm dụng để hành hạ các khóa sau một cách không đúng đắn để tỏ quyền uy và nhúng lạm một cách vô ý thức.

Tôi tiếc cho sự nghiệp và ước mơ của Tống, cảm thấy thương hắn, một thằng bạn học ngông nghênh, khí phách ngang tàng, giữa đường thấy sự bất bằng chẳng tha. Tôi cũng giận nó không biết nhẫn nhục, không chịu dần cơn nóng nảy.

Học xong quân sự tôi được xếp lớp Anh ngữ để chờ đi du học, tôi không thích đi Mỹ, nên làm đơn xin ở lại học quan sát ở Nha Trang. Trung Úy Lợi, sĩ quan huấn luyện viên hồi đó có hứa xin giúp cho tôi, tôi yên chí nên học Anh Văn lấy lệ. Bôi dốt và ghét ngoại ngữ nên những giờ học Anh ngữ tôi thường lên ra bờ biển Nha Trang tắm.

Đến khi có công điện từ Bộ Tư Lệnh Không Quân gọi tôi về khám sức khỏe đi du học, tôi bối rối lo ngại, giận ông Trung Úy Lợi hứa lèo làm mấy tháng nay tôi chẳng học chữ nào. Về Bộ Tư Lệnh tôi nhấm nháp thi bài khảo sát được có hai mươi mấy điểm hy vọng họ hoãn lại cho tôi mấy tháng để lo học Anh ngữ. Nhưng ông Thượng Sĩ phụ trách xuất ngoại

lại cộng thêm cho tôi mười mấy điểm cho đủ tiêu chuẩn tối thiểu để đi.

Qua Lackland tôi phải vùi đầu học ngày học đêm, vì chỉ có một khoảng thời gian ấn định hơn ba tháng học Anh ngữ ở đó. Tôi ngày thi mà không đủ điểm sẽ bị lôi trở về học lại Thủ Đức. Bài khảo sát tuần nào tôi cũng tăng lên được vài điểm và cuối cùng thì tôi may mắn đủ điểm để qua trường học bay.

Mấy người qua trước đã kể chuyện Lê Văn Tống và căn phòng hắn ở. Tôi bùi ngùi không biết hắn đang cầm súng ở một đơn vị bộ binh nào?

Hơn một năm sau tôi học xong trở về nước cũng không gặp và biết tin tức gì về người bạn kém may mắn này. Chỉ nghe nói hắn đi Thủ Đức, có tin nói hắn đào ngũ. Sau này lại có tin hắn trở lại Không Quân.

Thế rồi một hôm tôi đang ngồi tại hậu trạm Tân Sơn Nhất đưa hành khách ra tàu để bay đi Đà Nẵng, tôi gặp lại Lê Văn Tống, bắt tay mừng rỡ, còn hắn thì cũng cái tính thản nhiên cố hữu. Hắn mặc đồ trận bốn túi, đội mũ calô, mang đầy đủ phù hiệu Không Quân hai bên tay và túi áo, hình chiếc A37, cánh bay và cái lon thiếu úy, dây súng nổi cộm bên trong áo chỉ

lố cái đầu bao súng xề xệ bên ngoài. Vẫn khuôn mặt non choẹt, trắng trẻo, đẹp trai, vẫn nụ cười có duyên và đôi mắt lim dim đều cáng sau mắt kính đen. Tôi nói:

— Nghe rất nhiều tin về mày mà bây giờ mới gặp, mày cũng còn nặng nợ với Không Quân. Mày đợi phi vụ đi đâu đây?

Hắn nói ra Phan Rang. Tôi nói:

— Hôm nay tao đi Đà Nẵng, C47 không có phi vụ nào đi Phan Rang cả, có lẽ mày đi C123, chưa có chiếc nào Taxi ra cả, thôi đi qua Câu Lạc Bộ "Mây Bốn Phương" kiếm cái gì ăn với tao rồi ngồi nói chuyện, lâu ngày quá mới gặp mày!

— Thôi tao mới ăn bên Câu lạc Bộ Huỳnh Hữu Bạc, ngồi đây chơi cũng được.

Tôi thấy hắn mang bảng tên Lý Tống định hỏi nó đổi tên họ hay mang thêm bí danh, và định hỏi về đoạn đời thăng trầm của hắn mấy năm qua, nhưng hắn cứ nói chuyện gàn gàn và chửi thề luôn miệng nên lại thôi. Tôi nói:

— Tại mày ba gai chứ không bây giờ tẻ lắm cũng được ba cái mai vàng rồi.

— Tao dếch cần.

-- Vậy mày đi sĩ quan làm gì?

— Để đánh Việt Cộng.

Tôi không muốn cãi nhau nên lái qua chuyện

khác:

— Bây giờ máy lái A37 thấy thế nào?

Hắn kiêu hãnh:

— Tao thì phải bay cỡ B52 hay tẻ lắm cũng phải F4 ra Hà Nội thả bom. Cái loại con cóc đó ăn nhằm gì?

— Mình có gì xài nấy cho rồi, ước mơ cũng chẳng có. Cũng tại mình nghèo lại chinh chiến liên miên!

— Thì cũng vì cái lũ Vẹm, phải diệt cho sạch chúng nó.

Tôi thờ dài:

— Tao thấy khó quá!

Chúng tôi đứng nói chuyện thì hậu trạm gọi hành khách đi Phan Rang ra tàu. Tôi đưa hắn ra phi cơ, bắt tay từ giã hẹn lúc nào cùng nghỉ phép về Huế đi chơi.

Nhưng đó là lần sau cùng tôi gặp lại hắn, về mãi đến sau tháng 4/75 ở trong tù tôi được biết hắn bị địch bắn nổ máy bay trên trời. Kế cũng lạ, hắn không có cái tướng gì yếu từ cả! Trán rộng, mũi cao, tai to, miệng cằm vuông vắn, chỉ có đôi mắt lim dim đa tình thôi. Khuôn mặt hắn thì trông rất thư sinh, nhưng ý chí thì rất cương dũng.

Tôi ngậm ngùi tiếc thương một thằng bạn tài hoa mà cũng yên tâm về số phận của một người đã thoát vòng tục lụy.

Qua đây được tin hắn còn sống tôi lấy làm kỳ lạ và lại mừng cho hắn học hành thành đạt, vậy là hắn khá rồi, một lần nữa tôi lại yên tâm về hắn.

Nhưng không, bão lòng của hắn lại nổi dậy không phải nổi dậy vì tình yêu đôi lứa nhỏ nhen tầm thường, mà nổi dậy vì tình yêu quê hương đất nước, nổi dậy vì xót xa niềm đau thương của dân tộc. Một tình yêu tổ quốc vô biên, nồng cháy, thiêu đốt tim gan thúc giục Lý Tống lên đường. Chí hắn đã quyết quay về không gì ngăn cản nổi.

Lý Tống đã trở về trên đất mẹ tang thương, Lý Tống trở về đơn độc dưng cảm hiên ngang giữa bầy heo rừng chó sói. Lý Tống đã trở về gây tiếng sét vang dậy trời Nam, dội đi khắp cùng thế giới loài người. Lý Tống chửi thẳng vào mặt bạo quyền bằng những lời danh thép, không phải vì hận thù cá nhân, mà vì nổi bức xúc niềm đau quê hương dân tộc bị dọa dầy. Lý Tống nối tiếp truyền thống dũng cảm của ông cha: Nguyễn Biểu, Trần Bình Trọng, Phạm Hồng Thái.

Lý Tống trở về với sự căm thù khiếp đảm của lũ ác quỷ. Lý Tống trở về thấp sáng niềm tin cho gần bảy chục triệu đồng bào khốn cùng, đang đói khát tự do, đang đói cơm rách áo, nhân phẩm đang bị chà đạp dưới dấy vực bùn đen.

Lý Tống trở về để nhổ vào mặt một lũ quyền cao chức trọng mà trước đây vì tham sinh úy tử đã đào

ngũ bắn thiu trong giờ phút lâm nguy của Tổ Quốc, và ngày nay còn mạnh tâm trở về quỳ gối xin cộng tác với quân thù để xin chia phần máu xương da thịt đồng bào vốn đã xác xơ gầy guộc.

Lý Tống qua kinh nghiệm đối mặt với kẻ thù lần sa cơ thất thế trước đây dù tỏ rõ khí phách của anh, mưu trí vượt thoát ngục tù, đến bờ tự do không thêm ngời hừng phú quý. Lý Tống biểu hiện chân dung kẻ sĩ hào hùng: phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất.

Lý Tống mang tính nhân ái của truyền thống Việt tộc, tinh thần Bi Trí Dũng của một người con nhà đạo Phật; vì lòng yêu nước thương dân mà phải mượn phương tiện áp chế máy bay hành khách để hành động, nhưng sau đó Lý Tống đã nhảy dù xuống chịu trận một mình, không dùng dằng cù của dùng mạng sống hành khách để làm con tin cho mình. Một lương tri có ý thức trách nhiệm cao cả.

Lý Tống có một kiến thức dư thừa về luật an ninh phi hành, buộc phi công bay thấp để mò của mà không gây tai nạn nếu như ở cao độ.

Lý Tống không thể bị phê phán như một tên không tặc tầm thường mà kẻ thù đã rêu rao. Lý Tống là anh hùng dũng cảm, vì tình yêu tổ quốc, vì đồng bào buộc phải mượn một phương tiện để hành xử. Với những đo lường tính toán kỹ lưỡng tuyệt vời đã không gây tử vong hay chỉ là một thương tích nhỏ cho

bất cứ người nào trong cuộc.

Bình thường người ta ai cũng sợ sự khổ sự chết, chỉ khi nó giáng xuống bất ngờ thì cố mà chịu đựng. Lý Tống đã từng ở tù Cộng Sản nhiều năm, nếm đủ mùi đói khổ nhục nhằn, biết vậy mà Lý Tống vẫn thản nhiên trở về, coi thường cái chết, coi khinh sự đói khát dọa dẫm: Thế gian này có một không hai vậy.

Dem so chuyện cũ tích xưa, Lý Tống vượt xa dũng sĩ Kinh Kha, Kinh Kha chỉ vì ơn riêng cứu Thái Tử Đan mà đi hành thích bạo chúa Tần Thủy Hoàng. Lý Tống không vì ai cả mà chỉ vì tổ quốc dân tộc. Chính nghĩa của Lý Tống cao cả hơn.

Hào khí của Lý Tống, của một chiến sĩ không quân Việt Nam nói riêng, của Quân Lực VNCH nói chung, nối tiếp những tấm gương rạng rỡ: Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng...

Nếu kẻ thù sát hại Lý Tống là chúng đã thua và khiếp sợ Lý Tống. Nếu chúng hành hạ anh thì đúng là bản chất thú vật muôn đời của chúng đã và đang đầy ải hàng vạn Lý Tống khác trên khắp cùng đất nước. Còn biết bao nhiêu Lý Tống đã và đang âm thầm hay công khai chống trả quân mọi rợ bạo tàn rồi chết tức tưởi âm thầm hay bị dọa dẫm trong các chốn ngục tối lao tù.

Đúng như lời khẳng định của thiên tài Nguyễn Trãi "hào kiệt nước ta không đời nào thiếu".

Đã từng trải đắng cay, nhục nhằn, đói khổ nhiều năm trong lao tù Cộng Sản, viết đến đây tôi ngậm ngùi thương cho Lý Tổng đang tiếp tục chịu đựng những đòn thù đê hạ của quân độc ác bất nhân: kiên giam, nhà cùm, conex, khai báo, hỏi cung...

Có phải "*ma đưa lối quỷ đưa đường*"

Hay cái duyên nghiệp nào đã run rui Lý Tổng.

Không! Lý Tổng: con người phi thường. Lý Tổng dấn thân có tính toán kỹ lưỡng, Lý Tổng hành động có đo lường hậu quả. Lý Tổng đi tìm cái thú đau thương trong nỗi đau thương chung của cả dân tộc.

Lý Tổng tự tạo cho mình một định mệnh cao cả, vô song.

Cả dân tộc và thế giới nghiêng mình khâm phục Lý Tổng.

Lý Tổng tiếp tục đốt sáng ngọn đuốc thiêng tổ quốc, niềm tin tất thắng của lẽ phải. Một tấm gương chói ngời lòng yêu nước thương nòi.

Sử xanh sẽ muôn đời ghi tên Lý Tổng như một kỳ tích lẫm liệt của nòi giống Lạc Việt oai hùng.

Mùa Thu 92

Nguyễn Duy Ân

người hùng cô đơn!

Võ Văn Ân

Sáng Chủ nhật, tôi ngồi một mình với ly café đen thường lệ, đọc năm ba tin thời sự quốc tế. Tôi bỗng chú ý đến một bản tin ngắn của tờ *"Fort Worth Star Telegram"* ngày 6 tháng 9 năm 1992 tại thành phố *Dallas-Fort Worth*, nói về *"một người VN. cướp phi cơ dân sự trên không phận Sài Gòn, ép buộc rải truyền đơn và nhảy dù xuống thành phố"*. Tôi chợt nghĩ ngay đến Lý Tống, người anh em chiến hữu mà những ngày còn trong quân ngũ đã sát cánh cùng tôi trên khắp chiến trường Cao nguyên. Đường bay của Lý Tống thì phải nói là tuyệt diệu: *"Thiên hạ đệ nhất liều mạng"*, *"ra đi không ai tìm xác rơi"*. Ở lưng trời, Lý Tống là một loài ó Đen huyền hoặc, làm khiếp vía loài quỉ dỏ. Nhưng những buổi chiều trở về căn cứ thì Lý Tống rất là lẳng tử và cũng rất phiền muộn cho người chung quanh. Có một lần đại tá Đỗ trang Phúc, chỉ huy trường căn cứ Phan Rang bắt gặp trung úy Lý Tống tóc dài, bèn đi một đường giáo huấn lẫn chỉ thị:

— Trung úy đi cạo cái đầu và trình diện tôi ngày mai?

— Vâng lệnh!

Trung úy Lý Tống đứng nghiêm chào ngài đại tá rất đúng quân cách và lẳng lẽ đi thẳng ra phố xin cạo trọc đầu. Ngày hôm sau trung úy Lý Tống trình diện đại tá với cái đầu không tóc. Ngài đại tá giận lắm, nhưng đã lỡ bảo nó *"cạo cái đầu"* nên đành làm thinh.

Vừa xi nọc vừa tức cười, đại tá lăm thăm trong bụng: "*Đồ cái thằng mắc dịch*". Đó là những cái diên diên của Lý Tống. Nhưng "*ờ đời, ai hiểu ai? Người bay trắng đêm dài!... Đôi khi nhớ chuyện đời, mím cười thôi!*". Lý Tống chỉ mím cười khi thấy thiên hạ nói mình diên. Bởi vì Lý Tống hiểu được cái diên của mình. Diên cho đất nước lăm than, diên cho tuổi trẻ vào đời mất niềm tin! Lý Tống hãnh diện cái "*thằng diên*" của mình ở chỗ đó!

Ưu tư cho niềm đau đất nước, uất hận dâng cao ngút ngàn, Lý Tống đã thề sống chết với non sông. Những ngày quê hương trong cơn hấp hối, Lý Tống đã thi hành một phi vụ cuối cùng và từ đó không còn gặp lại anh em! Tôi không bao giờ quên giây phút bàng hoàng đó! Ngoài tình chiến hữu, tôi còn một thứ tình đặc biệt cho Lý Tống, cái tình giang hồ hành hiệp đối với một thằng em "*không giống ai hết*". Ngày cuối cùng tôi đã nghẹn ngào gắn lon cổ đại úy cho Lý Tống giữa hai hàng nến cô đơn, ngậm ngùi cho một cánh chim đã gãy cánh khi đất nước lâm nguy!

Rồi thời gian cũng qua mau, tôi âm thầm ngồi đếm ngày tháng vọt vò trên đất khách. Bỗng một hôm tôi nhận được thư của Lý Tống, cũng nét chữ ngang tàng ngày nào; cũng lời văn hào khí năm xưa, những cái mà tôi không bao giờ quên. Tôi chợt nghĩ không thể có chuyện này xảy ra, Lý Tống đã chết rồi! Chính tôi đã thấy phi cơ của anh chui vào lòng đất nổ tan

tàn, và cũng chính tôi đã gắn lon cổ đại úy trên chiếc áo bay cuối cùng còn lại của Lý Tống. Thù hờ Lý Tống nào viết lá thư hôm nay? Nhất định phải là âm mưu xảo trá của bọn VC? Thế rồi tôi quên đi lá thư của Lý Tống theo tháng ngày nhầy nhụa ở đây!

Một năm sau, tôi được tin Lý Tống vượt biên bằng đường bộ đến Mã Lai. Cuộc đào thoát hào hùng đã được ghi nhận trên các sách báo thế giới. Tôi không còn nghi ngờ gì nữa. Thằng em không giống ai vẫn còn sống. Tôi thầm nghĩ: "*Ông Trời vẫn còn có lương tâm, vẫn còn có một chút tình cho người có lòng*". Lòng tôi ôm ấp một náo nức, chờ đợi thằng em đến bến bờ tự do!

Lý Tống đến thăm tôi trong một buổi chiều tại New Orleans, mà bây giờ tôi cũng không còn nhớ ngày nhớ tháng! Anh em chén đầy chén vơi chưa hết tâm sự mà đêm đã tàn! Lý Tống kể cho tôi nghe những dọa dầy của anh em chiến hữu trong ngục tù Cộng sản, nhưng lòng họ vẫn giữ trọn niềm tin với một tinh thần bất khuất cao độ. Anh ấy kể rằng:

"*Nhiều đêm, Lý Tống một mình lần mò vào phi trường Tân Sơn Nhất, muốn đánh cắp một phản lực cơ A-37, nhưng chúng nó canh gác kỹ quá. Hơn nữa phi cơ không có bom đạn, nên đành phải bỏ ý định thi hành một phi vụ kamikaze cuối cùng. Lý Tống ngồi đó trong bóng đêm, nhìn thật lâu hình dáng từng chiếc phi cơ*

như cổ khắc vào tim hình ảnh dấu yêu lần cuối".

Hình ảnh dấu yêu đó làm tôi nhớ thật nhiều đến "vùng trời ngày cũ", một dĩ vãng hào hùng làm sao quên được! Sáng đi tối về, những cánh chim không bao giờ biết mỏi mà sao đã phải gãy cánh giữa đường! Tôi ngồi đó nhìn Lý Tống mà lòng đau xót, tuổi trẻ chưa tròn ước nguyện sao đòi nò phân ly? Tôi vào trong lấy chiếc áo bay đã giấu kỹ từ ngày ra đi... đưa cho Lý Tống, Tôi nói:

— Đây là "gia tài" cuối cùng của những ngày xưa tao còn cất giữ. Chú mày có "nhìn thấy" gì không?

Lý Tống nhìn lơ đãng ra ngoài trời, cười ngạo mạn:

— Còn trời còn đất, còn Lý Tống! Tôi sẽ trở về Việt Nam bằng mảnh "Phi Bào" này!.

Tôi cảm thấy Lý Tống vẫn còn cái ngông cuồng của ngày nào. Sống với nó, tôi đã hiểu nhiều về con người này, cho nên tôi muốn Lý Tống đi một vòng thăm anh em để mở thêm tầm mắt:

— Ê! Lý Tống, chú mày nên đi một vòng Cali, "thăm dân cho biết sự tình!"

Lý Tống đồng ý. Ngày hôm sau tôi đưa một số tiền, Lý Tống mua một chiếc xe lên đường chu du miền Tây.

Những ngày "Tây" du, Lý Tống cũng gặt hái được một chút ít thể thái nhân tình, tâm hồn cũng có phần

nào lắng dịu. Trờ lại New Orleans, tôi nhờ Lý Tống "trụ trì" khu thương mại ChinaTown. Ngày tháng trôi đi lặng lẽ, Lý Tống buồn quá bèn có ý kiến: "*Lập đảng trừ gian diệt bạo*" theo kiểu Zorro. Rồi một đêm không trăng sao, người anh em ngủ không được bèn xách súng cầm chơi, bắn chết cha nó một thiếu niên Mỹ đen đang chui vào ăn cắp đồ trong khu thương xá. Khổ nỗi thằng nhỏ chỉ mới có 15 tuổi. Ôi! Tai họa!! Thế nhưng nhờ Trời thương nên vụ án được dàn xếp ổn thỏa, tránh được tù tội.

Sau biến cố đó, Lý Tống có vẻ trầm lặng, tối ngày ở trong phòng thực tập "*thiền*" và bắt đầu ghi danh vào đại học. Tôi thấy yên lòng, mừng cho thằng em đã tìm được lẽ sống cuộc đời, cố gắng học hỏi cái hay cái đẹp của xứ người để mai sau đem về tổ quốc non sông! Tám năm sau, Lý Tống học xong học trình tiến sĩ chánh trị học. Tôi thật tình vô cùng bái phục! Nhưng ở đời, người tài thường hay có tật, mà cái tật của Lý Tống thì thật lắm phiền muộn! Lý Tống là một người rất ư đa tình, hoặc nói một cách khác, mang chứng: "YÊU"! Yêu đã man, yêu vô nhân đạo, yêu tràn trường, yêu lớn yêu nhỏ... ai đã một lần bị yêu, được yêu... thì họa chẳng mới diễn tả nổi cái tâm trạng đó!

Rồi thời gian qua mau, tôi rời xa thành phố New Orleans, trôi dạt về Dallas. Những tháng ngày ở đây cũng buồn tênh. Tôi về Houston tham dự "*Đêm*

Không Gian Hội Ngộ" với anh em Không Quân do lời "dụ dỗ" của ông bà bác sĩ Vĩnh Phương. Anh Vĩnh Phương và tôi là hai người bạn chí thân từ những ngày còn trong quân ngũ. Share với nhau đủ thứ: "Share tình, share tiền, share thú đam mê, share cả những phi vụ diệt giặc hiểm nghèo!" Anh Vĩnh Phương rất thông cảm cho nỗi buồn của tôi. Nhiều đêm hai thằng ngồi nhìn nhau không biết nói gì, chỉ cười khà cho cái sự dòi mà thôi!

Đêm "Không Gian Hội Ngộ" tại Houston thật thắm thiết. Người Không Quân đã ngồi lại với nhau, nối vòng tay lớn, sửa soạn cho một ngày về trong danh dự. Những ánh mắt trong đêm sáng ngời như tinh cầu dẫn lộ, mơ về khung trời ngày cũ, nối lại đường bay còn dang dở, diệt cho xong loài quỷ đỏ! Tôi gặp lại Lý Tổng trong cái hào khí ngút ngàn của đêm dạ hội. Người anh em vẫn còn phong độ ngày nào, có hơi dày dặn thêm một chút. Trong đôi mắt đó, tôi vẫn còn thấy giấu kín một niềm u uất. Lý Tổng tâm sự:

— Su phụ có thấy chán cái xứ khốn nạn này chưa? Tôi thì chịu hết nổi rồi! Chắc phải làm một cái gì cho nó lạ lạ!

Lý Tổng quen gọi tôi là su phụ vì những khi đi bay tôi thường mang một thanh kiếm samurai ở sau lưng, để những khi bị bắn rơi xuống rừng già, hù mấy thằng thượng Cọng cho nó đồ buồn. Từ đó thiên hạ đặt cho cái biệt danh là: "Hiệp sĩ mù nghe gió kiếm". Tôi

thấy Lý Tổng than phiền cũng ngán ngại, không hiểu có phải cái bệnh "diễn vì nước" lại tái phát chăng? Tôi trở về Dallas mà trong lòng vẫn còn vương vấn một nỗi buồn cho thằng em ngông cuồng, cô đơn!

Hai tháng đi qua như bóng câu qua cửa, lại thêm một cái "Không Gian Hội Ngộ" nữa. Lần này *Lao Gà Tre*, chủ bút tờ Thế Giới nhờ tôi viết phóng sự hội ngộ cho anh em Không Quân Dallas-Fort Worth. Thật là phiền muộn! Biết viết gì đây khi tâm tư mình còn mãi lang thang ở tận bên kia bờ đất quê hương? Tôi ngồi đó, cắn bút suy tư. Bỗng dung tôi nhớ tới Lý Tổng, nhớ những ưu tư sâu kín của thằng em, muốn viết lên đôi giòong cho niềm đau cảm nín đó!

Người Không Quân đôi khi nhớ "chuyện đời" chỉ mím cười thôi! Bởi vì trên cõi đời không giống ai này, có mấy ai hiểu được người Không Quân? Người Không Quân khi chơi thì chơi đúng mức, chơi cho trời long đất lở. Nhưng khi làm thì xin đừng ai đến gần, nó sẽ rất là vô tình. Người Không Quân "hành sự" bằng con tim chân chính. Đủ và đúng lúc. Thử hỏi, mười bảy năm qua, thiên hạ đã làm gì? Và làm được những gì? Giờ đây đất nước đang chuyển mình, đâu ai biết là có những cánh chim đã ra đi không ai tìm xác rơi... Và ở một phương trời nào đó, muốn làm một cái gì cho quê hương?

Hôm nay, người Không Quân Lý Tổng đã làm một cái gì cho quê hương rồi đó. Tôi thật hãnh diện

và cũng rất đau lòng, không hiểu cái hình hài bộ xương đó có đủ sức chịu đựng nỗi đau dày trong những ngày sắp tới! Xin Mẹ Việt Nam hãy che chở cho đứa con yêu đã hai lần gãy cánh!

Hỡi những người anh em chiến hữu ở đây, các anh có thấy gì không? Có thấy dòng máu Việt Nam còn lưu chảy trong huyết quản, hay đã khô cạn theo những ngày tháng giá buốt? Chúng ta hãy đứng lên, làm một cái gì nữa đi? Hãy nhóm lại ngọn lửa quê hương để đốt thêm cho ngọn đuốc của Lý Tổng rạng ngời hai chữ Tự Do!

Kính thưa quý vị "*niên trưởng*".

Mười bảy năm qua quý vị đã hướng dẫn đàn em làm cái việc chống Cộng bằng mồm: nào là không đội trời chung với Cộng sản; nào là sẵn sàng trở về cứu quê hương(!) Bây giờ thằng em đã trở về làm cái việc mà quý vị đã "*Yêu Cầu, ôm ấp*". Sự trở về của người anh em không phải bằng mồm mà bằng thân bằng xác, đã tự nguyện xin làm viên gạch lót đường cho công cuộc cứu nước. Như vậy là thằng em đã tuân lệnh thượng cấp, thi hành nhiệm vụ! Xin quý vị "*niên trưởng*" hãy đứng thẳng lên, như ngày nào quý vị tuyên bố hùng hồn trên những diễn đàn chống Cộng: "*Thằng em, chú mày làm coi được lắm*". Có làm được như vậy thì thằng em trong ngục tù mới nở một nụ cười thân ái!

Chúng tôi đang chờ đợi lời vàng tiếng ngọc của Quý Vị!
vô văn ân

thư gửi lý tổng

trường sơn lê xuân nhị

Rồi anh bay lên gìn giữ một miền,
Rồi anh bay lên đập vỡ bạo quyền,
Đường bay khoa vang, vang lòng nước,
Đường bay khoa vang, vang lòng Quốc,
Đường bay nối liền, nhọc nhằn hay nối tơ duyên...
(Huyền Sử ca một người mang tên Quốc, Phạm Duy)

Bạn hiền,

Tôi trải tâm sự của tôi trên lá thư này gửi cho bạn qua tờ báo. Bạn đọc được nó trong tù thì tốt, còn không thì cứ chờ đi, trước sau gì bạn cũng đọc được. Chẳng còn lâu đâu bạn.

Tôi tự hỏi, giờ này chúng nó giam bạn ở đâu nhỉ? Và chúng nó đang làm gì bạn thì chỉ có trời biết. Bạn có buồn không bạn? Có nhớ những ánh đèn màu của thành phố New Orleans, có nhớ những ngày vui ở Los, Houston, Washington v.v...?

Từ lúc nghe tin bạn nhảy dù xuống cho đến nay là đã gần hai tháng, ngày nào tôi cũng nghĩ về bạn. Chủ nhật tuần trước, đi coi phi diễn của phi đội Blue Angel, khi nhìn một chiếc phản lực màu xanh bay vút lên cao trong bầu trời lồng lộng, tôi lại nghĩ đến bạn và tự nhiên nước mắt tôi đã ứa ra...

Tôi mơ hồ nhìn thấy một buổi chiều lửa đạn u ám ở quê mình vào những ngày trong tháng 3 năm 1975 ở chiến trường vùng II...

Mới đầu là Ban Mê Thuột, rồi đến Phước An, rồi đến phòng tuyến của Lữ Đoàn III dù ở đèo M'Drak, Khánh Dương.

Tại đây, mặt trận mới bùng nổ lớn. Tại đây, lần đầu tiên sau gần một tháng trời đánh đầu thắng đó, sư đoàn 10 của Bắc Quân bị khụng lại và đội ngược sau khi 3 chiếc T-54 bị lính nhảy dù bắn lật gọng ngay đèo M'Drak, phòng tuyến đầu tiên của Lữ Đoàn III Nhảy Dù.

Những ngày tiếp theo mặt trời như có lửa, gió nồng nặc mùi tanh của máu. Lữ Đoàn III nhảy dù đã đánh trận cuối cùng thật đẹp để trả nợ tổ quốc...

Lữ Đoàn III dù đã làm một con dê ngăn được cơn nước lũ đang cuồng nộ đổ về Nam với sức mạnh mà cách đây vài ngày không ai tưởng có thể cản được. Bị Nhảy Dù chẹt đường, chúng nó nằm phơi mình để làm mồi cho lửa từ trời cao đổ xuống. Lửa của 3 phi đoàn phi đoàn khu trục A-37, vùng II chiến thuật đổ xuống chính xác vào từng chiếc tăng, từng công sự phòng thủ.

A-37 của Phi Đoàn bạn cất cánh từ lúc sáng sớm cho đến tối mịt, hết chiếc này đến chiếc kia. Chiếc này bị rụng, chiếc khác thân nhiên xông vào. Các Ó Đen quần thảo giữa rừng phòng không giặc, bom nổ vang động một vùng trời.

Nhưng sức người có hạn, rồi mặt trận Khánh

Dương vô, tiếp theo, Nha Trang mất. Bắc Quân lại ùn ùn kéo về Phan Rang.

Ó Đen Lý Tổng cất cánh thi hành một phi vụ phá cầu. Đến vùng làm việc, bạn cùng số hai lượn một vòng trên cao quan sát mục tiêu, và đau đớn khi nhìn thấy dân mình đông như kiến đang lũ lượt qua cầu để chạy giặc ở dưới. Khó nghĩ quá trời ạ. Nhận được lệnh đánh sập cầu mà dân chạy như vậy thì lòng nào mà đánh cho được? Mà không đánh thì không xong, để tăng nó tràn qua được thì Phan Rang ắt khó mà phòng thủ.

Chẳng cần suy nghĩ lâu, Lý Tổng bèn cất ga, cắm đầu xuống làm một đường bay thấp trên mặt cầu lác cánh làm dấu để đuổi dân chạy đi. Khi chiếc A-37 của bạn vừa xuống thì phòng không giặc ào ạt nổ lên ròn rã. Ra thì là chúng nó biết cầu sẽ bị đánh nên đã dàn sẵn "phòng không trận" chờ đợi bạn. Pass đầu tiên bay vút qua, chẳng viên nào trúng được con chim Ó Đen đen dùi nhưng đầy lòng nhân ái của bạn. Tuy không trúng nhưng cú low pass táo bạo đã giúp cho chúng nó sửa lại yếu tố tác xạ, điều chỉnh lại đường nhắm chuẩn bị cho lần kế. Thế nào thằng "giặc lái" cũng trở lại mà. Trở lại là chết con ơi, con cháu giặc Hồ bảo thềm trong bụng như vậy.

Kéo phi cơ lên, bạn quay mình nhìn xuống đất và sững sờ khi thấy sau khi biết cầu sẽ bị dội bom, dân mình càng liều chết ào ạt tranh nhau, xô đẩy nhau để

qua cầu đông hơn lần trước. Dễ hiểu quá! Biên giới của tự do hay tù ngục là cây cầu này đây. Qua được là "Quốc Gia", là no ấm, là tự do, là lẽ sống. Cầu sập không qua được là ở lại. Và ở lại là "Cộng Sản", là tù ngục, là nô lệ, đói rách là chết chóc, là đêm tối âm u!

Ồi, dân mình ghê sợ Cộng Sản đến như vậy, ai có hiểu cho không?

Bạn cùng thằng số hai lượn phi cơ một vòng, cánh bay run lên vì vòng quẹo quá gắt ở một tốc độ quá cao. Phòng không Việt Cộng lúc này đã điều chỉnh xong tầm tác xạ, bắt đầu gọi lên bầu trời lác dác từng đóa hoa khói đen kịt. Một giây đồng hồ qua đi là thêm một phần nguy hiểm cho bạn.

"Đánh bom được chưa?" Bạn tự hỏi lòng mình rồi lại nhìn xuống đám dân lành vô tội đang ào ào chạy qua cầu phía dưới như bầy cừu đang bị lũ sài lang rượt đuổi. Và bạn nhớ lại những ngày xưa thơ ấu chạy giặc, mơ hồ thấy hai anh em được mẹ bỏ vào hai cái thúng ở hai bên đầu đòn gánh, bỏ làng bỏ xóm bỏ mồ mà tổ tiên gặt nước mắt mà đi. Ngày đó, mẹ bạn cũng nước mắt lưng tròng lo lắng nhìn lên những chiếc phi cơ của giặc Pháp đang gầm thét ở bầu trời trên cao, cũng hãi hùng và tuyệt vọng như đám dân lành đang chạy giặc dưới kia.

Ồi Việt Nam! Ồi tổ quốc. Cũng chỉ một cảnh tang thương đau lòng mà sao cứ tái diễn mãi từ thế hệ này sang thế hệ khác?

Số hai của bạn bay mái giữa những đám "hoa phòng không" chập chùng thì cũng đâm lạnh cẳng, hỡi bạn:

"Một đây Hai. Đánh thì đánh, không đánh thì về, bay như thế này... không giống ai hết."

Bạn cười. Không quân có lối ăn nói kỳ lạ. Bay như thế này "không giống ai hết" nghĩa là làm sao? Dễ hiểu lắm, giống người ta nghĩa là người ta cất cánh hai chiếc thì về đáp hai chiếc. Còn mình cất cánh hai chiếc mà về đáp chỉ có một chiếc hay chẳng có chiếc nào thì... chẳng giống ai thật.

Bạn bấm máy ra lệnh cho số hai:

"Hai đây Một. Ông làm vòng chờ trên này đợi tôi. Không đánh được đâu. Chết thì thôi chứ không thể đánh được. Để tôi xuống làm vài pass nữa coi có đuổi dân đi được không rồi tính sau."

Số hai tách rời khỏi hợp đoàn, lạng lẽ bay ra xa xa làm vòng chờ. Số một, Ó Đen Lý Tổng quyết định nhào xuống rừng phòng không để đuổi dân chạy đi lần nữa. Có ai hiểu nổi tâm trạng của người phi công Lý Tổng lúc ấy. Không đánh được cầu là trái lệnh hành quân, là tự ý để cho chúng nó kéo tăng về vây Phan Rang; còn đánh thì nỡ lòng nào? Nhức đầu quá, bạn chẳng muốn suy nghĩ thêm. Con tàu cảm đầu xuống, bạn mơ hồ biết rằng có đuổi tới... tết cũng chẳng ăn thua gì, nhưng trái tim nhân ái của một phi công bắt bạn phải làm vậy.

Nhưng, ở dưới, những trái tim đầy dẫy hận thù và cuồng tín của Việt cộng đang chờ trái tim nhân ái của bạn xuống để phanh thây uống máu. Lần này chúng nó chuẩn bị kỹ hơn, có cả một cây hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7 thủ sẵn ở cuối cây cầu.

Chiếc A-37 của Ó Đen Lý Tổng lần này bay thật sát, lướt gần như đụng đầu đám dân bên dưới để đuổi họ đi. Ngoạn mục. Bao nhiêu họng súng phòng không với một yếu tố tác xạ ban này đâm ra lính quỳnh, quờ quạng, chùng hững, chẳng thằng nào nổ được một phát ra hồn. Chúng nó cúi quá chúi ằm lên:

"Dịt mẹ thằng giặc lái lâu cá, nó cho mình vào xiếc..."

Hì hì, bạn cười nhẹ khi tàu lướt qua cầu êm thắm, Lý Tổng đâu có ngu vào lại bằng cao độ cũ cho chúng mày tập bắn! Bao nhiêu năm bay bổng, bố biết các con quá mà, làm sao qua mặt bố được. Con cháu giặc Hồ luôn luôn tính toán chậm hơn phi công Việt Nam, nhất là phi công Việt Nam cô Lý Tổng.

Bạn kéo vút tàu lên, bình an vô sự...

Nhưng, Lý Tổng ơi! Bạn đâu có ngờ chúng nó đã chuẩn bị sẵn một cây SA-7 ở đầu cầu phía bên kia.

Thằng xạ thủ răng hô mím môi, chia cây SA-7 theo bạn bóp cò...

Một tiếng phụp rồi một làn khói trắng bay vút lên cao, cắt đứt chiếc A-37 của bạn ra làm hai khúc.

Cánh dù nhân ái của Ó Đen Lý Tổng phát phối tung bay trên bầu trời tang thương oan nghiệt của tổ quốc...

Thật là bất ngờ, thật là độc địa. Thằng xạ thủ rừng hồ nhe răng cười khoái chí.

Một cụ già vừa qua khỏi cầu, nhìn lên thấy chiếc phi cơ của bạn tan xác trên trời, đứng dậm chân khóc nức nò :

"Trời ơi, tụi mình giết chết ông phi công rồi..."

Dấu dấy trong gió, dường như âm vang của một bài hát ngày xưa vọng về:

Rồi anh đi theo đường đã vạch rồi,

Đường trên không gian ử ấp hình hài,

Trời sinh ra ta ta là cát, đời đưa ta đi,

ta về đất, và anh đã về, một chiều anh đã về quê...

Chiều nao, anh đi làm kiếp người hùng

Chiều nao than ôi rụng cánh đại bàng,

Chiều nao anh đi, anh về đất.

Chiều nao anh đi, anh về nước.

Chiều nao huy hoàng, bụi vàng bay khắp không gian...

Nhưng cụ già ơi! Cụ vì thương ông phi công nên chỉ lo xa. Lý Tổng làm sao chết được. Lý Tổng vừa nhảy saut dù đầu tiên của đời mình.

Saut dù đầu tiên của bạn, khốn nạn, lại nhảy xuống vùng đất vừa mới bị giặc chiếm. Và bạn bắt đầu ngày đầu tiên của 6 năm trời tù tội nhục nhằn ngay buổi chiều hôm ấy.

Nhưng trên đời này, có gông cùm nào, có nhà giam nào giữ Lý Tổng mãi được phải không bạn? Trước sau gì rồi bạn cũng đi, vấn đề chỉ là thời gian thôi. Một ngày đẹp trời, bạn ra đi. Trốn khỏi nhà tù với ai thì khó chứ với Lý Tổng dễ dàng cũng như ăn cơm vậy.

Bạn về lại Tân sơn Nhất, đứng ứa nước mắt nhìn cảnh tiêu điều của phi trường như con cộp trở lại nhìn khu rừng xưa đã bị tàn phá. Bạn đột nhập phi trường, tính lấy một chiếc A-37 làm một cú đẹp trước khi lên đường đi tìm tự do. Nhưng bạn lầm! Sau 6 năm dưới sự quản lý ngu dốt của Việt Cộng, cả bàn ghế cũng gãy đổ, làm gì còn chiếc A-37 nào cho bạn bay.

Thế thì đành trở ra, bịn rịn bắt tay từ già người tình yêu dấu tên Hạnh rồi lên đường vượt biên. Với khả năng của bạn, dù không có tiền nhưng bạn dư sức cướp một chiếc tàu hay chia súng làm áp lực để bắt người vượt biên chờ bạn ra đi. Thời đó người ta vượt biên nhiều quá mà. Nhưng bạn đã không làm. Không cướp, không ép, không khống chế ai cả. Tâm bạn là tâm phật. Tôi biết, suốt đời bạn, bạn chưa hề làm một điều gì sai với lương tâm mình.

Người ta đi vượt biên chỉ mất có vài ngày, lâu lắm là vài tháng. Phần bạn, bạn chơi một quả dài đến 17 tháng. Phải, bạn mất 17 tháng để làm một cuộc hành trình dài 2 ngàn dặm, xuyên qua 5 quốc gia, 6 trại tù, để đặt chân lên bến bờ tự do.

Sao đời bạn có nhiều cái rắc rối vậy, Lý Tổng?

Dĩ nhiên, tên tuổi Lý Tổng vang lừng thế giới. *Wall Street Journal*, *Reader's Digest*, *Washington Post* v.v...chạy nhiều hàng tit lớn để kể lại chuyện đời của bạn. Những ai đã ở Mỹ lâu đều biết khả năng đánh hơi và điều tra chính xác của các phóng viên Mỹ. Tổng thống mà chúng nó còn quất sùm được thì nói gì ai? Một người Việt Nam còn ngơ ngác mới đặt chân lên vùng đất tự do, làm sao có thể tưởng tượng được một câu chuyện với bao nhiêu dữ kiện để lừa chúng nó được. Bọn nó là dân chuyên nghiệp mà. Chúng nó đã đăng truyện của bạn lên trang nhất, kể lại từng chi tiết của cuộc hành trình bi tráng tức là chúng nó đã điều tra cẩn thận. Có mới đăng, không có thì miễn, khỏi có nói chuyện phét lát hay tưởng tượng để câu độc giả như báo chí Việt Nam mình.

Lý Tổng ơi, bạn đã rửa mặt cho quân đội VNCH, rửa mặt cho những người quốc gia chống cộng.

Không hiểu do một tình cờ nào đó đưa đẩy, bạn về đóng đô tại New Orleans. Thế là tôi quen bạn.

Rồi bạn đi học ban ngày, đi làm ban đêm. Bạn

làm manager cho Chinatown của Đại Tá Ân. Chinatown là một khu nhà gồm mấy cái building vuông vức nối liền nhau nằm lọt tòm trong một khu da đen đầy đặc...

Sự phồn vinh của người tị nạn làm mấy ông nhỏ ngứa mắt. Mà đã ngứa mắt thì thế nào cũng có màn phá hoại. Xe đậu ngoài bãi bị cắt vò, đập bể của kiếng là chuyện thường tình. Chưa đã, mấy ông nhỏ còn chơi bạo hơn, ném đá và thỉnh thoảng dám đột nhập cả vào Chinatown để ăn trộm vặt rồi rút lệ, rút êm như ngày xưa Việt cộng đột nhập thành phố phá hoại rồi đột vậy.

Cảnh sát... da đen tới cũng chẳng biết ai mà tìm. Làm sao biết được?

Sư Phụ Võ Văn Ân thay mấy tấm kính tốn tiền quá bèn dâm... xót ruột, gọi Lý Tổng vào căn nhà:

"Mày coi mấy cái vụ này coi, để tụi nó làm vậy coi... không giống ai cả." Hì hì, lại không giống ai, Lý Tổng gật gù cái đầu:

"Coi như xong. Sư phụ để tôi lo." Sư phụ bèn về nhà, nói với mẹ vợ:

— Mấy cái vụ đó coi như xong rồi.

— Ủa, sao xong được?

— Thành Tổng nó nói coi như xong thì là xong. Tôi biết nó mà.

Quả vậy. Một đêm tối trời, bạn bắn chết tươi một

thằng Mỹ đen ngay giữa tiệm. Bán xong, mấy trăm đứa hàng xóm chung quanh nhào tới vây kín Chinatown, chửi bới um sùm, đòi phanh thây thằng nào vừa giết người. Ai cũng tưởng phen này nhẹ lắm thì thế nào chúng nó cũng đốt rụi Chinatown, nặng thì chúng nó sẽ băm xác thằng tị nạn da vàng nát ra như tương. Có thằng tị nạn nào lại dám bán chết người Mỹ đen giữa khu của Mỹ đen bao giờ? Mafia gốc Siciliane lớn lên từ vỉa hè thành phố Mỹ có muốn bán nó thì cũng phải dụ cho ra chỗ khác, chẳng dám chơi bạo vậy.

Nhưng không sao cả. Lý Tống mà. Đã bán thì không sợ, còn sợ thì không bán.

Cảnh sát chưa tới, hay cố ý tới trễ để chờ chúng nó trùng phạt bạn, bạn lừng lững một mình một... shotgun thông dong và bình thần bước ra ngoài tiệm đứng hút thuốc, coi thử có thằng nào hay con nào dám phanh thây Lý Tống hay ném một hòn đá vào tiệm hay không? Bọn đen đang tru tréo ào ào vậy nhưng khi nhìn thấy khuôn mặt lạnh lùng của bạn xuất hiện cùng cây shotgun trong tay thì chúng nó im re, lại còn nhích ra rẽ đường cho bạn đi.

Ôi, Thuồng Sơn Triệu Tử Long ngày xưa đi giữa đám quân Tào cũng oai phong đến như vậy là hết cỡ.

Mấy bà già Mỹ đen đánh võ miệng vừa tru tréo "Motherfucker..." thì đã nghe tiếng cây shotgun trong tay Lý Tống lên đạn soạt soạt. Số thêm một tiếng nữa

thì nghe oành một phát nháng lửa, tiếng đạn xé nát không gian. Mụ đen giựt nẩy mình, xém chút nữa thì té xiu. Dám người giạt ra. Chẳng còn nghe mụ nào dám "phát biểu" sau tiếng súng nữa. Dám người cũng từ từ tản đi rồi ai về nhà nấy.

Cảnh sát tới điều tra, bạn trả lời theo đúng sách vở:

"Tôi ở trong nhà, thằng ăn cướp vào, nó tính tấn công tôi. Tôi sợ quá... tôi sợ quá nên tôi bán đại."

Cảnh sát Mỹ đen đòi còng tay bạn nhưng xếp Mỹ Trắng đứng bên cạnh xua tay, nói bằng giọng đầy cảm tình:

"Chớ, chớ. Người này tự vệ chính đáng. Để anh ta yên."

Rồi hấn vỗ vai Lý Tống, nheo mắt cười. Hấn biết rõ Lý Tống quá mà.

Chuyện này sau kể lại, ai cũng coi chuyện bạn bán thằng đen là gôm, nhưng tôi thấy chuyện xảy ra "Sau Khi Bán" mới là đáng nể. Bạn mà yếu cơ thì đã chết với chúng nó ngay đêm đó rồi. Chẳng những chết mà cái Chinatown của sư phụ cũng cháy thành than luôn. Bọn nó chẳng hiền đâu, cứ coi cảnh giết nhau hằng ngày trên ti vi, cứ coi cảnh bạo động ở Los mùa hè vừa qua thì biết rõ.

Rồi bao nhiêu tiếng đồn, bao nhiêu lời khuyên "thân tình" nghe rất nhức lỗ tai ào ào vây phủ bạn:

"Mày trốn đi đâu một thời gian rồi trở lại, bọn Đen nó trả thù đấy. Bạn chỉ cười ruồi:

"Lý Tống chẳng đi đâu hết, sống chết có số, lo gì."

Bạn giữ đúng lời hứa, chẳng đi đâu cả, cứ chuồng cái mặt mốc mỗi ngày ra vô đều đều cho chúng nó nhìn thấy. Nhiều đứa bạn tạm xa lánh... Lý Tống một thời gian, chẳng dám đi chung với bạn, sợ ăn đạn lạc của bọn Đen. Cứ cò vài tiếng đồng hồ là điện thoại Chinatown lại reng, anh Trương Sĩ Lương bốc máy lên thì nghe một giọng ồ ồ của một ông nhọ sủa hăm dọa:

"Where is that motherfucker Lee Toong, I'll kill him."

Anh Lương trả lời tiếng Anh bằng... giọng Huế nghe rất nhẹ nhàng, quý phái:

"He is here, sir, you are welcome to come to kill him any time. When you come, please don't forget to bring a shotgun with you. That Lee Toong is god damn mean. He shoots first. Thank you, sir!"

Nhưng rốt cuộc thì chẳng có thằng Đen thằng Đỏ nào dám trả thù mà khu Chinatown từ đó trở thành đất "*Bất khả xâm phạm*", hết dám có cái màn ném đá bể kính hay trộm vặt vớ vẩn. Ngay cả xe đậu mấy ngày ngoài bãi chẳng ai coi cũng an toàn.

Tôi kể lại chuyện này, thế nào cũng có người bảo: "*Khó tin, phóng đại*" ừ, thì cũng "*khó tin và phóng đại*" như

chuyện chống đối trong tù và chuyện vượt biên của bạn thôi. Mấy ai tin được những câu chuyện có vẻ hoang đường như vậy phải không? Nhưng hồ sơ cảnh sát ở thành phố N.O. còn rành rành ra đó, nhân chứng còn rành rành ra đó, ai muốn điều tra thì xin về đây mà lục hồ sơ. Hay nếu có can đảm thì cứ thả bộ vào khu Đen kế bên Chinatown, tóm cổ bất kỳ ông nhọ nào mà hỏi: "You know Lee Toong?", chúng nó sẽ... fuck cho mà nghe.

Nhưng viết thư cho bạn mà không nói về những bông hồng bên cạnh bạn là một thiếu sót không thể tha thứ được phải không bạn?

Phải công nhận, đời bạn có số đào hoa, bạn có nhiều người tình đẹp như mơ... Bạn còn nhớ những "*Miami*," những "*Canada*," những "*Houston*" lạnh lẽo như mùa

Đông, "*Và những Los?*" Bạn hiểu tôi muốn nói gì? Đời bạn, chuyện gì bạn làm cũng ngon lành hết. Từ chuyện ăn cho đến chuyện uống đến chuyện kia... Nhiều đứa nhìn bạn chảy nước miếng, nhiều thằng khác ghen túc. Dĩ nhiên, cũng có nhiều đứa không thích bạn. Đời mà! Đời khi, vài tờ báo cũng làm bạn nhức đầu nhưng cuối cùng thì bạn cũng quên hết. Chúng nó làm sao hiểu Lý Tống được?

Bạn đậu cử nhân ra trường 4 chấm. Hai năm sau bắt gọn cái Master 3.8 chấm. Rồi mùa hè vừa qua, bạn trình luận án Tiến sĩ có nhan đề là Elephantism

tức là chủ nghĩa con voi hay con... mẹ gì đó tôi không thể hiểu được. Người ta đang in bằng Tiến Sĩ cho bạn, chưa kịp phát thì bạn một hai nhất định trở về. Mà phải trở về cho kịp ngày mừng 2 tháng 9 tức ngày quốc khánh Việt Cộng để đưa bạn lãnh tụ già nua ngu dốt còn lại về âm phủ mà ăn quốc khánh với bác Hồ vĩ đại của chúng nó.

Ôi, bạn ta!

Tương lai của bạn thật là ngon lành. Với một số điểm ra trường cao như vậy, với một tài năng như vậy, với một thành tích như vậy, với một đóng thu từ ưu ái như vậy của những nhân vật quan trọng từ ông tổng thống Reagan cho đến ông thị trưởng thành phố, đến ông thượng nghị sĩ, bạn muốn bắt một cái job trong bộ ngoại giao Hoa Kỳ đâu có gì khó.

Tám năm trời bao nhiêu công lao, thức khuya dậy sớm miệt mài đèn sách, học đến... xít khói ra đằng dít bạn cũng chẳng coi ra gì cả.

Những chuyện mà thiên hạ coi rất trọng, rất vĩ đại, với bạn, chẳng có nghĩa lý gì. Trái tim bạn đang rướm máu vì Phật Giáo đang bị đàn áp ở quê nhà, lòng bạn sôi sùng sục vì đồng bào đang còn rên xiết dưới gông cùm dò. Ngồi uống rượu với bạn, tôi để ý thấy càng ngày bạn càng trở nên tu lự hơn. Bạn nhin ăn nhin mặc để dành tiền đi học lái máy bay, đi học

nhảy dù, học võ nghệ, học luôn cả cách sống kham khổ để chuẩn bị cho những ngày lao tù có thể có.

Bạn nhớ tiệc rượu tại nhà em tôi không? Bác sĩ Liệu nghe bạn sắp về, cuống lên, bảo tôi:

"Tuần này tao trực... bỏ mẹ, không đi được. Để tuần sau đi. Mày phải nói thằng Tổng để tao lên gặp nó rồi nó mới được đi."

Xong ngay, bạn chờ.

Rồi ông tu bíp Nhảy dù hối hả lái xe máy trăm dặm đường xuống New Orleans đưa tiễn thằng em Không Quân Lý Tổng.

Gặp nhau tay bắt mặt mừng. Ăn nhậu là chuyện đầu tiên. Phải ăn uống cái đã rồi mọi chuyện tính sau. Rượu vào lời ra, anh em đấu ào ào.

Kể chuyện tiểu lâm, cả bàn rượu cười ầm như muốn nổ tung cả nhà. Bạn cười to nhất, cười say sưa, cười quên trời quên đất.

Ôi, một buổi chiều vàng! Bạn nhớ chăng, Lý Tổng?

Nhưng khi phần vui đùa qua đi, bàn rượu trở nên im lặng. Sự im lặng đầy những lo âu khắc khoải về sự quyết tâm trở về của bạn. Anh Liệu tâm sự với bạn:

— Lý Tổng, chuyện trở về của mày làm tao khâm phục. Kinh Kha ngày xưa sang sông Dịch, nói cho cùng thì cũng là chuyện làm để trả ơn cho Thái Tử Đan, tức một hành động cá nhân. Mang ơn nặng,

Kinh Kha không về không được. Còn mày, không ai bắt mày về, mày chẳng nợ nần ai, nhưng dám coi thường vinh hoa phú quý, coi những ngày tháng tù đầy không ra gì, coi cái chết nhẹ tựa hồng mao chỉ vì tình yêu thương đất nước dân tộc. Tao xin nghiêng mình bái phục chú mày. Nhưng, Lý Tổng, phải rán mà làm cho được việc. Ở thời đại này, tổ quốc không cần một Kinh Kha nữa mà cần một Nguyễn Ánh...

Bạn và ông Liệu bắt tay nhau ngậm ngùi. Bạn nói:

— Xin cảm ơn anh. Kinh Kha hay Nguyễn Ánh khác nhau ở chỗ thành công hay thất bại. Nếu Kinh Kha thành công được thì công lao cũng ngang ngửa Nguyễn Ánh. Ai trong chúng ta cũng mơ ước lật đổ được chế độ phi nhân độc tài, nhưng nếu cứ chống cội cái kiểu mặc áo vét đọc diễn văn rồi gọi kiến nghị lên tổng thống lên quốc hội thì chừng nào cộng sản mới đổ. Phật giáo Việt Nam đang rướm máu. Lý Tổng này nguyện đem thân xác mình xin làm một viên gạch lót đường để bảo vệ đạo pháp và dân tộc...

Nghe bạn nói, tôi bùi ngùi kéo ống pip, lòng buồn quay quắt nhưng cũng hãnh diện vô cùng. Mẹ Việt Nam ơi! Ngày nào mẹ còn những đứa con như thằng Tổng này, ngày nào tuổi trẻ Việt Nam còn những con người như vậy thì lo gì sẽ không có ngày quê hương mình được tươi sáng.

Men rượu bùng bùng, bạn ngồi say sưa nghe nhà

thơ Nguyễn Lập Đông ngâm bài Rượu Tiễn:

*Đất nước bùng lên ngày nắng mới,
Bạn về thấp sáng hội non sông.*

♦♦

*Này chén rượu hùng xin uống cạn
Nỗi đời huy huyền có gì đâu!
Hãy trông ngược chảy xuôi sông Dịch
Chẳng lẽ nghèo ngao đến bạc đầu?*

*Này cánh dù rơi chiều lửa đạn,
Thân tàu bay nát giữa cuồng điên
Đêm đen thù bạn không nhìn rõ
Thì trách làm chi chuyện hảo huyền*

*Này chén rượu hùng xin uống cạn
Bạn về nhut ánh kiếm Kinh Kha
Rượu đưa hào kiệt ngàn năm trút
Còn vắng đâu đây một tiếng khà*

*Dập nát Hồ Trường tan thành bụi
Cơn say lạ mặt có gì đâu
Đốt chén hừng hờ thành giông bão
Đẩy càn khôn lộn giữa chiêm bao.*

Hãy thét gần lên trời Sát Thát

Thân mình làm đuốc sáng trời Nam

Là điểm khởi hành trong đổ nát

Để người kiều hãnh đứng vùng lên

Tôi phải viết lại nguyên bài thơ cho bạn đọc vì tôi biết bạn khoái bài thơ này lắm. Bạn đã bắt anh em mỗi người ngâm một lần cho bạn thưởng thức, rồi ngày hôm sau copy nó gởi đi các nơi cho báo chí, cho anh em.

Thế rồi bạn lên đường. Âm thầm, bình thản, lặng lẽ.

Bạn hiền, tôi muốn hỏi bạn, bạn nghĩ gì khi ngồi trên con tàu cất cánh từ thành phố New Orleans của miền đất giàu sang hạnh phúc để trở về Thái Lan, nơi đã dày dạn bạn, cầm tù bạn trong cuộc hành trình dài 17 tháng trời? Người ta thường từ nơi tối tăm tìm đến chỗ ánh sáng, từ chỗ nhọc nhằn tìm đến chỗ ăn vui. Còn bạn, đang từ trong ánh sáng bạn muốn trở về với bóng tối, đang ở chỗ an nhàn thảnh thơi lại tìm về nơi tù ngục. Hay, bạn ta, như lời một triết nhân nào đó đã nói: "Bạn muốn làm bóng tối vì bạn biết, chỉ có bóng tối mới nuôi dưỡng được mặt trời."

Lòng tôi quay quắt vì những tư tưởng này...

Rồi bạn trở về quê hương. Không về để đem

đồng tiền kiếm được nơi xứ người hành hạ hay làm nhục những người Việt Nam bất hạnh khác như bạn Việt Kiều, mà dâng hiến tấm thân hèn mọn của mình, tình nguyện làm một kẻ tội đồ, sống trong bóng tối của ngục tù để chia xẻ những đau khổ với dân tộc như lời bạn viết trong thư.

Bạn vừa nhảy xong Saut dù thứ hai xuống đất Mẹ, có lẽ là saut cuối của cuộc đời. Lời thơ của Nguyễn Lập Đông như văng vẳng trong tôi:

"Này cánh dù rơi chiều lửa đạn..."

Ôi, quê hương mình, bạn ạ, từ thuở mùa Thu tháng tám, có buổi chiều nào không phải là buổi chiều lửa đạn hả bạn?

Bạn lên đường, chúng tôi trở về với những bạn bịu của cuộc sống hàng ngày. Những bạn bịu không thể nào tránh được của cuộc đời trên đất Mỹ như đi làm, đi chợ, đi ăn, ký check trả tiền bill, tiền điện... Thình thoảng giựt nẩy mình lên khi nhìn thấy cái giấy nợ tiền lên quá cao. Bồn chồn áy náy khi vào hãng nghe tin động trời: "Dù mẹ, lại sắp sửa có Lay-off đấy. Phèn này chẳng biết là bao nhiêu mạng."

Buổi chiều về nhà, mở cái máy điện thoại lên nghe, lại có người mời đi họp hành để bàn chuyện... chống cộng.

Bạn hiền,

Bây giờ là đã gần hai tháng kể từ ngày bạn trở về. Hai tháng trời bên đất Mỹ bạn bịu này qua mau như một giấc mơ. Mới thứ Hai đi làm đã thấy thứ Sáu rồi Chủ nhật, rồi lại thứ Hai. Nhưng trong tù, hai tháng có thể dài bằng hai năm, hay hai chục năm. Tôi nghĩ, đời bạn được bao nhiêu ngày an bình sung sướng nhỉ?

Bạn mồ côi cha mẹ sớm, tuổi thơ đầy gian truân, phải tự lo lấy thân. Bạn vào lính, lái tàu bay, vung vít chưa được bao lâu thì bị bắn rơi, sống kiếp tù ngục. Bạn vượt ngục, sống vất vưởng ở Sài Gòn, khi no khi đói, lúc nào cũng trốn chui trốn nhui. Cuộc vượt biên của bạn kéo dài gần hai năm với đầy gian nguy bất trắc. Rồi định cư ở Hoa Kỳ, sống đời hàn sĩ, cầm cúi học hành đến mồ măt ra. Sau 8 năm bạn bịu ngày đêm lo dùi mài kinh sử, học vừa xong, chưa hưởng được chút gì của công lao mình thì bạn hăm hồ trở về để làm cho trọn lời hứa ngày nào:

"Lý Tổng sẽ trở về để giải phóng quê hương."

Bạn có nhiều đức tính mà tôi rất khâm phục. Trước hết, chơi với bạn bao nhiêu năm, tôi chưa hề thấy bạn có hận thù. Có người đọc đến đây lại bảo:

"Gì nữa đây, lại thêm một chuyện lạ nữa của Lý Tổng chăng?"

Vâng, đúng vậy. Trong trái tim của bạn, tôi không hề thấy có một chỗ nào dành cho hận thù, cho những tí tiện nhỏ mọn mà những người như chúng tôi

thường có. Nếu cần bắn là bắn, bắn không phải vì hận thù mà vì việc phải làm, thế thôi. Ngày bạn còn ở đây, bạn bị bao nhiêu vố, bao nhiêu đòn độc, bao nhiêu lời nói hành nói tội. Bạn giận lắm nhưng chỉ giận thôi, vài tiếng chửi thề và khà vài ly rượu là quên hết. Bạn không hề biết hận thù là gì, không hề giữ trong trái tim mình một cái gì. Tôi nghĩ trời sinh ra vậy mà hay, bởi vì, nếu bạn đã hận thù ai thì người đó không thể nào sống nổi.

Thứ hai, bạn là một người biết giữ chữ tín. Bạn chưa bao giờ thất hứa với ai dù chỉ một lời hứa nhỏ như hứa đến nhậu. Bạn đã hứa đến thì dù trời có lụt, xe có hư bạn cũng vẫn kêu taxi. Bạn hứa cho tôi tắm hình của Al Capone, nhưng về nhà tìm không ra. Tôi tưởng bạn quên rồi! Nào ngờ hơn một năm sau, lúc dọn nhà bạn tìm thấy và gởi nó đến nhà tôi. Bạn còn nhiều cái hay nữa như chuyện gì không đáng thì bỏ, còn thấy đáng để làm thì phải làm và làm tới nơi tới chốn. Còn chuyện rộng rãi trong vấn đề tiền bạc thì khỏi phải chê, rộng rãi trong cách đối xử với bạn bè, thương người, nhất là những người bạn cùng khổ nạn.

Bố mẹ mất sớm, bạn ra đời thiếu tình thương, và thiếu luôn phần quan trọng nhất, đó là sự nuông chiều dạy dỗ căn bản mà người ta chỉ có thể tìm thấy được ở những đấng sinh thành trong gia đình. Sự nuông chiều dạy dỗ này, ở chốn học đường thầy giáo không cho bạn được, ở ngoài đường bạn bè không có

để cho. Đó là sự dạy dỗ thiêng liêng chỉ có thể đến từ tình thương của bố mẹ. Nó đến chậm chậm từng ngày, từng giờ, từ từ phủ kín trái tim non trẻ bằng những vòng tay áp ủ và lời nói dịu dàng của mẹ, bằng những ánh mắt hiền từ nhưng nghiêm nghị của cha. Nó đến bằng những buổi tối giữa đêm, khi giọt mình thức dậy vì một cơn sốt, đứa trẻ thơ nhìn thấy bố mẹ đứng bên cạnh giường đang lo âu nhìn mình bỗng đôi môi nở lên những nụ cười tươi thắm.

Dau buồn và đáng thương biết bao cho những đứa trẻ như bạn, lớn lên thiếu hẳn sự trang bị tối thiểu này của tuổi ấu thơ. Vì thế, bước ra đời đôi khi có vài việc bạn làm, đôi lời bạn nói có thể làm buồn những người nghe.

Nhưng tôi, một người lớn lên trong một gia đình êm ấm với đầy đủ tình thương cùng sự nuông chiều của những đấng sinh thành, tôi hiểu sự mất mát của bạn.

Mỗi đêm giáng sinh, như ông già Noel, bạn lầm lũi đi lang thang chung quanh Chinatown đánh thức từng người Mỹ đen nằm trên ghế đá hay dưới gầm cầu I-10 dậy và cho họ tiền, người muối đồng kẻ hai chục. Họ chẳng bao giờ biết bạn là ai và bạn cũng chẳng biết họ, nhưng mấy trăm bạc của bạn đã gico rắc niềm vui đến cho họ. Những niềm vui bình thường nhỏ mọn mà bạn chưa bao giờ có.

Bạn không phải là một người hoàn hảo. Bạn cũng

có những thói hư tật xấu. Những thói hư tật xấu bình thường như bất cứ một người nào trên cõi đời này. Nhưng cái hay của bạn là dù ngang bướng ở đâu nhưng về phần phục thiện thì bạn luôn luôn thành tâm, luôn luôn biết chấp nhận làm lỗi của mình và cố gắng sửa đổi để trở thành một người tốt hơn.

Một ngày nọ, bạn vô tình hỏi một người bạn một câu không được thanh tao lắm về chuyện riêng của người ta. Người bạn này nghiêm mặt trách bạn. Bạn xin lỗi ngay, chấp nhận lỗi mình và còn nói:

"Bạn bè quý nhau thì phải chinh nhau như vậy mới tốt."

Tôi muốn hỏi những người xưa nay hay công kích Lý Tổng, hay nhìn Lý Tổng dưới một con mắt khắt khe, kể cả từ trước khi bạn về Việt Nam và sau khi về Việt Nam, quý vị có nhớ một câu chuyện trong Thánh Kinh về người phụ nữ ngoại tình không?

Ngày ấy, người ta bắt được một phụ nữ ngoại tình và tính đem ra ném đá. Chúa Giê su đã cầm hòn đá lên vào hỏi đám đông rằng:

"Ai trong chúng con là người vô tội nhất thì hãy cầm hòn đá này mà ném trước."

Đám đông dạt ra rồi giải tán. Trong số người Việt hải ngoại bây giờ, chính những thằng đơ bẩn nhất, lại là những kẻ to mồm nhất để tấn công Lý Tổng. Khốn nạn hơn, có thằng còn vỗ ngực tự nhận là bạn của Lý

Tống để kể ra những thói hư tật xấu tường tượng của bạn. Ý chúng nó muốn cho thiên hạ biết rằng tôi phải thân với Lý Tống lắm, tôi gần gũi với Lý Tống lắm, cho nên mới thấy được những việc bề bối của Lý Tống.

Trời cao có mắt. Đời này có thiếu gì cách để mua danh, để nổi tiếng, nò lòng nào lại đi mua danh một cách hèn mạt và bi thương như vậy.

Bây giờ, nếu có ai về thành phố New Orleans, hỏi một trăm người, thì đa số ai cũng vỗ mặt tự xưng tôi là bạn hay tôi đã từng ở tù với Lý Tống cả. Cho dù người đó chỉ thấy mặt Lý Tống một hai lần, có người chỉ được ngồi chầu rìa ăn phở với Lý Tống mới có vài ba lần.

Đọc đến đây chắc bạn phải mỉm cười... thú vị. Phải, thú vị lắm chỗ khi mình sống ở đời mà ai cũng muốn bắt quàng làm họ với mình.

Nguyễn Trãi ngày xưa có nói rằng:

"Nước ta thời nào cũng có hào kiệt".

Hào kiệt Lý Tống ơi! chúc bạn có nhiều sức mạnh trong tay kẻ thù. Xin Chúa, Phật, Thượng Đế gìn giữ bạn trong bàn tay người. Bạn đã làm xong việc lớn của đời mình. Chẳng những là anh hùng, bạn còn là một tấm gương soi để cho chúng tôi nhìn vào đó mà sống, mà làm việc, và quan trọng nhất, là thấy được lòng mình. Lòng ái quốc của mình thật hay giả, mình

yêu tiền, yêu danh vọng hay yêu nước, cứ nhìn vào tấm gương soi Lý Tống thì sẽ thấy mình liền.

Thôi, hào kiệt Lý Tống, tôi phải dừng bút. Dù sau này đời có ra sao đi nữa thì bạn cũng đã trở thành một con người vĩ đại, ít nhất, đối với tôi và với những người yêu mến bạn. Mai mốt xuống suối vàng, bạn có quyền ngẩng mặt nhìn những Trần Hưng Đạo, Phan Thanh Giản, Nguyễn Thái Học, Phạm Hồng Thái v.v... mà nói rằng:

"Kẻ hậu bối là Lý Tống này đã làm xong bốn phận của mình."

Phải, bạn ạ, bạn có quyền nói như vậy. Bạn có quyền hãnh diện mà nói vậy vì bạn đã làm xong việc lớn của đời mình. Còn chúng tôi, không biết chúng tôi chừng nào mới làm được việc lớn của đời mình? Hay rồi cũng chỉ sống một kiếp sống an nhàn bên vợ con để rồi chết già, chết âm thầm lặng lẽ như bao người Mỹ khác?

Câu hỏi này, tôi biết, chỉ có mình tôi trả lời được cho tôi mà thôi.

New Orleans 15/11/1992

Trương Sơn Lê Xuân Nhị

anh đã về

trương sĩ lương

Thức khuya đến bốn năm giờ sáng đã trở thành thói quen đối với tôi, có lẽ những bạn đồng nghiệp trong nghề làm báo trên đất người cũng đều mắc phải cái bệnh thông thường này. Buổi sáng, nếu một người bạn nào đó gọi điện thoại đến quá sớm, chắc chắn tôi sẽ đàm thoại một cách rất là mê ngủ...Nhiều lúc, sau khi thức dậy đã quên lửng những gì mình nói với người ta! Bình thường, mỗi tối thứ Bảy trước khi đi ngủ tôi rút giấy điện thoại trong phòng, ai gọi đến sớm vào sáng Chủ Nhật thì chắc chắn chỉ nghe máy trả lời.

Tối thứ Bảy 5-9-92, tôi và nhà tôi là Diệp Thục, về quá khuya từ một buổi sinh nhật ở ngoại ô thành phố Dallas; mệt mỏi, lăn ra ngủ vùi. Mới nằm xuống chừng vài ba tiếng đồng hồ, thì có tiếng điện thoại reo ba lần! Diệp Thục bực mình:

— Quên rút giấy điện thoại rồi phải không?

Tôi không trả lời Thục, chậm chạp vớ lấy ống nghe trong một mõi:

— Hê...hêlô?

— Có tin giựt gân, dậy nghe đi anh?

Tôi vẫn còn mê ngủ:

— Xin lỗi ai đăng giấy?

— Em, Kh. đây.

— Gì đó?

— Bản tin trong phần World Briefly của tờ Star Telegram sáng nay nói rằng, trên một chuyến bay hàng không dân sự Air Vietnam, cất cánh từ Bangkok đi Sài Gòn; khi đến không phận Việt Nam, một người thanh niên uy hiếp phi hành đoàn, buộc họ phải bay thật thấp vòng quanh thành phố nhiều lần, rải hàng ngàn tấm truyền đơn xuống thành phố Sài Gòn rồi nhảy dù ra ngoài.

Thằng em đọc nguyên văn bản tin cho tôi nghe bằng Anh ngữ như vậy. Tôi tỉnh người:

— Còn gì nữa không? Chết cha!

— Bản tin chỉ chừng đó thôi. Em nghĩ là anh ấy...

— Ủ.

Tôi gác điện thoại và không kịp bye bye với thằng em, phóng khỏi giường trong chiếc quần lót, chạy xuống cầu thang, hấp tấp té nhào xuống mấy tầng cấp. Đau quá! Nhưng tôi vẫn tiến ra cửa trước. Hế cửa, vớ lấy tờ báo Chủ Nhật 6-9-92 nằm trước thềm

nhà, lật thật nhanh và đọc ngấu ngiến. Đúng, chỉ một đoạn tin ấy thôi, nhưng chắc chắn rồi. Nó rồi chứ chẳng còn ai trồng khoai đất này! Tôi bỗng dâm bối rối, tim đập mạnh, hồi hộp, lo lắng ...

Tôi trở về phòng, leo lên giường, đốt diếu thuốc nằm suy nghĩ. Chừng 15 phút sau, tôi vớ tay lấy mảnh giấy note book trên bàn mà đứa con gái út Vina, thường ghi những messages khi tôi đi vắng: "*Ba, please call Bác Nghĩa ở Canada immediately.*" Chú Nghĩa không có dấu ngã và nội dung của message bao giờ cũng Việt Mỹ lẫn lộn. Tội nghiệp cho nó, sinh trên đất người từ 75 nên viết tiếng Việt thường quên bỏ dấu !

Tôi gọi ngay nhà văn Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ bút tờ Làng Văn ở Canada. Anh ấy đọc nguyên văn bài báo của tờ South China Post có nhiều chi tiết hơn. Không còn nghi ngờ gì nữa, tôi gọi ngay cho anh Võ Văn Ân, anh ấy lật đật chạy qua với bản tin tương tự trong tay. Chúng tôi nhìn nhau không nói, miệng đắng như ngậm ngải.

— Làm gì bây giờ anh?

— Thì cứ bình tĩnh làm ly cà phê uống đã.

Tôi đang nhấm nháp ly cà phê và thổi khói thuốc lên trần nhà thì có tiếng điện thoại reo. Tiếng người bên kia đường giãy nghe thật rõ:

— Tôi là Chủ Bá Anh, xin cho gặp anh Lương?

— Dạ tôi đây.

— Thông báo cho anh biết thêm và chi tiết nhiều hơn:" Theo hãng thông tấn xã AFP thì người uy hiếp chuyến bay Air Bus 310 do Vietnam Airline thuê của hãng Jess, Bulgary chính là anh Lý Tổng. Trên chuyến bay VN 850 từ Bangkok đi Việt Nam, khi đến gần không phận Sài Gòn, Lý Tổng đã dùng sợi dây điện tròng vào cổ một nữ tiếp viên, lôi cổ cô ấy vào phòng lái và ra lệnh cho hai viên phi công người Bulgary phải bay thật thấp nhiều vòng trên vòm trời Sài Gòn, rải hàng ngàn tấm truyền đơn xuống thành phố. Làm xong nhiệm vụ, Lý Tổng ra lệnh mở cửa hông để nhảy ra ngoài, nhưng gió đập quá mạnh và sợ bị hút vào máy phản lực, Lý Tổng quay trở lại phòng lái, mở cửa sổ và nhảy dù ra ngoài." Hiện tại tôi chưa biết tình trạng anh ấy ra sao! Có tin gì thêm, tôi sẽ cho anh biết. Đúng là một hành động phi thường, ít ai làm được.

Tôi đã nghe hết, nghe thật rõ từng chữ một. Tôi cảm ơn, gác điện thoại rồi nói với anh Ân:

— Anh Chủ Bá Anh vừa cho biết người uy hiếp và rải truyền đơn kêu gọi tổng nổi dậy chính là Lý Tổng. Các hãng thông tấn xã đã xác nhận như thế.

Có lẽ anh Ân biết tính tình "nói là hành động" của Lý Tổng nên anh ấy rất bình tĩnh. Còn tôi, tôi không thể giữ nổi được cơn xúc động, cũng không còn nhớ tôi đã làm gì lúc đó. Có lẽ tôi không khác một người

đang mê ngủ, chạy lên gác, lấy thùng đồ của Lý Tổng gọi hơn nửa tháng qua với lời dặn: "*Chỉ khai thùng khi thấy cần*". Thật ra, không khai thì tôi cũng đã đoán biết Tổng đã gọi những gì rồi. Tôi quyết định khai nó trước mặt anh Ân. Anh ấy giục:

— Khai lên coi thử nó gọi cái gì?

Tôi khai thật lẹ, trên mặt những phong bì màu vàng kaki là một lá thư và một chúc thư có con dấu nổi của luật sư. Tôi lướt thật nhanh qua nội dung và trao cho anh Ân. Soạn đồ ra khỏi thùng: giấy tờ, hình ảnh, băng nhựa video, cassettes, diskets, tập truyện Black Eagle đã lay out và nhiều thứ khác... Cho băng vào máy video, hình ảnh của Lý Tổng hiện ra trong bộ võ phục Thái Cực Quyền thật oai hùng, hấn đeo đai đen đệ nhất đẳng đang song đấu với một võ sư to lớn người Mỹ da đen. Tôi buột miệng:

— Nó giỏi thật, đúng là văn võ kiêm toàn!

Anh Ân nhìn vào màn ảnh một cách chăm chú không có ý kiến. Hết đoạn đấu võ, phim quay sang một đoạn khác, đoạn này Hùng Cường giới thiệu Lý Tổng có đôi lời với cử tọa đang tham dự đêm vận động nhân quyền cho hai người em kết nghĩa của anh ta, đó là Dương Ngọc Cu và Trần Văn Bé Tư. Lý Tổng nói và phát biểu ý kiến trong phim rất chân thành đến công cuộc đấu tranh đòi tự do cho quốc gia dân tộc; nói đến những kẻ nội thù đang làm tay sai cho bạo quyền Hà Nội... Lý Tổng thao thao bất

tuyệt với công cuộc trừ khử những thành phần phá hoại cộng đồng người Việt quốc gia tại hải ngoại. Thú đó càng ngày càng nhiều, càng lan tràn như một chứng bệnh dịch hạch.

Tôi đứng dậy tắt video, cố lấy lại bình tĩnh để gọi thông báo cho một vài người bạn ở xa. Khi nghe câu chuyện về hành động can đảm của Lý Tống, ai cũng xúc động; có người cứ tưởng là tôi nói giỡn chơi, có người ngạc nhiên đến nỗi phải buông những tiếng chửi thề. Lại cũng có người chưa hiểu câu chuyện ra di của Lý Tống đã vội chê trách là một hành động điên rồ, phi chính trị. Tôi chỉ cười, chẳng thèm tranh luận, bởi Lý Tống đã dùi mài kinh sử hơn tám năm tại đại học UNO về môn chính trị học mà lại bảo người ta "*phi chính trị*" thì quả là mình mới phi chính trị, nếu không muốn nói là mình chẳng biết đích gì về chính trị.

Tôi đã từng tranh luận, đấu láo đủ các đề tài với Lý Tống khi còn ở New Orleans, mỗi lần gặp nhau là bàn luận lung tung về thời sự, mỗi ngày hẳn phải dán mắt vào đài truyền hình trên những mục bình luận để viết bài tham luận thời sự chiến cuộc thế giới. Vụ Thiên An Môn xảy ra ở Trung Hoa Lục Địa, Tống đã mất ngủ nhiều đêm. Đạo đó, thiên hạ cho rằng, nếu phong trào đấu tranh cho tự do dân chủ ở quốc gia này thành công thì chắc chắn Cộng Sản Việt Nam cũng sẽ tiêu vong. Việt Nam và Tàu như răng với môi,

"*môi hở răng lạnh*". Nửa đêm Tống kéo tôi dậy:

— Ê, cho mượn một ngàn, ngày mai tôi mua vé đi Bắc Kinh nhập cuộc phong trào sinh viên đang đấu tranh đòi tự do dân chủ?

Tôi đang mê ngủ, nhưng cũng cố nói cho qua chuyện:

— Mai rồi tính, chuyện bên Tàu mắc mẹ gì mình mà lo!

— Dù mẹ, Cộng sản Tàu hay Việt Cộng cũng vậy thôi, tôi muốn bay qua đó nhân danh sinh viên Mỹ xuống đường hợp lực đấu tranh với anh em sinh viên tự do bên đó quá! Hàn sĩ thật khổ, muốn thực hiện cái mẹ gì cũng khó! Chiều nay coi Tivi thấy chiến xa bọn Cộng sản dàn trận đàn áp sinh viên, muốn điên người lên.

— Ủ, ngày mai đem credit card đi "cà" một cái là xong ngay! Nhưng chắc gì bạn được nhập cảnh, tụi nó đang đuổi người ngoại quốc ra khỏi nước để tính chuyện nội bộ của họ đó. Và lại, mi chưa có quốc tịch Mỹ làm sao vô được Trung Cộng, nhất là trong tình trạng rối ren hiện tại.

Lý Tống vẫn cố nài nỉ:

— Cách nào mà tui qua đó được thì thôi.

Thế rồi Lý Tống không thực hiện được chuyến đi đó vì hai ngày sau Thiên An Môn đổ máu, công an và quân đội đang lùng bắt hàng ngàn sinh viên đưa vào

tù. Tình hình chính trị tại Trung Cộng trở nên phức tạp, người chết không còn đếm được, xe tăng Cộng quân chạy bừa lên xác người... Hồi đó, ai cũng hi vọng, cao trào dân chủ tự do đang cháy bùng tại những quốc gia Cộng sản và bộ mặt thế giới sẽ đổi thay. Sinh viên Bắc Kinh làm cú này chắc sẽ thành công.

Cả mấy tuần lễ Lý Tổng thò ra thò vào:

— Bọn nó khát máu thật, Cộng sản Tàu hay Cộng sản Việt cũng chỉ một thứ thôi! Dù mẹ giận không thể chịu được!

Lý Tổng lấy tay dấm vào cánh cửa, tôi an ủi:

— Thôi đợi khi nào tình hình Việt Nam coi bộ thuận lợi, cụ mi làm một chuyến cũng chưa muộn. Chắc chắn lúc đó chúng ta sẽ có rất nhiều việc để làm. Tao nghĩ là ngày đó cũng không còn xa nữa đâu.

Ngày bức tường ô nhục ở Bá Linh sụp đổ, Lý Tổng vui mừng và nhậu suốt đêm với bạn bè, hàn huyên chuyện dài Cộng sản thế giới. Những ngày biến chuyển trọng đại tại Liên Xô, Lý Tổng thức suốt đêm để theo dõi tin bình luận trên các hệ thống cable và gọi liên miên cho tôi về những triển vọng thành công vượt mức của trào lưu dân chủ tự do tại quốc gia này. Ngày tượng Lenin bị dân chúng kéo xuống, Lý Tổng khề khà bên kia đường giây điện thoại với ly rượu:

— Dù mẹ, đã quá, sẽ viết một bài bình luận cho mấy tờ báo của bạn đó.

Con người của Lý Tổng là vậy, anh chọn con đường chính trị và đã triển miên thao thức, ưu tư vì quê hương đang ngụp lặn trong gông cùm tủi nhục. Từ những thao thức đó, anh đã tui rèn cho chính con người anh một hướng đi rõ ràng:

— Mỹ nhân là họa thủy, anh hùng mới thiên thu. Gia đình là gánh nặng cho bước chân đi tới của mình, nhất là trong giai đoạn hiện tại. Đất nước đang cần những người trai không bị một ràng buộc nào cả. Mình phải thực hiện tư tưởng khác người, sự lựa chọn khác người mới xứng đáng làm trai khi đất nước đang cần bàn tay của mình đóng góp một cách tích cực. Sanh sanh, hoá hoá chỉ làm khổ cho tha nhân. Trên thế giới này có rất nhiều người sống độc thân với tâm nguyện hiến dâng đời mình cho đất nước; nhất là một quê hương dân tộc đang sống trong nghiệt ngã khổ đau, cả một thế hệ thanh thiếu niên đang bị những tên lừa bịp quăng vào sọt rác, Lý Tổng sẽ phải làm một cái gì đó. Cái đó là cái hạnh phúc nhất trong nội tâm tôi.

— Chú không phải ở vậy để chôm được nhiều người đẹp sao?

— Cũng già rồi, còn mẹ gì nữa! Hơn nửa đời người mà chưa làm gì được cả!

Lý Tổng là một mẫu người rất có chiều sâu trên nhiều phương diện. Bề ngoài, người ta chỉ nhìn anh qua lăng kính thu hẹp của những cuộc vui, nhảy đầm, yêu đương loạn xạ Thế nhưng, trong nội tâm anh là cả một vòm trời bao la về quê hương đất nước. Không làm thì thôi, làm gì thì chỉ có trời cao mới hiểu nổi.

Lý Tổng mê đọc sách hơn mê mỹ nhân. Trong tù sách tràn giang đại hải về môn chính trị mà anh theo học hàng ngày, cặm cụi chăm chỉ, nhưng anh cũng dành thì giờ để nghiên cứu văn chương thi phú. Phải nói là anh thuộc lòng cả những bài cổ văn mà tôi nghĩ là rất khó nhớ ở những lớp trung học.

Có tiếng điện thoại của tiến sĩ Stephen Ambrose, người cùng đứng tên với tôi trong chúc thư số một, gọi đến từ New Orleans đầy những lo lắng của tình thầy trò:

— Xin giới thiệu, tôi là giáo sư Ambrose, cho tôi gặp ông Lương?

— Hân hạnh được gặp giáo sư, tôi đây.

— Anh nhấn tin trong máy ghi âm về chuyện Lý Tổng?

— Giáo sư đã nghe về chuyện Lý Tổng rồi chứ?

Tôi kể sơ qua chuyện về của Lý Tổng, ông ấy thở ra đầy về lo lắng:

— Không biết Lý Tổng nhảy dù xuống rồi bị ra

sao rồi!

— Tôi cũng không rõ, có gì tôi sẽ gọi cho giáo sư ngay.

GS. Ambrose nói rất thận trọng:

— Để rồi tính, chắc chắn là chúng ta phải làm gì cho Lý Tổng.

— Dạ, còn cuốn tự truyện Black Eagle thì ông nghĩ sao?

— Chừng nào nhà xuất bản ở New York chịu phát hành thì họ sẽ gọi chúng ta. Tôi nghĩ nhân vụ này, sách của Lý Tổng sẽ có giá hơn.

— Tôi cũng hy vọng như vậy. Còn vấn đề an toàn cho Lý Tổng, ông có giúp gì được không?

— Tôi sẽ vận động, sẽ gọi anh sau.

Gác điện thoại, tâm hồn tôi bỗng dung rối loạn như lửa đốt. Tôi lại đốt thuốc lá, nhìn anh Ân như muốn được chia sẻ những ưu tư lo lắng đang rối bời trong trí óc. Tôi soạn những món đồ kỷ niệm mà Lý Tổng gởi, đặt lên bàn. Một phong bì đầy hình ảnh cũ mới: hình màu, hình đen trắng, chụp chung với bạn bè, chụp một mình với phi cơ huấn luyện, với dù, với bộ đồ pilot màu cam mà anh rất ưa. Tất cả những thứ đó như nhảy múa trước mắt tôi, tôi nghĩ:

— Mày gan thật, mày oai hùng thật, chuyện mới nghe chắc chắn người ta cứ tưởng mày đang đóng phim, một loại phim sống mà người quay phim là dân,

là công an, bộ đội súng ống ập tới dúi vào người mày thay vì những chiếc cameras tinh vi ở Hollywood.

Tôi gọi cho người chị ruột của Tống ở Tulsa, Oklahoma. Bên kia đường giây, chị ấy lặng thinh khi nghe tôi nói về bản tin. Có lẽ những giọt nước mắt nóng đang trào ra trên đôi má hồng lạnh của một người thân cật ruột. Tôi chẳng biết gì hơn, chỉ còn an ủi chị ấy, không biết tôi an ủi chị ấy hay tôi đang an ủi cho chính tâm hồn tôi. Cố dằn cơn xúc động, nhưng vẫn thấy đắng hòng, bởi những cảm xúc tự nhiên của tình bạn, tình anh em, tình người...

Bên kia đường giây chị ấy kể:

— Qua đây được một năm rồi, cú trông cậu ấy qua thăm một chuyến, nhưng cứ nói bận học không đi được! Bây giờ thì hết rồi!

Chị lại im lặng. Tôi nghe những quặn thắt trào dâng trong lòng. Tôi nói để trấn an:

— Chị ạ! Tống nó ra đi vì đại cuộc, dành rằng mình thương thì mình lo sợ...Nhưng tôi nghĩ chẳng thằng nào dám làm gì Tống được đâu. Với cái tinh thần bất khuất đó, tôi nghĩ không sao đâu.

— Cách đây hơn một tháng, cậu ấy có gọi và nói đến cái vụ này...tôi có can và đòi phải qua thăm tui một chuyến...rồi tính gì thì tính...25 năm rồi chưa gặp được em! Chừ trên đất người hi vọng được gặp, thì lại không gặp được. Lần cuối cùng...tui năn nỉ cậu

ấy, nhưng cậu nói đừng mềm yếu và sau đó cúp luôn đường giây điện thoại. Đó là lần cuối tôi nghe giọng nói của Tống.

Tôi lại an ủi, biết rằng những lời an ủi trong lúc này chẳng có một giá trị nào cả trước nỗi đau quặn thắt của một người thân. Nhưng biết nói gì ngoài những lập luận thông thường để trấn an chị ấy. Tôi chào tạm biệt chị., đốt diếu thuốc, lặng người suy nghĩ vu vơ một lát thì tiếng anh Ân đánh thức tôi quay về thực tại:

— Coi thử còn gì nữa không?

— Hai bản thảo luận án tiến sĩ dày cộm nằm riêng trong một phong bì.

— Phong bì kia?

— Những lá thư tình của H. của N. của M...

Tôi không còn trí óc để đọc những lá thư tình giấu kín này nữa. Anh Ân không còn đặt những câu hỏi về Lý Tống, ngồi yên lặng trên chiếc salong đưa mắt qua cánh cửa kiếng sau nhà. Buổi sáng trời mùa Thu âm u và buồn. Gió đổi mùa mang theo những giọt mưa bay bay tạt vào cửa kiếng nghe thật rõ. Chúng tôi im lặng, mỗi người đang thả hồn về một khoảng thời gian nào đó trong ký ức, tự mình vẽ lại những bức tranh thật đẹp về Lý Tống. Im lặng!! Không còn lời nào để nói với nhau nữa. Anh Ân thờ dãi, có lẽ anh ấy đang quay về quá khứ xa gần với

Tống: đời phi công chiến đấu hào hùng trên vòm trời đất mẹ, một mình một con tàu tung mây lướt gió... và những ngày buồn vui tại thành phố buồn New Orleans. Còn tôi, mang đầy những ân hận là đã không vui với Tống qua điện thoại trước khi lên đường. Tôi nhớ lại hôm đàm đạo sau cùng:

— Làm gì cũng phải có hậu thuẫn mới thành công được? Hãy suy nghĩ thật kỹ?

— Hậu thuẫn từ chỗ nào? Ai? Gần mười tám năm rồi, hải ngoại làm được cái gì? Chỉ biết nói, nói, nói và nói nhiều!

Hắn cúp điện thoại, có lẽ tôi đã làm nó cụt hứng. Tối hôm đó, Tống gọi cho nhà tôi nói chuyện thật vui vẻ, chào tạm biệt và hẹn ngày tái ngộ khi đất nước hồi sinh. Chúc các cháu học hành thành tài để mai này trở về phục vụ cho quốc gia sau khi CS sụp đổ. Tôi vẫn tin là Tống không bao giờ giận tôi, dù là những đóng góp nhiều khi rất nghịch ý.

Lại nhớ tới hôm đàm đạo với Tống vào giữa tháng Bảy về hai bản di chúc. Đó là một sáng Chủ Nhật, Tống cũng đánh thức tôi dậy sớm:

— Ê, giờ này mà còn trên giường thì đấu tranh, đánh trâu cái mẹ gì?

— Ủ tối hôm qua thức khuya viết bài, ngày mai báo lên khuôn ông nội ơi! Đúng là cái nghề mệt mỏi nhất trong xã hội tạm dung này!

— Cho xin số social security của anh có chút việc?

— Làm gì?

— Thì DM. Làm gì cũng được. Sợ tui black mail chuyện tình hay sao? Nói đùa là cứ đùa, không nên thắc mắc, được không?

Tôi cười rồi đọc số an sinh xã hội cho nó và cũng chẳng thèm hỏi tới mục đích của bạn. Cũng chẳng cần biết nó làm mẹ gì với cái con số đó, nhưng tôi cũng đoán biết là Tống đang có dự định làm gì lớn lắm nên mới hỏi tới số an sinh xã hội. Hai hôm sau hắn gọi lại:

— Xong rồi.

— Xong chuyện gì?

Lý Tống im lặng một giây lâu rồi cất tiếng rất chững chạc:

— Tôi đã ra luật sư nhờ họ viết một văn kiện ủy quyền và một chúc thư cho anh.

Tôi ngạc nhiên:

— Để làm gì? Chuyện gì mà có vẻ trọng đại như thế?

— Tôi sắp đi xa, không biết có còn ngày gặp lại anh hay không!

Tôi giữ im lặng. Lại nghĩ chắc nó nổi máu "Thiên An Môn" nữa rồi:

— Cứ giỡn hoài, có chuyện thì cứ nói đại lên đi?

Lý Tống nói rất bình tĩnh:

— Chuyến đi này chết bảy phần, thành công và sống sót chỉ có ba phần.

— Không chắc ăn như vậy thì sao lại làm?

— Mọi việc trên đời này nhiều khi đều do định mệnh an bài, nhưng việc cần làm thì phải làm, chúng ta không thể ngồi chờ sung rụng được nữa! Tôi phải làm một cái gì đó cho quê hương đất nước. Anh hiểu điều tôi nói chứ gì? Đã đến lúc tôi phải ra đi...Điều tôi làm chắc chắn rồi đây anh sẽ hạnh diện là đã có một thằng bạn như tôi.

Tôi có cảm tưởng như anh ấy đang chán đời vì một sự việc gì đó, nên mới gọi tôi để thổ lộ tâm tình. Tôi nói ngay:

— Làm gì thì cũng phải bình tĩnh. Vả lại, đang chờ ra hội đồng để đội áo mào tiến sĩ lại đòi đi đâu nữa đây?

— Anh đã biết nhiều về con người tôi rồi, cần gì phải giải thích mất thì giờ và tốn tiền điện thoại. Tôi đã sửa soạn cho cuộc hành trình này gần cả năm nay rồi. Tất cả đều đã chuẩn bị chu đáo, chỉ chờ ngày lên đường. Tuần sau anh sẽ nhận đồ tôi gửi và nhớ làm theo lời dặn là tôi vui rồi. Nếu được thì về đây chơi với tôi ít ngày có được không?

— Mới về thăm các bạn hôm tháng Năm rồi. Đi mãi bỏ công việc không ai làm!

— Vậy thì thôi, hẹn ngày gặp lại...

Orleans để gặp anh em bạn bè. Sau gần 10 tiếng đường bộ, từ xa lộ I-20, phố qua 49 rồi vào I-10, ...

Suốt mấy ngày liên tiếp tôi sùng sờ như một người lạc hồn. Báo lên khuôn, tôi chẳng viết lách gì được cả! Điện thoại bạn bè tôi tấp gọi về thăm hỏi. Các tờ báo bạn ở xa muốn biết thêm tin để lên khuôn. Tôi không biết phải làm gì lúc đó! Trường Sơn Lê Xuân Nhị liên lạc thường xuyên và thúc giục phải lên tiếng để đốc thúc tinh thần đấu tranh của tập thể người Việt quốc gia tại hải ngoại. Ngọn lửa Lý Tổng đã đốt lên trong lòng dân tộc, chúng ta quyết chí gom sức để tiếp nối ngọn đuốc ấy đang bùng bùng bốc cháy:

— Anh thấy không? Có ai so sánh được với Lý Tổng? Những ngày cuối cùng với chúng tôi bên này, anh ấy rất bình tĩnh, lộ trình hành động cũng được sửa soạn rất kỹ càng.

Tôi thờ dãi:

— New Orleans là nơi xuất phát của Lý Tổng, bên đó anh em đã làm gì chưa?

— Lu bu nhiều chuyện quá, chắc phải đợi vài ngày nữa coi tin tức ra sao rồi gặp anh em bàn chuyện cũng chưa muộn.

— Tuần sau tụi tao xuống.

Cuối tuần đó, anh Ân, Diệp Thục và tôi đi New

Orleans để gặp gỡ anh em bạn bè. Sau gần 10 tiếng đường bộ, từ xa lộ I-20, băng qua 49 rồi vào I-10. Ngồi trên xe, chúng tôi nghe hết hai cuốn băng cassette mà Tổng thâu lại từ nhiều cuộc đàm thoại với một người bạn cùng khóa 65A mới qua định cư tại Cali. Trong cuốn băng đàm thoại ấy, có lẽ được thu vào khoảng tháng Ba năm 1992, nội dung của nó có rất nhiều mẫu chuyện khác nhau: chuyện hoạt động của những anh em mà Lý Tổng móc nối bên nhà, chuyện ưu tư về quê hương đất nước...

Người bạn trong cuốn băng tiết lộ rằng, trước khi ra đi theo diện HO, anh đã bị bọn công an kêu lên điều tra nhiều lần vì những thành tích hoạt động của Lý Tổng. Có lẽ hai lá thư mà Lý Tổng đã gửi: một cho Nguyễn Văn Linh năm ngoái và một lá thư khác gửi cho Võ Văn Kiệt đã làm anh ấy bị kêu lên phòng điều tra chẳng? "*Tụi nó coi mày (Lý Tổng) và tướng Lê Quang Lương là thành phần cực kỳ nguy hiểm...*" Đó là lời nói của người bạn Lý Tổng trong băng.

Chúng tôi đã nghe đi nghe lại nhiều lần về hai cuốn băng. Trong đó, anh đã sửa soạn rất kỹ cho chuyến về quê hương đầy dẫy cảm này.

Đến nửa đêm chúng tôi mới mò vào thành phố New Orleans. Thành phố về đêm đã buồn, lại càng buồn hơn khi anh Ân cho xe chạy vào những con đường cũ quen thân. Mười mấy năm ở đó, dù không phải là nơi chôn nhau cắt rốn, nhưng tôi vẫn cảm

thấy như có một cái gì đó lâng lâng ở trong tâm hồn. Kỷ niệm những ngày đầu tiên đặt chân lên thành phố này hiện ra rõ ràng như một bức tranh sống. Một sớm một chiều quăng gánh ra đi, rồi đến nơi này, ở nơi này gần 14 năm, buồn vui với những người đồng cảnh ngộ. Ôi nhiều quá! Khó mà nhớ hết...

Băng qua con đường Canal, khu vực Chinatown bây giờ đã trở thành một bãi đậu xe, chẳng còn một dấu tích nào của một khu phố Tàu hồi trước. Ở đó, ngày xưa thật vui, cuối tuần có quán Làng Văn, bà con thường ghé lại nghe nhạc thính phòng, có Dancing Club do Lý Tổng đảm trách một giai đoạn. Lý Tổng và khuôn mặt "*coi trời như ngọn rau má*" của nó lại hiện ra trước mắt tôi. Tôi nhắc đến Tổng, anh Ân bảo đừng, sợ nó nhảy mũi. Giờ này nó đang nằm trong tù chắc phải nhảy mũi lia lịa vì hàng triệu người Việt trên thế giới dù quen hay không quen cũng đang nhắc tới sự trở về đầy dẫy cảm hào hùng của nó. Tên tuổi của Lý Tổng đã đi vào lòng dân tộc kể từ đây.

Phố xá của nước Mỹ luôn luôn có những đổi thay theo nhu cầu sinh sống của cư dân, xe cộ càng ngày càng nhiều thì đường sá phải sửa sang, mở rộng để giải quyết vấn đề lưu thông ứ đọng. Hồi mới qua năm 75, từ Đông ngạn thành phố New Orleans, qua con sông Mississippi để tới vùng Tây ngạn chỉ có một cây cầu mà người Việt mình thường gọi là cầu con Cò.

Cây cầu này có 4 lane, thế mà xe cộ lúc nào cũng ứ đọng, nhiều khi chờ cả tiếng đồng hồ mới qua được cầu!

Bây giờ thì đã khác rồi, kinh tế Louisiana gần 10 năm nay cũng suy sụp theo cơn lốc đầu lừa như các tiểu bang Texas, Oklahoma... nhưng chính phủ vẫn phải gồng mình bắc thêm một chiếc cầu song song với chiếc cầu cũ để phục vụ người dân thành phố. Nghe nói, bắc cầu xong là đã giải quyết được nạn kẹt xe. Hồi trước hẹn hò với ai ở phía bên kia cầu thì phải coi chừng trễ hẹn.

Còn nhớ, hồi Lý Tổng ở chung với tôi ở Marrero, vùng Tây ngạn, anh ta cứ cảm râm về nạn kẹt xe mỗi ngày từ nhà tôi trường. Ban đêm thì cặm cụi với đèn sách đến hai ba giờ sáng, Sáng mờ qua cầu đi học mà trễ giờ là cả một vấn đề bất tiện. Lý Tổng sắp đặt thời khóa biểu rất thú vị: giờ đi học, giờ làm bài, giờ giao báo, giao hàng, giờ hẹn đào, giờ điện thoại... tất cả đều tự mình đặt theo khuôn mẫu mực thước. Cuối tuần sau khi đã hoàn tất bài vở có thể ghé chơi với bạn bè khề khà vài ba ly, thế nhưng gặp mùa thi cử thì Lý Tổng gác lại tất cả những chuyện lăm cẩm... Một cô bạn gái nào đó vô phúc gọi anh vào những ngày thi cử thì coi như ...đi luôn.

Bạn bè gần xa thường cho rằng Lý Tổng không bao giờ bỏ mất cơ hội khi gặp một mỹ nhân nào đó, nhưng tôi cho là không có nghĩa gì với Lý Tổng cả,

bởi tôi đã chứng kiến cái gọi là "*kiếm sĩ vô tình*" của anh. Anh vẫn thường lý luận: "Cái hạnh phúc nhất là sống thật cho mình". Rất hiện sinh. Anh thường cho rằng thiên hạ cứ luẩn quẩn mãi trong cái vô thường của trời đất... Cứ thế mà đi tìm kiếm những cái "*có*" để thoả mãn những nhu cầu bình thường của con người. Tại sao lại không đi tìm những cái "*không*" để được hạnh phúc trong những cái *không* đó. Tình yêu cũng vậy, có đó mà không đó, có cái gì là vĩnh cửu đâu!

Nói thì nói, nhưng người tình của Lý Tổng thì nhiều lắm, thế mà vẫn thường tâm sự: "*Rốt cuộc chẳng thấy yêu ai cả!*". Ta đã thắng ta, trận chiến quyết liệt nhất của con người là mình thắng được bản thân mình, chống lại được những cám dỗ của chính mình. Nghĩa là trước mắt Lý Tổng cái gì chẳng có gì quan trọng cả, ngoại trừ những khắc khoải về quê hương, dân tộc.

Những cuộc tình của Lý Tổng đến và đi như trời đất đổi mùa. Thế nhưng, bao giờ cũng sôi nổi ghé góm và được mô tả là những cuộc tình lớn. Ngoài Hạnh, tôi cho là một cô Giang của người anh hùng dân tộc Nguyễn Thái Học, Lý Tổng còn những cuộc tình lớn nhỏ mà tôi biết qua. Trong đó có NB, một nhân vật khá nổi tiếng, đã từng thư đi tin lại với những bài thơ "*nhập cuộc*" đầy lãng mạn, đa diết... Có lần tôi đã phụ họa với anh một vài câu thơ mà chắc anh ấy sẽ không bao giờ quên:

"Ngài Thần đây sẽ sẵn sàng"

"Đưa em lên đạo thiên đường một phen"

"Thử một lần, rõ trắng đen"

"Tiếc chi bình rượu lên men uống đời".

Lý Tổng với cái da tình, lãng mạn, yêu thơ, yêu nhạc; nhưng không có nghĩa là không dứt khoát, bởi anh ấy không đặt con tim cho những cuộc tình riêng tư trên tình yêu đất nước:

"Mỹ nhân vẫn là họa thủy, anh hùng mới thiên thu".

Anh ấy thường nhắc đi, nhắc lại sau những cuộc tình ngắn, tình dài... nhưng anh nhất định sống độc thân để tránh những ràng buộc gia đình, vì bốn phận của người chồng, người cha...

"Nhưng mà Thượng đế đã tạo ra ta thì âm dương phải hòa hợp, Lý Tổng không phải là Thánh, ĐM. ai nói như vậy là đạo đức giả".

Trong những lá thư cuối cùng gởi bạn bè trước khi lên máy bay để thực hiện chuyến về lịch sử, Lý Tổng cũng đã sống rất thật cho mình:

"Làm và hưởng, hai việc không thể tách nhau"

Cái quan niệm rất người đó đã nói lên tinh thần dứt khoát của anh. Ngày mai lên đường để đi vào lòng địch với muôn ngàn nguy hiểm, nhưng hôm nay ta sống bình thản và vui để người khác cùng vui...mỹ

nhân đã không làm cho ta chùng bước và cũng chẳng làm cho ta tiếc nhớ "một đêm"...

Buổi sáng đầu Thu, trời New Orleans bỗng âm u và buồn lạ lùng. Có lẽ mùa Thu là mùa của chia ly, tan vỡ cũng đúng. Tổng đi rồi, con đường mang tên West Bank Expressway quen thuộc với lối đi về biết bao nhiêu năm qua, không còn rộn tiếng cười của những người anh em, bạn bè đã từng "chén tạc chén thù" để đốt cháy những ngày tháng dư thừa trên phần đất tạm dung. Chúng tôi gặp lại Nhị, Đông, Đức, Cường, Tâm, Thanh... bên chén trà để ôn lại những ngày cuối cùng với Lý Tổng. Cường kể:

"Những ngày cuối với anh Lý Tổng, trong căn nhà đầy kỷ niệm này. Đây là chỗ anh ấy nằm, chỗ anh ấy khè khà dăm ba ly rượu tiến của bạn bè cùng chí hướng thân quen."

Cường kể lại bằng những cảm xúc của một đứa em bên cạnh Lý Tổng vào những chiều sau giờ tan sở, những đêm dài tâm sự về kế hoạch của chuyến trở về.

Lập Đông ngậm ngùi ôn lại kỷ niệm bên Tổng và những chuyến lang thang đầy thích thú với một con người sống thật cho mình, lột tung cái nhân sinh quan của cuộc đời. Đôi khi, với cái quá "đàn ông tính" của anh đã làm cho một số người không ưa. Nhưng thiết nghĩ ở đời thiếu gì những người sống giả tạo với cái bề ngoài, sau lớp mặt nạ bôi son thoa phấn, nhưng thật sự bên trong là cả một đồng sinh. Lý Tổng

đã sống rất thật, sống cho mình và sống cho tha nhân, không câu nệ, không chấp nết.

Buổi tối ở nhà Nhị với những ly rượu buồn:

"Ly này cho Tổng, anh em tao ngồi đây để kể cho nhau nghe về con người có một không hai của bạn... Bây giờ bạn đang nằm trong một khám đường cùm xích nào đó ngay chính trên quê hương mình, nhưng mà có thấm béo gì với ý chí dũng cảm, với tinh thần vô úy mà anh đã đạt được. Uống đi bạn? Không phải là ly rượu tiến mà là những ngậm ngùi, hãnh diện, chia sẻ với anh từ trong đáy lòng của những chiến hữu dù đang cách xa một nửa trái đất, nhưng luôn luôn nằm sẵn trong ký ức của anh, của chúng tôi cho đến hơi thở sau cùng."

Ngày mai trời sẽ sáng, quê hương rồi một ngày không xa, ánh sáng tự do sẽ bùng dậy. Trên lối về rợp bóng cờ bay, chúng tôi sẽ hát lên khúc **"Anh Đã Về"** mà anh vẫn ưa nghe nhất:

"Anh đã về, vui mừng mẹ trông đợi"

"Hoa tự do đã trẩy nhánh ruộng đồng"

"Khắp thôn làng, rộn ràng luồng gió mới"

"Quê hương ơi! Ngày nắng ấm đã hồi sinh."

Tôi muốn viết về anh thật nhiều, nhưng không thể viết được nữa, bởi anh có quá nhiều chuyện để viết, và ngòi bút của tôi không đủ khả năng để viết về

con người phi thường của anh. Thật sự, tôi cũng không biết phải bắt đầu từ đoạn nào để kể lại cuộc đời và nếp sống hào hùng của anh...

Anh đã sinh ra và lớn lên trên một quê hương chiến tranh ly loạn. Từ khi mở mắt chào đời, anh đã ngửi mùi thuốc súng, làm quen với đạn bay bom nổ cày nát xóm làng. Nhưng trong lòng anh, bao giờ cũng mơ được nhìn thấy một quê hương no ấm, thanh bình, không chiến tranh, không hận thù, cời bỏ xiềng xích để xây dựng lại một Việt Nam thịnh vượng, tạo dựng một thế hệ con em cường tráng từ tinh thần đến thể xác để ngẩng mặt lên với cộng đồng thế giới.

Anh cũng thường mơ thấy, ở đó là quê hương với hồn thiêng sông núi... mẹ già, em bé, một sáng ra đồng chăm sóc những bó lúa mạ xanh non đang vươn mình trong *nắng tự do*. Và bên kia dòng sông, một điệu hò *Mái Đáy* vút cao trong *gió thanh bình*.

Tôi cũng mơ thấy, một ngày không xa sẽ gặp lại anh trong tiếng cười rộn rã, nhắc lại những ngày lưu lạc trên xứ tạm dung ...và chắc chắn tôi sẽ cùng anh làm nốt bài thơ một thời đang dở...

Trương Sĩ Lương

**ĐÀI VOF (VOICE OF FREEDOM)
TẠI MẠC TỰ KHOA PHÒNG VẤN:
NHÀ VĂN LÊ XUÂN NHỊ,
NHÀ BÁO TRƯỞNG SĨ LƯƠNG,
CỰU ĐẠI TÁ VÕ VĂN ÂN**

về chuyến trở về đầy đứng cảm của Lý Tống.

Cuộc phỏng vấn trực tiếp qua hệ thống viễn liên từ Mạc Tự Khoa và đã được phát thanh về Việt Nam trong hai chương trình đặc biệt vào ngày 19, 20 tháng 9 năm 1992.

ĐÀI VOF: Xin ông cho biết động lực nào đã thúc đẩy Lý Tống hành động?

LX NHỊ: *Thưa anh, kể từ khi CSVN chiếm miền Nam vào năm 1975, đất nước càng ngày càng trở nên nghèo đói. Tôi có thể nói là nhân dân trăm họ làm than cơ cực chưa lúc nào bằng, tiếng kêu khóc lên tới trời xanh. Thưa anh, cũng cùng một khát vọng như những người Việt khác, Lý Tống tin rằng con đường duy nhất để đem lại tự do phú cường cho đất nước mình, là phải thay đổi hoặc phải lật đổ chế độ CSVN. Từ khi đặt*

chân đến Hoa Kỳ cách đây 8 năm, anh Lý Tổng quyết tâm trau dồi đèn sách để chờ ngày trở về.

ĐÀI VOF: Xin ông cho biết Lý Tổng đã sửa soạn cuộc hành trình như thế nào?

LX NHỊ: Thưa anh, đây không phải là một hành động nhất thời của một người nổi hứng, mà một hành động âm thầm trong suốt nhiều năm qua. Theo tôi biết thì sự chuẩn bị trước nhất là phải nói tới yếu tố tinh thần. Lý Tổng đã chấn bị tâm hồn mình như tâm hồn của một Kinh Kha trước ngày sang sông Dịch diệt Tần, như một Phạm Hồng Thái chống Pháp. Nói về việc chuẩn bị khác thì kể từ năm 1991 anh đã học bay trở lại, học thêm võ nghệ, học nhảy dù và tập cả những việc như bỏ thuốc lá, ăn uống kham khổ để chịu đựng.

VOF: Tại sao Lý Tổng cố tình để mình bị bắt?

LX NHỊ: Như anh đã biết, một mình Lý Tổng không thể nào lật đổ nổi chế độ, nếu nói Lý Tổng cố tình để bị bắt thì chửa chắc đã đúng. Nhưng Lý Tổng nghĩ rằng nếu Lý Tổng này bị bắt hoặc chết đi thì sẽ có hàng ngàn Lý Tổng khác đứng lên để nối tiếp con đường đấu tranh của anh.

VOF: Xin ông cho biết cảm tưởng sau khi nghe tin Lý Tổng bị bắt?

LX NHỊ: Thưa anh, tôi rất xúc động và cảm

phục hành động kiên cường của Lý Tổng. Nói thật với anh, Lý Tổng đã rửa mặt cho đồng bào hải ngoại và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tên của anh sẽ mãi mãi ngời sáng trong những trang sử. Ngoài ra, hành động của Lý Tổng còn là một tiếp tay cho những anh hùng đi trước như Trần Văn Bá, Hoàng Cơ Minh, BS Nguyễn Đan Quế đang bị cầm tù tại VN. Lý Tổng còn tin rằng rồi đây sẽ còn rất nhiều Lý Tổng khác xuất hiện. Anh ấy muốn nhắn nhủ với đồng bào quốc nội rằng, đồng bào hải ngoại luôn luôn nhớ đến họ và chia sẻ những nỗi đau chung và chờ mong họ nổi dậy. Lý Tổng đã hy sinh thân mình để kêu gọi đồng bào trong nước đừng sợ và hãy cùng nhau đứng lên đòi lại quyền làm người. Theo lý Tổng, trước sau cũng một lần chết, thà chết để con cháu được sống hạnh phúc tự do, còn hơn là cả con cháu và chính chúng ta làm nô lệ suốt đời.

VOF: Xin anh cho biết, những gì anh biết về sinh hoạt chính trị của anh Lý Tổng?

TS. LUÔNG: Tôi là một người bạn của anh Tổng trên phương diện văn chương thi phú. Ngoài ra, những chuyện hoạt động của anh ấy có tên "Lực Lượng Tổng Nổi dậy", tôi không rõ lắm. Thế nhưng, anh ấy đã chọn môn học chính trị và đã học tới tiến sĩ, dĩ nhiên tôi không cần trả lời thì

ông cũng đã biết anh ấy có hoạt động chính trị.

VOF: Nghe Lý Tống có để lại một chúc thư cho anh trước khi trở về Việt Nam, anh có thể cho chúng tôi biết về nội dung của chúc thư được không?

TS.LUÔNG: Thưa ông, được chứ. Chúc thư ấy ủy thác cho tôi và Tiến sĩ Stephen Ambrose GS đại học tại University of New Orleans, có toàn quyền điều đình với nhà xuất bản tại New York để in cuốn *Black Eagle*, tức là bản Anh ngữ của cuốn *Ó Đen* bằng Việt Ngữ mà anh đã xuất bản vào năm 1991. Trong chúc thư anh cũng có dặn rằng, số tiền mà nhà xuất bản trả khi xuất bản, tôi phải mở một trương mục đề tên Lý Tống để lo cho anh ấy khi cần và cho trẻ em mồ côi ở Việt Nam. Và một chúc thư khác về tài sản...

VOF: Có phải Lý Tống là công dân Mỹ? Nếu vậy, chính quyền Mỹ và những người bạn Mỹ sẽ làm gì để bảo vệ ông?

TS.LUÔNG: Đúng, Lý Tống là một công dân Mỹ, theo chỗ tôi biết thì hiện tại chưa nghe người Mỹ lên tiếng về vụ này, có lẽ vì đang trong mùa bầu cử. Tuy vậy, tôi đã có đàm đạo với tiến sĩ Ambrose và ông ấy có hứa làm mọi cách để bảo vệ cho sự bình an của Lý Tống.

4) Xin cho biết Cảm nghĩ của anh khi Lý Tống bị bắt?

Trước nhất tôi mất một người bạn, một người anh hùng quả cảm, dám nói và dám làm. Khi còn ở New Orleans tôi đã từng chứng kiến những hành động phi thường của anh ấy đối với những thành phần bất hảo phá quấy cộng đồng người Việt. Sự trở về có sửa soạn của Lý Tống lần này, tôi rất khâm phục: anh ấy quả là một người gan dạ hiếm có. Cho dù, người bên này hay bên kia giới tuyến cũng đều phải công nhận đó là một hành động anh hùng gan dạ, ngay cả những người khi bắt giữ anh ta, nếu tôi không lầm thì trong lòng họ cũng rất khâm phục.

VOF: Xin ông cho biết mối quan hệ của anh với Lý Tống?

V.V.ÂN: Trước 75, tôi là cấp chỉ huy của Lý Tống, bây giờ và mãi là chiến hữu của anh ấy. Chúng tôi đã sống chết có nhau qua một giai đoạn lịch sử. Anh ấy là một phi công can đảm, một người nguyện sống cho lý tưởng tự do.

VOF: Là một người thân, một chiến hữu, xin ông cho biết ông đang làm gì để đấu tranh cho sự tự do của Lý Tống?

V.V.ÂN: Là người Việt hải ngoại, tôi và những anh em chiến hữu khác đang vận động khắp nơi ở hải ngoại: gồm các hội đoàn, đoàn thể, các tổ

chức cựu quân nhân, các tổ chức quốc tế để xin can thiệp cho Lý Tổng. Nhưng tôi tin là Lý Tổng không muốn chúng ta can thiệp cho cá nhân Lý Tổng mà chỉ muốn chúng ta nối tiếp con đường mà anh đã đi. Đó là điều tâm niệm mà ngay khi đặt chân đến đất tự do anh đã nói.

VOF: Xin ông cho biết cảm tưởng sau khi Lý Tổng bị bắt?

VV.ÂN: Hành động của Lý Tổng là một hành động vô cùng can đảm, anh đã lấy mạng sống của mình để thức tỉnh người CS. Đất nước chúng ta ngày nay trở thành nghèo đói và lạc hậu nhất thế giới. Cộng sản phải trả quyền tự do cho người dân để xây dựng đất nước. Nếu không, tôi tin rằng hàng ngàn Lý Tổng khác sẽ đứng lên nối tiếp *tinh thần Lý Tổng*.

Lý Tổng Xâm Nhập Căn Cứ Ubon

Hai mươi bốn ngày sau vụ người hùng Lý Tổng rải truyền đơn và nhảy dù xuống thành phố Saigon, hôm 28-9-1992, nhật báo Bangkok Post, Thái Lan đã cho đăng tải lá thư của Lý Tổng gửi cho họ trước khi anh lên đường về Việt Nam. Tờ Bangkok Post đã chạy tít lớn lên trang đầu với tựa đề "*Air base probe infiltration claim by VN freedom fighter*", đồng thời họ cũng cho đăng nguyên văn lá thư viết bằng Anh ngữ, tờ truyền đơn và vé máy bay của Lý Tổng đi từ Ubon đến Bangkok.

Theo sự nhận định của một số thân hữu, sớ dĩ nhật báo Bangkok Post lên khuôn lá thư và bài báo chậm trễ bởi những lý do sau đây:

1) *Chờ xem Không Lực Hoàng Gia Thái điều tra hư thực về vụ đột nhập phi trường Ubon.*

2) *Vì vấn đề giao hữu giữa hai quốc gia Thái-CSVN họ muốn được thực hiện đúng lúc và đúng thời điểm.*

3) *Vì thể diện và vì sự an ninh của Không Lực Thái, họ phải loan tin trong dè dặt. Nhưng dù muốn dù không, trong tận cùng đáy lòng, họ vẫn kính phục hành động quân tử đầy dũng cảm của một chiến sĩ chiến đấu cho tự do.*

Câu cuối trong lá thư bằng Anh ngữ, Lý Tổng

viết: " Xin nhận nơi đây lời xin lỗi vì đã làm quấy động căn cứ quý ngài".

Chúng tôi cho đăng lại nguyên văn bài báo để cống hiến quý độc giả xa gần về hành động gan dạ và phi thường của người anh hùng Lý Tống. Đồng thời, chúng tôi cũng xin tạm dịch bài báo qua Việt ngữ để quý đồng hương tiện theo dõi.

MỘT CHIẾN SĨ VIỆT NAM

"chiến đấu cho tự do"

XÂM NHẬP PHI TRƯỜNG UBON.

Phi Đoàn 21 thuộc Không Lực Hoàng Gia Thái đang ngầm tiến hành một cuộc điều tra về việc tự nhận xâm nhập căn cứ không quân của một cựu sĩ quan không quân QLVNCH Nam Việt Nam, trong kế hoạch đánh cướp phi cơ chiến đấu nhằm thả bom, rải truyền đơn chống cộng trên vòm trời thành phố Hồ Chí Minh đầu tháng qua.

Dại Úy Chuchart Chuanchom, phi đoàn trưởng Phi Đoàn 21 tuyên bố rằng, ông ta đang tiến hành cuộc điều tra về việc xâm nhập căn cứ của cựu phi công Dại Úy Lý Tống vào sáng sớm ngày 1-9-1992.

Ba ngày sau, Lý Tống đã thư cho tờ Bangkok Post, nói rằng ông đã đánh cắp hụỵ chiếc A-37B, do Hoa Kỳ chế tạo, thuộc phi đoàn 21, căn cứ Ubon.

một địa thế gần Việt Nam nhất so với những căn cứ khác trong nội địa Thái.

Dại Úy Chuchart dường như rất ngạc nhiên khi được hỏi về Lý Tống, người nhân danh một chiến sĩ tự do quyết tâm lật đổ chế độ "xiềng xích cộng sản"; danh từ mà Lý Tống đã sử dụng trong lá thư bằng Anh ngữ gởi cho phi đoàn trưởng Phi Đoàn 21 và đồng thời gởi cho Bangkok Post vào ngày 4-9-1992.

Sự việc nêu trên đã làm gia tăng bàn tán và quan tâm trong giới sĩ quan không quân Thái, trong đó có thể ai đó(!) tự cho mình là người hùng với mục đích sử dụng quốc gia Thailand để thực hiện những phi vụ tấn công các quốc gia Đông Dương. Đặc biệt là Việt Nam, một quốc gia đang gia tăng mâu thuẫn và những lãnh vực khác với Thái Lan. Giới chức quân sự tuyên bố như vậy!

Biết rằng, sự giao hảo giữa hai quốc gia Việt Thái sẽ trở nên căng thẳng, nếu có một phi cơ thuộc Không Lực Thái bay trên vòm trời Việt Nam, trong một phi vụ chống Cộng. Giới chức quân sự nói thêm như vậy!

Thật ra tin ai đó (!) xâm nhập Phi Đoàn 21 vào khuya 31-8 và rạng ngày 1-9-1992 đã được giấu kín ở trong căn cứ. Tuy nhiên, họ công nhận rằng ai đó (!) đã cố gắng để quay máy chiếc A-37B, mặc dù vấn đề an ninh tại căn cứ của ông ta rất chặt chẽ. Ông cho rằng kẻ xâm nhập căn cứ với ba điểm cụ thể sau đây:

— Một người trong căn cứ (insider) muốn thực hiện một phi vụ mật và đã sử dụng bình điện phụ (APU) nhằm cho nổ máy phi cơ (Căn cứ vào lá thư của Lý Tổng gửi cho bạn bè tại Hoa Kỳ vào ngày 3-10-92 thì chính Lý Tổng là "insider". *Lời người dịch*)

APU là một bình điện phụ để giúp máy bay nổ máy nhanh hơn, thường được đặt ngay nơi chỗ phi cơ đậu, chiếc A-37B hai chỗ ngồi và đậu trong hangar.

Đại Úy Chuchart, tuy nhiên cũng cho rằng không một ai trong số phi công của ông ta lại có những ý định "kỳ cục" như vậy, bởi họ còn có gia đình để lo, và chắc chắn là số phi công của ông ta không muốn trả một giá thiệt hại như vậy.

— Người xâm nhập căn cứ, đã cho nổ và tắt máy sau một vài giây (đúng y như thư của Lý Tổng viết cho bạn bè. *Lời người dịch*) Theo sự suy đoán của Đại Úy Chachart thì người này(?) đã không có ý định bay mà chỉ cho quay bình APU trong một thời điểm nghiêm cấm để gây náo động. Chúng ta đều biết, táy máy với phi cơ thì 4 phi công thuộc phi đoàn 21 sẽ bị rắc rối: Phụ tá phi đoàn trưởng Đại Úy Prasertsom, Tham Muu Đại Úy Promprayoon, Đại Úy Chachart, Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 21 và Chi Huy Trưởng Không Đoàn 211, ông Boonprempree.

— Lý Tổng muốn bắt chước Đại Tá James Bo Grits, người Mỹ từng hoạt động một cách bất hợp pháp để tìm kiếm người Mỹ mất tích vào đầu thập

niên 1980 trong lãnh thổ Lào Cộng.

Đại Úy Chachart không tin Lý Tổng có thể bay được chiếc A-37B, nếu ông ta đã gián đoạn bay bổng 17 năm qua, từ sau cuộc chiến Việt Nam 1975. Được biết A-37B là loại phi cơ trang bị liên thanh 27 mm, hoá tiễn không địa và mang bom. Tầm bay xa của loại này khoảng từ 4 đến 5 trăm dặm, có thể bay thấp trên đọt cây và bay ở cao độ 25,000 bộ.

Thế nhưng Đại Úy Chuchart nói rằng việc Lý Tổng xâm nhập căn cứ không quân Thái vào rạng ngày 1-9-92 đã làm cho những sĩ quan điều tra bối rối. Mặc dầu vậy, Đại Úy Chuchart cho rằng an ninh tại căn cứ rất chặt chẽ, có cả đội tuần quân khuyến huấn luyện để giữ an ninh, nhưng cũng có thể Lý Tổng đã trốn ở một chỗ nào đó trong phi trường hàng không dân sự và chờ lúc thuận tiện thì xâm nhập căn cứ quân sự.

Ông ta cũng công nhận Lý Tổng đã có thể len lỏi vào căn cứ, nhưng đã không đánh cắp được máy bay A-37B. Ông ta cũng nói rằng bình điện phụ APU nằm cạnh phi cơ đã có tiếng depart vào khoảng 4:10 sáng sớm ngày 1-9-92, chỉ khoảng 10 phút trước khi toán phi hành lên phiên trực và họ cũng đã khám phá bình APU vừa tắt nhưng vẫn còn hơi ấm.

Ngược với những gì Lý Tổng thú nhận trong thư, chúng tôi không thấy vật gì bỏ lại ở phòng hoa tiêu A-37B cả. Đại Úy phi đoàn trưởng nói như vậy.(!)

Ông ta cũng thêm rằng, người phi công đã bỏ bay lâu ngày như thế thì khó có thể cất cánh nếu không có chuyên viên phụ lục. *(Họ quên rằng Lý Tổng đã học bay trở lại để thực hiện chuyến về. Lời người dịch)*

Trong lá thư gửi Bangkok Post, Lý Tổng nói rằng ông ta đã xâm nhập căn cứ vào lúc 7:30 tối ngày 31-8-92 và vào được hangar nơi đậu của phi cơ một tiếng đồng hồ sau đó. Lý Tổng Viết:

"Tôi chỉ gặp được một chiếc A-37 thay vì hai chiếc như thường lệ, và chiếc này lại không có bom đạn như tôi nghĩ. Tôi cứ tưởng đây là chỗ đậu của phi cơ chiến đấu để thực hiện những phi vụ, ai dè chỉ là nơi để bảo trì phi cơ bị hỏng."

"không có bom đạn thì tôi vẫn có thể sử dụng để bay rải truyền đơn và sau đó nhảy dù ra ngoài. Tôi đã làm mọi thủ tục để kiểm soát khi ngồi vào phi cơ vào lúc 10:00 đêm và đợi nổ máy cất cánh"

Nhưng mà ông ta không thể cất cánh, Lý Tổng nói là chiếc A-37B bị hư và ông ta cũng đã sử dụng bình APU để phụ cho bình điện nhưng vẫn không nổ máy được. Trong lá thư, Lý Tổng nói rằng ông ta đã bỏ lại một tấm bản đồ, đồng hồ và đôi găng tay trong phi cơ A-37B.

Theo Lý Tổng, ông ta không thực hiện được kế hoạch đánh cắp máy bay, nhưng sẽ thực hiện việc rải truyền đơn chống Cộng xuống thành phố Hồ Chí

Minh ba ngày sau.

"Tôi sẽ uy hiếp chiếc Air Vietnam vào hôm nay (4-9-92) trên đường bay qua Saigon để thực hiện công tác của tôi. Sau khi rải xong truyền đơn chống Cộng, tôi sẽ nhảy dù ra ngoài, và sẽ lẫn vào dân chúng để hướng dẫn lực lượng nổi dậy lật đổ bạo quyền Hà Nội..." Lá thư của Lý Tổng đã viết như vậy.

Đại Úy Chuchart thì cho rằng Lý Tổng không thể rải truyền đơn bằng A-37B được, vì không thể mở cửa phi cơ trên không, ngoại trừ cả truyền đơn và người bay ra ngoài một lần. Đại Úy phi công Direk cũng nói như vậy. *(Về kỹ thuật, theo cựu TT. TDT, một huấn luyện viên về phi cơ A-37, một trong những người thân của Lý Tổng nói rằng, ông ta đã chỉ cho Lý Tổng biết một lỗ nhỏ nằm ở phía tay trái trong phòng lái, Lý Tổng đã biết lỗ nhỏ đó trước khi thực hiện chuyến đi. Lời người dịch)*

Ngày 5-9, hãng thông tấn xã Pháp đánh tin đi từ Hà Nội: một người chưa được xác nhận... đã uy hiếp phi hành đoàn của chiếc máy bay Air Vietnam, buộc bay thấp trên vòm trời thành phố Hồ Chí Minh, rải truyền đơn và nhảy dù ra ngoài. Máy bay bay quá thấp suýt lâm nạn.

Không một hành khách nào trên chuyến bay VN 850 này bị thương tích và máy bay đã đáp một cách an toàn xuống phi trường Tân Sơn Nhất sau đó.

Người uy hiếp máy bay chưa được hãng AFP nhận dạng, nhưng được biết đã bị bắt giữ hai tiếng đồng hồ sau đó. Hãng thông tấn cũng đã đặt câu hỏi với một trong 153 hành khách trên chuyến bay này. Ông Paul Dempsey nói rằng, người uy hiếp đã sử dụng một sợi dây thép có bọc plastic và con dao ăn để uy hiếp người tiếp viên và dẫn vào phòng hoa tiêu.

Người uy hiếp máy bay đã ra lệnh mở cửa phòng lái, dập hàng ngàn tấm truyền đơn xuống thành phố. Một người Âu châu thuộc phi hành đoàn đã cho biết như vậy.

Một hành khách trên chiếc Airbus 310 mô tả người uy hiếp máy bay là một người Việt đến từ Mỹ. Chiếc máy bay đã bay vòng vòng nhiều lần trên thành phố Hồ Chí Minh gần 30 phút.

BỐI RỐI

Cả phi đoàn trưởng lẫn sĩ quan phi công phụ tá đã sùng sốt khi đọc thư Lý Tống. Vụ "chiến sĩ tự do" này đã làm cho việc điều tra trở nên rối rắm. Đại Úy Kanoksak phải công nhận rằng, bất cứ một ai đó có thể tả được căn cứ quân sự như Lý Tống thì chắc chắn là phải rành căn cứ lắm! Lý Tống còn biết cả tên kêu "Eagle" của Phi Đoàn 21.

Thế nhưng, vị phi đoàn trưởng cho rằng, một

người nào đó (?) đã tấy máy dừa giõn với chiếc A-37B để gây rối tại đơn vị của ông ta.(!) Cần gì phải sử dụng tới chiến đấu cơ A-37B để rải truyền đơn! Có rất nhiều cách làm tiện hơn. Phi đoàn trưởng nói như vậy.

"Việt Nam không còn bế quan tỏa cảng nữa và ai cũng có thể vào đó một cách an toàn."

Đại Úy Chuchart đã gọi những dấu tay của nhân viên thuộc cấp và những người bị tình nghi để cơ quan cảnh sát điều tra. Cho đến hiện tại người ta cũng chưa biết có tìm được dấu tay của kẻ lạ hay không? Với sự trợ giúp của cảnh sát, vụ điều tra này sẽ có kết quả trong vòng hai tuần.

Lời người dịch: Sự việc đã rõ như ban ngày, ai cũng biết Lý Tống đã nghiên cứu kỹ lưỡng về chuyến ra đi có một không hai này. Điều ngoạn mục nhất là một mình Lý Tống đã làm cho cả không lực Thái phải nể nang. Dù buộc phải nói này nọ vì sĩ diện, vì vấn đề bang giao Thái-CSVN, nhưng chắc chắn trong lòng những phi công phản lực A-37B của Thái không thể không khâm phục sự tinh anh của một phi công QLVNCH. Theo cựu TT. TDD, một chiến hữu lâu năm trong nghề bay bổng với Lý Tống, thì đích thân anh ấy đã hướng dẫn tất cả kỹ thuật cho Lý Tống trước khi ra đi và chính Lý Tống đã đến tận một chiếc T-37 của KQHK tại Florida để quan sát cái lỗ nhỏ nằm

ở phía tay trái trong buồng lái (của số nhỏ này được sử dụng cho chuyên viên kỹ thuật dưới đất kéo cần Emergency T. Handle khi máy bay lâm nạn, cần cấp cứu phi công bị kẹt trong buồng lái) cho việc ném truyền đơn theo kế hoạch số 1. Anh TDT còn dặn dò Lý Tống rằng, khi đến mục tiêu để rải truyền đơn, phải nhớ đóng bộ phận screen, nếu không, máy phản lực bên trái có thể hút số truyền đơn ấy vào và gây trở ngại. Kế hoạch số 2, trở về bằng phi cơ dân sự và nhảy dù ra ngoài. Chính TT. TDT đã chỉ dẫn cho Lý Tống nhảy từ chỗ nào ra ngoài là an toàn nhất.

LÝ TỐNG MUỐN PHÒNG TRÊN THƯỢNG TÀNG KHÁCH SẠN ĐỂ QUAN SÁT CĂN CỨ.

Gần như tất cả nhân viên thường nhật tại khách sạn Patumrat, thành phố Ubon đều biết tới người du khách hào hoa Lý Tống này. Ông ta rất lịch sự và dễ mến.

Thế nhưng, nhân viên ở đây nào ngờ, người sĩ quan cựu phi công này lại có âm mưu đánh cắp một phản lực cơ, bay qua thành phố Hồ Chí Minh để lật đổ chế độ Cộng sản.

Lý Tống là một người tị nạn chính trị, cư ngụ tại Hoa Kỳ; có quốc tịch Mỹ, đăng ký thuê một phòng trên lầu 8 của khách sạn vào ngày 20 tháng 8, và trả

phòng 11 ngày sau đó. Trong thời gian đó, đã đủ cho Lý Tống quan sát mọi sinh hoạt của phi đoàn 21, nằm ngay trước mặt khách sạn.

Nhân viên khách sạn nói với tờ *Bangkok Post* rằng, Lý Tống đã chọn một căn phòng ở tầng lầu cao nhất với giá 500 Bath một ngày. Nơi này, quả là một vị trí tuyệt vời để có thể quan sát căn cứ quân sự một cách rõ ràng. Chẳng ai biết Lý Tống đã làm gì trong phòng cũng như ở ngoài. Một vài nhân viên khách sạn cứ tưởng rằng Lý Tống là một thương gia người Đài Loan, hoặc là một du khách Phi Luật Tân.

" Ông Lý Tống rất tử tế, mỗi lần đi đâu về là mua cho chúng tôi trái cây và thức ăn sáng." " Không một người đàn ông nào lui tới thăm viếng ông ta cả, nhưng đào ... thì nhiều lắm". Nhân viên khách sạn đã nói như vậy. " Khi uống rượu say, ông ta tip chúng tôi rất ngọt".

Thật ra, câu chuyện của Lý Tống còn nhiều bí ẩn, khó biết được con người " nhân danh chiến sĩ tự do" này đã làm những gì? Nhưng theo lá thư mà ông ấy gởi cho tờ *Bangkok Post* thì nói rằng, ông đã xâm nhập căn cứ vào đêm 31 tháng 8, sau khi trả phòng và rời khỏi khách sạn. Cũng có thể Lý Tống đã lẫn trong số du khách theo xe buýt vào phi trường dân sự, nằm ngay bên cạnh căn cứ quân sự. Hành khách của hãng Hàng Không Quốc Tế Thái thường được đưa vào phi trường qua ngã căn cứ quân sự, hoặc chỉ cần vượt qua một hàng rào kẽm gai là tới căn cứ quân sự.

Đường nào đi nữa thì Lý Tống cũng đã tự nhận là đã vào căn cứ với ý định đánh cắp một phản lực cơ A-37 để bay về Việt Nam ném bom và rải truyền đơn.

Phi vụ đó đã không thực hiện được vì Lý Tống không start được máy bay. " Có một thời gian hơn chục ngày như vậy, người ta có thể quan sát để biết những hoạt động của căn cứ và nếu ông ta là một cựu phi công thì việc quan sát lại dễ dàng thôi". Một sĩ quan không quân đã nói như vậy.

Lý Tống nhận danh một "Chiến Sĩ Tự Do", người phi công lái A-37 đã bị bắn hạ bằng hỏa tiễn của Liên Xô vào năm 1975, trước khi miền Nam đầu hàng Bắc quân. Theo các tài liệu Tây phương, Lý Tống đã bị hành hạ sau khi Bắc quân bắt giữ. Sau đó Lý Tống vượt ngục, và vượt qua nhiều quốc gia tại Á Châu với một cuộc hành trình gần hai năm dài để tìm tự do. Viên quản Lý khách sạn nói rằng, ông không muốn dính líu tới những hoạt động của một người... mà có thể làm phương hại tới tình hữu nghị của hai quốc gia.

Trương Sĩ Lương

Bangkok Post

Established in 1946

BANGKOK MONDAY SEPTEMBER 28, 1992

Air base probes infiltration claim by VN 'freedom fighter'

Ubun Ratchathani — Royal Thai Air Force Air Wing 21 is making a quiet investigation here following claims by a former South Vietnamese air force pilot that he intruded into the air base and attempted to steal a combat aircraft on a bizarre one-man mission to drop bombs and anti-communist leaflets over Ho Chi Minh City early this month.

Air Wing 21 commander Group Capt Chuchart Chuanchom told the Bangkok Post he has launched an investigation into the possibility that an intrusion of the Air Force base took place in the early hours of September 1 by ex South Vietnamese pilot named captain Ly Tong.

Ly Tong wrote to the Bangkok Post three days later to say he had failed to steal a United States made A-37B Drag-

onfly attack aircraft at Air Wing 21, which is geographically closer to Vietnam than any other air base in Thailand.

Gp Capt Chuchart seemed surprised when asked about Ly Tong, who calls himself a "freedom fighter" determined to rid Vietnam of "the communist yoke" — a term the Vietnamese used in a letter, dated September 4, to the Air Wing 21 commander and sent to the Bangkok Post.

The incident has raised concern among Air Force officers over the possibility of a self-proclaimed hero trying to use Thailand to launch missions against Indochinese countries, particularly Vietnam, with which Thailand has been promoting trade and other activities, military observers say.

Relations between Thailand and Vietnam would be strained if a Thai Air Force combat aircraft were found flying in Vietnamese air space, let alone used in an anti-communist mission in the Indochinese country, the observers say.

The alleged intrusion in Air Wing 21 during the late evening of August 31 or early morning of September 1 has been kept secret at the air base.

Though admitting that there was an unauthorised attempt to start the engine of the A-37B attack aircraft, Gp Capt Chuchart insisted that security at his air base was tight enough to keep uninvited persons out.

He would only admit that the intrusion was "slightly possible".

The Air Wing 21 commander said he is considering three possibilities:

- An "insider" at the air base tried to fly an A-37B at night and began the secret mission by using an Auxiliary Power Unit (APU) to help start the aircraft's engines.

The APU, used to quick-start a jet, is normally left beside the parked aircraft, such as the two-engine, two-seat A-37Bs deployed at Air Wing 21, in their hangars.

However, Gp Capt Chuchart ruled this out, saying none of his pilots or

airmen would have such a "weird idea".
"They all have families to take care of. None of my people would do such a thing at the cost of their families," he said.

● An "insider" at the air base did start up an APU and shut it off after a moment. According to Gp Capt Chuchart, that "insider" had no intention to fly but the turning on of the APU at a prohibited time and place could raise an air of "distrust".

Tampering with the aircraft's equipment could cause trouble for four officers — deputy Air Wing 21 commander Gp Capt Kanoksak Prasertsom, Air Wing 21 chief-of-staff Gp Capt Direk Promprayoon, Squadron 211 leader Wing Cmdr Surasak Boonprempree and Gp Capt Chuchart, who became Air

Wing 21 commander barely half a year ago.

● Ly Tong may have been imitating Col James Bo Gritz — a well-funded American mercenary who in the early 1980s illegally searched for fellow countrymen declared Missing in Action in the jungles of communist Laos.

Gp Capt Chuchart doubted the ex-South Vietnamese pilot would be able to fly the A-37B if he had not flown a plane for the past 17 years, or since 1975, the year the Vietnam War ended.

The A-37B, armed with a 27mm gun and air-to-surface rockets and bombs, can fly 400 to 500 miles without refuelling, soar to a maximum 25,000 feet and glide over treetops.

● Continued Page 3

FROM PAGE 1

Air base infiltration probe

Gp Capt Chuchart said the possibility of Ly Tong invading his base in darkness on September 1 has "perplexed" the investigating officers.

He claimed that security at his air base has always been tight, with dogs patrolling its perimeter, but he admitted that someone may be able to slip out of the adjacent commercial airport and hide in a corner of the air base, waiting for an opportunity to move into the hangars or other restricted areas.

He admitted that Ly Tong may have sneaked into the air base at night in an unsuccessful attempt to steal an A-37B, though this possibility was "remote and slight".

He said an APU located near an A-37B in a hangar was heard to have been started up at 4.10 a.m. on September 1, minutes before schedule.

The on-duty air crew came to the scene 10 minutes later and found nobody, but noticed that the APU, which had already been turned off, was warm.

Contrary to Ly Tong's claims, nothing had been left behind in the cockpit of the aircraft by the intruder, the commander said.

way the pilot can drop anything from the aircraft is to "eject himself and do it midair."

On September 5, Agence France Press reported from Hanoi that an unidentified hijacker had forced a Vietnam Airlines flight from Bangkok to fly low over Ho Chi Minh City to drop pamphlets, nearly causing the plane to crash before he parachuted out.

No one aboard flight VN 850 was injured and the plane landed safely later at Ho Chi Minh City's Tan Son Nhat Airport after dark.

The hijacker was not identified by AFP, which quoted a Vietnamese source as saying he was captured two hours later on the ground. No official confirmation was available.

The news agency quoted one of the 153 passengers, Paul Dempsey, as saying the hijacker used a piece of plastic-coated wire and a dinner knife to overpower a flight attendant and went to the cockpit.

The hijacker had the cockpit's window opened and tossed out the anti-communist leaflets, a member of the mainly European crew reportedly told

He said a pilot who has not flown for a long time or has not had much experience with a certain kind of aircraft could not take off without support crew.

Ly Tong's letter to the *Bangkok Post* claimed he intruded into the air base at 7.30 p.m. on August 31 and reached the hangar on the southwestern side of the runway an hour later.

"I found one plane instead of two as usual, and the plane had no bombs as I expected. I thought that this must be a hangar on alert, but, in fact, it was just one used for airplane maintenance."

"Without bombs, I still could use the plane to drop leaflets and bail out of after finishing my mission. I did all the preflight checks, removed all safety pins and ropes, and got in the plane at 10 p.m. to wait for take-off time."

He could not take off, he said, because the A-37B's engines did not work though he had used an APU to assist the batteries. He said he had left behind a map, gauge and a piece of glued cloth in the cockpit.

According to Ly Tong, he gave up his one-man mission at Air Wing 21 but not his efforts to shower Ho Chi Minh City with anti-communist leaflets three days later.

"... will hijack Air Vietnam's flight 850 today (September 4) en route to Saigon (Ho Chi Minh City) to accomplish my mission. After dropping leaflets and bailing out of the plane, I will stay in Saigon to organise and lead the uprising force to overthrow the Hanoi regime as planned..." his letter said.

Gp Capt Chuchart argued that the A-37B's canopy cannot be opened in operational flight or else it will break away at the risk of the pilot. To drop anything from the cockpit, the pilot must open the canopy first.

Gp Capt Direk added that the only

Dempsey

The Airbus 310 passenger, who described the hijacker as a young overseas Vietnamese probably from the US, said the plane was "pitching" as it hurtled back and forth over the city for nearly 30 minutes.

CONFUSE

The Air Wing 21 commander and his deputies read Ly Tong's letter in bewilderment.

He said the account of the "freedom fighter" would only confuse the investigation but Gp Capt Kanoksak admitted that anyone who describes a military air base the way he does in his letter must certainly know a lot about it.

In his letter, Ly Tong even knew Air Wing 21's "Eagle" nickname.

Nevertheless, the commander said he would rather believe that an "insider" had tampered with the A-37B's auxiliary power unit just to "cause trouble" at his air base.

A combat aircraft like the A-37Bs which are gradually being decommissioned would not be necessary for dropping leaflets on Vietnam, he said. There are several more convenient ways to do so.

"Vietnam is not a closed country any more. One can travel to that country any time more safely," he said.

He has sent the fingerprints of his air crew and other aspects to the Scientific Crime Detection police.

It was not known if there were fingerprints found of any strangers.

With the help of police, he said, the investigation would be finished in a couple of weeks.



File photo of the type of US-made A-37B Dragonfly attack aircraft which former South Vietnamese air force pilot Ly Tong claims he tried to steal from Air Wing 21 in Ubon Ratchathani.

Ex-Vietnamese pilot took room overlooking air base

by Surasak Tumcharoen

ALMOST every receptionist and other front office staffers of the Patumrat Hotel in Ubon Ratchathani knew the Vietnamese guest named Ly Tong. He was very generous and friendly.

But the hotel employees had no idea he was a former South Vietnamese air force pilot who was plotting to steal an RTAF attack aircraft and strafe Ho Chi Minh City in order to rid his fellow countrymen of the "communist yoke."

Ly Tong, who fled as a refugee to the United States and became a naturalised American citizen, checked in at the downtown eight-storey hotel owned by ex-MP Chaisiri "Tonghua" Ruangkanhanaset on August 20 and checked out 11 days later.

The period of his stay was long enough for him to spy on Air Wing 21 located nearby.

Patumrat Hotel staffers told the *Bangkok Post* Ly Tong went up to the top floor to choose the 500-baht-a-day room himself.

The room provides an excellent view of the military air base and the hangars for combat and cargo aircraft.

Nobody knows what Ly Tong did inside his room or outside of the hotel.

Some of the hotel staffers thought Ly Tong was a wealthy Taiwanese tourist while others thought he was from the Philippines.



LY TONG ... favourite guest

"Mr Ly Tong was very generous. He brought us fruit and desserts when he came back to the hotel after an outing," a hotel employee said.

No men were seen visiting Ly Tong at his hotel room or consulting with him in the lobby. But several "service women" were seen escorting him to his room.

"When he was drunk, he tipped us so handsomely," a masseuse at the hotel's massage parlour said.

It remains a mystery as to what the man who calls himself a "freedom fighter" might have done.

As he said in his letter to the *Bangkok Post*, Ly Tong claimed to have entered the air base on the evening of August 31, several hours after he checked out of the hotel.

The ex-South Vietnamese air force pilot might

have mingled with people leaving Patumrat Hotel on a minibus for the commercial airport next to the military air base.

Thai Airways International passengers are transported to the airport on a road cutting through the military air base. The other way to enter the air base is simply to climb in over a barbed-wire fence.

Either way, Ly Tong claimed he entered the air base and tried to steal an A-37B attack aircraft to fly to the former capital of South Vietnam and drop "bombs and leaflets" on the city.

The mission flopped when he was unable to start the plane's engine.

"Given a dozen days, one can do a lot of spying from the outside (of the air base) and if he was an air force pilot he would know roughly where the aircraft are kept," an Air Force officer speculated.

Ly Tong became a self-described "freedom fighter" when he was shot down by a Soviet missile while flying an A-37 jet over Vietnam in 1975, the year South Vietnam surrendered to the North.

According to Western accounts, the ex-pilot was tortured by his North Vietnamese captors but later escaped by trekking through Southeast Asia in a journey that took two years.

Patumrat Hotel manager Paibul Padungchit said he preferred not to get involved with a person whose activities could jeopardise good relationships between the two countries.

Người Hùng Trở Lại Quê Nhà

Xin tạm dịch bài báo của tờ *The Asian Wall Street Journal*, ngày 21-9-1992 với tựa đề: "Hijacking Punctuates One Man's Saga Of Escape From, Return to Vietnam."

Trong khi hơn một triệu người Việt đã dùng đường biển, thường được gọi là thuyền nhân để thoát khỏi Việt Nam, thì Lý Văn Tống dùng đường bộ, lội suối băng rừng, quá giang, đạp xe đạp, đi xe lừa và cả xe buýt... Anh đã vượt qua ba quốc gia. Trên đoạn đường dài đó, anh đã đạp lên mìn bẫy, lọt qua nhiều mạng lưới an ninh, bò qua biên giới, giả dạng làm dân chài, làm du khách và điều ngoạn mục nhất là ba nhà tù đã không cầm giữ được anh.

Cuộc hành trình tìm tự do của anh kéo dài 17 tháng, vượt qua 1,550 dặm với không một thứ giấy tờ nào cả, chấm dứt cuộc hành trình vào tháng Hai năm 1983, sau khi lội qua eo biển của Mã Lai-Tân Gia Ba, đi taxi thẳng tới tòa đại sứ Hoa Kỳ.

Gần một thập niên sau đó, Lý Tống lại trở về Việt Nam rất là ngoạn mục.

Trở Lại Quê Nhà.

Đánh cắp hụt một chiếc phản lực cơ của Thái Lan để ném bom Việt Nam, Lý Tống lại sử dụng

đường bay dân sự Air Vietnam, ép buộc chiếc phi cơ này phải bay thấp nhiều vòng trên không phận TP Hồ Chí Minh để rải truyền đơn, sau đó nhảy dù ra ngoài và bị bắt.

Hiện tại, Lý Tổng đã trở lại nơi nhà giam xà lim và đối đầu với nhiều năm tù tội. Khi bị bắt Lý Tổng nói rằng: "*Cứ bỏ tù tôi, và cứ xử tù tôi*". Trong khi hành động của Lý Tổng vẫn còn trong vòng bí mật thì câu chuyện của anh đã đi vào huyền sử và là những thảm kịch của bất cứ ai thoát đi từ cuộc chiến dai dẳng đau thương Việt Nam.

Tính đến hiện tại, mặc dù lý lịch của ông ta vẫn còn trong vòng nghi ngờ, nhưng khi bị quân đội nhân dân thành phố HCM bắt giữ, nguồn tin tiết lộ, Lý Tổng mang giấy thông hành của xứ Ba Tây. Nhân viên điều tra lý lịch cho biết họ nghi ngờ có thể đây là một loại giấy thông hành giả. Trong khi đó, báo chí thì cho rằng họ chưa rõ quốc tịch của Lý Tổng.

Thật sự Lý Tổng hay Lý Văn Tổng, thì vẫn là tên của một người, là một cựu phi công của Không Lực Nam Việt Nam, ra đi tìm tự do tại Hoa Kỳ với tư cách một người tị nạn sau cuộc đào thoát vào năm 1983. Và ông ta hiện tại là người mang quốc tịch Mỹ.

Cuộc hành trình ngàn dặm

Cuộc đời ly kỳ của Lý Tổng bắt đầu từ khi chiếc phản lực cơ A-37 của anh bị lực lượng CSVN bắn rơi vào tháng Tư năm 1975. Anh bị bắt và bị đưa vào các

trại "*học tập cải tạo*" hơn 5 năm trời.

Vào năm 1980, sau khi trốn thoát khỏi nhà tù, Lý Tổng đã sống ẩn náu tại nhà của một người bạn tại TP Hồ Chí Minh hơn một năm. Thời gian đó, đã hai lần anh dự định đánh cắp máy bay để trốn thoát qua các quốc gia lân bang. Dự định không thành, anh quyết định dùng đường bộ qua Nam Vang, nhưng khi mua xe xe lửa để tiếp tục cuộc hành trình thì bị bắt bỏ tù. Trong vòng hai tuần, anh đã bẻ cong song sắt nhà tù để chun ra ngoài và đi bộ tới tỉnh Kompong Cham. Anh ở lại đây hành nghề chài lưới với một làng đánh cá Việt Nam để kiếm tiền sinh sống, mua xe đạp và tiếp tục đi đến biên giới Thái Lan. Khi đến Thái Lan, bị nhà cầm quyền Thái bắt giữ vì tình nghi bộ đội CSVN, nhưng sau đó được chuyển vào trại tị nạn cùng với 40,000 dân tị nạn Cam Bốt. Với một chút tiền trong túi, anh leo qua hàng rào trại vào một đêm và đón xe buýt đi Bangkok, giả dạng người Phi Luật Tân, nói tiếng Anh. Sau đó, anh đi xe lửa về miền Nam, thuộc tỉnh Hat Yai gần biên giới Mã Lai.

Sau một thời gian băng qua núi rừng, anh đến thủ đô Kuala Lumpur bằng xe buýt và vào thuê một khách sạn. Ở đây anh đã nghiên cứu lộ trình thủ đô trước khi đi tới Johore Bahru và bơi qua eo biển để đến Tân Gia Ba.

Sau khi bị chính quyền Tân Gia Ba bỏ tù hai tuần lễ, Lý Tổng hồi đó mới 34 tuổi, không những đã được chính phủ Hoa Kỳ cho định cư, mà còn được rất

những cơ quan thiện nguyện và những người bạn Hoa Kỳ gửi thư chào mừng sau khi đọc câu chuyện Lý Tổng.

Một đài truyền hình trên hệ thống Cable thông báo về bản quyền của bài báo đăng câu chuyện của anh. Một số người muốn đóng thành phim về cuộc vượt thoát ly kỳ của anh. Nhiều người muốn bảo trợ cho anh và giới thiệu công việc làm; trong đó có một vị phó giám đốc của một cơ quan tài chánh ở tiểu bang Connecticut và một nhà băng ở Colorado.

Tại tiểu bang Massachusetts một người đàn bà viết cho Lý Tổng vì bà ta quá ngưỡng mộ: *"Sống vui sướng ở nhà và vui thú trên một con đường, ở trong một thành phố sung túc, tôi cảm thấy cần cảm ơn hành động dũng cảm, việc làm táo bạo của con người đang sống ở một nơi kém may mắn."* *"Nếu được, xin nhắn với ông Tổng rằng tôi rất ngưỡng mộ cuộc hành trình (bằng đôi chân) của ông ta. Và chắc chắn là tôi rất sung sướng khi biết ông ta sẽ sống trên đất Hoa Kỳ."*

Ông Dan Sullivan, một người công chức Mỹ tại trại tị nạn đã trao thư trên cho Lý Tổng và cũng chẳng quan tâm về việc anh ta phải làm quen với đời sống mới, nơi vùng đất mới. *"Ông ta có thể là một thị trưởng của thành phố Santa Ana trong 10 năm tới."* Ông Sullivan đã nói như thế. Santa Ana là nơi người Việt tị nạn tập trung đông nhất.

Có lẽ vì chiến công hào hùng và cuộc vượt thoát ly kỳ, Ông Tổng sẽ trở thành một người anh hùng trong lòng người Việt hải ngoại. Nhưng một nguồn tin từ cộng đồng (?) cho rằng hành động của Lý Tổng không phải là một hành động chính trị và Lý Tổng cũng không thuộc một tổ chức chính trị chống Cộng nào cả. *"Chúng tôi ngạc nhiên khi nghe ông ấy cướp máy bay."* Một người Mỹ gốc Việt (!) đã nói như thế. *(Đúng là một người Mỹ gốc Việt hiểu quá nhiều (?) về hành động mà người này gọi là phi chính trị của Lý Tổng. Lời người dịch)*

(Đoạn cuối của bài báo này chỉ viết về tin tức Lý Tổng trên chuyến trở về bằng Air Việt Nam, do đó tường không cần phải dịch hết thì quý vị cũng đã rõ.)

Hijacking Punctuates One Man's Saga Of Escape From, Return to Vietnam

By BARRY WAIN

HONG KONG—While more than a million of his fellow countrymen and women took to the seas as boat people to escape Vietnam, Ly Van Tong walked, swam, hitchhiked, pedaled a bicycle and rode a train and several buses. Passing through three countries on the way, he sidestepped land mines, outfoxed security patrols, crawled through the jungle to avoid border posts, worked as a fisherman and went sightseeing as a tourist. Three prisons couldn't hold him.

His odyssey stretched over 17 months and took him about 1,550 miles without documents. It ended in February 1983, when he negotiated his way overland from the Thai-Cambodian frontier to Singapore in just nine days. After swimming at night in the sometimes treacherous Strait of Johore separating Malaysia and Singapore Island, he caught a taxi to the U.S. Embassy, arriving in style, if slightly damp.

A decade later, Mr. Tong has returned to Vietnam in equally extreme fashion.

Back Where He Started

Having failed to steal a Thai Air Force plane with which to bomb Vietnam, he hijacked a commercial airliner on the way to Ho Chi Minh City three weeks ago. After forcing the aircraft to fly low over the city so he could distribute leaflets calling for an anti-government uprising, he bailed out and was captured.

Now he's back where he started, in a cell facing years of incarceration. "Put me on trial," Vietnamese sources quote Mr. Tong as telling interrogators. "I want to be sentenced to death."

While Mr. Tong's motives remain a mystery, his story is as heroic and tragic as any to come from the protracted Vietnam War and its painful aftermath.

At this stage, even his identity is officially in doubt. When he was picked up by Vietnamese militiamen on the outskirts of

Ho Chi Minh City this month, sources say he was carrying a Brazilian passport in the name of Ly Tong and is continuing to insist that he is Brazilian. Investigators have little doubt that the passport is a fake. Local newspapers have reported cautiously that his nationality is "not clear."

In fact, Ly Tong — Ly Van Tong always used the contracted form of his name — is a former South Vietnamese air force pilot who went to the U.S. as a refugee after his spectacular escape in 1983. He is believed to be an American citizen now.

Long Journey

Mr. Tong's misfortune began when he was shot down in his A37 Dragon Fly fighter in April 1975, the month North Vietnamese communist forces captured Saigon and the war ended. Unhurt, he spent the next five years in various re-education camps.

After escaping from a camp in 1980, he hid in the homes of friends in Ho Chi Minh City for more than a year while he made two attempts to steal a plane from an air force base. He intended to fly to a neighboring country and seek asylum. When that didn't work, he went by bus to Phnom Penh, but was imprisoned while trying to buy a train ticket in the Cambodian capital. Within two weeks he managed to bend the bars on his cell and squeeze out. He walked to Kompong Chhang province, finding work as a fisherman in a Vietnamese community and saving money to buy food, clothes and a bicycle that he rode to the Thai border.

Initially jailed by Thai authorities with Vietnamese army defectors, he was later transferred to a sprawling refugee encampment occupied by 40,000 Cambodian civilians. With money from friends in his pocket, he climbed the bamboo fence one night and caught a bus to Bangkok, pretending to be an English-speaking Filipino. He went

south by train to Hat Yai near the Malaysian border, crossing the frontier by crawling through the jungle.

After resting along the way, he arrived in Kuala Lumpur by bus and booked into a small hotel. He took in the sights around the Malaysian capital before going to Johore Bahru and swimming the strait to Singapore under cover of darkness.

Mr. Tong, then 34 years of age, not only was accepted for resettlement by the U.S. after a couple of weeks in a Singaporean prison, he also received lots of good-will mail from Americans who read of his exploits.

One cabled a bid for the magazine rights to his story. Someone else wanted to film it. Most wrote because they were willing to sponsor his resettlement and give him a job. They included the vice president of a financial institution in Connecticut and a partner in a Colorado investment bank.

One Massachusetts woman put pen to paper because she was inspired. "Living in a pleasant house on a pleasant street in a pleasant town, I appreciate glimpses such as this into the courageous, determined feats of people who live in less-than-pleasant places," she said. "If possible, kindly tell Mr. Tong how much I admire his feat (and his feet) and how happy I am that he will be living in the U.S."

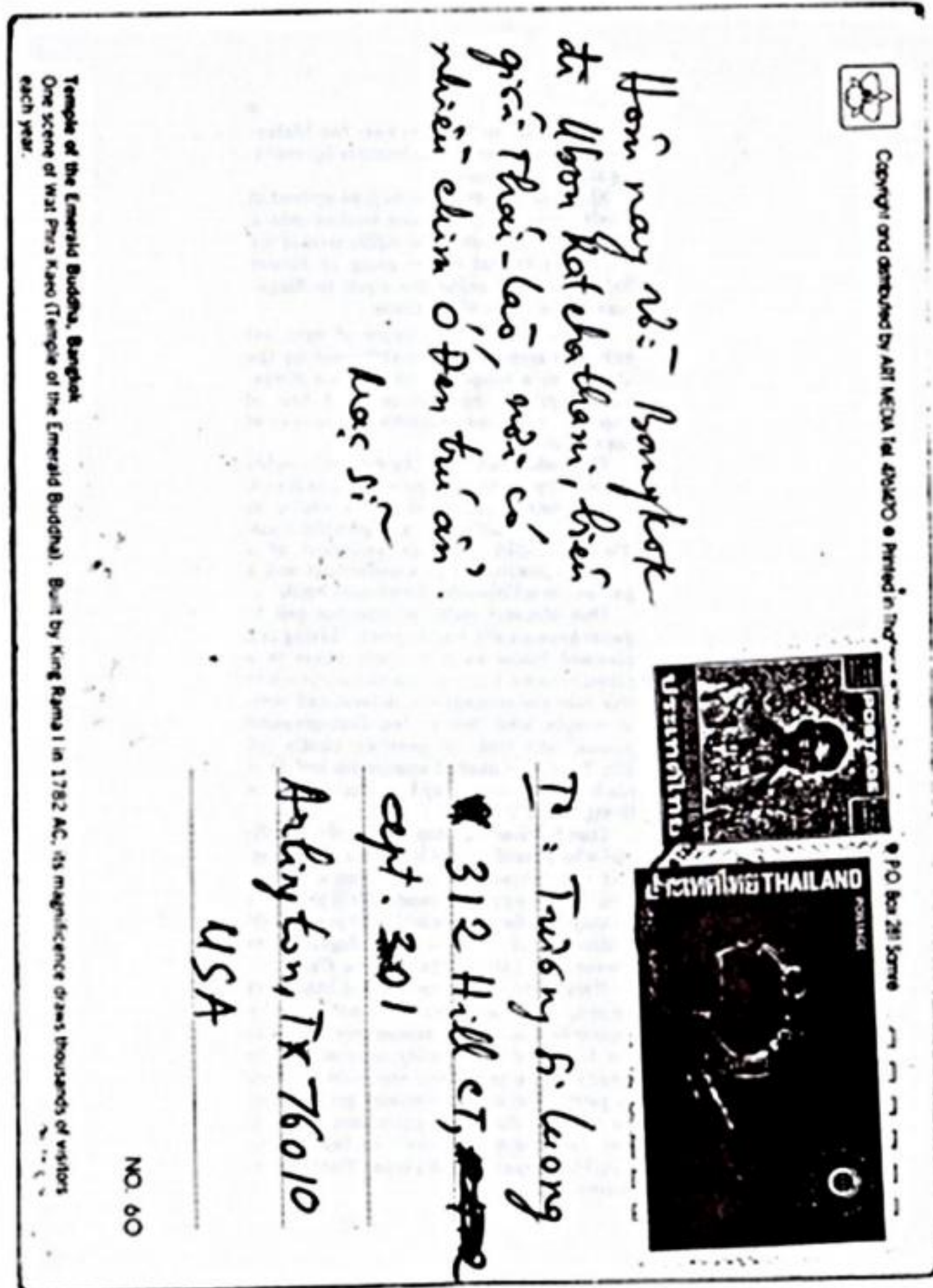
Dan Sullivan, an American refugee official who passed on the letters to Mr. Tong, had no worries about Mr. Tong's adjustment to his new homeland. "He'll probably be mayor of Santa Ana inside 10 years," Mr. Sullivan said. Vietnamese refugees were concentrated around Santa Ana, Calif.

Because of his war record and hazardous escape, Mr. Tong became something of a hero in the large Vietnamese community in the U.S. But community sources say he wasn't active politically and didn't belong to prominent anti-communist groups bent on bringing down the government in Hanoi. "We were surprised" to hear of his hijacking, says one well-placed Vietnamese-American.

Lá thư thứ nhất Của Lý Tổng Gởi bạn bè tại Hoa Kỳ Khi ở Thái Lan

Bạn hiền,

Hôm nay 29 August 92, thứ Bảy, hàn sĩ mới đạp xe đạp vào phi trường Ubon để dò xét các chốt gác, trạm canh lần chốt. Người ta thường bảo: cuộc đời không dễ như mình tưởng, nhưng đối với hàn sĩ thì ngược lại, cuộc đời thường dễ hơn hàn sĩ dự tính. Ngày còn ở New Orleans, mỗi đêm nằm suy tính kế hoạch xem Thái Lan có bao nhiêu phi trường, phi trường nào có phi cơ A-37, làm thế nào để đến gần phi trường, rồi đột nhập ăn cắp phi cơ, hàn sĩ này đã tính đủ kế. Từ việc sẽ đi tập lái máy bay và nhảy dù ở Thái Lan để có dịp quan sát các phi trường (nhưng Thái Lan không có hai mục ăn chơi này), đến việc sẽ mua vé máy bay đi từ phi trường này đến phi trường nọ, ngồi ở cửa sổ, để khi đáp và cất cánh sẽ quan sát toàn bộ phi trường, xem A-37 có không, nằm hướng nào (có mua compass để định hướng) trốn luôn trong phi trường khi xuống máy bay và trốn cách nào, hay ra ngoài rồi tìm cách vô lại. Ngay cả việc nhờ anh bác sĩ người Thái thường hay đi



lại cộng đồng Việt Nam cho địa chỉ một vài bạn phi công ở Thái cũng vất vả vì anh chàng bác sĩ hứa lèo. Và những ngày đầu ở Bangkok cũng hỏi dò la các người Thái taxi, khách sạn, nhưng phần lớn họ nói tiếng Anh không rành, phần họ ít lưu ý đến việc mình cần biết, chẳng hạn khi hỏi họ ở đây có chỗ nào tập nhảy dù, tập lái máy bay, ai cũng cười vì chưa có ông khách nào đến Thái lại tìm trò chơi lạ vậy.

Thế rồi sau mấy ngày cuối tuần " trả thù dân tộc ", tinh thần sảng khoái và sáng kiến lại đến. Thế rồi hàn sĩ bèn đến tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Bangkok, giả dạng sinh viên đi research cần interview phi công Thái và nhờ tòa đại sứ liên lạc giúp để gặp họ. Tòa đại sứ Mỹ đối diện với tòa đại sứ Việt Cộng nên kín cổng cao tường, hàng lớp hàng rào lính gác, và mình chỉ vào tới được phòng ngoài: public relations. Ngồi đợi đã họ mới cho một địa chỉ và điện thoại: US Information Services. Đến nơi này lại được một địa chỉ và điện thoại mới: Bộ Tư Lệnh Hỗn Hợp Thái Mỹ, chạy tới chạy lui mấy lần mới hẹn được với anh thiếu tá cố vấn Mỹ thuộc KQHK tiếp. Nhờ mấy tờ báo Mỹ và thư tổng thống Reagan nên anh chàng có vẻ quan tâm đến hàn sĩ hơn. Tuy vậy, ngài thiếu tá cũng không dám viết dùm một giấy giới thiệu, mà lại chỉ cho một số điện thoại của Thái AF Information Services. Trong lúc hàn huyên, ngài

đã tiết lộ một tin có giá trị: phi trường Ubon có phi cơ A-37 và phi công ở Ubon đã từng lâm trận và bị Việt Cộng bắn hạ một phi cơ mấy năm trước.

Ubon có A-37 như hàn sĩ đã nghiên cứu và suy đoán khi nhìn bản đồ và vị trí chiến lược của nó trong việc phòng thủ Thái về mạn Đông và Ubon lại là phi trường có đường bay về Sài Gòn ngắn nhất (chỉ 1 giờ 05 phút), và hơn nữa, theo lời một phi công Mỹ gặp ở New Orleans đã từng biệt phái ở Ubon cho biết phi trường gần nhà dân và hàng rào phòng thủ rất đơn giản.

Trước khi đi Ubon, hàn sĩ gọi đến anh thiếu tá cố vấn thì được anh ta cho biết là việc xin gặp phỏng vấn phi công Thái rất khó khăn, phải qua sự chấp thuận của trưởng ban tình báo Thái và các cấp chỉ huy cao hơn. Vì thế kế hoạch viết giả một tờ giấy giới thiệu của trường UNO mình là sinh viên đi làm research phải bỏ và như vậy sẽ không vào phi trường bằng con đường đi nghiên cứu viết luận án tiến sĩ nữa, mà phải theo kế hoạch mới, dò đường theo từng giai đoạn.

Mua vé máy bay lên Ubon, rất hên khi được taxi chở đến một khách sạn cao nhất lại gần phi trường nhất. Thế là hàn sĩ bèn đổi từ lâu ba lên lâu tám, ngồi nhìn phi trường chỉ cách xa có một cây số nằm phơi phơi trước mặt. Giờ phút này mới thấy là trước khi lên đường đã thay mặt kính cận thị mới và mua một ống nhòm là điều tính đúng

và chỉ tiền đúng.

Đêm đầu tiên phải ngồi từ chiều tối tới sáng hôm sau để xem những ụ nào có phi cơ đậu. Những chòi canh, trạm gác ở đâu và đến tối nơi nào có đèn nơi nào không, sự canh gác thế nào? Khi đã làm quen với các chỗ có phi cơ đậu (gồm 20 ụ có nóc nhà, tức 20 phi cơ, còn những ụ không có nóc không có phi cơ) và các trạm gác, lại bắt đầu nghiên cứu giờ hoạt động.

Nói chung về trạm gác nhìn từ hotel vào có bốn cái, số 9, 10, 11, 20, hai trạm 11 và 20 quan trọng vì ở đầu phi đạo 23, riêng trạm 11 có thêm một ụ đại liên 14A và một súng phòng không nhỏ 14B.

Và một vòng hàng rào kẽm gai bọc vòng sau hai ụ có phi cơ số 19. Chòi canh thì có năm cái (5, 6, 7, 8, 16), nhưng chỉ có một chòi là có lính gác (16) vì chòi này để canh chừng số phi cơ đậu ở ụ (17) và chòi số 5 có đèn pha sáng nhưng lại không có lính gác như ba chòi còn lại. Phi trường còn có một dây đèn pha số 12 tới 16 cột nhưng không bao giờ bật sáng. Chỗ đậu phi cơ gồm 18 chiếc ở số 17, nhưng thường mỗi sáng chỉ có từ 4 đến 5 chiếc số A, B, C, D, E là thường cất cánh đi bay tập tác xạ (không có bom) còn các ụ kia vì che khuất nên không thấy phi cơ ở bên trong, nhất là ở ụ số 19 gồm hai chiếc, có lẽ nằm trực alert nên cứ mỗi sáng từ 4 giờ 45 đến 5 giờ sáng là có

lính phi đạo đến đây bật đèn sáng rồi bắt đầu làm tiền phi vào khoảng 5 giờ 15 sáng, nhưng phi cơ ở ụ 17 thì không có bom, hy vọng hai chiếc ở ụ 19 có bom thì quá tốt. ụ 19 từ 5 đến 6 giờ sáng hoạt động nhộn nhịp không biết đúng là trực alert hay là chỗ phi đạo chuyên sửa máy bay, thì mình vào nhằm chỗ lại kẹt không kiểm được phi cơ có bom lại gặp phi cơ hư thì hỏng chuyện.

Đường đột nhập phi trường thì có bốn đường hẻm thuận tiện, vì sát quanh phi trường là nhà dân ở và hàng rào cũng chỉ sơ sài (cọc sắt và 5 sợi kẽm kéo ngang), nên cứ tối chừng từ 12 giờ đến 2 giờ sáng hàn sĩ thường đạp xe đạp (mới mua để di chuyển cho tiện) lòng xục vào đó xem hẻm nào chó ít sủa (nhà nào cũng nuôi vài con) và hẻm nào ít đèn sáng gần hàng rào, cũng như hẻm nào thức khuya nhất, có người đi lại nhiều. Sau nhiều đêm đi trinh sát (00 - 02 giờ sáng) bằng xe đạp và ngồi theo dõi phi trường bằng ống nhòm từ khách sạn (4 tới 8 giờ sáng) chỉ có hai hẻm tốt nhất, hẻm 2 và 3. Hẻm 2 chỉ có một trở ngại là anh chàng nhà sát hàng rào lại chạy xe thồ nên về muộn và nhà lại để điện suốt đêm, tuy nhiên nếu bọc ra sau hè nhà thì lại có thể quan sát bên trong phi trường rất rõ, nhất là trạm gác số 11 và ụ số 19. Hẻm 3 thì có một khu vườn nhỏ gần sát hàng rào, có thể vào đó ngồi núp cả vài tiếng cũng không ai hay biết. Tuy nhiên, hẻm này lại đối diện chòi gác số 6

và từ đó bọc về ụ phi cơ số 19 lại phải đi ngang một dãy nhà phi đạo.

Hôm qua thứ Sáu hàn sĩ có sáng kiến nhờ một anh xích lô quen đi gạ hỏi cái nhà trống ở hẻm số 2 cạnh nhà anh xe thồ và may quá anh ta lại cho mượn với giá 3.000 baht (chừng 120 dollars). Anh ta hẹn ngày mai dọn dẹp xong sẽ giao nhà và mình đặt cọc 1.000 baht. Buổi chiều hứng bắt tử trở lại, thấy rất nhiều người đứng trước sân nhà, hỏi ra mới biết là dãy nhà đó vừa mới bán buổi sáng và anh chàng xe thồ định lươn lẹo cho thuê kiếm 3.000 baht rồi chầu luôn. Nhờ thế mà đòi lại được 1.000 baht và trả thêm 2.000 baht cho chủ mới và chiều thứ Bảy hôm nay (29-8) sẽ dọn vào.

Dọn vào nhà này thì ngồi trong nhà nhìn qua hàng rào chừng hai đêm là thấy hết tất cả các cách thức trực, gác tuần tiểu của các trạm này ngay và khi cần chun vào phi trường thì mang đồ nghề sẵn mở cửa ra sau hè cắt hàng rào kẽm gai là bước qua thôi. Máy hôm nay trời mưa rất tiện ra vào, ít ai thấy. Hàn sĩ định khuya thứ hai rạng thứ ba (tức là chừng 01 giờ sáng 1-9-1992 ngày sinh nhật của hàn sĩ) sẽ bắt đầu hành sự. Vào phi trường chuyển này sẽ mang dù sẵn vào người, đeo xách giấy truyền đơn vào vai, mặc áo mưa khoác ngoài che kín và lên xe đạp đi (ở trong này ít ai đi bộ) mình đi xe đạp lỡ tụi gác có thấy bất tử cũng tưởng phe ta vì ban đêm xe cộ bên trong cũng đi

lại lai rai.

Nhờ đi ra vào phi trường rất dễ dàng hoặc kêu tài xế khách sạn bảo chở mình vào phi trường đón cô bạn gái ở Bangkok xuống và xe khách sạn vào cổng không bị chặn. Mưa vào hai lần nhờ cách đón đào và chười thẻ đào cho leo cây và sáng hôm nay lại đạp xe đạp vào cổng, chỉ cĩa cái bìa tạp vé máy bay là lính gác đã hối đi vào nhanh kéo kẹt cổng chú không thèm nhìn bên trong có vé gì, đi ngày nào nữa. Đạp xe tầng tầng mới thấy rõ ràng nếu từ nhà chun hàng rào theo kế hoạch I thì quẹo phải, xong bọc trái đi theo đường mòn vào từ phía sau ụ phi cơ 19 và phải cắt hàng rào kẽm để vào. Đường này có ba điểm nguy hiểm phải đi qua trạm gác số 11 (có 2 tên gác), ụ đại liên và súng phòng không không thấy người canh giữ nhưng bên phải là đồn quân cảnh, xa chút nữa là cổng vào phi trường luôn có lính gác và lúc cắt hàng rào vào có thể bị đám trực phi đạo ở phòng phi đạo số 15 phát hiện và ngay cả trạm số 20 cũng có thể phát giác. Nếu đi theo kế hoạch II thì quẹo trái đi bọc ra sau chòi gác 5 có đèn pha sáng, bọc lên vào ụ phi cơ có hàng rào nhưng có một khoảng trống khỏi cần cắt dây thép, mò dọc theo ụ phi cơ số 19 từ trước mặt. Đường II có nguy hiểm là phải đi qua chòi gác 5 có đèn pha sáng (mặc dù không có người gác), khi băng qua taxiway có thể bị tên lính gác số 16 phát hiện, đi

ngang qua phòng phi đạo số 15 có thể có người gác và khi vào tới ụ 19 từ mặt tiền cũng có thể bị trạm canh số 20 phát hiện. Còn nếu vào đến ụ 19 mà hoặc bị trở ngại vì phi cơ hư, không xăng, có người gác... thì theo kế hoạch III, bọc vòng lên phi đạo hướng 05, rồi từ đó quẹo trái đột nhập vào phía sau lưng và đoạn giữa của ụ 17. Kế hoạch này hơi nguy hiểm ở chỗ có thể chòi gác 16 phát hiện, ụ gác 18A phát hiện, trạm ăng ten có thể thấy và nhất là phải leo lên ụ rồi chui xuống và truyền đơn lên để tuột thả vào bên trong phía có phi cơ. Nói chung đi hướng nào cũng phải qua mặt hai ba trạm gác hoặc chòi canh, điều đáng ngại không phải là lính gác mà lại là K9: chó canh giữ phi trường. Thành thạo vẫn thấy một vài con chó lông vàng quanh các trạm gác, không biết đó là loại chó thường của tụi lính gác hay là chó huấn luyện đặc biệt để phát hiện các cuộc xâm nhập ban đêm nữa? Nếu qua lọt lính gác, không gặp chó, thì còn trở ngại khác là canopy của các phi cơ đều đóng, muốn vào phải mở ra, gây tiếng động lớn làm tụi gác chú ý. Ngoài ra nếu các phi cơ bị khóa thì lại phải cất ổ khóa (đã mua sẵn của sẵn), làm ồn ào ban đêm dễ bị phát giác. Và một trở ngại chót có thể xảy ra là bình điện các phi cơ A-37 rất yếu nên thường phải mở máy với máy phát điện, nếu leo vào mà mở máy không nổ thì rất phiền toái. Ngoài ra, giờ cất cánh thuận

tiện nhất là khoảng từ 4 giờ tới 4:15 sáng (bởi vì thường thường 4:45 giờ sáng là tụi phi đạo đã bắt đầu hoạt động) và giờ đó thì còn rất tối, phải cất cánh và bay phi cụ về tới Việt Nam thì cũng khoảng 5:05 đến 5:20, trời hy vọng có thể vừa sáng để thấy các mục tiêu ở Saigon vì cả tuần nay chưa hề thấy một chiếc phi cơ nào có mang bom và hai chiếc phi cơ hy vọng có mang bom ở ụ 19 lại bị che khuất không thấy rõ, không biết có bom sẵn không nên kế hoạch chồm máy bay A-37 bay về thả truyền đơn ở Saigon Chợt lớn làm rầm rộ bầu trời buổi sáng 1-9-1992, xong hết xăng sẽ nhảy dù và lình vào chỗ bạn bè ở Saigon để xem động tĩnh cũng được dự trù (bay tiết kiệm xăng có thể cất cánh ở Ubon về Saigon rồi trở lại Ubon cũng còn vừa đủ), nhưng kế hoạch là sẽ ở lại Việt Nam nên dù còn xăng cũng sẽ nhảy dù và nếu một thời gian sau mà lại không thấy tình hình sôi động như mình dự trù nhờ các vụ truyền đơn và bom (nếu có) thì sẽ rán kiếm một chiếc cessna U-17 hay L-19 trốn thoát, vì từ Saigon đi Ubon, U-17 chỉ có 2 giờ 10 phút và L-19 chỉ có 3 giờ 08 phút, dư sức tới nơi.

Tình hình và kế hoạch vào phi trường như vậy cũng tạm báo cáo đủ. Ngoài ra, ở đây trừ mỗi đêm từ 12 giờ đến 02 giờ sáng và 4 giờ đến 7 giờ sáng là đi lùng sục các hẻm, ngồi trình sát phi trường (có lúc ban ngày đi để tìm thêm yếu tố, đường đi mới),

hàn sĩ còn phải rán đóng trọn vai một du khách Mỹ, nghĩa là cũng phải có đi ăn nhậu, nhảy đầm, chơi bài, vì thế mỗi ngày các mục chi tiêu sinh hoạt và mua những dụng cụ cần thiết tốn gần 200 dollars. Tuy nhiên, nhờ dành dụm trong nhiều năm nên giờ này cũng chỉ mới xài hết nửa số tiền mang theo thôi. Mục ăn chơi ở đây thì rẻ nhất là 80 bath (1 dollars = 25 baht), đến các vụ tắm hơi với các em phòng kiếng 1 giờ 30 phút tốn 2.000 baht, hay ngủ đêm với một em nhí 2.000 baht (từ trưa nay tới trưa mai). Chơi ở Thái, mục gái rẻ nhất vì vừa trẻ vừa đẹp. Ăn uống giá bằng một phần ba bên Mỹ và đồ ăn ngon hơn các tiệm VN mình nhiều. Chỉ có bia và rượu là hơi đắt.

Vừa thực hiện kế hoạch vừa ăn chơi theo tác phong một du khách thì thiên hạ mới không để ý, chửi cửi làm lũi đi sớm về khuya mà không có các mục kia, tội khách sạn, bồi phòng nó để ý cũng kệt. Tuy nhiên, làm và hưởng là châm ngôn của hàn sĩ, chỉ tiếc là không có các bạn ở đây để chia xẻ những giờ phút đặc biệt của chuyến đi!

Chờ nghe tin sau ngày 1-9-1992 qua Media.

Lá thư thứ hai, bút tích cuối cùng của Lý Tổng trước khi anh lên đường trở về Việt Nam

Bangkok Sept. 03-1992

Đã trở lại Bangkok ngày 2 tháng 9 sau khi kế hoạch thứ nhất không kết quả vì trở ngại kỹ thuật. Theo như dự định, móa đã đột nhập phi trường Ubon theo kế hoạch số 1 đi bọc vòng phía phải giữa trạm gác và đồn quân cảnh, vòng ngoài hàng rào bọc quanh hangar. Chun hàng rào vào lúc 7:30 tối ngày 31-8-1992 thay vì 1 giờ sáng ngày 1-9-1992 như đã tính vì thấy tình hình thuận lợi. Đi vào dễ dàng hơn dự định, chỉ trở ngại nhỏ là bãi cỏ trống thấy rất dễ đi ban ngày, giờ này khi bước lên mới thấy ngập nước đây đó có chỗ tới đầu gối. Vừa lội nước vừa xách túi truyền đơn, túi đựng kềm, cưa và súng giả cùng parachute nặng nề nên hơi vất vả. Khoảng đường đi bình thường chỉ 10 phút phải nghỉ đến 3 lần và gần 45 phút mới vượt qua. Nằm nghỉ khá lâu xem động tĩnh trước khi bò vào hangar. Thường ngày ở đây vẫn có 2 chiếc A-37, nhưng tối hôm nay chỉ còn một chiếc. Phải tốn hơn nửa giờ mò mẫm để tháo bỏ

các safety pins, các dây thừng và check xăng, gắn battery... Khoảng 9:30 tối có một trận mưa, lợi dụng tiếng mưa mở cockpit chun vào phi cơ. Ngồi sờ soạn cả tiếng đồng hồ để làm quen lại với các đồng hồ và các cơ phận khác cần sử dụng khi mở máy và cất cánh. Sau khi xong các thủ tục, ngồi ngủ dưỡng sức chờ giờ hành động. Quên nói là mình đoán chỗ này chứa phi cơ alert tức là bom đạn sẵn sàng, nhưng cuối cùng lại thành ra chỗ bảo trì phi cơ do đó không có bom nên dự định chỉ thả truyền đơn rồi nhảy dù thôi. Bốn giờ sáng mở máy phi cơ. Sau khi cố gắng 4 lần nhưng phi cơ vẫn không nổ máy vì bình điện yếu, bèn leo xuống phi cơ mở mồm mở máy phát điện, 15 phút sau mới mở được máy nhưng đèn đỏ báo hiệu là máy phát điện trong tình trạng không khả quan. Tuy vậy vẫn thủ gấn dây vào phi cơ và lên mở máy. Thủ thêm 3,4 lần vẫn không nổ máy và máy phát điện cũng hết điện luôn. Mặc dầu tiếng máy điện nổ quá lớn trong đêm hòa cùng tiếng quay máy của A-37, vẫn không thấy tụi lính gác hay đám phi đạo đến bắt mình. Đáng lẽ định thi hành giai đoạn B, nghĩa là chờ tụi phi đạo lái xe đến hangar vào khoảng 5:15 sáng như thường lệ rồi mình chìa súng giả huy hiếp bắt tụi nó mở máy rồi mình cất cánh, nhưng thấy máy phát điện vừa hư, phi cơ khi mở máy lại phun khói mù mịt cả hangar vẫn không nổ, nên nghĩ rằng chắc phi cơ

bị hư nên dù có huy hiếp anh chàng mechanic vẫn chẳng làm được côm cháo gì và lúc ấy trời đã sáng chỉ có bị bắt mà thôi, vì vậy quyết định rời hangar trốn khỏi phi trường. Lúc đi vội vã đã bỏ quên bản đồ cùng một vài dụng cụ nhỏ để trong phi cơ. Về tới phòng (đột lệ chừng 15 phút), tắm rửa xong thì thấy đèn bên hangar bật sáng lúc 5 giờ 30. Tụi nó chắc thấy đồ đạc ngổn ngang đã biết có biến nên n cho người lục lọi khắp nơi. Cũng may là đường vào ra ngập nước nên K9 cũng đầu hàng. Bảy giờ sáng phi trường ở trong tình trạng báo động, xe cộ chờ lính chạy tới lui tấp nập, họ kéo 6 khẩu phòng không đặt ở phía Đông phi đạo và thiết lập nhiều trạm gác nhỏ sát ngay chỗ đậu phi cơ mình chui vào. Một boeing 707 chờ tới thêm mấy trăm lính cùng 6 chiếc trực thăng và một L19 được gọi tới tăng cường. Mưa trở về khách sạn Pathumnat (cách phi trường chưa tới 1 cây số, có thể nhìn thấy chó chạy trong phi trường), mang ống nhòm theo dõi các hoạt động trong phi trường khẩn trương như là sắp bị tấn công. Thấy không thể thực hiện được kế hoạch vì lính gác, chó K9 tăng cường quá đông nên phải rời Ubon về Bangkok thực hiện kế hoạch kế tiếp. (Có một điều lạ là chuyện động trời như vậy mà phi trường Ubon dấu kín không cho báo chí hay biết, nên hai hôm sau không thấy báo chí hoặc TV nói gì đến vụ đó hết).

Ngày mai 4-9-1992 sẽ lên phi cơ đi về VN vì đã nhờ người ở đây chạy cho một visa rồi. Những dụng cụ như kềm, cưa, xe đạp, áo bay... chuẩn bị cho vụ đột nhập phi trường đều đã bỏ lại ở Ubon, giờ chỉ còn đem theo một dù và một bị truyền đơn. Phi cơ Air VN sẽ cất cánh 5 giờ từ Bangkok và sẽ đến Saigon lúc 6:30 chiều. Mình đã mua business class để dễ hành động. Đúng 6 giờ sẽ hijack phi cơ, bắt tụi nó bay thấp trên Saigon để thả truyền đơn, xong lấy cao độ để nhảy dù trốn về Saigon. Đúng ra thì vào phi trường mình hy vọng là phi cơ có bom đạn thì mới làm ăn rầm rộ được, khi thấy phi cơ không có bom thì ăn cắp phi cơ chỉ để thả truyền đơn chưa chắc đã tiện lợi bằng hijack phi cơ Air VN, bởi vì biên giới Thái Lan đêm có phi cơ tuần tra và nếu mình đánh cắp được, cất cánh cũng có thể bị intercept bởi phi cơ tuần tra Thái, hoặc bị Mig intercept khi đến không phận VN. Như vậy chỉ đạt mục đích thả truyền đơn rồi nhảy dù thì máy bay dân sự, hijack lại có vẻ an toàn và dễ thành công hơn. Như vậy việc thất bại ở phi trường Ubon cũng chưa chắc là xui xẻo mà có lẽ số mình chưa tới lúc "Thân tàu bay nát giữa cuồng điên" nên trời xui gặp phi cơ vừa hư mà máy phát điện cũng hư luôn nên không mở máy được. Như vậy kết quả về kế hoạch thứ hai chắc sẽ biết sớm trong vài ngày tới. Và đây là giai đoạn quyết tử, vì mình không hoàn thành kế

hoạch, nghĩa là không thả được truyền đơn và không nhảy dù được thì chắc chắn xuống tới phi trường là có tụi công an chờ sẵn dẫn về nhà đá thôi. Còn nếu thành công sẽ lẫn lút ở Saigon xem động tĩnh, xem thủ kết quả có khơi động được lòng can đảm của dân chúng để họ dám xuống đường biểu tình và thi hành những điều mình đã vạch ra trong tuyên cáo hay không. Nếu tình thế thuận tiện sẽ nhảy ra cùng đồng bào thừa thắng xông lên lật đổ chế độ Cộng sản VN bằng phương pháp mà các nước Đông Âu và Liên Xô đã làm và đã có kết quả. Còn nếu đồng bào ta vì quá sợ hãi và quá bận bịu chuyện mưu sinh, không thể nào khích động tinh thần tranh đấu của họ được thì mình đành chịu và lúc đó sẽ hoặc chôm máy bay ở Saigon, Biên Hòa trốn đi, hoặc lại làm một cú vượt biên đường bộ thứ hai để thoát đi Thái Lan thôi!

Vài hàng báo cáo những hoạt động đã, đang và sẽ làm để các bạn theo dõi.

Nhớ làm copies thư này gửi cho Nguyễn lập Đông, Đức Cọp, Trương sĩ Lương và chị Lê thị Anh (nhờ chuyển cho Th/đ Trần đức Tuấn).

Nếu đã đến lúc "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" đều thuận lợi, thì kế hoạch ngày 4-9-1992 sẽ thành công và mình cũng đã làm xong bốn phận của mình. Còn nếu số phận của đất nước và dân tộc ta vẫn còn tăm tối, thì mình cũng đành chia xẻ



CADENA PALACE

72/54 Soi Ichomara 1/1 Swithsan Road, Bangkok Thailand Tel. 2700514-8, 2792400 Fax. 2711339

Bangkok 3 Sept 92
 Đà Nẵng, ngày 2 Sept sau khi kể chuyện về nhất phần kết
 quả về tài sản gia đình. Theo như dự tính, mẹ đã tốt nghiệp
 tương tự hơn theo kế hoạch số 1
 ở học vãng phía phải, gần
 bên góc và tôn quân cảnh,
 với người đang các học q-ant
 Hanyon (theo hướng →).
 Đỉnh của hàng rào vào
 đến 7h30pm ngày 31 August
 thay vì 8am ngày 1 Sept như
 đã dự định. Khi đến thăm lại. Ở vào là đang kể dự tính, chỉ từ nay như
 là lần đầu về trong thấy rất dễ đi ban ngày, giờ này khi đến lần mới thấy
 bị ngập nước. Tuy đó gần ở dưới gần đến đến gần. Vừa lên nước vừa xấp
 bị đứng tuôn lên, bị đứng trên, của và thấy gần cũng parachute rơi văng ra
 năm đến rất rõ. Khoảng 7h30pm bị đứng trên chỉ 10' phải nghĩ tại 3 lần và
 gần 45' nước vọt qua. Năm giờ phút gần xem tổng tình trạng phải bỏ vào
 Hanyon. Thấy ngày 3 Sept từ 2 đến 8.30 thấy tôi hôm nay chỉ còn 1
 chiếc. Phải tốn hơn 1 giờ nữa mới ra được từ bãi, các
 dây thừng, và check ra, ... Khoảng 9h30pm có 1 nhân viên, ... lời dùng
 tiếng nói, ... cockpit chưa vào phi cơ. Ngồi ở bên phải là cả máy động
 cơ từ bên ngoài ra, các dây thừng và các bộ phận phải cần sử dụng (như
 nhíp máy và các cần). Sau khi xong các thủ tục, ngồi ngay dưới ghế chỉ giờ
 hành trình. ~~Đến 10h30pm bắt đầu hành trình.~~ Quên nói là mình đoán
 chuyến này phải là alert tới là có bom tại sân bay, nhưng cuối cùng
 lại thành ra chỉ là phi cơ, do đó và 1 có bom lại không biết được
 tình trạng, phi cơ như thế nào, bị cháy xăng. Vì 1 có bom nên dự tính
 chỉ dùng 10 phút để hạ cánh và nhảy dù. 4h00am sáng 1 Sept mở máy
 phi cơ. Sau phi cơ gần 4 lần phi cơ phải nổ máy vì bình nhiên liệu.

(Vì lá thư quá dài, chúng tôi chỉ đăng lại phần đầu)

Dưới đây là hai chúc thư mà Lý Tống đã gọi lại cho anh
 Trương Sĩ Lương trước khi lên đường thực hiện chuyến đi lịch
 sử. Chúng tôi cho đánh lại và đính kèm nguyên văn bản chính
 để quý độc giả tiện việc theo dõi.

LAST WILL AND TESTAMENT OF LY TONG

July 22, 1992

Metairie, Louisiana

I, LY TONG, being a person of the full age of
 majority and sound mind do make, publish and
 declare this to be my Last Will and Testament,
 revoking all prior wills and codicils that I have
 made.

At the time of this will I have never been
 married, I have no children, legitimate or
 otherwise. I have never adopted anyone nor have I
 ever been legally adopted.

I direct my Executer herein after named, to pay
 all of my just debts, expenses of last illness,
 funeral bills and any taxes which may be owed
 and costs of administration of my Estate as soon
 after my death as possible.

I hereby grant, devise and bequeath all of the
 remaining balance of the assets of my Estate to be
 donated and distributed to one or more childrens'

orphanages in Viet Nam to be utilized to feed, clothe, and provide medical treatment to said children. My Executer may select, at his discretion, any approved and authorized childrens' orphanage in Viet Nam to receive said funds which are to be utilized, by the Administrator (s) of said facility (les) as required to foster the health and well being of said orphans.

I name, nominate and appoint LUONG SI TRUONG as the Executor of my Estate with full seizen and without bond. In the event that LUONG SI TRUONG should predecease me or for any reason whatsoever be un willing of unable to act as Executor of my Estate, I name, nominate and appoint ANH THI LE as my alternate Executrix and further direct that said ANH THI LE shall not be required to post a bond for the faithful performance of her duties.

LY TONG
TESTATOR
(Signed)

IN WITNESS WHEREOF, I have no this 22ND day of July, 1992 signed each page of this my Last Will and Testament, consisting of two pages in the presence of the witness and Notary,

hereinafter named and undersigned, after reading of the whole and declaring to said witnesses and to said Notary that this instrument is my Last Will and Testament.

LY TONG
TESTATOR

STATE OF LOUISIANA
PARISH OF JEFFERSON

I, LY TONG, have read and signed each page of this my Last Will and Testament, in the presence of HARRIS MYRON DULITZ, the undersigned Notary Public, dully commissioned and qualified in and for the Parish of Jefferson, State of Louisiana, and of LEONARD WASHOFKY and JOAN KYLE, competent witnesses and we, at his request, and in his presence and in the presence of each other, have hereunto subscribed our names on this 22nd day of July, 1992.

WITNESSES (S & S)

HARRIS MYRON DULITZ Notary Public
(S&S)

**UNITED STATES OF AMERICA
STATE OF LOUISIANA
PARISH OF JEFFERSON**

BE IT KNOWN, That on this 23rd day of July, in the year of Our Lord, one thousand nine hundred and ninety-two, and of the Independence of the United States of America, the two hundred and sixteenth.

BEFORE ME, HARRIS MYRON DULLITZ, a Notary Public, duly commissioned and qualified in and for the Parish of Jefferson, State of Louisiana, therein residing, and in the presence of the witnesses hereinafter named and undersigned:

PERSONALLY CAME AND APPEARED: LY TONG, a person of the full age of majority and a resident of and domiciled in the Parish of Jefferson, State of Louisiana, who declared unto me, Notary, that he does by these presents, name, constitute and appoint LUONG SI TRUONG, a person of the full age of majority and a resident of the State of Texas, residing at 312 Hillcourt, Apartment 301, Arlington, Texas 76010, to be his true and lawful agent and attorney-in-fact, to conduct negotiations with affiant's literary agent, JOHN FARE, to publish a manuscript, written by affiant currently entitled "Black Eagle". Said agent

is hereby empowered and authorized to approve any changes or modifications to the text of affiant's manuscript, to select a revised title, and to execute any documents, agreements, or contracts, containing such terms, conditions and provisions as said agent shall deem meet and proper to have said manuscript published and to bind appearer thereby as if the same were or had been his own proper acts and deeds subject to the approval and concurrence of Dr. Stephen E. Ambrose, Director of the Eisenhower Center at the University of New Orleans. Said agent is further authorized to open all correspondence addressed to appearer and to answer same from said agent, JOHN WARE, and furthermore to conduct, manage and transact all and singular his affairs, business, concerns and matters of whatever nature or kind in relationship to the publication of said manuscript as may be necessary and proper subject to the approval and concurrence of Dr. Stephen E. Ambrose.

Appearer does hereby further authorize and empower said agent and attorney-in-fact to open a bank account in appearer's name under appearer's social security number 019-64-1518, and to endorse and accept checks, bills of exchange, drafts, royalties, notes, or other obligations for collection, in the name of appearer and to deposit

said checks, bills of exchange, drafts, royalties, notes, or other obligations in said account for the use and benefit of appearer. Said agent and attorney-in-fact is not authorized, however to pledge or pawn all or any assets in said bank account of appearer or to make and endorse promissory notes in the name of appearer, or to draw money out of said account in appearer's name, with the exception of reimbursement for actual expenses incurred by said agent and attorney-in-fact in pursuing the intent of this power of attorney. Said agent and attorney-in-fact is simply to serve as agent for appearer, to collect whatever income may be derived from the publication of appearer's manuscript.

THUS DONE AND PASSED, in my office in Metairie, Louisiana, on this 23rd day of July, 1992, in the presence of JOAN KYLE and LEONARD WASHOFISKY, competent witnesses, who sign their names with the said appearer and me, Notary, after reading of the whole.

WITNESSES

(signed)

LY TONG

(Signed)

HARRIS MYRON DULITZ

NOTARY PUBLIC

LAST WILL AND TESTAMENT

OF

LY TONG

July 22, 1992

Metairie, Louisiana

I, LY TONG, being a person of the full age of majority and sound mind do make, publish and declare this to be my Last Will and Testament, revoking all prior wills and codicils that I have made.

At the time of this will I have never been married. I have no children, legitimate or otherwise. I have never adopted anyone nor have I ever been legally adopted.

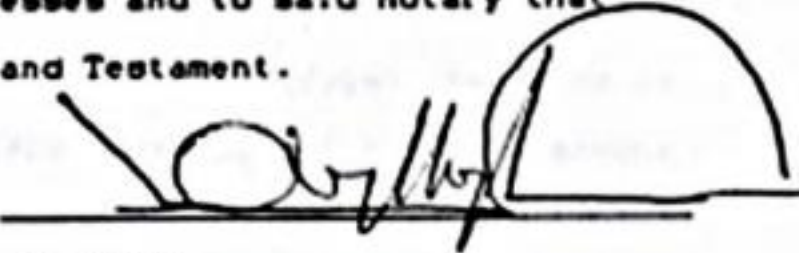
I direct my Executor herein after named, to pay all of my just debts, expenses of last illness, funeral bills and any taxes which may be owed and costs of administration of my Estate as soon after my death as possible.

I hereby grant, devise and bequeath all of the remaining balance of the assets of my Estate to be donated and distributed to one or more children's orphanages in Viet Nam to be utilized to feed, clothe, and provide medical treatment to said children. My Executor may select, at his discretion, any approved and authorized children's orphanage in Viet Nam to receive said funds which are to be utilized, by the Administrator (s) of said facility (ies) as required to foster the health and well being of said orphans.

I name, nominate and appoint LUONG SI TROUNG as the Executor of my Estate with full seizen and without bond. In the event that LUONG SI TROUNG should predecease me or for any reason whatsoever be unwilling or unable to act as Executor of my Estate, I name, nominate and appoint ANH THI LE as my alternate Executrix and further direct that said ANH THI LE shall not be required to post a bond for the faithful performance of her duties.

LY TONG
TESTATOR

IN WITNESS WHEREOF, I have on this 22ND day of July, 1992, signed each page of this my Last Will and Testament, consisting of two pages in the presence of the witnesses and Notary, hereinafter named and undersigned, after reading of the whole and declaring to said witnesses and to said Notary that this instrument is my Last Will and Testament.

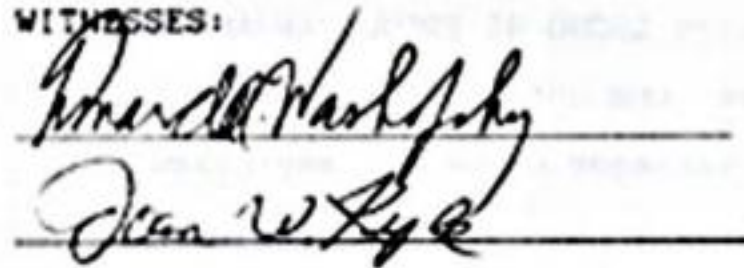


LY TONG
TESTATOR

STATE OF LOUISIANA
PARISH OF JEFFERSON

I, LY TONG, have read and signed each page of this my Last Will and Testament, in the presence of HARRIS MYRON DULITZ, the undersigned Notary Public, duly commissioned and qualified in and for the Parish of Jefferson, State of Louisiana, and of LEONARD WASHOFKY and JOAN KYLE, competent witnesses and we, at his request, and in his presence and in the presence of each other, have hereunto subscribed our names on this 22nd day of July, 1992.

WITNESSES:



HARRIS MYRON DULITZ
Notary Public

UNITED STATES OF AMERICA
STATE OF LOUISIANA
PARISH OF JEFFERSON

BE IT KNOWN, That on this 23rd day of July, in the year of Our Lord, one thousand nine hundred and ninety-two, and of the Independence of the United States of America, the two hundred and sixteenth.

BEFORE ME, HARRIS MYRON DULITZ, a Notary Public, duly commissioned and qualified in and for the Parish of Jefferson, State of Louisiana, therein residing, and in the presence of the witnesses hereinafter named and undersigned:

PERSONALLY CAME AND APPEARED: LY TONG, a person of the full age of majority and a resident of and domiciled in the Parish of Jefferson, State of Louisiana, who declared unto me, Notary, that he does by these presents, name, constitute and appoint LUONG SI TRUONG, a person of the full age of majority and a resident of the State of Texas, residing at 312 Hill Court, Apartment 301, Arlington, Texas 76010, to be his true and lawful agent and attorney-in-fact, to conduct negotiations with affiant's literary agent, JOHN WARE, to publish a manuscript written by affiant currently entitled "Black Eagle". Said agent is hereby empowered and authorized to approve any changes or modifications to the text of affiant's manuscript, to select a revised title, and to execute any documents, agreements, or contracts, containing such terms, conditions and provisions as said agent shall deem meet and proper to have said manuscript published and to bind appearer thereby as if the same were or had been his own proper acts and deeds subject to the approval and concurrence of Dr. Stephen E. Ambrose, Director of the Eisenhower Center at the University of New Orleans. Said agent is further authorized to open all correspondence addressed to appearer and to answer same from said agent, JOHN WARE, and furthermore to

conduct, manage and transact all and singular his affairs, business, concerns and matters of whatever nature or kind in relationship to the publication of said manuscript as may be necessary and proper subject to the approval and concurrence of Dr. Stephen E. Abrose.

Appearer does hereby further authorize and empower said agent and attorney-in-fact to open a bank account in appearer's name under appearer's social security number 019-64-1518, and to endorse and accept checks, bills of exchange, drafts, royalties, notes, or other obligations for collection, in the name of appearer and to deposit said checks, bills of exchange, drafts, royalties, notes, or other obligations in said account for the use and benefit of appearer. Said agent and attorney-in-fact is not authorized, however to pledge or pawn all or any assets in said bank account of appearer or to make and endorse promissory notes in the name of appearer, or to draw money out of said account in appearer's name, with the exception of reimbursement for actual expenses incurred by said agent and attorney-in-fact in pursuing the intent of this power of attorney. Said agent and attorney-in-fact is simply to serve as agent for appearer, to collect whatever income may be derived from the publication of appearer's manuscript.

THUS DONE AND PASSED, in my office in Metairie, Louisiana, on this 23rd day of July, 1992, in the presence of JOAN KYLE and LEONARD WASHOFKY, competent witnesses, who sign their names with the said appearer and me, Notary, after reading of the whole.

WITNESSES:

Joan Kyle
Leonard Washofsky

LY TONG

Harris Hyman Dulitz
HARRIS HYMAN DULITZ
NOTARY PUBLIC

Trời Sài Gòn Chiều Thu Đỏ.

Để nhớ anh hùng dân tộc Lý Tổng tung truyền đơn trên bầu trời Sài Gòn kêu gọi nhân dân tổng nổi dậy vào ngày 4-9-92.

Dầu tháng Chín chiều Sài Gòn,
bỗng dưng náo động;
Chiếc Airbus 310 hạ sát lượn năm vòng,
Tiếng rền vang xé nát khoảng trời trong,
Như tiếng sấm đêm Đông mùa biển động.
Chiều hôm đó ở Sài Gòn ai đang sống?
Và ba miền Nam, Trung, Bắc Việt Nam,
Ai trong chế độ Cộng sản bạo tàn?
Đã chứng kiến,
Những giây phút làm nên lịch sử.
Lý Tổng,
Người anh hùng đã trở thành bất tử.
Phong cách can cường, ý chí "Kinh Kha"
Không lời nào tả nổi...viết ra!
Ôi tuyệt lắm! Trời Sài Gòn chiều đỏ.
Đường bay anh xuống chùng ngàn bộ.
Trong tiếng rền, truyền đơn bỗng tung ra.
Vạn vạn truyền đơn như bướm lượn vờn hoa.
Từ khu chợ Bến Thành,
Đường Tự Do đến Gia Long, Lê Lợi.
Nhiều nơi nữa, chẳng ai mong ai đợi.

Mà truyền đơn vẫn lần lượt đến từng tay.
 Vui làm sao, cả thành phố chiều nay,
 Bởi hàng vạn truyền đơn
 đã ném vào lòng địch.
 Như đoàn quân trở về xung kích.
 Như lửa hồng hâm nóng, triệu con tim,
 Như cách xa vạn dặm gặp nhau tìm,
 Đơn giản thế mà hào hùng lừng lẫy.
 Lời kêu gọi nhân dân tổng nổi dậy.
 "...nhất loạt xuống đường, bãi thị đình công.
 " Đòi lại quyền làm chủ và làm người,
 " Lật đổ bạo quyền Hà Nội
 " Để xây dựng một Việt Nam độc lập,
 "tự do và phú cường..."(1)
 Sao tha thiết lời nước non ngày ấy,
 Như tiếng mẹ ru như lúa đồng đỏ dậy,
 Như buổi đầu hò hẹn mãi thương nhau,
 Như núi cao biển cả suốt đêm ngày,
 Qua mưa nắng gió trao lời thủ thỉ.
 Sao cũng chiều Thu đó nhỉ!
 Một chiếc dù lại bay ra,
 Trong lòng địch bỗng nở hoa...
 Rồi tin truyền anh bị bắt!
 Ai nghe cũng lòng đau ruột thắt...
 Ý Trời thật xót xa!
 Ôi! Trời Saigon chiều Thu đó,
 Ngàn năm sau sẽ nhớ mãi ngày này
 Lý Tổng, người anh hùng thời đại,
 Vì dân tộc anh luôn luôn sống mãi.

(Việt Nam này phải dân chủ tự do
 Phải phú cường, thoát khỏi kiếp nghèo lo,
 Là lẽ sống và đó là sự thật.
 Nên gìn giữ, đừng bao giờ để mất.)
 Trời Saigon đẹp nhất ngày hôm nay,
 Nghìn năm sau sẽ nhớ mãi ngày này,
 Ngày lịch sử: Anh Hùng Lý Tổng.

Tháng 9, năm 1992.

Phạm Tiến Thu

cánh dù tự do

(tặng người anh hùng dân tộc)

Cánh dù nở, ánh tự do bừng sáng
 Dưới chân anh ngày tháng đã kê tên,
 Trên đầu anh, hận nước kết triều thiên
 Lê văn Tổng, người anh hùng dân Việt.
 Cuộc hồi hương, dù tô đời bất diệt,
 Viết về anh là viết cảm ơn đời,
 Chuta một lần gặp mặt giữa anh, tôi!
 Song nghiệp bút, xin được làm tiếng mõ...
 Trời Saigon tên anh đang rạng rỡ
 Bọn giặc thù đang nín thở nhìn anh,
 Những cánh truyền đơn hào khí bao quanh,
 Một mình Lý Tổng tung hoành trả nợ.
 Nợ tổ quốc, anh mang từ nghiệp võ,
 Rồi quê hương bằng đường bộ phiêu lưu.
 Anh trở về đôi cánh sắt gan liều,
 Lòng quốc tổ đang mang nhiều khát vọng.
 Anh đã đến như thiên thần sống động
 Phá vỡ u mê, trống rỗng lâu đời,
 Đã từng làm dân Việt sống chơi vơi,
 Con thức tỉnh từ lưng trời tủa xuống:
 Tiếng hát tự do, hoa dù Lý Tổng
 Đang bừng lên cho hy vọng sống còn
 Vì chẳng đâu bằng tổ quốc giang sơn...

Xuân Giao

Tháng 9 năm 1992

Lý Tổng hành

Từ đỉnh trời cao anh bước xuống
 Nét oai phong như vóc dáng một Thiên Thần
 Đón chờ anh: có bấy cuồng bạo vô nhân
 Và bảy chục triệu dân lành khốn khổ
 Với dũng khí ngút trời, anh lao vào uất sù
 Tuổi tên anh, từ đó bỗng muôn thu
 Xác thân anh dù dày dạn ngục tù
 Tinh thần anh đã lên ngôi Thánh Đế
 Anh quyết chiến với quân tham tàn
 Không phải bằng bom mìn vũ khí
 Mà bằng đôi tay, con tim cùng ý chí
 Lời hịch truyền như sấm dậy khắp non sông.
 Súng đạn gươm dao, giặc bủa nghìn trùng
 Anh vẫn hiên ngang: "Đầu ta đây cứ bắn"
 "Rồi chóng mắt xem, cuối cùng ai sẽ thắng?"
 Cuộc đấu tranh Thần Võ anh khai nguồn.
 Ngày anh lên đường:
 Chẳng cần rượu ngọc,
 Cũng chẳng cần tay ngà tiễn biệt.
 Anh đâu thềm thờ than ngậm ngùi,

Như bên bờ sông Dịch biếc
 Mà chàng Kinh Kha thuở trước xa xưa
 Đã ra đi cho vương bá mutu đồ.
 Anh dấn thân vì tự tình: Yêu Tổ Quốc
 Vì lý tưởng cho quê hương Dân Tộc,
 Chính khí cao vời, ai sánh được vai anh?
 Tiến anh đi, đôi chén rượu thâm tình
 Năm ba bạn bè nuôi chung chí hướng
 Chẳng có đồng hành: "Ôm dư đồ giấu kiếm"
 Một mình anh hùng vĩ giữa trùng vây.

Bởi vì anh,
 Và quê hương còn nặng nghiệp lưu đày,
 Thành hay bại giữa đời dẫu vội đoán.
 Đuốc trời Nam, anh trở về thắp sáng
 Xoay vàng Dương cho mau ngày rạng rỡ:
 Hội Non Sông

Nguyễn Duy Ân

Tình Ca Chiến Hữu

Tổ Quốc Đã Truyền Lệnh

(Kính Tặng Người Hùng Lý Tổng)

Vô Đại Tôn

Anh đã về quê hương
 Không lội suối băng rừng
 Mà vượt không gian bằng cánh chi Thần Điều
 Còn nơi đây cuồng quay theo nhạc điệu!
 Có bao người tập bước khỏi sai chân
 Làm vui lòng cô bé nhỏ tình nhân
 Hay người bạn hồi xuân vừa mới gặp?
 Trời tổ quốc—đường bay thẳng tắp
 Cánh tay Anh vạch hướng chỉ về Đông.
 Lòng lộng giữa vùng không
 50,000 truyền đơn, bùng cao lịch lửa.
 Anh nhìn xuống—Mẹ nhìn lên—lệ ứa!
 Đàn con gầy nhợt bướm để hồi sinh
 Bướm truyền đơn chói lợi một tâm tình
 Vươn cánh én báo Mùa Xuân Lịch Sử
 Trên đường bay Sinh Tử
 Ngút ngàn cao Tổ Quốc với không Gian
 Giữa trời mây anh cất tiếng cười vang
 Âm thanh tự, thành Hướng Dương bùng nổ.
 Cánh hoa dù rạng rỡ
 Mở rộng cõi lòng anh.

Một vòng lượn ôm ấp mộng trời xanh
 Anh hòa nhập vào Không Gian—Tổ Quốc.
 Đường xích đạo của mình tình giãc
 Đón chào Anh—một cánh sao bay.
 Gió cũng ngừng chuyển lay
 Trên đỉnh Trùng Sơn—Anh thành đại thụ.
 Chân anh đạp lên đầu thù dã thú
 Phút giây này vọng mãi đế thiên thu
 dù tên anh bị ghép buộc chữ "tù"
 Anh vẫn đứng hiên ngang cùng sông núi.
 Một phút giây—đầu quân thù phải cúi
 Nghe lệnh truyền Tổ Quốc của Anh yêu.
 Không gian rộng muôn chiều
 Theo anh vào cửa sắt.
 Sá gì đâu vách xà lim lạnh ngắt.
 Lửa lòng anh cháy mãi đến nghìn sau
 Thanh sử lựa tre, rồi cũng nát nhàu
 Tượng đá, đồng đen, cũng ngày tan đổ
 Vạn tiếng hoan hô, ngàn tay cao vỗ
 Sẽ tan dần theo năm tháng chìm quên
 Theo tiếng cười lời, sóng nhạc chân êm
 Rồi biến mất giữa bàn xoa mặt chutọc.
 Nhưng tổ quốc vẫn nghìn thu sau trước
 Còn nguyên lành một vị trí cho Anh.
 Vòng hoa vinh hăng là nước mắt long lanh
 Ngồi vợ khóc, lệ hòa tan trong máu
 Tiếng con nói đầu đời yêu dấu
 Là "Việt Nam" kèm hai tiếng tên Anh
 Và chiến hữu chung nguyện lớn chưa thành
 Luôn nhắc nhở đời Anh như huyền thoại
 Anh cứ cười đi—luận gì thắng bại

Vòm trời cao thêm sáng một vì sao
 Anh cứ cười đi—dù có nơi nào
 Những ông "kính gọng vàng" ngồi chếp miệng
 Hóp cốc rượu nồng khề khà lên tiếng:
 "Lại thêm một chàng điên!"
 Hoặc những ông ngồi thiền
 Bị tẩu hỏa nhập ma
 Lên tiếng dạy đời, cất tiếng ê a
 Chê chúng mình là "lũ khờ lũ dại!"
 Anh cứ cười đi—tên Anh ngồi sáng mãi
 Dù chúng xử Anh là: "giặc cướp trên trời"
 Những nón cối kia che mắt giữa đời
 Sao thấy được ánh hào quang vụt chớp?
 Anh cứ cười đi—rồi hàng hàng lớp lớp
 Truyền đơn Anh thành hoa bướm ngàn năm
 Thành sữa cơm thơm, thành dầu thấm ruột
 tằm
 Cho áo mẹ không còn vai rách nữa
 Và đêm nay nhờ tên Anh đốt lửa
 Ấm lòng tôi nơi xứ lạ còn Đông
 Tôi dạy cho con học tiếng Việt xuôi dòng
 Vẽ bản đồ quê hương mình lặn dạn
 Trên trang giấy học trò thơm nồng hương phấn
 Kề bên tên bao dũng kiệt hùng anh
 Thằng con tôi ngồi cúi mái đầu xanh
 Tô nét đậm thêm vào tên: Lý Tổng.
 Anh đã sống—muôn đời Anh mãi sống.

Võ Đại Tôn

Sydney 18-9-92

Tù Nhân Tình Nguyên

Thế nào rồi mặt trời cũng mọc,
 Ở phương trời bị thống bên kia,
 Mỗi bước đi đời réo gọi thiên thu
 Trong túi nhục bỗng vỡ oà ý thức
 Đêm đã đến rất âm thầm hiu quạnh,
 bạn với thù chẳng nhận được mặt nhau
 Tay quờ quạng nắm vào sinh thức
 Việt Nam này ốm yếu là bao!
 Dù tư tưởng không còn biên giới,
 như lòng người không thể chia hai.

Nên.

Trước sau gì anh cũng trở về
 Nơi một lần đã bỏ súng quay lưng,
 Anh sẽ về tạ tội với non sông,
 rằng anh vẫn còn người yêu tổ quốc.
 Chắc chắn rồi, mẹ già sẽ khóc!
 Dứa con lưu lạc lại trở về
 Sau những nổi trôi lịch sử
 cơm lại thơm như mùi lúa mới.
 Thế nào rồi em cũng là dâu ngoan
 Cô láng giềng nhỏ bé năm xưa,
 bên giòng sông dĩ vãng
 ước mơ bây giờ thành sự thật.
 Thế nào rồi những nhà tù cũng biết mất.
 Chỉ còn một nhà tù vĩ đại: Quê Hương,
 nơi những tù nhân tình nguyện:
 xin được suốt đời không biết xứ lưu vong.

Nguyễn Lập Đông

Chùng Nghe Dù Nở

Trong Lòng Dịch.

Nhật nguyệt dường như cũng hững hờ.
 Lòng người Hải Ngoại tình hay mơ?
 Lá mùa thu cũ còn nguyên nếp.
 Xác chiếc tàu xưa rục ngọn cờ.

Một gánh can trường nồng chén rượu.
 Nửa đời sự nghiệp lạnh hồn thơ.
 Chùng nghe dù nở trong lòng dịch.
 Ánh thép vươn theo lớp bụi mờ.

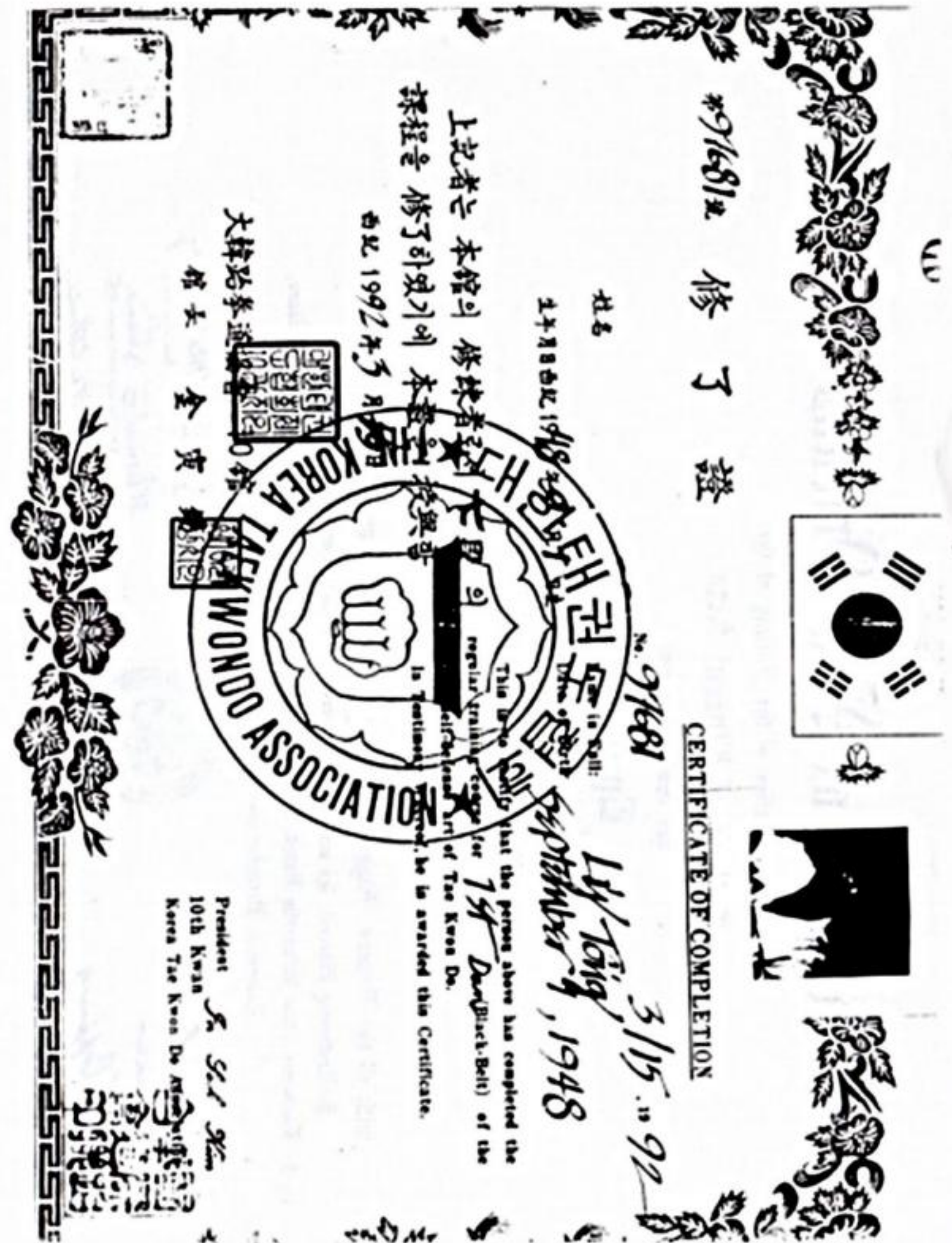
Lớp bụi mờ dần bộ chiến y.
 Hồn thiêng sông núi dõi người đi.
 Đêm đông nước mắt mùa tao ngộ.
 Ngày dạo quê hương khúc biệt ly.

Thất thòm gươm đàn giờ bái tổ.
Thẹn thùng áo mào buổi vinh qui.
Chùng nghe dù nở trong lòng dịch.
Ngơ ngẩn nhìn mây biết nói gì!

Biết nói gì đây loài ó Đen.
Mây về phi đạo chùa lên đèn.
Ướt thân chim lẻ đôi bờ hặn.
Ngập trái tim côi vạn chủ hèn.

Giây phút dễ với niềm khổ lụy?
Tháng năm vẫn giữ nức mùi sen.
Chùng nghe dù nở trong lòng dịch.
Ký ức bùng lên rộn điệu kèn.

Nguyễn Thế Giác



University of New Orleans

On the nomination of the Faculty of the
College of Liberal Arts

has conferred upon

Ly Tong

the degree of

Bachelor of Arts

in

Political Science

with all the Honors, Rights, and Privileges to that degree appertaining.

In Testimony Whereof, the seal of the University and the signatures as authorized
by the Louisiana State University Board of Supervisors are herewith affixed. Given at New Orleans,
Louisiana, December seventeenth, nineteen hundred eighty-eight.

Jack G. Anderson
President of the Board of Supervisors
Louisiana State University System

Albert A. Copping
President
Louisiana State University System



Dennis R. McSweeney
Dean of the College

Marcel J. Henry
Vice-Chancellor for Academic Affairs
John H. McSweeney
Chancellor

University of New Orleans

On the nomination of the Faculty of the
Graduate School

has conferred upon

Ly Tong

the degree of

Master of Arts

in

Political Science

with all the Honors, Rights, and Privileges to that degree appertaining.

In Testimony Whereof, the seal of the University and the signatures as authorized
by the Louisiana State University Board of Supervisors are herewith affixed. Given at New Orleans,
Louisiana, August eleventh, nineteen hundred ninety.

Elaine D. Abell
President of the Board of Supervisors
Louisiana State University System

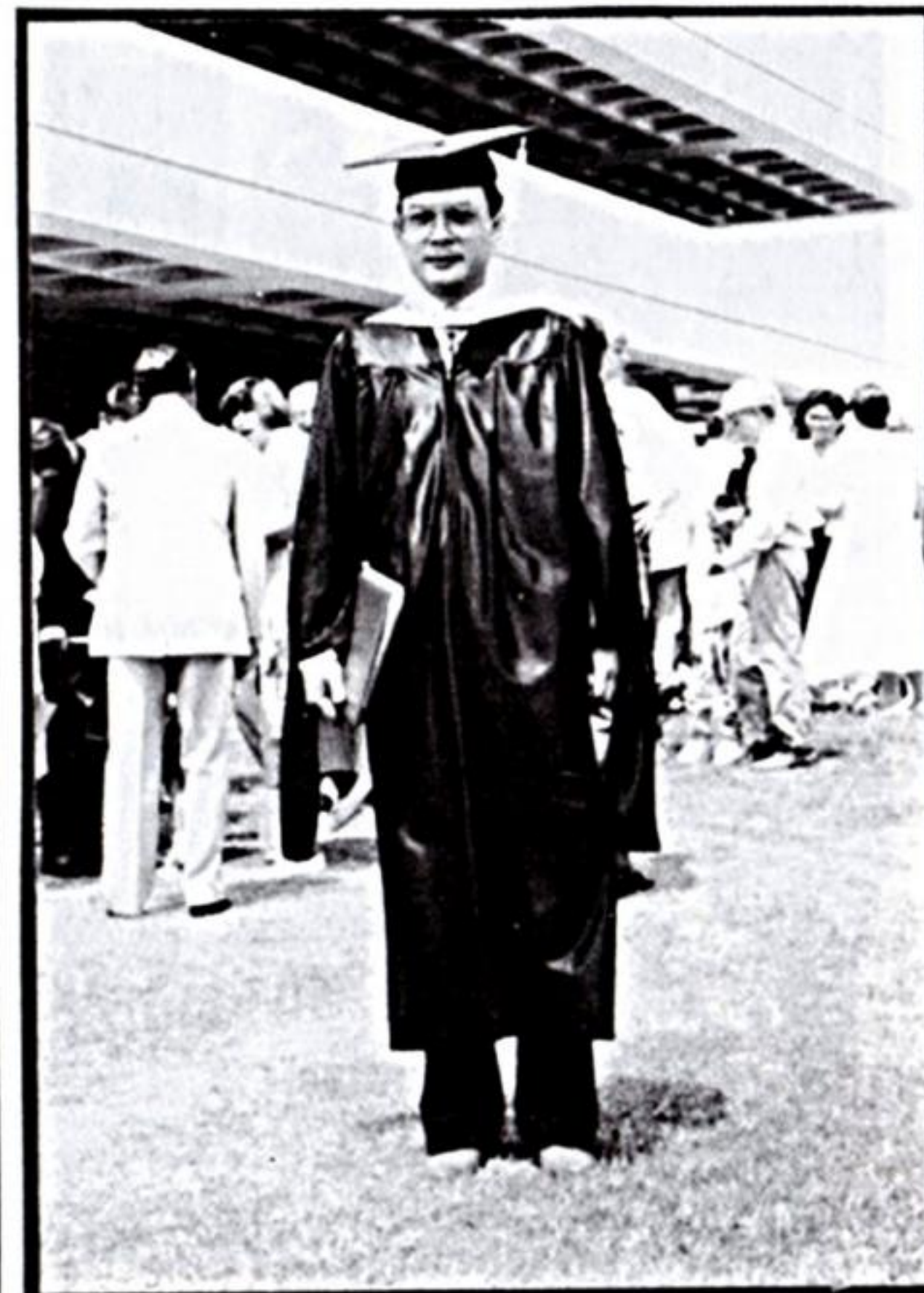
Albert A. Copping
President
Louisiana State University System



Robert L. ...
Dean of the Graduate School
John H. McSweeney
Vice-Chancellor for Academic Affairs
John H. McSweeney
Chancellor



Lý Tống trong Ngày Quân Lực VNCH tại N.O. 1991



Ngày ra trường cao học chánh trị 1990



Lý Tổng trong ngày ra trường cử nhân Chính trị và một người bạn cùng ngành tại đại học UNO



Lý Tổng trong ngày ra trường cao học chánh trị ngành bang giao quốc tế tại viện đại học UNO, 90.



Lý Tổng với Lê Xuân Nhị và Trương Sĩ Lương vào giữa tháng Sáu năm 1992 tại New Orleans



Lý Tổng, người đứng tận cùng bên phải với anh em trong Hội Ái Hữu KQ tại New Orleans, LA.



Dào Kinh Doanh, Diễm Châu, Cô phù dâu và LT.



*Lý Tống làm chủ hôn cho người em kết nghĩa
Đương Ngọc Cù trong ngày đám cưới tại Cali*



Lý Tống tập bay lại phản lực trước khi lên đường



Lý Tống học lại nhảy dù trước khi lên đường



Hình chụp trước sân bay huấn luyện tại New Orleans



Hình chụp với dù và bộ đồ bay màu cam

Tuyên Cáo

Thành trì Cộng Sản tại Liên Xô đã sụp đổ. Các chư hầu Cộng Sản Đông Âu đã cáo chung. Cộng Sản Việt Nam đang đẩy chết nhưng vẫn còn ngoan cố với tập đoàn lãnh đạo già nua, hủ lậu, đi ngược lại trào lưu tiến hóa của nhân loại. Thời điểm đã đến. Tổ Quốc truyền lệnh chúng tôi trở về để cùng đồng bào khai tử chế độ bạo tàn, bất nhân, đem lại tự do, dân chủ, và no ấm cho toàn dân.

Vậy, sau khi đọc Bản Tuyên Cáo, đồng bào hãy:

1/ Dùng mọi phương tiện hữu hiệu nhất để truyền báo Bản Tuyên Cáo.

2/ Đình Công, Bãi Thị, nhất loạt xuống đường đòi lại quyền làm chủ và làm người.

3/ Tập trung tại các trọng điểm quân sự và hành chánh, kêu gọi Công An và Bộ Đội trở về với chính nghĩa dân tộc.

4/ Chiếm giữ đài truyền thanh, truyền hình, dùng mọi phương tiện truyền thông để kêu gọi toàn dân Tổng Nổi Dậy.

5/ Phối hợp Lực Lượng Hải Ngoại và Quốc Nội trong kế hoạch Tổng Nổi Dậy lật đổ bạo quyền Cộng Sản Hà Nội, để xây dựng một nước Việt Nam Độc Lập, Tự Do, và Phú Cường.

Lý Tổng

Tư Lệnh Lực Lượng Tổng Nổi Dậy

Đón Đọc! Đón Đọc!

Ó ĐEN

của *Lý Tổng*

Hơn hẳn Ó ĐEN đã in trước đây.

*Ó ĐEN do Thân Hữu Lý Tổng tái bản
có sự nhuận sắc của chính tác giả trước
khi lên đường trở về Việt Nam.*

Người Đàn Bà Ra Đi

(tức ngã rẽ cuối đời)

của *Trương Sĩ Lương*

*Truyện dài tình cảm xã hội của những người
ra đi lưu lạc xứ người sau cuộc đổi đời 1975.*

Liên Lạc:

TRƯƠNG SĨ LƯƠNG

P.O. BOX 300215

ARLINGTON, TX 76010

USA

**GIÁ ỦNG HỘ: \$15.00 MỸ KIM KẾ CẢ CƯỚC PHÍ.
NGOÀI HOA KỲ VÀ CANADA, XIN XIN THÊM BƯU PHÍ.
TIỀN THU ĐƯỢC TỪ TUYỂN TẬP SẼ ĐƯỢC SUNG VÀO QUỸ
THÂN HỮU LÝ TỔNG**

**Liên Lạc:
TRƯƠNG SĨ LƯƠNG
P.O.BOX 300215
ARLINGTON, TX 76010
U.S.A.**

LÝ TỔNG TRONG LÒNG DÂN TỘC

Thân Hữu XuaBáo